

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Hội Trường Đại Hội Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN
Tại Âu Châu 22-8-92 Hannover (Đức)

Số Đặc Biệt:
Đại Hội Âu Châu

29

TVBQGVN

Hà Trình Tiet K29

**Tạp San
ĐA HIỆU**

**Chủ Nhiệm
CSVSQ
Lê Minh Ngọc**

**Chủ Bút:
CSVSQ
Phạm Đình Thừa**

**Trị Sự
và Phát Hành
CSVSQ
Đoàn Phương Hải**

Thư từ, bài vở,
tiền bạc xin gửi
về:

**ĐA HIỆU
MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278**

- Lá Thư Tòa Soạn Phạm Đình Thừa
- Lá Thư Tổng Hội Lê Minh Ngọc
- Đôi lời Nhấn Nhủ (Thơ)NT2
- Tin Tức Thế Giới Và Việt Nam
- Bình Luận Về Vụ Lý Tống . Ngọc Giao
- Lý Tống (Thơ) Trần Trung Tá
- Đại Hội Thường Niên ngày 22-08
của Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN
Âu Châu tại Hannover,
Đức Quốc Trần Ngọc Bảo
- Từ Bờ Biển Na Uy Về Vùng Nắng Ấm
..... Ng người Vô Bị
- Thơ Vô Ý
- Phiên Họp Của Cựu SVSQ/TVBQGVN
Tại Paris
- Vùng Viễn Mơ Tuổi Nhỏ ... Phan Thiết
- Hội Thảo Thành Lập Hội Đồng Tư Vấn
- Nhắc Nhớ Các Khóa Gởi Danh Tánh
Vị Đại Diện Khóa
- Bưu Điệp
- Gởi Các Bạn "Trần Bình Trọng"
- Tin Sinh Hoạt Vô Bị Dallas-Fort Worth
- Báo Cáo Họp Mặt Của Hội Cựu SVSQ/
TVBQGVN Tại Oklahoma Và Vùng
Phụ Cận
- Tin Sinh Hoạt Hội Cựu SVSQ/Bắc Cali
- Picnic Vô Bị Do Hội Bắc California Tổ
Chức..... Lâm Viên
- Tưởng Niệm Nguyễn Văn Kim (Thơ)
..... Vô Đăng Diệu
- Thư Người Con Gái Tỵ Nạn Tây Bá
Linh..... Nguyễn Thị Dốt
- Thu Sương (Thơ) Huệ Thu

- Nước Mỹ Lạ Lùng Nam Ca Sĩ Pha Li
- Thoảng (Thơ) Vy Sao
- Tướng De Lattre Và Cái Chết Của Con Là Trung Úy Bernard
..... Hứa Hoàn
- Cỏ Xanh Hoa Bướm Đường Em Về (Thơ) Duy Năng
- Cỏ Dại Thợ Dũa
- Thư Gửi Một Vị Niên Trưởng Nguyễn Phán
- Đố Có Ngày Mai (Thơ) Lê Thụy Chi
- Các Phái Đoàn Năm Tôn Giáo Lớn Thuộc Cộng Đồng Việt Nam
Hải Ngoại Tiến Về Thánh Đờ Rô Ma Cầu Nguyện Hòa Bình Cho
Việt Nam Đặng Hà
- Thơ Hồ Công Tâm
- Tài Năng Không Chờ Năm, Tháng Hà Kỳ Lam
- Chúc Mừng Tân Sĩ Quan (Thơ) Hồ Đắc Trúc
- Ở Một Nơi Để Tìm Thấy Thiên Đường Huỳnh Văn Phú
- Thương Tiếc Cháu Ly Ly (Thơ) Hà Ly Mạc
- Danh Sách Cựu SVSQ Các Khóa Tại Trại Tỵ Nạn
- Tôn Giáo Và Cộng Sản, Hai Thái Cực Đối Nghịch
..... Trần Quốc Kháng
- Đá Rộng Đường Bay Một Cánh Chim (Thơ) Duy Năng
- Hoa Hồng Đỏ, Một Chiến Dịch, Một Âm Mưu Kéo Dài
..... Vũ Mạnh Hùng
- Cõi Tạm Mà Thôi (Thơ) Ngọc Hoài Phương
- Hường Về Cali (Nhạc) Minh Tuấn
- Già Từ Quê Yêu (Nhạc) Hoàng Gia Thành
- Các Hội, Khóa Và CSVSQ Hải Ngoại Yểm Trợ Quý Tổ Chức Đại
Hội Võ Bị Hải Ngoại
- Danh Sách Đọc Giả Ủng Hộ Đa Hiệu
- Thư Tín Trần Thị Mây Mây



Trong mục đích kiện toàn tổ chức và nối dài sợi dây liên kết, BCH/TH và Đại Diện tòa soạn đã đến Âu Châu vào hạ tuần tháng 8. Chuyến đi tuy ngắn ngủi, nhưng cũng đã hoàn tất phần nào mục tiêu công tác. Tinh tự Võ Bị thêm một lần được thấp sáng qua các cuộc gặp gỡ; ước vọng của người cựu SVSQ cũng đã được đáp ứng phù hợp với đường hướng và chỉ tiêu hoạt động chung của tập thể được minh bạch trình bày và hân hoan chấp nhận.

Đã từ lâu, chúng ta xem Âu Châu, thâu hẹp hơn là Pháp, là Paris, như là trung tâm của mọi biến động chính trị có tầm vóc ảnh hưởng đến vận mạng nước nhà. Mặc dầu quan niệm "tâm điểm chính trị" đã phai pha theo sự tiến triển vượt bậc của kỹ thuật truyền thông, nhưng Âu Châu trong giai đoạn hiện tại vẫn còn là môi trường tuyên truyền tốt cho cộng sản Việt Nam. Trên phương diện khách quan, tình trạng cấm vận và đóng cửa bang giao tại Mỹ không cho phép cộng sản Việt Nam chính thức du nhập cán bộ và ngang nhiên cố sù cho một chế độ bạo tàn tại quê nhà. Âu Châu đang đóng vai trò chiếc mũi cho tập đoàn lãnh đạo cố bám, để từ đó tung ra những hơi thở thoi thóp mong làm mũi lòng một số người nhẹ dạ khắp năm châu. Chính vì vậy, một tập thể Võ Bị keo sơn và đồng nhất tại Âu Châu là dấu cộng quan trọng trong công cuộc đấu tranh trực diện giải phóng quê hương. Song hành với những nỗ lực

hoạt động hiện tại, mỗi cá nhân cựu SVSQ tại đây đang cố gắng chuẩn bị cho ngày Đại Hội Âu Châu tại Paris vào năm tới. Sự ra mắt của chúng ta trong vùng "sôi đậu" này sẽ, một lần nữa, khẳng định lập trường của tập thể, không chấp nhận chủ thuyết cộng sản dưới bất kỳ hình thức nào, bất cứ nơi đâu, và hòa nhập vào sứ mạng thiêng liêng chung của Dân Tộc.

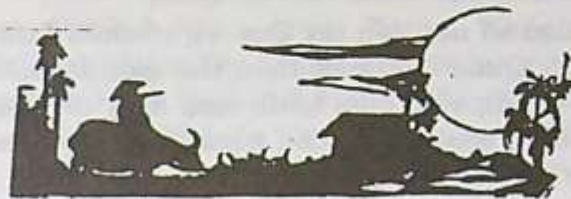
Một số bài vở Đa Hiệu kỳ này, chủ đề viết về Âu Châu. Giới thiệu một vùng có ảnh hưởng sâu xa đến lịch sử nước nhà cận đại, về hoạt động bao nhiêu năm nay của tập thể cựu SVSQ cư ngụ tại đây bằng một vài trang báo, chưa đủ và còn thật nhiều thiếu sót. Nhưng chủ đích của tòa soạn chỉ muốn nói lên cái tình cảm huynh đệ thiết tha, nền tảng của Truyền Thống bất khuất; giá trị đó đã vượt qua kích thước của không gian và thời gian ước lệ. Bên cạnh đó, Đa Hiệu số này cũng cố gắng phản ánh những diễn biến thời sự nóng bỏng nhất. Phong trào đấu tranh đòi quyền làm người của nhân dân tại quốc nội, tiêu biểu bằng bản cáo trạng tố giác sự đàn áp tôn giáo của Phật Giáo, bằng hành động can trường của người sĩ quan Không Quân Lý Tống và sự khùng hoảng lãnh đạo tại quốc ngoại.

Dự trù của tòa soạn là sẽ phát hành số Giáng Sinh sau số đặc biệt về Âu Châu. Tuy nhiên, ước muốn là một chuyện và thực hiện là một việc khác! Vì vậy, Đa Hiệu 29 đến với toàn thể độc giả trong mùa Giáng Sinh, nhưng lại thiếu vắng tiếng chuông reo vui của chiếc xe chở quà của ông già Nô-En, chúng tôi xin chân thành cáo lỗi. Cũng xin thông báo cùng toàn thể quý văn nhân, thi sĩ cộng tác với chúng tôi, Đa Hiệu Xuân Quý Dậu sẽ phát hành trước Tết con gà, xin quý vị gửi bài về tòa soạn khoảng hạ tuần tháng 12, thời hạn chót báo lên khuôn.

Kết thúc Lá Thư Tòa Soạn kỳ này, chúng tôi xin đặc biệt gửi lời cảm ơn chân thành đến mọi cá nhân và gia đình cựu SVSQ Âu Châu đã giúp đỡ tận tình phương tiện cho anh em chúng tôi hoàn thành công tác. Không có những bát phở, những chén cơm ân tình của các chị, những giờ bỏ việc tháp tùng của các anh, thái độ hào phóng và cởi mở của tất cả đệ huynh mà chúng tôi đã hân hạnh sinh hoạt cùng, chắc chắn sự thành công của chuyến đi sẽ là con số không vĩ đại.

Trong niềm hân hoan chào đón mùa Thánh Lễ, đại diện toàn ban biên tập Đa Hiệu, chúng tôi xin kính gửi đến toàn thể quý độc giả lời chúc đầy ân phúc trong mùa Giáng Sinh qua nguyện ước "Vinh Danh Chúa Cả Trên Trời, Bình An Dưới Thế Cho Người Thiện Chung".

ĐA HIỆU



CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp từ gia đình bà Quả Phụ Nguyễn Thành Khoái Cựu SVSQ Khóa 13 báo tin Lễ Vu Quy cho thứ nữ:

Cô Nguyễn Thị Hảo

vây duyên cùng

Cậu Lê Diết Trúc

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 27 tháng 12 năm 1992
tại Fountain Valley, California

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình Chị Khoái. Chân thành chúc Tân Giai Nhân và Tân Lang trọn đời hạnh phúc.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 13 TVBQGVN
Gia đình Cựu SVSQ Phạm Đình Thừa K19

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa Quý Niên Trưởng,

Thưa Anh Em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan,

Khi Đa Hiệu số này đến tay Quý Vị, tổ chức Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Quốc Gia trên toàn thế giới đã hoàn toàn đổi mới. Từ nay trở đi, việc điều hành sinh hoạt của Đại Gia đình chúng ta tại hải ngoại không còn nằm trong tay của riêng một vị Tổng Hội Trưởng, hay một Ban Tham Mưu nhỏ hẹp vài ba người, tù túng tại một địa phương nữa. Ban Chấp Hành Tổng Hội đã hiện diện trên khắp thế giới, với sự gánh vác và chia xẻ trách nhiệm của nhiều Hội, nhiều Khóa, nhiều Cựu SVSQ đứng vào cùng góp tay xây dựng.

Thi hành quyết định của Đại Hội VBQG kỳ 9 tại Houston mùa hè năm 1992, chúng tôi đã nhiều tháng tận tụy thăm dò rộng rãi khắp năm châu. Và đến nay, Ban Chấp Hành Tổng Hội trân trọng thông báo cùng Quý Vị Cựu SVSQ, gia đình và thân hữu các bố nhậm mới nhất trong tổ chức Đại Gia Đình VBQG Hải ngoại:

— Niên trưởng Lê Nguyên Bình, Khóa 7, Tổng Hội Phó đặc trách Miền Tây Hoa Kỳ, gồm các Tiểu bang thuộc vùng giờ Pacific time.

— Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên, Khóa 20, Tổng Hội Phó đặc trách Miền Trung Tây Hoa Kỳ, gồm các Tiểu bang thuộc vùng giờ Central Time.

— Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, Khóa 16, Tổng Hội Phó đặc trách Miền Đông Hoa Kỳ, gồm các Tiểu bang thuộc vùng giờ Eastern Time.

— Niên Trưởng Phạm Ngọc Ninh, Khóa 9, Tổng Hội Phó đặc trách các Hội VBQG tại Âu Châu.

— Cựu SVSQ Phạm Đình Thừa, Khóa 19, Tổng Hội Phó

đặc trách Thông Tin Báo Chí, cùng với Cựu SVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng Khóa 16 (Hội Trưởng) và Anh Em Cựu SVSQ vùng Bắc Cali trách nhiệm quản trị điều hành nội san Đa Hiệu; cũng như phối hợp với các Hội, các Khóa trong việc biên soạn và phát hành các Bản Tin.

— Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng, Khóa 23, Hội Trưởng VBQG Nam Cali, phụ trách Trưởng Khối 1 Nhân Sự, với sự giúp sức của Ban Chấp Hành Hội Nam Cali.

— Niên Trưởng Nhan Minh Trang, Khóa 3, phụ trách Trưởng Khối 2 Nghiên Cứu Chính Trị, với sự giúp sức của Cựu SVSQ Trần Văn Hiến, Khóa 16, Hội Trưởng VBQG Houston và Quý Vị trong Ủy Ban Nghiên Cứu Kế Hoạch tại Houston.

— Cựu SVSQ Nguyễn Minh Chánh, Khóa 16 Nam Cali, phụ trách Thủ Quỹ thuộc Khối 4 yểm trợ.

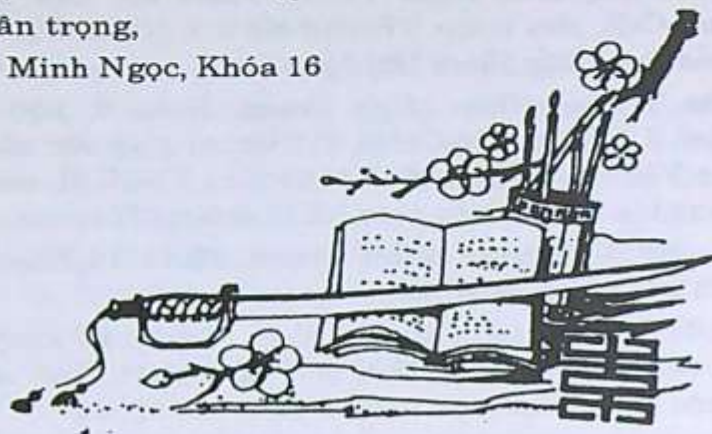
Các chức vụ còn thiếu khuyết khác sẽ được bổ khuyết và thông báo đến Quý Vị trong thời gian sớm nhất, theo sát với các tiến triển của nỗ lực kiện toàn tổ chức chúng ta.

Tin báo ngoại quốc cho biết, Việt Cộng có hàng ngàn cán bộ hoạt động trà trộn trong khối trên hai triệu người Việt tị nạn tại hải ngoại. Cho nên người ta không ngạc nhiên chút nào, khi thỉnh thoảng vẫn còn nghe những luận điệu chụp mũ xuyên tạc theo đúng kiểu Cộng Sản đã chỉ thị trong kế sách hải ngoại của chúng. Tuy nhiên, tổ chức VBQG hải ngoại đã thực sự phát triển để có một tâm vóc tương xứng với những áp ú của đa số Cựu SVSQ, gói ghém trong Bản Tuyên Ngôn của Đại Hội Kỳ 8 do hơn một trăm đại biểu Cựu SVSQ từ khắp thế giới tề tựu về dự hội cùng hội thảo và biểu quyết. Với sự tham gia của nhiều Cựu SVSQ đến từ nhiều Khóa khác nhau, nhiều Hội khác nhau, cùng đứng lên nhận lãnh trách nhiệm gây dựng, từ nay các luận điệu chụp mũ xuyên tạc gượng gạo, nghèo nàn đến tội nghiệp của giặc trong, thù ngoài sẽ chỉ còn là những ngọn đòn gây ông quật ngược về mồm ông mà thôi!!

Bất cứ một sự tự nguyện nào để đứng ra nhận lãnh công việc bất vụ lợi nhưng tế nhị và không kém phần nặng nề của sinh hoạt VBQG trong giai đoạn này, đều có ý nghĩa tự giác,

đều là những nghĩa cử hy sinh thời giờ, tiền bạc, công sức cho trách nhiệm chung của tập thể. Ban Chấp Hành Tổng Hội chúng tôi trân trọng yêu cầu Quý Vị Cựu SVSQ hãy dành mọi sự cộng tác chặt chẽ mật thiết với các vị Cán Bộ của chúng ta, để việc phát triển và kiện toàn tổ chức Võ Bị Quốc Gia trên thế giới được tiến hành tốt đẹp.

Trân trọng,
Lê Minh Ngọc, Khóa 16



CHÚC MỪNG

Được tin vui từ gia đình Cựu SVSQ Trần Hồng Phú
K19/TVBQGVN thông báo Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

Cô Trần Hồng Phi

đẹp duyên cùng

Cậu Cao Duy Đoàn

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 9 tháng 1 năm 1993
tại Milpitas, California.

Thành thật chia vui cùng gia đình anh chị Phú. Cầu
chúc hai cháu Phi, Đoàn trăm năm hạnh phúc.

Gia đình Khóa 19 TVBQGVN

Đôi Lời Nhấn Nhủ



Tôi thích đọc những vần thơ Đa Hiệu
Lời thiết tha ấp ủ với tình thương
Nung nấu chí trai Võ Bị can trường
Như nhấn nhủ chúng ta cùng hẹn ước.

Hắn như thế, chúng mình cùng sánh bước
Ngày trở về phục dậy núi sông xưa
Mình hiền ngang với can đảm có thừa
Gương anh dũng của Giồng Nòi Lạc Việt

Và giờ chỉ là thời gian tạm biệt
Với Sài Gòn — với hòn ngọc Viễn Đông
Rồi mai sau giòng con cháu Tiên Rồng
Cùng trở lại với tinh thần phục quốc.

Ông là anh, dẫn đàn con tiến bước
Chị là em, nối tiếp bước theo sau.
Với cờ vàng ba sọc đỏ đi đầu
Quân chiến thắng trở về gầy dựng nước

Đến lúc ấy mình ung dung tiến bước
Nét oai hùng trên gương mặt năm xưa
Võ Bị Việt Nam lòng lấy không vừa
Không hổ thẹn với biệt danh Đa Hiệu

Nuôi chí lớn chúng mình đừng đơn điệu
Phải một lòng: "Bốn biển là anh em".
Còn làm gương cho các cháu cùng xem
Cha, anh chúng luôn một lòng đoàn kết.

Các chị biết, các anh từng liêu chết.
Quên thân mình vì nặng nợ non sông
Các cháu cũng hay, bố đã oai hùng
Trong những trận xua quân càn quét địch

Nhưng bây giờ quê hương mình cách biệt
Phận tha hương nuôi chí lớn trùng trùng.
Chờ đợi ngày mình Giải Phóng Non Sông
Trong nắng ấm mình chung vui xuân mới.

NT2 (PN/K19)

CHIA BUỒN

Được tin thân mẫu anh Võ Thiện Trung:

Bác LƯU THỊ ĐÔNG

đã qua đời tại Mỹ Tho
ngày 29 tháng mười, năm 1992
hưởng thọ 72 tuổi

Toàn thể CSVSQ Khóa 24 thành kính chia buồn cùng
anh chị Trung và tang quyến.



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

TIN THẾ GIỚI

HOA KỲ:

• **CUỘC BẦU CỬ TỔNG THỐNG HOA KỲ** đã diễn ra vào ngày 3 tháng 11 năm 1992 và kết thúc với sự đắc cử coi như vẻ vang (nếu tính theo tỷ lệ đơn vị bầu cử, 168 cho đương kim Tổng Thống Bush, đảng Cộng Hòa, so với 370 cho Clinton, đảng Dân Chủ) cho liên danh Dân Chủ, Clinton-Gore. Sự thất bại của liên danh Bush-Quayle đánh dấu việc cáo chung của 12 năm cầm quyền của đảng Cộng Hòa. Ngoài những nguyên nhân phụ thuộc như thiên tai bão lụt, hạn hán, hỏa hoạn, bạo động nhân vụ Rodney King tại Los Angeles gần đây và sự chia rẽ với triệu chứng trầm trọng trong nội bộ đảng Cộng Hòa, nguyên nhân chính đưa đến sự thất bại vẫn là tình trạng kinh tế suy đồi trong hai năm nay. Người ta cho rằng Tổng Thống Bush đã đánh giá quá thấp vấn đề khủng hoảng kinh tế từ lúc khởi đầu và cuối cùng chấp nhận đó như là một tình trạng chung của thế giới; trong khi đó, chánh quyền Bush đã không đưa ra một biện pháp kinh tế nào khả dĩ có thể làm giảm thiểu tình trạng thất nghiệp ngày càng gia tăng.

Lướt qua quá trình của vị Tổng Thống tương lai, không ai

dám bảo đảm một sự thăng bằng nào trên phương diện kinh tế trong thời gian ngắn hạn sắp tới, nhưng quan niệm “thay đổi” nhân sự tại tòa Bạch Ốc đã thắng thế. Thay đổi, tốt hơn hay xấu hơn, không cần biết; chỉ “thay đổi” rồi hạ hời phân giải là tâm lý chung của người đi bầu. Trên phương diện đối ngoại (foreign policy), uy tín của vị Tổng Thống đắc cử không sáng sủa mấy qua cuộc thăm dò, chỉ có 8% so với 87% cho Tổng Thống Bush (trích tuần báo Time số phát hành ngày 16 tháng 11). Ngoài việc sẽ thực hiện những lời hứa hẹn trong thời gian bầu cử như giảm thiểu con số thâm thủng ngân sách, nâng cao tổng sản lượng quốc gia, san bằng hố cách ngăn trong dịch vụ bảo hiểm sức khỏe và thuế khóa tại nội địa Hoa Kỳ, Clinton đang phải đối đầu với những cái nhìn đầy ngờ vực từ các nhà lãnh đạo thế giới. Tình trạng phức tạp tại Liên bang Sô Viết cũ, vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ trong khối NATO, cuộc chiến bế tắc tại Nam Tư, liên hợp kinh tế của khối thịnh vượng chung Âu Châu, nền hòa bình Trung Đông và Đông Dương, việc bang giao kinh tế với Trung Cộng..., tất cả đã tô đậm thêm tình trạng bấp bênh toàn diện. Sau khi kết quả bầu cử chính thức tại Mỹ được công bố, người ta ghi nhận sự vui mừng từ phía nhà lãnh đạo Iraq, ông Saddam Hussein và nỗi lo sợ từ phía chính quyền Việt Nam. Những ký kết hay hứa hẹn của triều đại cũ có được tôn trọng chăng? Đó là câu hỏi mà hầu như cả thế giới đều đặt ra mỗi khi Hoa Kỳ có một vị tân Tổng Thống.

• **ANTHONY PERKINS**, một tên tuổi chói sáng trong vòm trời điện ảnh thế giới đã qua đời vào trung tuần tháng Chín vì bện AIDS. Tuần lễ trước đó, anh đã đưa ra lời phát biểu: “...Có nhiều người cho đây là một chứng nan y mà Trời dùng để khiến phạt con người, nhưng tôi lại tin rằng Trời muốn dạy cho chúng ta biết thế nào là thương yêu, là cảm thông và bác ái với tha nhân. Tôi đã lãnh hội thật nhiều về tình yêu, sự ích kỷ, và niềm thông cảm giữa con người từ những cảnh đời mà tôi đã tao ngộ qua cuộc phiêu lưu trong thế giới bện AIDS hơn là trong một thế giới cất họng, đầy tranh chấp mà nơi đó cuộc đời tôi đã trải qua.” Anthony Perkins là tài tử nổi danh của thập niên 60, thời vàng son của thuyết Hiện Sinh

(Existentialism), qua các phim “Aimez Vous Brahms?”, “Psycho”, “Friendly Persuasion” (Luật Đều Thượng Đế) và đã từng được ái mộ qua biệt danh “Sâu Có Độc Trí Thức”. Một thế hệ đang đi vào dĩ vãng.

NGA SÓ

• **TỔNG THỐNG NGA, ÔNG BORIS YELTSIN**, đã tố cáo âm mưu lật đổ ông bằng một cuộc đảo chánh phục hận và phục quyền, trong bài diễn văn đọc tại lưỡng viện quốc hội Anh, tại Luân Đôn, ngày thứ Ba 10 tháng 11, 1992. Tuy nhiên ông đã khẳng định rằng chính quyền do ông lãnh đạo sẽ không chấp nhận để cho âm mưu phản kháng này (“reaction”) thành công. Âm mưu khuynh đảo, theo ông, xuất phát từ những đảng viên cộng sản cũ, những tên trí thức thuộc thành phần quản trị kinh tế lỗi thời, những người quốc gia quá khích và bọn phiêu lưu chính trị. Ông nói: “Tập hợp này gần đây đã sống lại. Chúng cố tạo nên những loạt tấn công quy mô, đặc biệt nhằm vào những khó khăn mà nhân dân đang phải đương đầu. Nhưng tôi tin tưởng rằng, số phận những toan tính này sẽ là thất bại. Chúng là một sân khấu mờ nhạt và nơi đó, ảo tưởng của dĩ vãng phản ảnh lên sau cùng.” Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quốc hội Anh, một nhà lãnh đạo không thuộc khối Tây phương được mời đến để đọc diễn văn. Trong dịp này, ông cũng đã biện hộ cho cho quyết định gửi quân đội đến miền Nam Nga để tái lập trật tự trong cuộc tranh chấp về chủng tộc: “Sự nhùng nhằng, trì trệ trong quyết định đã đưa đến tình trạng hỗn loạn và tạo ra bất lợi cho dân chúng chuộng thanh bình của miền Nam.” Bàn về vấn đề kiểm soát vũ khí, ông cho biết tình trạng bất động trong việc thử nghiệm nguyên tử hiện nay về phía Nga sẽ kéo dài đến tháng 7 năm tới, nếu được đáp ứng tương xứng. Điều này, theo diễn dịch của các nhà ngoại giao, có nghĩa là một sự cấm chỉ toàn diện chỉ có thể thực hiện qua sự đồng thuận của các cường quốc nguyên tử khác.

• **TAJIKISTAN**: Cuộc nội chiến tại quốc gia Tajikistan, một cộng hòa cũ trong liên bang Số Viết, vẫn chưa có cơ hội kết thúc. Tajikistan, lãnh thổ cực Nam Số Viết, Đông Nam giáp

Trung Cộng, Nam và Tây Nam giáp A Phú Hân, có thủ đô là Dushanbe. Nhóm khuyh đảo đang cố tìm cách phục hồi uy quyền cho người lãnh đạo cộng sản kỳ cựu Rakhman Nabiyeu, bị loại trừ tháng trước. Họ không muốn thấy quốc gia Trung bộ Á Châu này bị cai trị bởi những người Hồi giáo chính thống. Liên hợp lực lượng chống Nabiyeu thì phủ nhận sự tạo dựng một nền cai trị kiểu Hồi giáo Ba Tư. Theo những nhà phân tích quân sự, cuộc chiến ủy nhiệm đã có sự viện trợ người, lương thực và vũ khí từ Á Phú Hân để giúp đỡ người anh em Hồi giáo. Tình trạng tranh chấp địa phương, đảng phái, bộ tộc và tôn giáo trở nên sôi sục hơn khi mà đất thiếu, người thất nghiệp gia tăng, thực phẩm khan hiếm trong một xứ sở nghèo nhất của liên bang Sô Viết xưa.

BẮC MỸ

• **CANADA:** Người dân Canada đã khám phá ra một sự kết hợp mới vào hôm thứ Ba 28 tháng 10: Đông và Tây, Anh và Pháp đi liền với nhau, không phải qua việc cải tổ hiến pháp, nhưng bằng sự lựa chọn khước từ con đường do nhóm người ưu việt chính trị vạch ra cho họ. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý một ngày trước đó là một đả kích lớn lao đối với thủ tướng Brian Mulroney, các vị đầu tỉnh và những nhà lãnh đạo chính gốc bản xứ. Như đã tiên đoán, chẳng những cử tri nói tiếng Pháp vùng Quebec không tán thành việc cải cách, mà có thêm sự đồng tình của 5 Tỉnh và một Hạt khác. Những thay đổi hiến pháp thừa nhận Quebec như một "xã hội riêng biệt" (distinct society), cải tổ Thượng và Hạ viện Quốc hội, đồng thời chấp thuận quyền tự trị của dân Da Đỏ và Inut. Trong nản chí, ông Mulroney, người phải đối đầu với những cuộc bầu cử vào tháng 11 năm tới, đã tuyên bố sẽ dẫn sự chú tâm của quần chúng ra khỏi những bận bịu về hiến pháp để hướng về những mục tiêu kinh tế.

TRUNG MỸ

• **EL SALVADOR:** Chánh quyền El Salvador và quân du kích tả khuyh đã thất bại trong việc hoàn tất một phương

sách hòa bình trong thời hạn 10 tháng với hạn kỳ chấm dứt vào hôm thứ sáu 30 tháng 10. Các viên chức LHQ đã phải vội vàng bay đến xứ này trong cố gắng duy trì những thỏa ước hòa bình mong manh. Mặt trận giải phóng Farabundo Marti đã bắt đầu giải giới đợt thứ ba gồm 1.500 du kích quân. Nhưng 40 phần trăm phân loạn quân của một lực lượng 8.000 người vẫn chưa buông súng. Vào tháng giêng năm nay, hai phía đã ký những thoả ước dưới sự bảo trợ của LHQ nhằm kết thúc một cuộc chiến 12 năm. Thoả ước kêu gọi giải giới phe phân loạn qua năm đợt và sau đó lực lượng này sẽ trở thành một đảng chính trị hợp pháp. Về phía chính quyền, quân đội sẽ thanh lọc những thành phần đi ngược lại nhân quyền, cải tổ hệ thống bầu cử và tư pháp, thực thi việc phân chia ruộng đất cho các thành phần du kích cũ. Một lực lượng cảnh sát dân sự sẽ thay thế những đơn vị cảnh sát dã chiến. Những nhà chính trị tả khuynh El Salvador cảnh cáo việc thực thi hoà bình sẽ bị khựng lại, nếu chính quyền không tiến hành cải tổ quân đội, đặc biệt là việc thanh lọc. Tiếng súng đã tạm ngưng, nhưng hòa bình thật sự tại El Salvador xem ra vẫn chưa đến.

NAM MỸ

• **COLOMBIA:** Tại thủ đô Bogota, Tổng thống Cesar Gaviria đã tuyên bố tình trạng khẩn trương của đất nước vào ngày Chúa Nhật 8 tháng 11, sau khi quân phân loạn thiên tả cho nổ 30 trái bom trong lãnh thổ xứ này, giết hại ít nhất 9 người và làm bị thương khoảng 60 người khác. Suốt thời gian 90 ngày của tình trạng khẩn trương, Tổng thống có quyền ra lệnh cho quân đội thi hành những hoạt động chống lại quân phân loạn mà không cần phải tham khảo trước với hai cơ quan Quốc hội cũng như Tư pháp. Loạn quân của Simon Bolivar đã bắt đầu những cuộc tấn công đẫm máu hôm thứ bảy, giết 26 cảnh sát bảo vệ các dàn khoan dầu vùng Nam bộ Colombia. Những tên trùm nha phiến cũng nhảy vào vòng chiến, thảm sát 20 sĩ quan trong vòng 10 ngày qua để trả thù cho cái chết của Brances Muoz Mosquera, xếp xàng an ninh của Pablo Escobar Gaviria, một tên trùm nha phiến đang tại đào. Đám

Simon Bolivar gồm ba thành phần còn lại tại Colombia: Giải Phóng Quân Quốc Gia (National Liberation Army), Bộ Đội Cách Mạng Colombia (Revolutionary Armed Forces of Colombia) và một thành phần bất mãn của Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân (People' Liberation Army). Bốn đám khuynh đảo khác đã bị giải giới và ký hòa ước với chánh phủ trong thời gian 3 năm qua. Nha phiến, đầu hỏa và đói nghèo đã là đầu mối cho những cuộc chiến đẫm máu và không có hy vọng kết thúc tại xứ này.

• **BRAZIL:** Vào ngày 29 tháng 9, Hạ viện Ba tây đã biểu quyết truất phế Tổng thống xứ này, ông Fernando Collor de Mello với 441 phiếu thuận, 38 phiếu chống, vì các tội danh: làm giàu trái phép và bội thề. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử châu Mỹ La tinh, một vị nguyên thủ quốc gia bị truất quyền bởi Quốc hội vì tội tham nhũng.

• **PERU:** Tại thủ đô Lima, tin từ phía chính quyền cho hay một âm mưu đảo chánh nhằm thanh toán Tổng thống Alberto Fujimori đã bị thất bại. Cũng theo nguồn tin này, một nhóm nhỏ sĩ quan, cầm đầu bởi ba vị tướng hồi hưu, đã tìm cách chiếm cứ Bộ Tổng Tham Mưu và Tổng Thống Phủ vào hừng đông ngày 13 tháng 11 vừa qua. Theo các nhà chuyên môn về quân sự tại Peru thì Fujimori đã đi quá xa trong việc vi phạm truyền thống tự trị của quân đội. Ba vị tướng lãnh liên quan đã bị bắt giữ; một trong ba vị này, Tướng Vives đã phủ nhận việc tham gia đảo chánh và cho rằng chỉ có kẻ điên mới tấn công vào hai vị trí đã được phòng thủ chắc chắn với khoảng 250 quân sĩ trung thành và 15 thiết giáp. Tổng thống Fujimori đã được thông báo trước về âm mưu này và đã rời dinh Tổng thống vào lúc 3 giờ khuya cùng ngày. Phải chăng tháng 11 là tháng được mùa của đảo chánh và sở dĩ cuộc đảo chánh tại Peru thất bại vì đã không chọn đúng ngày 1 như trường hợp Việt nam gần 3 thập niên trước?.

ÂU CHÂU

• **SARAJEVO:** Kế hoạch di tản 6.000 người ra khỏi thành

phố chiến tranh này đã gặp phải cản trở vào hôm 10 tháng 11. Hàng trăm người dân ông Muslim, một phần của đoàn công-voa đầu tiên qua kế hoạch di tản được bảo trợ bởi Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế, đã được lệnh rời khỏi xe buýt và tức khắc bị tách rời khỏi gia đình họ sau khi đoàn xe vượt lần ranh tiến vào địa phận do quân Serbian kiểm soát. Sau vài giờ đình trệ, đoàn xe được phép tiếp tục lên đường vào vùng phi chiến trong lãnh thổ do sắc dân Croatian kiểm soát, 20 dặm Bắc Sarajevo. Đến đây thì chính quyền Bosnian (đa số Muslim) đang bảo vệ thành phố, nghi ngờ có gian kế trong việc di tản, đã ngăn cấm sự lên đường của đoàn công-voa thứ nhì, dự trù hướng về thành phố Belgrade, Serbia. Nhiệt độ về đêm xuống dưới không độ, những người già cả không còn chịu đựng nổi sự thử thách của hơn 12 tiếng đồng hồ đợi chờ vô vọng, một phần kiệt sức ngã quỵ trong nước mắt, số khác tuyệt vọng lăn mò trong đêm, vượt hàng dặm đường qua các thị trấn hoang tàn, bỏ ngõ, tìm đường trở lại nhà. “Thảm trạng này bao giờ mới chấm dứt?”. Đó là câu hỏi không bao giờ được trả lời của cô Miro Saric, một sinh viên 25 tuổi, và cũng là câu hỏi của người dân trong chiến nạn. Thỏa ước ngưng bắn đã được các nhà quân sự hai phe mỗi mồn lăm chiến chấp nhận trong cuộc họp với các viên chức Liên Hiệp Quốc tại phi trường Sarajevo và đây cũng là thỏa ước đầu tiên bao gồm cả thành phần Bosnia-Herzegovina từ khi chiến cuộc bắt đầu vào tháng 4. Ít nhất cũng đã có hàng tá thỏa ước ngưng bắn được đưa ra, nhưng chúng bị tàn lụi nhanh chóng và hầu như không ai còn tin tưởng thỏa hiệp sau cùng sẽ được tôn trọng đầu cho có sự đồng ý của đôi bên.

Tin giờ chót cho biết, sau những vụ trả đũa bằng hỏa lực nặng ký vượt qua thời gian ấn định hưu chiến, những dàn cao xạ của Bosnia đã ngưng hoạt động vào tối thứ Tư ngày 11 tháng 11. Các viên chức LHQ đã biểu tỏ sự lạc quan dè dặt về một tình trạng ngưng bắn thật sự hữu hiệu sau sự thất bại của hơn 15 thỏa ước trong thời gian 7 tháng vừa qua. Đã có khoảng 200 người thoát khỏi Sarajevo và đến được Belgrade trong hốt hoảng và kiệt lực. “Sarajevo là một thành phố chết.” Mirjana Stefanovic đã tức tưởi: “Điều quan trọng duy nhất là chúng tôi

đã thoát được đến nơi đây.” Được biết, cuộc chiến giữa những người anh em này tính cho đến nay đã có 24,000 người chết và 3 triệu dân tỵ nạn.

• **TẠI BELGRADE**, Thủ tướng Milan Panic đã thắng cử trong đường tơ kẽ tóc hôm thứ ba 10 tháng 11 và đã phá vỡ mưu toan loại trừ ông của đối thủ chính người Serbian, Chủ tịch Slobodan Milosevic, người lãnh đạo theo chủ nghĩa Xã Hội. Panic là một người chủ trương ôn hòa, đã thúc đẩy sự đồng tình của dân Serbian trong việc kết thúc chiến tranh tại các cộng hòa Croatia và Bosnia-Herzegovina, những xứ tách rời khỏi liên bang Nam Tư bị hoàn toàn chế ngự bởi người Serbian. Panic thuộc giống người Serbian, là một triệu phú tại California, đã được sự yểm trợ sâu rộng của dân Nam Tư chán ghét chiến tranh và sự cấm vận kinh tế của Liên Hiệp Quốc. Cuộc chiến giữa người Croatia và Bosnia đã làm cho ít nhất 24.000 người thiệt mạng trong thời gian qua.

• **TIN BÁ LINH**: Gần 100.000 người đã tuần hành qua các đường phố trong nước hôm thứ Hai, 9 tháng 11 để đánh dấu kỷ niệm lần thứ 54 ngày đảng Nazis’ “Krismark” tấn công vào người Do Thái và cũng để chống đối lại làn sóng phục hưng Nazi qua các cuộc bạo động. Thứ Hai cũng là ngày kỷ niệm lần thứ ba ngày bức tường ô nhục bị giật sập. Nhưng biến cố lễ lạc này đã trở nên hẩm hiu sau các cuộc bạo động một ngày trước đó, do nhóm vô chánh phủ tạo nên để phá tán cuộc tuần hành tại Bá Linh nhằm chống lại đám cực hữu. Tình trạng bạo động tại đây đã khiến cho người điều hành ban tham mưu của thủ tướng Helmut Kohl, ông Friedrich Bohl, phải đưa ra những luật lệ gắt gao, cho quyền cảnh sát thi hành những hành động ngăn chặn trước đối với các đầu mối phá rối trị an. Tổng Thống Richard von Weizsaecker bị đám vô chánh phủ liệng trứng thối trước đó, đã xuất hiện trên truyền hình biểu tỏ thái độ sẵn sàng chấp nhận chống đối để tỏ sự quyết tâm của ông trong việc bảo vệ người ngoại quốc. Tường cũng nên nhắc lại, vào ngày 9 tháng 11 năm 1938, cách đây 54 năm, làn sóng bạo động Nazi đã tấn công vào các cộng đồng người Do Thái, các cơ sở thương mại của họ trên toàn nước Đức và đã làm

thiệt mạng hơn 90 người Do Thái, 30.000 người đã bị bắt giữ và sau khi tàn cuộc, hiện trường còn lại các đồng kính vỡ kèch sù nên đã có tên là “Đêm Thủy Tinh Vỡ” hay Kristallnacht, hay Crystal Night.

• **TẠI THỦ ĐÔ BONN, ĐỨC**, đảng Dân Chủ Xã Hội (Social Democratic Party) đã loan tin, vào ngày 9 tháng 10, sự qua đời của cựu Thủ tướng Willy Brandt, một trong những chánh khách quan trọng của thời Đệ Nhị Thế Chiến. Brandt là cha đẻ của quan niệm Ostpolitik nhằm hàn gắn những vết thương tại các nước Đông Âu do Đức Quốc Xã gây ra. Những nhà cải cách Đông Âu xem Ostpolitik là điểm khởi đầu của phong trào hòa hoãn đưa đến hiệp thương Helsinki sau cùng, sự xuất hiện của cựu chủ tịch Sô Viết Mikhail Gorbachev và diễn biến bức tường Bá Linh sụp ngã. Nhờ Ostpolitik, ông đã được trao giải thưởng Nobel về hòa bình. Brandt hưởng thọ 78 tuổi.

• **VIỄN ẢNH VỀ MỘT CUỘC CHIẾN MẬU DỊCH** có thể sẽ xảy ra, nếu những đàm phán về kinh tế cứ tiếp tục thất bại như hiện nay. Trong các phiên họp thượng đỉnh hàng năm trong thời gian 3 năm qua, các nhà lãnh đạo của 7 nước có nền kinh tế hùng mạnh nhất thế giới đã long trọng tuyên hứa là sẽ đem lại thành công cho các cuộc thương thảo Mậu dịch toàn cầu vào cuối năm nay. Họ cũng đồng xác nhận là những cuộc thương thảo này có một tầm vóc rất quan trọng và không thể chỉ ký thác vào tay các chuyên viên. Đồng thời, nếu không có sự hướng dẫn ở cấp cao, các cuộc đàm phán này sẽ thất bại. Điều này đã thật sự đã xảy ra vào thượng tuần tháng 11 vì sự thất bại lãnh đạo của cả hai phía bờ Đại Tây Dương. Hiện tại, thay vì đạt đến một thỏa thuận hữu hiệu nhằm chống đỡ lại cơn khủng hoảng kinh tế, một tranh chấp Mậu dịch đã tượng hình giữa Hoa Kỳ và Âu Châu. Các viên chức liên hệ trong các cuộc đàm phán đang hướng về phía Tổng thống đắc cử Clinton và Thủ tướng Đức Helmut Kohl để mong chờ sự cứu vãn. Nhưng không ai biết rõ thái độ của hai vị này sẽ như thế nào! Clinton đã tỏ thái độ không can dự, nhưng người Âu Châu vẫn lo ngại về lời tuyên bố của ông này trong thời gian tranh cử là sẽ áp dụng những biện pháp trừng phạt đối với các quốc gia

đóng cửa thị trường trước hàng hóa Mỹ. Thủ tướng Kohl giữ yên lặng. Các quốc gia trong khối thịnh vượng chung Âu Châu đã bắt đầu đổ lỗi cho nhau, nhưng họ cũng đã đồng quan điểm chỉ trích chiến thuật đàm phán Hoa Kỳ. Với những diễn biến kém lạc quan này, tình hình kinh tế toàn cầu sẽ còn trì trệ ít ra là khoảng một năm nữa.

TRUNG ĐÔNG

• Vào ngày thứ hai, 9 tháng 11, Do Thái đã đưa ra lời cảnh cáo là quân đội của họ sẽ biến cuộc sống tại Lebanon trở nên thảm hại hơn trừ khi chính quyền Beirut khống chế các cuộc pháo kích vào miền Bắc Do Thái của những tên hiếu chiến Shiite. Lời cảnh cáo này được đưa ra vào dịp Do Thái trở lại các cuộc thương thảo riêng rẽ nhưng song hành với mỗi quốc gia láng giềng Ả Rập: Lebanon, Syria, Jordan và người Palestine. Các cuộc đàm phán thuộc hồi thứ 7 của một chương trình hòa hội bắt đầu hơn một năm trước đây và dự trù chấm dứt vào ngày 20 tháng 11 năm nay. Không khí hòa hội ngày 9 tháng 11 được mô tả là lạnh lùng và không có một điểm nào lạc quan trong việc lấp cạn hố chia cách giữa Do Thái, Syria và giữa Do Thái với người Palestine. Cả Do Thái và Jordan đều đồng ý về sự quan trọng trong việc mở lại các cuộc bàn thảo chi tiết, nhưng cố gắng để thực hiện vẫn còn quá mong manh. Trong khi đó, Do Thái và Syria lại bắt đồng quan điểm qua việc kết hợp thỏa ước hòa bình lỏng trong việc Do Thái rút khỏi cao nguyên Golan.

• Các phóng pháo cơ Do Thái đã dội bom vào vùng căn cứ du kích phía nam Lebanon vào đêm 11 tháng 11. Các viên chức Do Thái cũng đã ra lệnh cho dân chúng trong vùng bắc Do Thái lui vào các hầm trú ẩn. Cuộc không kích đã diễn ra vào cuối ngày Do Thái vận chuyển pháo vào phía Nam Lebanon dùng yểm trợ cho sự trả đũa nhắm vào nhóm Hezbollah (đặt căn cứ tại Lebanon) hay là Đảng của Thượng Đế (Party of God). Vào tuần lễ trước đó, nhóm Hezbollah đã pháo kích hàng loạt vào Bắc Do Thái. Do Thái cho rằng hành động này đã vi

phạm những giao ước bất thành văn giữa đôi bên: bắn phá vào Bắc Do Thái thay vì vùng trái độn Nam Lebanon. Bộ Binh và Pháo Binh đã bắt đầu di chuyển về phía Bắc và quân lực Do Thái cũng đã được đặt vào tình trạng báo động đỏ. Cuộc chiến Trung Đông có cơ tái diễn chăng?

• Chính quyền Baghdad của Saddam Hussein hôm 22 tháng 10 đã ký một thỏa ước với Liên Hiệp Quốc qua việc tái hồi chương trình trợ cấp người Kurdish phía Bắc xứ này trước khi mùa Đông đến. Một tài khoản 200 triệu Mỹ kim đã được dự trù cho dịch vụ cứu trợ nhân đạo này, cùng với sự hiện diện của ít nhất 300 lính mũ xanh LHQ trong vùng do người Kurd kiểm soát. Sáu tháng trước đây, Iraq đã từ chối một đề nghị tương tự. Đây có thể xem như một dấu hiệu làm dịu bớt sự căng thẳng trong mối bang giữa Iraq và LHQ

PHI CHÂU

MONROVIA, LIBERIA: Đức Hồng Y Công Giáo thuộc tòa thánh La Mã địa phận Monrovia đã lên án thủ lãnh phản loạn Charles Taylor trong vụ pháo kích vào thủ đô xứ này và làm thiệt mạng 5 di phước Mỹ. Lực lượng quân sự 7 nước Tây Phi bảo vệ Monrovia từ hai năm nay, tuyên bố sẽ tảo thanh các thành phần võ trang Liberian trong thành phố đã tán trợ và giúp đỡ phe phản loạn Taylor. Các phần tử võ trang Liberian đã bị tố giác về các tội cướp của, giết người, gây hỗn loạn, sách nhiễu dân chúng trong một thành phố đã bị căng cứng vì số dân tỵ nạn. Dân số tại đây đã tăng lên gấp đôi 800.000, so với con số 400.000 trước khi có chiến tranh. Trong lời kêu gọi thủ lãnh phản loạn Taylor cho nhận xác các di phước bị thảm sát, đức Hồng Y Francis đã cảnh cáo: "Chúa đã dạy: 'Kẻ nào sống với gươm giáo, sẽ chết vì gươm giáo'." Cuộc nội chiến tại Liberia đã bùng nổ vào tháng 12 năm 1989, sau khi Taylor từ Ivory Coast (nước láng giềng phía Đông) đặt bước xâm lăng và Tổng Thống Samuel Doe bị đám phản loạn đối lập thảm sát. Chiến tranh đã giết chết 60.000 người, trong số này 40.000 chết vì đói trong thời gian Taylor chiếm đóng Monrovia.

Á CHÂU

• **BẮC KINH:** Nhật Hoàng Akihito đã viếng thăm Bắc Kinh vào ngày thứ Sáu 23 tháng 10, nhằm cải thiện mối liên hệ Nhật-Trung. Ông đã bày tỏ niềm hối tiếc sâu xa về những khổ đau mà Nhật gây ra tại Trung Quốc trong thời Đệ Nhị Thế Chiến: “Trong lịch sử của những liên hệ giữa hai nước, đã từng có một giai đoạn mà nước tôi đã gieo tang tóc lên thân phận nhân dân Trung Hoa. Sau chiến tranh, dân tộc chúng tôi đã tự hối là một cuộc chiến tương tự sẽ không bao giờ xảy ra nữa và cương quyết cải thiện trên hành trình hòa bình.” Chủ tịch nhà nước Trung Cộng Vương Sơn Cương (Yang Shangkun), người đón tiếp Nhật Hoàng, đã rất lấy làm hài lòng về những lời phát biểu này. Nhật Hoàng và Hoàng Hậu Michiko là những thượng khách đầu tiên đến viếng đây, sau vụ đàn áp phong trào dân chủ tại Thiên An Môn năm 1989. Không rõ là nhân dân Trung Cộng có cảm thấy thỏa mãn về những hối tiếc mà Nhật Hoàng đã bày tỏ. Tuy nhiên, theo nhận xét của đa số, họ không tin rằng Nhật thật lòng xin lỗi về những thảm cảnh tang tóc và tàn phá tại Trung Hoa trước và trong thời gian Thế Chiến. Tối thiểu 10 triệu người Trung Hoa đã bị chết, kết quả trực tiếp tại những vùng bị quân đội Nhật xâm lăng và chiếm đóng trong khoảng thời gian từ năm 1931 đến 1945.

• Trung Cộng đã đưa ra lời đe dọa chánh quyền Anh tại Hồng Kông vào hôm thứ Sáu 23 tháng 10 về một tình trạng đối đầu, nếu chánh quyền Hồng Kông cố áp đặt những chương trình cải thiện dân chủ trước khi nhượng địa này giao lại cho họ vào năm 1997. Những lời đe dọa này được đưa ra sau khi Thống Đốc Hồng Kông Chris Patten tuyên bố trong một cuộc họp báo, nhân chuyến viếng thăm Bắc Kinh là ông sẽ tiếp tục những cải tổ chính trị vào năm tới. Đồng thời Patten cũng cho biết là đồ án xây phi trường Hồng Kông với kinh phí khoảng hơn \$14,5 tỷ sẽ được thực hiện. Ông nói: “Hồng Kông cần một phi trường và Hồng Kông sẽ có.” Lữ Bình (Lu Ping), giám đốc văn phòng Hồng Kông - Ma Cao của chánh quyền Trung Cộng và cũng là phát ngôn viên chính thức của Bắc Kinh, đã giận dữ

phát biểu trong cuộc họp báo: “Chúng tôi không muốn thấy một cuộc đối đầu vì nó rất tai hại cho Hồng Kông. Nhưng nếu phía bên kia muốn như vậy, chúng tôi không còn cách nào hơn là hân hạnh chấp nhận. Nếu chánh quyền hiện tại của Hồng Kông tiếp tục thực hiện dự án xây dựng một phi trường khổng lồ, tự động trong mọi quyết định liên hệ, tân chính quyền sau năm 1997 sẽ không chịu trách nhiệm về những món nợ, những hợp đồng và mọi ràng buộc liên quan đến việc xây phi trường.” Bình nhấn mạnh: “Nếu chánh quyền Hồng Kông đi xa hơn quan điểm mà Bắc Kinh có thể chấp nhận, tất cả mọi thay đổi sẽ bị đưa về tình trạng cũ ngay khi Hồng Kông rơi vào vòng cai trị của Trung Cộng.”

• **THÁI LAN:** Tin Bangkok, những đảng phái hậu thuẫn cho các phong trào xuống đường chống chính phủ quân sự Thái vào tháng Năm, đã thành công trong việc đưa người vào Quốc hội với một tỷ số thắng cử khít khao, trong cuộc bầu cử hôm 13 tháng Chín vừa qua. Một trong những chủ định cấp thời của các đảng phái này là cố gắng vận động cho sắc luật Suchinda trong việc ân xá những kẻ liên quan đến biến cố tháng Năm. Ít nhất đã có 7 người chết và 7 người khác bị thương trong các cuộc bạo động bầu cử. Những vết thương dân chủ vẫn cần một thời gian dài nữa để lành hẳn tại xứ vương quốc này.

• **KAMPUCHIA:** Nhóm Kkmer Đỏ mới đây đã đưa ra một thông báo việc về hưu của lãnh tụ Pol Pot. Bản thông cáo của Khmer Đỏ đưa ra vào lúc mà tiến triển hòa bình tại xứ Chùa Tháp không có một tiến triển nào khả quan, nhất là đối với việc Khmer Đỏ đòi hỏi dẹp bỏ chính quyền Nam vang hiện tại. Trưởng phái bộ chính quyền chuyển tiếp LHQ tại Căm Bốt, ông Yasushi Akashi, đã tỏ ra cương quyết trong việc bác bỏ đề nghị này, đồng thời ông cũng đã lên tiếng cảnh cáo là LHQ có thể sẽ sử dụng vũ lực để kiểm soát các phần đất do nhóm này kiểm soát. Trong thời gian vừa qua Nhật cũng đã gửi một số quân 450 đến Kampuchia để giúp đỡ gia tăng công tác kiểm soát hoà bình. Đối với Việt kiều tại Kampuchia, lãnh tụ Khmer Đỏ Kieu Samphan cũng đã đưa ra lời hăm dọa về một biến cố “cấp dùn”: “Hận thù của nhân dân Kampuchia đối với người

Việt ngày càng sâu đậm.” Khiêu Samphan cũng nhắc nhở LHQ về khả năng tạo nên một cuộc bạo động chủng tộc của Khmer Đỏ, nếu phái bộ LHQ tại đây không đáp ứng những đòi hỏi của họ. Viễn tượng hòa bình tại Kampuchia, hay bao quát hơn, toàn cõi Đông Dương, cho đến giờ này vẫn chưa thành tựu phải chăng vì tàn dư của chủ thuyết cộng sản vẫn còn chưa được quét sạch?

● **LÀO:** Nguồn tin từ đài phát thanh quốc gia Lào tại Vạn Tượng thông báo sự qua đời của Chủ tịch Kaysone Phomvihan 71 tuổi, vào hôm thứ bảy 21 tháng 11 năm 1992. Phomvihan, một khuôn mặt du kích lâu đời trong hàng ngũ phản loạn tá khuynh Pathet Lào, lên cầm quyền năm 1975 và đã cai trị xứ này bằng một chế độ cộng sản độc tài khát máu cho đến ngày lia trần. Cũng theo đài Vạn Tượng, Phomvihan đã qua đời vì bạo bệnh và cũng không đưa ra một dấu hiệu nào liên quan đến người thừa kế Phomvihan trong chức vụ Chủ tịch. Cái chết của Phomvihan, theo tiên đoán, có thể đưa đến một tình trạng bất ổn tại Lào, một xứ sở từ lâu vốn đã cô lập với thế giới bên ngoài. Dưới sự lãnh đạo của Phomvihan, nước Lào với 4 triệu dân số đã trở thành một quốc gia nghèo đói nhất thế giới. Sinh tại Nam Lào, tỉnh Savanakhet, Phomvihan là con trai của một gia đình nông dân mà cha là một người Việt Nam làm nô bộc cho thực dân Pháp.

VIỆT NAM

● Nguyễn thị Định, một khuôn mặt lãnh đạo của Việt cộng trong cuộc chiến vừa qua đã từ trần tại Sài gòn hôm hạ tuần tháng tám, vào năm 72 tuổi. Nguyên nhân cái chết không được tiết lộ. Theo sự xưng tụng của nhà cầm quyền Hà Nội, Thị Định là một người đàn bà lỗi lạc trong lịch sử cộng sản Việt nam. Định được chỉ định vào một trong 6 chức vụ phó chủ tịch trong hội đồng lãnh đạo nhà nước cộng sản, năm 1987 và là cựu ủy viên trung ương đảng CSVN. Thị Định cũng đã từng là thành phần đầu não trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, công cụ chính trị của cộng sản Hà Nội. Báo chí Nga và Tàu xác

nhận Định là phó tư lệnh lực lượng quân sự Việt công tại miền Nam năm 1965. Lý lịch đời Thị Định rất mù mờ và có kẻ tin Định là một góa phụ. Sinh năm 1920 ở miền Nam, theo cộng sản năm 18 tuổi và bị bắt cầm tù năm 1940. Sự lia đời của Thị Định đã gióng lên tiếng chuông báo tử cho những kẻ cùng thời với thị và sự cáo chung của một chủ thuyết mà suốt đời thị đã tôn thờ.

• Theo tin của thông tấn xã Reuters, vào chiều ngày thứ Sáu 4 tháng 9 năm 1992, một người đàn ông Việt Nam đã uy hiếp phi hành đoàn chuyến bay con thoi 310 hãng hàng không Việt nam thuê của công ty Jess, Bảo Gia Lợi trên đường bay từ Bangkok về Sài Gòn. Phi công đã thông báo qua máy phóng thanh trên phi cơ là chuyến bay đã bị không tặc, nhưng tình hình không có gì quan ngại và yêu cầu hành khách bình tĩnh ngồi tại chỗ. Máy bay đã bị bắt buộc đảo nhiều vòng trên không phận Sài Gòn và sau đó truyền đơn đủ màu, nội dung kêu gọi thực thi tự do và nhân quyền tại Việt Nam, đã được anh Lý Tống, người đàn áp phi hành đoàn, tung xuống đất. Khi đã rải hết truyền đơn, anh Lý Tống mang dù cá nhân và nhảy ra ngoài không gian ở cửa phòng lái. Hai tiếng đồng hồ sau, tin cho biết anh Tống đã bị công an cộng sản bắt giữ tại Nhà Bè. Số phận hành khách du lịch trên chuyến bay cũng đã được công an cộng sản chiếu cố kỹ lưỡng sau đó. Được biết Lý Tống là một cựu sĩ quan Không Quân QLVNCH, sau 6 năm cải tạo anh đã thoát khỏi Việt Nam bằng đường bộ, đến được Tân Gia Ba như một câu chuyện thuộc huyền thoại. Hành động can đảm của anh Lý Tống đã tạo nên nhiều xôn xao và bàn tán trong các cộng đồng người Việt khắp năm châu và đâu sao đi nữa, nó cũng đã hâm nóng lại niềm tin của đồng bào còn đang sống dưới sự kềm kẹp của cộng sản. Tin giờ chót cho hay, chánh quyền cộng sản đã hoãn vụ xử Lý Tống (dự trừ vào trung tuần tháng 11). Lý do, theo nhận xét của giới am tường chính trị tại Sài Gòn, Việt Cộng đang chờ xem thái độ của chánh quyền mới tại Mỹ do Clinton lãnh đạo, vì trong thời gian tiền bầu cử, Clinton đã đưa ra những lời tuyên bố về chính sách đối ngoại theo đó Tự Do và Nhân Quyền là hai điều kiện tiên

quyết trong mọi liên quan ngoại giao.

• Nhiều công ty ngoại quốc bỏ vốn đầu tư tại Việt nam đang bối rối vì bị nhà cầm quyền CS bị cấm hoạt động. 20 văn phòng đại diện các công ty du lịch ngoại quốc như của Đài Loan, Tân Gia Ba, Hồng Kông, đã được lệnh đóng cửa. Sự kiện này đã nói lên tình trạng bấp bênh của số vốn đầu tư của doanh thương ngoại quốc tại Việt nam và thái độ bất chấp những ký kết thương mại của Việt cộng.

• Người Việt Quốc Gia khắp thế giới đã hưởng ứng tích cực phong trào đòi hỏi tự do và nhân quyền tại Việt nam. 24 người tình nguyện tuyệt thực trước trụ sở LHQ tại Nữ Ước Hoa Kỳ; 300 đồng bào, tăng ni Phật tử tuyệt thực trước Quốc Hội Âu Châu tại thành phố Strasbourg, Pháp. Trong nước, thái độ bất hợp tác, và chống đối ngầm đã diễn ra tại các đô thị, nơi những vùng quê hẻo lánh. Với khát vọng sống trong thanh bình và tự do đã biến thành hành động, chút hơi tàn của chế độ cộng sản mà biểu tượng là đám cầm quyền già nua đang cố bám, cố vơ vét ở canh bạc cuối cùng, sẽ dứt hẳn ở một ngày không xa lắm.

CHIA BUỒN

Được tin nhạc mẫu của Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn
K13 TVBQG

CỤ LÊ THỊ THÂN

đã từ trần ngày 1-10-1992, tại Vĩnh Long, Việt Nam
hưởng thọ 84 tuổi

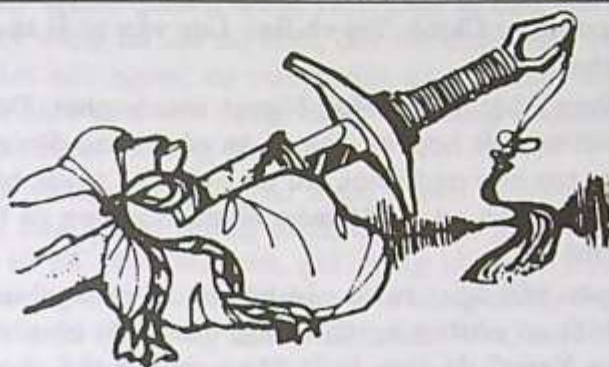
Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình tại Oklahoma và vùng phụ cận thành thật chia buồn cùng anh chị Sơn và các cháu. Cầu chúc hương hồn cụ bà sớm siêu thoát.

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Oklahoma
và vùng phụ cận

Bình Luận về vụ Lý Tống

của NGỌC GIAO

-
- Sự kiện Lý Tống đối với Hải Ngoại
 - Tác động và ảnh hưởng Quốc Nội đối với vụ Lý Tống
 - Cuộc đấu tranh Tuyên Vận sẽ xảy ra
-



Sự kiện vụ Lý Tống trải truyền đơn và nhảy dù xuống Sài Gòn đã làm mọi người kinh ngạc và xôn xao không ít trong thời điểm này tại Hải Ngoại và Quốc Nội, nếu không muốn nói là sẽ kéo cả dư luận Quốc Tế trong thời gian tới nữa.

Trước hết, trải bàn cờ Lý Tống ra trước các tay chơi ngồi vào nhập cuộc, chúng ta lần lượt duyệt xét lại từng khía cạnh phức tạp của vấn đề.

HẢI NGOẠI

Dư luận cho Lý Tống là khủng! Nhưng có dư luận lại cãi: Nếu nói Lý Tống khủng sao lại tốt nghiệp Cử Nhân Chính Trị Học, Cao Học và học xong chương trình Tiến Sĩ Chính Trị Học và nạp xong Luận Án Tiến Sĩ.

Dư luận dè dặt phê phán hành động của Lý Tống: Không mang lại giải pháp Chính Trị Toàn Bộ? Nhưng cũng có dư luận tích cực đối kháng lại cho là: Bạo Lực cũng là cơ năng hỗ trợ cho Chính Trị.

— Đó là điểm tất yếu, vì, Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại là một tổ chức rộng lớn, có cái nhìn sáng suốt, tự do trên mọi vấn đề, để rồi qua thời gian đan kết, nhanh chóng đi vào nhận định.

— Nguyên tắc đấu tranh song hành thì Chính Trị Là Chiến Tranh Không Đổ Máu và Chiến Tranh Là Chính Trị Có Đổ Máu. Hai nguyên tắc trên đều quay về Chủ Đích Chính Trị, nhưng, hai cơ năng Chính Trị và Bạo Lực vẫn phải tác động và hỗ trợ lẫn nhau.

Cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại mạnh phát Đấu Tranh Chính Trị với sự kết hợp và hòa nhập như cộng đồng Do Thái v.v... để yểm trợ cho quốc nội, thì đó là lá bài tuyệt hảo, và tất nhiên cơ năng chính trị có đổ máu sẽ giảm xuống và biến dạng là cơ năng thứ yếu.

— Nguyên tắc đấu tranh của bất cứ tổ chức chính trị nào cũng cần thiết có những người hùng, cần thiết có những hành động “Tiếng Vang” để làm khởi động cho tư thế chính trị, do đó, những cuộc hy sinh đấu tranh trong lòng địch của Trung Ủy Lý Tống, Trung Ủy Thương, Trung Ủy Thiêng, Vạn, Lợi, Đại cùng bao anh hùng khác, không nên phân biệt màu sắc, vì chính họ đã góp tiếng vang chung cho Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại, họ tạo những tiêu hướng thực tiễn cho tuyên vận, thể tấn công trong cuộc trực diện đối kháng tuyên vận với CS hiện bị đẩy lùi vào tư thế tuyên vận bị động.

TÁC ĐỘNG VÀ ẢNH HƯỞNG QUỐC NỘI ĐỐI VỚI VỤ LÝ TỐNG

Nửa vòng trái đất, Quốc Nội và Hải Ngoại, hai môi trường của cuộc sống, hai quan niệm, tuy cùng chung một lý tưởng quang phục quê hương và lật đổ chế độ cộng sản nhưng cảm nghĩ và rung động tâm lý có khác nhau, nên nó lan sang cả

lãnh vực tâm thức, chính trị, văn hóa, chuyên viên. Hải ngoại đã quên nên không nắm bắt được yếu tố tâm lý này. Nếu nhìn sâu và quan sát rộng thì chúng ta có thể ví như con đường có hai "lane" tuy cùng một mục tiêu, nhưng nó sẽ trở ngại khi cần hội nhập để hỗ trợ hoặc tung ra kế hoạch tuyên vận sao cho sát với thực trạng. Chính vì thế mà đã có cái tương phản.

— Cái gì hải ngoại coi thường không quan tâm thì quốc nội lại coi là quan trọng và xúc động.

— Cái gì hải ngoại coi là quan trọng và đặc ý thì quốc nội gần như không hiểu nổi.

Tâm Lý Quần Chúng Quốc Nội: Đơn sơ đơn cử: chỉ có nhìn lá Quốc Kỳ vàng ba sọc đỏ thôi, đối với đồng bào và các chiến hữu mới tới hải ngoại, sự rung cảm của họ đẩy lên một cảm nghĩ phấn khởi đến xúc động khác với đồng bào hải ngoại: coi đó là quen thuộc, thường tình!

— Với những huyền thoại được tuyên truyền rĩ tai về các hoạt động của vài vị tướng lãnh, chính trị gia được các chiến hữu tung ra để gây niềm tin, giữ vững lửa đấu tranh sau này cho quê hương. Họ vẫn tin tưởng vào cộng đồng Việt Nam hải ngoại, một khối lớn vững chắc, một điểm tựa, một hậu phương to lớn hỗ trợ cho những cuộc đấu tranh sắp tới tại quốc nội.

— Tâm hồn và cái nhìn của họ không phức tạp như trình độ và cái nhìn của hải ngoại! Vì, với họ cái nhìn chỉ có: Giai cấp CS cầm quyền lãnh đạo bóc lột, thối nát và họ là giai cấp bị thống trị, bị đàn áp, bóc lột, họ chỉ có mục đích lật đổ chế độ cộng sản. Dứt khoát như vậy.

— Trình độ người dân quốc nội từ 1975 đến 1980 nó đã xuống vì môi trường sống dưới chế độ cộng sản tạo ra. Từ 1980 đến 1988 lại xuống nữa, và 1989 tới nay, dưới chế độ "Cởi mở nửa vời" và chấp chờn nên nó lại chuyển hướng một cách "bàng bạc" nữa. Tâm lý quần chúng quốc nội "bàng bạc" vì ảnh hưởng một vài tay áo gấm về làng đã không mang chút lửa đấu tranh về thì thôi, trái lại, còn nói những chuyện không đầu, rất bất lợi cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại.

— Ngược lại, những cái mà hải ngoại cho là hay như những

bài bình khảo công phu, những giải pháp chính trị cao siêu với nhiều từ ngữ hoa bướm, thâm thúy, vài tờ báo cũng được gửi lên về Quốc Nội. Kết quả thu lượm qua đồng bào mới tới hải ngoại, họ thực thà cho biết: “Viết gì đâu, đọc ai mà hiểu nổi”???, ấy là chưa kể nhiều cái trái ngược nữa!

— Đây là một thực trạng thiếu sót, đây cũng là đầu mối của khoảng cách về trình độ, về tâm thức, quanh quẩn là ở chỗ cách biệt giữa Quốc Nội và Hải Ngoại. Đây cũng là hình ảnh: “Cái cây đi chực cây số trước con trâu”.

— Nhiều cuộc đấu tranh “âm thầm” hay “bùng lên” tại Quốc Nội liên tiếp diễn ra: Trung Ủy Thương, Trung Ủy Thiêng, Lợi, Văn, Đại và các lực lượng quần chúng đấu tranh chính trị nối tiếp nhau thì vụ Lý Tống ở một góc cạnh nào đó, đã là một hình ảnh thay cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại, gây tin tưởng với đồng bào quốc nội.

QUỐC NỘI

— Vụ Lý Tống đã gây được một xúc tác mạnh mẽ thêm cho đồng bào quốc nội. Họ không cần nghĩ đến Lý Tống là thế nào? Đơn giản, họ chỉ cho Lý Tống là người trai Việt hải ngoại dũng cảm. Họ không có thời giờ nhìn trước, ngó sau Lý Tống là đảng phái nào? Họ chỉ biết Lý Tống là của cộng đồng Việt Nam hải ngoại, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn tiếp nối đấu tranh, yểm trợ họ và thúc đẩy họ mà thôi.

— Vụ Lý Tống là bó lửa đấu tranh đem về quốc nội và đốt cháy mọi tư tưởng “bàng bạc” do áo gấm về làng mang về cho họ.

— Cho dù vụ Lý Tống không phải là giai đoạn kết thúc, nhưng nó là một tảng đá lao xuống mặt nước khuấy động ở một thời điểm để tiếp nối những anh hùng đầy nhiệt huyết của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như: Trung Ủy Thương, Trung Ủy Thiêng, Văn, Lợi, Đại và các tổ chức đấu tranh chính trị tại Quốc Nội đã lao vào cuộc chiến chấp nhận mọi hiểm nguy.

— Ở vào vị thế tuyên vận bị động, Việt Cộng đã bắt buộc phải thực thi đối sách giảm bớt cường độ và nhận chìm sự kiện

Lý Tống cũng như đấu tranh khác trước đó để ngăn chặn dư luận quần chúng và kim hãm bớt tâm lý quần chúng bùng nổ lên như sách lược tuyên vận bị động của ta áp dụng trước 1975 về vụ Nguyễn Văn Trỗi.

Cho nên, các sự kiện Lý Tống đều bị Việt Cộng bưng bít để đánh lạc hướng. Ở hải ngoại, nếu chúng ta không chú ý, quyết tâm, chỉ nghe mấy áo gấm về làng hoặc vài cán bộ “chìm” trong tổ chức tình báo tuyên vận hải ngoại của Việt Cộng tuyên truyền rĩ tai “lỡng lơ sự kiện” thì vô tình chúng ta sẽ bị lạc hướng đấu tranh cho các anh hùng đã từng tranh đấu trong lòng địch mà thôi.

— Ở vị trí tuyên vận, thế tấn công không cho phép ta bỏ lỡ vận hội. Hành động của tất cả các anh hùng đó, trong giai đoạn này chúng ta phải làm bùng lên thành phong trào, thành chiến dịch tuyên vận song song với lá bài chính trị quyết định của hải ngoại, đó mới đúng là phương sách đấu tranh tuyên vận thế tấn công. Nhưng phương hướng tuyên vận từng bước sinh hoạt cũng nên trù liệu trường hợp các chiến sĩ anh hùng đó bị Việt Cộng giam cầm, chết, thả ra v.v... Một công tác đồng minh vận cũng cần được cộng đồng nghiên cứu, thực thi nhip nhàng để đi đến lá bài quyết định của ta. Vấn đề này sẽ vô cùng tế nhị, khó khăn, nhần nại, nhưng cộng đồng ở vào vị thế thuận lợi, vấn đề trở ngại có thể vượt qua, nếu có sự kết hợp mạnh mẽ để hành động, với sự hưởng ứng của đồng bào hải ngoại và quốc nội.

— Cuộc đấu tranh tuyên vận tất nhiên giữa cộng đồng Việt Nam hải ngoại và cộng sản gián tiếp hay trực diện sẽ diễn ra, chắc chắn tạo nên một thử thách! Với ý chí tất thắng lại ở vị thế tuyên vận tấn công, cộng đồng Việt Nam hải ngoại sẽ ngồi vào cuộc cờ với tư thế vững vàng và thành công. Chính nghĩa và trách nhiệm lịch sử không cho phép cộng đồng lùi bước.

— Rồi đây, khi hoàn thành sứ mạng quang phục quê hương, những hành động của các anh hùng đó, ở trong một thời điểm đấu tranh, chắc chắn lịch sử sẽ ghi nhận. Cụ thể, chính Việt Cộng mãi tới bây giờ, chúng phải công nhận: cái

ngát ngưỡng của Nguyễn Công Trứ, khí khái của Đồ Chiểu, dũng liệt của Đê Thám, anh hùng của Nguyễn Thái Học, khí tiết của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh trong thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp mà một thời gian dài chúng đã chối bỏ và còn gán cho là gàn dở, tiêu cực, sai đường lối, anh hùng cá nhân, tư sản, phong kiến v.v...

Lịch sử tranh đấu của Việt Nam trung thực thì ngàn năm không ai bôi xóa được.

Chúng tôi không có cái may mắn được biết Lý Tống, Thương, Vân, Đại, Lợi, Thiêng và các Phong Trào Quân Chúng Đấu Tranh khác ở quốc nội, nhưng chúng tôi vẫn khâm phục bầu nhiệt huyết, gan dạ, quả cảm và ý chí cương quyết nhập cuộc đấu tranh trong lòng địch đầy hiểm nguy của các chiến sĩ anh hùng.

— Xin gửi một bó hồng cho Lý Tống và các anh hùng đấu tranh khác hiện đang bị giam cầm trong ngục tù cộng sản.

NGỌC GIAO K8

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động được tin con gái út của Anh Nguyễn Đức Thu, CSVSQ/K16/TVBQGVN, là cháu:

Magdalene NGUYỄN ĐỨC LYLY

đã từ trần ngày 16/8/1992
tại Silver Spring, MD
hưởng dương 12 tuổi

Chân thành chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Đức Thu và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn cháu Magdalene sớm về nước Thiên Đàng.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và phụ cận
Cựu SVSQ Khóa 16/TVBQGVN

Lý Tống



Người con trai ấy năm mươi tuổi
một sớm thấy mình bỗng trẻ ra!
tung xuống Sài Gòn câu thống thiết
thả dù chụp hết lũ Yêu Ma!

Người con trai ấy! Ôi người lính!
bơi nặng lòng yêu nước, xả thân!
ôm cả mặt trời bay xuống đất
đem về Tổ Quốc Một Mùa Xuân!

Người con trai ấy không ràng buộc
một chút tình riêng dẫu mỏng manh...
chỉ có Tình Chung là Đất Nước
tấm lòng mãi mãi thưở Xuân Xanh!

Người con trai ấy là ai vậy?
nhắc đến tên chàng phạm thượng không?
hỡi những ai người điêu khắc giỏi
nên chăng tạc tượng Một Anh Hùng?

Trần Trung Tá

ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NGÀY 22-08-1992 CỦA LIÊN HỘI CSVSQ/TVBQGVN ÂU CHÂU TẠI HANNOVER, ĐỨC QUỐC

LỜI NGƯỜI VIẾT: Bài viết xin được miễn mang bộ áo nghề nghiệp của một phóng viên hay của người tường thuật nghiêm túc với nhiệm vụ ghi chép đầy đủ diễn tiến buổi hội như một thủ tục thông lệ cần thiết. Thay vào đó, cảm nghĩ xin được thoải mái diễn tả trong một thái độ tự nhiên khi đề cập đến những vấn đề có nhiều khía cạnh tế nhị của thời cuộc hay cái phong phú của tình huynh đệ truyền thống. Dù cái tôi thật là thiếu sót với một tầm nhìn hạn hẹp, nhưng vẫn mong góp phần nhỏ bé cho một ngày tươi đẹp tương lai.

Trần Ngọc Bảo K13

* *
*

I. HẸN NHAU TỪ NGÀN TRÙNG ĐỂ ĐƯỢC GẶP NHAU TRONG KHOẢNG KHẮC!

Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu đã được thành lập tròn một tuổi. Nếu có ai phỏng vấn CSVSQ Liên Hội Trưởng trong ngày hội về hoạt động của Liên Hội trên bước đường một năm qua, có lẽ vì trách nhiệm chung, niên trưởng cũng như niên đệ nào cũng có thể trả lời giùm ông... Ngoài sinh hoạt thường lệ, Hội chưa thể hiện được một nỗ lực chung nào cụ thể. Tuy nhiên, buổi "tập họp" ngày hôm nay là một điểm son cụ thể với sự hiện diện của các CSVSQ tại Đức, từ Hòa Lan, Bỉ, Anh, Pháp, Na Uy và Thụy Sĩ, với sự tiếp tay tích



*Hình lưu niệm CSVSQ/TVBQGVN
trong ngày Đại Hội của Liên Hội Âu Châu*

cực của phái đoàn Tổng Hội, đã vượt trùng dương đến đúng ngày 22-08-1992 tại Hannover (Đức Quốc). Không gian luôn luôn là một trong những kỳ đà gây trở ngại nhất cho mọi cuộc tình, mọi toan tính, nhưng ít nhất nó cũng đã nhường bước cho những kẻ nặng lòng với cội nguồn núi đồi Đà Lạt, tìm đến nhau cho một mục đích chung.

Ban tổ chức Đại Hội do NT Ngô Văn Phát điều động, đã chuẩn bị nhu cầu và phương tiện xong trước 12 giờ tại Hội trường Trường Trung Học Hannover. Thời gian buổi hội được hạn định từ trưa đến chiều tối. Tin này được thông báo, các CSVSQ mỗi người từ mọi ngả đường tự mở cuộc "hành quân" gấp rút đến điểm hẹn. Lần lượt các CSVSQ và gia đình ở gần, đến sớm lo dọn dẹp trang hoàng hội trường, chuẩn bị cho bữa ăn trưa. Đúng giờ hẹn, mọi người tự động ngưng tay trong niềm vui hội ngộ. Đặc biệt những khuôn mặt chưa hề gặp nhau nhưng danh không lạ, được chiếu cố thăm hỏi không kịp trả lời. Nếu giàu tưởng tượng hơn trong cảm nghĩ, Hội Vô Bị ở Đức

Quốc đã tiếp nhận món quà tinh thần trị giá bằng 4 vé máy bay khứ hồi Mỹ - Âu Châu (Pháp) của anh chị Lê Minh Ngọc trưởng Pháp Đoàn, ông Chủ bút Đa Hiệu và ông Hội trưởng CSVSQ Nam Cali với "ngân quỹ riêng". CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K26, CSVSQ Đặng Văn Khanh K25 tại Pháp đã đài thọ phái đoàn di chuyển trong nước Đức, bẻ cả ống khói xe dọc đường. Một thành tích kỷ niệm của trái tim nói với trái tim. Trên quan điểm khách quan với một chút suy nghĩ về lịch sử lưu vong của dân tộc Việt, có vết đen nhưng cũng có những điểm son. Thay vì một số đồng bào mang danh nghĩa tị nạn chính trị, sống ở hải ngoại, ăn nên làm ra, đã bỏ tiền cho mục đích "áo gấm về làng" giải trí mua một niềm vui trong nỗi buồn của dân tộc hoặc trở về tìm danh lợi trong cái hoang tàn đổ nát của quê hương! Nhưng cũng có những đứa con đất mẹ trong nhiều khó khăn vẫn âm thầm nhẫn nại đi tìm niềm vui của mình trong cái đồng thuận giữa anh em, cái đồng ngữ trên cùng giới tuyến, cái đồng môn trong cùng Trường Mẹ, với một nguyện vọng chung giải trừ cái quái thai chủ nghĩa, ù lì ngoan cố làm điêu tàn đất nước. Niềm vui nào cũng có ý nghĩa riêng của nó.

Mấy bà chị hội Võ Bị Đức được dịp phỏng vấn chị Ngọc về nguyên nhân "Thuận" cùng phu quân "tát biển Đông". Chị cho biết, đó là muốn góp bốn phận chung, khuyến khích để anh Ngọc an một phần "tề gia" làm nghĩa vụ không quyền lợi. Quả thật "phe các chị" đã từng một phen trong quốc nạn, tự tạo ra đề cho Duy Năng trong "Ngược Giòng Nghịch Lũ". Nếu không có cây đờn làm bằng gỗ quý thứ thiệt, làm sao bàn tay của nghệ sĩ "chính hiệu" lựa được những âm điệu du dương... 1001 câu chuyện thời sự, tâm sự riêng tư, xoay quanh bữa ăn trưa thanh đạm do chị Ngô Văn Phát cho thực đơn, người đã từng tổ chức hàng ngàn phần ăn chay trong các ngày lễ lớn của Chùa Viên Giác (Hannover) với nhiều Phật tử giúp đỡ, nhưng rất tiếc hoàn cảnh này, đệ tử "Võ Bị trẻ" ở quá xa, nên đã đùn cho bà chị và ông anh thấm mệt. Thời giờ buổi trưa lại quá eo hẹp khiến mọi người, vừa ăn vừa thu xếp dọn dẹp cho giờ khai mạc hội vào 13 giờ 30.

II. NHỮNG GIỜ PHÚT NGHI THỨC

Xướng ngôn viên thông báo giờ khai mạc Đại Hội bắt đầu, 29 CSVSQ thuộc 17 khóa và hơn 60 thân nhân gia đình đã về vị trí trong thế nghiêm trước toán Quốc và Quân Kỳ, quân phục tề chỉnh tiến vào hội trường. Nghi thức chào cờ, mặc niệm và đồng ca Vô Bị hành khúc đã được cử hành nghiêm trang.



Tiếp theo, CSVSQ Liên Hội Trưởng Mai Ngọc Sáng ngỏ lời chào mừng Đại Hội, báo cáo những hoạt động và sinh hoạt trong năm qua. Đề đạt nguyện vọng của Hội, mong thể hiện được sự liên kết và hợp tác chặt chẽ rộng rãi hơn của toàn thể CSVSQ tại Âu Châu, hầu tạo một sức mạnh “Tập thể trách nhiệm” hữu hiệu trong bước đường đi tới.

Kế tiếp, phần giới thiệu các phái đoàn tham dự Đại Hội:

— Phái đoàn Mỹ Quốc: CSVSQ Lê Minh Ngọc K16, Tổng

Hội Trưởng; CSVSQ Phạm Đình Thừa K19, Chủ bút Đa Hiệu; CSVSQ Trần Ngọc Thăng K23, Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Nam Cali.

— Phái đoàn Pháp Quốc: CSVSQ Đặng Văn Khanh K25, Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Pháp Quốc; CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K26.

— Phái đoàn Anh Quốc: CSVSQ Ngô Hữu Thạt K18 đại diện.

— Phái đoàn Vương quốc Bỉ: CSVSQ Phan Bá Mật K11p, Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Bỉ; CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19, CSVSQ Lê Văn Đáp K19.

— Phái đoàn Hòa Lan: NT Phạm Ngọc Ninh K9, Liên hội phó (đã được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Hội Phó đặc trách Châu Âu; CSVSQ Hồng Ngọc Hòa K16, Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hòa Lan.

— Các CSVSQ Đức Quốc tham dự gồm 18/29 người.



Hội trưởng Đại Hội Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN
tại Âu Châu 22-8-1992 (Hannover Đức)

— Ngoài ra các vị Niên Trưởng và CSVSQ, bận không đến tham dự Đại Hội, đã có thư chào mừng Đại Hội: NT Trần Văn Trung K1 (Pháp Quốc), NT Nguyễn Kim Doanh K10 (Pháp Quốc), NT CSVSQ Trần Hữu Kinh K12 (Thụy Sĩ), CSVSQ Trần Văn Tiến K22 (Na Uy).

Đặc biệt, toàn thể cử tọa đã vỗ tay nồng nhiệt hoan nghênh đại diện phái đoàn VB tại Pháp đã tới tham dự lần đầu. Một niềm phấn khởi chung cho Liên Hội có điều kiện hoạt động tích cực và rộng rãi hơn.

CSVSQ Tổng Hội Trưởng đã đáp lời chào mừng Đại Hội và lược thuật về diễn tiến Đại Hội kỳ 8 của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trong ngày 4 và 5/7/1992 tại Houston, Texas Hoa Kỳ. Đại Hội kỳ 8 đã áp dụng phương thức tập thể trách nhiệm trong việc bầu Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 92-94. Trước hết, đã lập một Ban Đặc Biệt có trách vụ nhận xét, nghiên cứu và soạn thảo bản văn Tuyên ngôn, phản ánh nguyện vọng chung của tập thể CSVSQ/TVBQGVN trong ngày 4 & 5/7/92 tại Houston, Hoa Kỳ (Bản tuyên ngôn đã được phổ biến đến toàn thể CSVSQ và cơ quan truyền thông). Sau đó, CSVSQ Lê Minh Ngọc được toàn thể Đại Hội biểu quyết lưu nhiệm, nhận lãnh trách nhiệm thi hành 4 Quyết nghị ghi trong Bản Tuyên Ngôn, với sự tăng cường của các khối phần vụ chuyên môn trong một Ban Chấp Hành.

Tiếp theo phần trình bày của CSVSQ THT về những hoạt động và kết quả của Đại Hội kỳ 8, CSVSQ Ngô Văn Phát trình bày bài tham luận với đề tài: “Tìm một đồng thuận cho cuộc đấu tranh giải phóng quê hương”. Phần nội dung được dẫn chứng qua những thảm họa của dân tộc do cộng sản tàn phá trong suốt chiều dài lịch sử từ 1945 đến nay và vẫn còn tiếp diễn với mưu đồ mỗi ngày một thâm độc hơn để duy trì một tập đoàn lấy bạo lực làm Hiến Pháp cai trị. Thuyết trình viên đã đưa ra những quan điểm đồng thuận của những người trên cùng một lập trường dân tộc dứt khoát, trong bối cảnh biến chuyển của thời cuộc hiện nay. Trong quá trình đối phó với tham vọng của cộng sản, không thiếu những thành phần chủ trương đường lối ôn hòa gọi là Trung Lập hay hòa giải giữa



*Phòng Hội Thảo Đại Hội Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
22-08-1992 (Hannover Đức)*

Quốc và Cộng. Rút cuộc, những thành phần này đều là những con cờ nhất thời cho tham vọng xích hóa của chủ nghĩa cộng sản. Bài học đã được lập lại nhiều lần trong lịch sử, nhưng chắc là nó sẽ còn được lập lại nhiều lần nữa trong sứ mạng tiêu trừ chủ nghĩa cộng sản. Thuyết trình viên đi đến kết luận: "Không còn con đường nào đi giữa kẻ bị trị và nhà cầm quyền Cộng Sản. Hơn 17 năm cai trị trọn vẹn lãnh thổ, bạo quyền luôn luôn kẹt trong "đỉnh cao trí tuệ", vô phương đối phó với gần 70 triệu người dân mất quyền làm người, đã âm thầm đồng thuận không làm việc để dạy cho Đảng biết chết!. Dân tộc nào cũng đều phải "sống mái" một mất một còn với bạo quyền của mọi thời đại để tồn tại trong lịch sử và chỉ có một chân lý đó để đồng thuận!."

Đề tài hấp dẫn qua lối trình bày gây lửa của NT Phát đã được cử tọa hào hứng góp ý. Nếu có sự tham khảo trước đề tài, có lẽ phần góp ý sẽ còn hứa hẹn nhiều sôi nổi hơn.

III. PHẦN THẢO LUẬN.

— Đại diện các hội tham gia chủ tọa đoàn.

Toàn thể hội thảo viên nghiêm chỉnh, nghe tuyên đọc Bản Tuyên Ngõ của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trong ngày Đại Hội Kỳ 8 tại Hoa Kỳ.

Kế tiếp, NT Phạm Ngọc Ninh được mời tường trình tóm lược về các thấu thập trong những ngày đại diện Hội, công tác tại Hoa Kỳ, tham dự Hội Đồng Việt Nam Tự Do tại Washington DC, và Đại Hội thường niên của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston, Texas/

Tiếp theo CSVSQ Lê Minh Ngọc, Tổng Hội Trưởng phát biểu kêu gọi toàn thể CSVSQ liên kết mở rộng tầm hoạt động của Tổng Hội, và tham gia hoạt động song phương, bình đẳng với các hội đoàn bạn trong tinh thần Bản Tuyên Ngôn của Tổng Hội.

Vấn đề bàn thảo về cơ sở kinh tài để yểm trợ cho Tổng Hội sẽ khởi đầu từ các hội địa phương và tùy khả năng của hội sẽ liên hệ trực tiếp với Tổng Hội. Hệ thống tổ chức sẽ được kiện

toàn mỗi ngày một hoàn chỉnh hơn.

CSVSQ Phạm Đình Thừa, chủ bút Đa Hiệu cho biết số Đa Hiệu tới dành đặc biệt giới thiệu Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu, yêu cầu Liên Hội đóng góp bài vở và giới thiệu địa phương nơi cư ngụ. Báo Đa Hiệu sẽ tăng cường mục bình luận và nhận định tình hình chính trị, bạn đọc thân hữu sẽ được giới thiệu rộng rãi để ủng hộ tài chánh cho nhu cầu cần thiết.

CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25, Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Pháp, phát biểu: "Trong thời gian qua, mặc dù chưa chánh thức sát cánh với Liên Hội, nhưng các CSVSQ tại Pháp đã hoạt động rất mạnh trong các hội đoàn và đoàn thể bạn.

Theo đề nghị của các CSVSQ trong Đại Hội, yêu cầu chọn địa điểm tổ chức Đại Hội của Liên Hội Âu Châu năm 1993 tại Pháp - CSVSQ Khánh cho biết sẽ về tham khảo với các CSVSQ tại Pháp trong buổi họp vào tháng 9-92 và sẽ thông báo kết quả. (Đến khi báo lên khuôn, tin sau cùng được ghi nhận là Hội Pháp Quốc đã chánh thức đứng ra đảm trách tổ chức Đại Hội Âu Châu vào năm tới tại Paris.)

CSVSQ Ngô Hữu Thật, K18, đại diện hội Võ Bị tại Anh Quốc cho biết ngoài sinh hoạt thường xuyên, hội Võ Bị tại Anh đã tham gia với các hội đoàn bạn, và đặc biệt với hội cựu quân nhân tại Anh.

CSVSQ Phan Bá Mật, hội trưởng hội Võ Bị tại Vương quốc Bỉ, cũng cho biết thường phối hợp với các đoàn thể quốc gia bạn trong mục tiêu chống Cộng sản VN.

Ban chấp hành hội CSVSQ/TVBQGVN tại Đức-Hòa Lan mãn nhiệm kỳ 90-92. Toàn thể CSVSQ hội viên hiện diện biểu quyết lưu nhiệm Ban Chấp Hành cũ thêm một nhiệm kỳ 92-94 nữa.

Trong đường hướng hoạt động cho năm tới, Liên hội sẽ phối hợp thường xuyên một cách có hiệu quả hơn với các hội trong vùng trách nhiệm theo đường hướng của của Tổng hội đề ra, và tích cực hoạt động trước sự biến chuyển quan trọng của thời cuộc.

Giờ thảo luận đã kéo dài quá 18 giờ nên ban Tổ chức yêu cầu tất cả CSVSQ và gia đình tham dự tiệc chia tay buổi chiều vì đa số gia đình lo đường về quá xa. Phần văn nghệ do các cháu phụ trách đã không kịp đóng góp niềm vui trong vội vã - để lại nhiều lưu luyến cho cuộc hẹn từ ngàn trùng, nhưng gặp nhau trong khoảnh khắc.

IV. DƯ ÂM MỘT NGÀY ĐẠI HỘI.

Sau 4 kỳ Đại hội của CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu, thành quả đã để lại những hình ảnh khó quên trong tâm cảm người tham dự, một niềm vui hội ngộ của tình huynh đệ truyền thống. Cũng như bên kia bờ Đại dương, những ngày Đại hội của Tổng hội và các hội Võ bị địa phương trên khắp các lục địa đều đã tạo nên những liên hệ sinh động trong niềm tin tiên khởi.

Cái tình cảm thiêng liêng cao quý đó không chỉ dành cho phạm vi nhỏ hẹp của sinh hoạt bạn bè đồng môn và đồng khóa. Tự danh xưng của Hội đã chứng minh đầy đủ ý nghĩa quá trình của một tập thể có kỷ cương. Bản Tuyên ngôn của Tổng hội năm 1992 đã phản ánh trung thực trách nhiệm người CSVSQ trong bất cứ tình huống nào của đất nước.

Con đường đi tới còn đòi hỏi nhiều nỗ lực mới, cái khó nhất vẫn là Tự Thăng để đạt những mong ước - cũng như cái gian nan nhất của dân tộc phải tự tìm lấy sinh lộ để giải thoát cho chính mình.

Không có cơ sở vật chất hoặc quyền lợi yểm trợ, đương nhiên mọi hành động cho mục đích chung đều tự phát xuất đồng đều ở mỗi cá thể. Không ai làm dùm cho ai, cũng như nguyện vọng chung như nhau, trách nhiệm nhận lãnh bằng nhau. Nếu kết hợp lại, vai trò tập thể sẽ đứng ở vị trí điều khiển. Khi tập thể thực sự chủ động, tất nhiên người được giao phó trách nhiệm thi hành sẽ giải quyết công việc chung một cách không khó khăn. Điều này chẳng có gì mới và rất dễ hiểu, nhưng tâm con người cứ luẩn quẩn trong vòng vô định.

Từ nhận định giản dị trên có liên quan đến phương thức

tập thể trách nhiệm, người viết chỉ xin được nêu lên cảm nghĩ cá nhân: "Diễn đàn Đa Hiệu như một nơi của tâm hồn nói với tâm hồn và "cái tôi" mong ước một ngày không xa, toàn thể CSVSQ/TVBQGVN trên toàn thế giới sẽ hẹn gặp gỡ nhau ở bất cứ một nơi nào đó, thuận tiện nhất cho tất cả mọi người tham dự để cùng nhau gióng lên tiếng tơ lòng hòa điệu trên bước đường tranh đấu cho quê hương."

Mơ ước này có thể thành sự thật nếu một lúc nào đó "cái tôi" hòa đồng trong "cái anh" và như Victor Hugo trong mơ màng đã viết bài tựa Cromwell: "Insensé - qui crois - que je ne suis pas toi, car-quand je parle de moi, je parle de toi."

(Phi lý cho ai tưởng rằng trong "cái tôi" không phải là đã có "cái anh", vì khi nói về tôi tức là tôi nói về anh).

TRẦN NGỌC BẢO K13

CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp từ gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Kỳ Vọng Khóa 16 báo tin Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ

Cô Nguyễn Thị Thu An

sánh duyên cùng

Cậu Ngô Hoàng Long

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày Thứ Bảy 12 tháng 12 năm 1992 tại Thánh Đường Saint Maria Goretti, San Jose, California.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng anh chị Vọng. Cầu chúc hai cháu bạc đầu hạnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
BCH Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Cali
Gia đình Cựu SVSQ Phạm Đình Thừa Khóa 19

Từ Bờ Biển Na Uy Về Vùng Nắng Ấm



Đó là một ngày nắng ấm của đầu mùa hè 92, Na-uy, một quốc gia có thể thật xa lạ và thật lạnh lẽo trong tâm tưởng ai chưa đặt chân đến, nhưng sự thật hoàn toàn không như tưởng tượng, vì mùa hè năm nay ở đây đã đến hơi sớm. Khoảng giữa tháng 5 mà mặt trời đã chói chang ánh nắng vàng ấm, trời trong xanh không gợn chút mây, không khí trong lành man mát như tiết trời mùa hè Đà Lạt làm cho du khách nhất là quý vị đã từng có bao kỷ niệm với Đà-Lạt, nơi tình nhân hẹn hò, nơi màu Alpha đỏ điểm tô cho thành phố nét kiêu hùng, nhưng không

kém thơ mộng. Đà Lạt tuy đã xa rồi nhưng không bao giờ phai mờ trong kỷ niệm...

Cũng vì còn chút máu giang hồ của nghiệp kiếm cung, nên lần này tại hạ cùng bầu đoàn thể tử tạm mượn ngựa sắt tứ mã vượt biên biển Bắc (bằng tàu biển) đến cực nam của Đan quốc, xuyên qua các thành phố Liège để gặp NT Giám K19. Đoạn đường hơn cả ngàn cây số mà toàn phi nước đại 140-150km/giờ nên chỉ hơn 10 tiếng đồng hồ đã xuyên qua những 3 quốc gia Đan-Đức-Bỉ, không kể thời gian vượt biển Bắc khoảng 6 tiếng nhậu nhẹt lai rai trên tàu. Thật ra còn nhiều đường để đi từ Na-uy đến các nước Tây Âu, chẳng hạn từ thủ đô Oslo xuyên qua Thụy Điển đến thủ đô Đan quốc là Kobenhavn, rồi vượt biên giới Đức quốc đến thủ đô Bonn, băng qua Bỉ để chạy thẳng đến Pháp... Nhưng lần này bị nhân chọn lộ trình tương đối ngắn nhất vì tệt xá lữ nằm ở phía tây nam của vương quốc Na-uy nên mượn kinh ngư vượt biển Bắc trực chỉ đến cực nam Đan quốc là tiện nhất.

Cái hên của chuyến Tây du ký này là gặp ngay ngày vui của ái nữ NT Bảo K13 ở tại Đức quốc nên được gặp hầu hết các niên trưởng và niên đệ từ khóa 8 đến 31 cùng các phu nhân và ái nữ. Vì đây là lần đầu tiên nơi xứ lạ quê người, tại hạ và bầu đoàn thể tử mới có dịp gặp gỡ đông đủ những thế hệ cùng trường Mẹ nên mới thấy được mối thâm tình qua sự triu mến, quyến luyến của tình huynh đệ chi binh, của tình anh em cùng chung một mái trường mẹ, của tình các chị, các cháu như có sợi giây liên lạc vô hình gắn bó với nhau thật đầm thắm. Hiện diện trong ngày vui đó có lẽ chiếm đa số là các NT và NĐ của Đức quốc, thâm niên nhất là NT Phú K8 và trẻ trung nhất là các NĐ khóa 30, 31 như Đế, Long, Hiếu... Xa xôi nhất có lẽ là cùi Tiến K22, mãi tận cực bắc địa cầu Na-uy và kế đến là Bỉ quốc có NT Mật K11 và NT Giám K19...

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, nhưng hạp hạp, tan tan không ai nỡ quay đi nên đã quá nửa khuya rồi mà các anh, các bà, các cháu cũng chưa muốn nói lời chia tay, hẹn nhau ngày tái ngộ. Đặc biệt trong ngày vui của cháu, NT Sáng đã đại diện hội võ bị Áu Châu trao quà mừng trăm năm cầm sắc hòa hợp. Món

quà tuy đơn sơ nhưng cũng đã nói lên sự quan tâm của các bậc tiền bối đối với các thế hệ mai sau. Rời Đức quốc để trở lại Bỉ quốc giữa đêm khuya mưa to gió lớn trời mù đến nỗi mấy lần suýt lạc đường, nhưng cuối cùng cũng về đến nhà lúc gần sáng. Hôm sau lại tiếp tục cuộc hành trình đi thăm Maastricht, thành phố Hòa Lan gần kề Bỉ. Hòa Lan có tiếng của đất liền thấp hơn biển, hoa Uất kim hương (Tulupan) rực rỡ và xi ke tha hồ thưởng thức. Nhưng đừng bao giờ lơ quên, mang theo ra khỏi Hòa Lan là mang họa đấy, vì các quốc gia lân bang không chấp nhận các thứ ma quái này. Được cái ở ngay Liège nên việc đi lại rất thuận tiện đến các quốc gia láng giềng, vì thế rời Hòa Lan, hôm sau có thể ghé thăm Lục-xâm-bảo. Lục-xâm-Bảo, một quốc gia rất khiêm nhường về dân số và đất đai nhưng được chính sách thuế khóa bỏ ngõ nên các loại hàng hóa tương đối rẻ. Thành phố Ettelbruck, nơi chúng tôi đến thăm tuy rất nhỏ hẹp nhưng phong cảnh thật đẹp với những công viên, đường cầu chạy ngoằn ngoèo dưới thấp, xa xa những tháp nhọn, đền đài vương cao ngạo nghệ. Luxembourg quả tình thơ mộng!



Tuy nhiên, Tây du mà không đến được kinh đô ánh sáng Paris thì quả là điều thiếu sót, nên dù gặp lúc đang có biểu tình, ngăn đường của các tài xế xe vận tải và của các nông dân; các xe vận tải lớn đã được đưa xuống đường làm nút chặn, ngăn không cho vào thành phố, nhưng may mắn có thổ công dẫn đường là ND Viễn K28. Mới hơn 2 giờ sáng, đôi song mã trực chỉ Paris, đường vắng, tài xế rành đường nên chỉ hơn 4 giờ là đã đến thủ phủ của dân Asia, quận 13. Gần 7 giờ sáng mà phố xá đã sinh hoạt tấp nập, nhất là giới cung cấp thực phẩm tư, sản xuất tại nhà riêng hay tại các nông trại ven đô. Đủ các mặt hàng, từ rau cải, trái cây đến bánh trái đủ loại, làm mình cứ tưởng đang đứng trên chợ Cầu Muối ở Sài Gòn vậy.

Đến Paris lần đầu tại hạ có một vài nhận xét để cùng rút kinh nghiệm:

— Paris, thành phố có nhiều kỳ quan nổi tiếng như tháp Eiffel, điện Versailles, nhà thờ Sacré-coeur, Khải hoàn môn, hai bên bờ sông Seine...

— Du khách tấp nập suốt mùa hè nên di chuyển bằng xe hơi trong thành phố là điều nên tránh vì nạn kẹt xe và chỗ đậu xe, đó là chưa nói đến chuyện xe chạy cũng khá phức tạp.

— Phương tiện di chuyển tiện và lợi nhất là đi Métro (tàu điện ngầm) có rất nhiều tuyến đường để tùy nghi chọn lựa, nhưng thường phải đi rào bước để khỏi trễ chuyến, nên có vẻ như chạy bộ vậy.

— Có đường mang tên Sài Gòn gần khu Khải hoàn môn.

— Phố phường quen thuộc như đứng giữa Sài Gòn Chợ Lớn là khu quận 13.

— Có quán ăn mang hương vị quê hương của thầy Việmc một cây toán có nhiều liên hệ với Võ Bị.

Và Paris còn nhiều thứ để biết, để nghe, để thấy nhưng phải có các thổ công thổ địa dẫn đường mới được.

Sau hơn một tuần lễ hạ san quần quật với kinh đô ánh sáng, thấy cảnh trần gian sao mà tất bật, bon chen, vội vã suốt ngày xe cộ tấp nập, ồn ào, người người chen chúc đi lại mua sắm, buôn bán, hơi nóng, khói xe, bụi đường ... làm tại hạ cảm

thấy khó chịu chỉ muốn trở lại chốn thâm sơn cùng cốc Na-uy vui hưởng thú điền viên, nơi mà đã có kẻ thi vị hóa cho đó là cảnh tiên, tưởng cũng không quá đáng, vì ở đây biển trời lồng lộng, núi sông hùng vĩ, phong cảnh đa tình, khí hậu trong lành, nước uống ngọt mát, dân chúng hiền hòa, hiếu khách, những nàng tiên nữ tóc trắng phau, da dẻ mịn màng, ân tình nồng cháy ...

Những ngày hè ngắn ngủi đã qua, nhắc tại hạ những tháng ngày cây bừa sắp đến, nên đường Tây du còn dài cũng phải quay về để hẹn dịp khác vậy. Lần trở về này lại có dịp bất nhạp cầu thân ái trong tinh Võ Bị nhiều hơn. Sẵn dịp NT Giám mới bắt đầu nghĩ hè nên quyết phải triệu cho được cùng gia đình du Bắc Âu một chuyến. Thế là hết lo đường trường xa một mình một ngựa. Cứ chạy đến đâu muốn tá túc cứ việc giở bản ghi địa chỉ của các "cùi" ta, đã có sẵn điện thoại cứ việc nhắc ống nghe gọi số là sẽ có người ra đón. Trạm đầu tiên ghé lại là Hannover (Đức), đã có NT Phát K11 giúp đỡ hướng dẫn. Ở đây có cái tiện lợi cho khách du lịch không nhiều "địa", nếu cảm thấy cần tá túc cứ việc ghé lại chùa Viên Giác, cũng là trung tâm văn hóa cho người Việt tha hương tại Âu châu. Chùa quá lớn, với khuôn viên cả 10 ngàn mét vuông, xây cất cả mấy chục triệu Đức mã, với lối kiến trúc tân cổ giao duyên càng gây cho người Âu Châu nhiều ngạc nhiên thích thú. Đặc biệt thầy Như Điển, vị trụ trì, rất lịch thiệp và niềm nở đón tiếp khách thập phương đến viếng chùa. Vì thế, dù đang ở trên đất Đức, một quốc gia đã từng một thời ngang dọc, nhưng mình cũng cảm thấy hãnh diện vì trên xứ sở đó đã có một cơ sở văn hóa mang sắc thái dân tộc Việt. Thời gian ở Hannover quá ngắn ngủi chỉ có hơn một ngày nhưng cũng cố tranh thủ đến thăm NT Sáng K10, đang bận rộn chuẩn bị cho ngày đại hội Võ bị Âu Châu 22-8-92 sắp đến. Đã hân hạnh gặp gỡ người phá kỷ lục xuyên xa lộ bắc nam Đức quốc từ Franfurk đến Hamburg, cùi Long khóa 31. Tuần nào vị anh hùng xa lộ này cũng phải cán hết khoảng đường dài gần 1.000 km đi về để chạy lo công tác hội, công tác chùa với một tinh thần rất sốt sắng đáng ca ngợi.

Rời Hannover lúc 11 giờ sáng, sau khi được NT Phát hướng

dẫn đến xem vườn thượng uyển của nhà vua, một vườn hoa tuyệt đẹp với đủ các loại hoa trên khắp thế giới. Đến Hamburg lúc 16 giờ, nhắc điện thoại gặp ngay Huy K28 và Sơn K29, các cùi này rất sốt sắng, nghe có phe ta là tức tốc đáp xe bus đến ga xe lửa chính đón liền. Tuy mới gặp nhau lần đầu mà như đã quen biết từ bao giờ, tay bắt mặt mừng thật là cảm động. Đây phải chăng là xuất phát từ tình tự Vô Bị?. Sơn còn đang tiếp tục cho xong bằng kỹ sư, nhà đơn chiếc mà bà xã lại vừa bị tai nạn mới bớt nên việc đi lại còn khó khăn. Còn Huy đã ra trường kỹ sư đi làm khá xa nhưng chỉ xài xe bus. Vợ Huy rất đảm đang, một mình quán xuyến trông coi nhà cửa với ba cháu bé rất dễ thương. Cuộc sống chưa có gì là trưởng giả song được cái gia đình hạnh phúc. Hai vợ chồng còn rất trẻ nhưng không đua đòi, mà chỉ lo hạnh phúc các con. Các bà, các cháu tuy mới gặp nhau lần đầu mà đã như quen nhau tự bao giờ, chuyện vẫn đến quá nửa đêm cũng chưa muốn dứt. Một đêm trong gia đình Huy thật ấm cúng và thật thoải mái. Sáng hôm sau chia tay mà vẫn còn bịn rịn, các cháu bé con Huy và cả bà xã Huy đứng trên lầu cao vẫy tay cho đến khi đôi song mã khuất sau dãy nhà đang xây cuối phố.

Rời Đức, chúng tôi xuyên qua Đan quốc và Thụy-điển để về lại Na-uy, ghé thăm thủ đô Oslo, một thành phố xưa cũ với cung điện nhà vua thật là bình dân, giản dị, chẳng có thành quách vây quanh, chẳng có cửa kín, tường cao, chẳng có thâm cung bí sử. Người dân sống trong cảnh thanh bình, tự do, dân chủ thực sự. Có người ví Na-uy như thiên đường hạ giới, chắc cũng không quá. Du khách ghé thăm Oslo không thể không đến thăm công trường Sexy, một công trình điêu khắc với cả mấy trăm bức tượng khỏa thân trẻ, già, trai, gái đủ cả; nếu quý vị thích môn thể thao mùa đông nhớ ghé lại nơi trượt tuyết từ trên cao trăm thước. Từ đó nhìn về thành phố ban đêm, người ta có cảm tưởng như bầu trời ở dưới chân với muôn ngàn ánh sao lấp lánh. Từ Oslo, đi quá về hướng bắc sẽ thấy mùa hè không có đêm và mùa Đông nước biển hồ đóng băng thành nước đá và có thể trượt xe trên mặt biển. Đi quá về hướng nam, đường về tẻ xá, phong cảnh thật hùng vĩ, núi cao với vợ

cheo leo trên biển mênh mông, đường quanh co lên đèo xuống dốc, nhiều lúc đường giáp sát bờ biển mênh mông, đường quanh co lên đèo xuống dốc, nhiều lúc đường giáp sát bờ biển, sát với sóng nước nhấp nhô gợn ánh nắng chiều đủ màu sắc trông thật đẹp mắt ... Đặc biệt trên đoạn đường dài chỉ hơn 500 km mà có đến những hơn 40 đường hầm xuyên qua núi, có những hầm dài đến cả 2 km. Nhiều du khách không quen lái xe đường đèo nên ngại. Nhưng vị nào yêu sông núi, thích cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ chắc không thể một lần ghé thăm Na-uy. Lần đầu tiên đặt chân đến xứ này, tại hạ đã liên tưởng đến Đà-lạt, rừng thông vi vu, đường dốc quanh co, nước biếc một màu, nhưng chỉ khác không phải là Hồ Xuân-hương, là Hồ Than-thở mà là Bắc Băng Dương vây quanh. Đêm đến, nhất là vào những đêm trời sương mù bao phủ, cảnh như cảnh tiên. Nếu ai đã chán bụi hồng trần, ngán nẻo phồn hoa đô thị, xin hãy một lần ghé đến tẻ xá để tại hạ được hân hạnh hầu tiếp. Tâm tư quý vị sẽ lắng đọng trong một tâm hồn thanh thản, và từ đó nghĩ về một quá khứ đã thoát khỏi tầm tay. Tại hạ xin sẵn sàng tiếp đón với tất cả chân tình.

NGƯỜI VÔ BỊ (NORWAY)

CHIA BUỒN

Được tin nhạc phụ anh Trần Thế Hùng:

Bác Giuse VŨ QUÝ TRÂN

đã tạ thế tại Vũng Tàu

ngày mùng sáu tháng năm, năm 1992

hưởng thọ 84 tuổi

Toàn thể CSVSQ Khóa 24 thành kính chia buồn cùng anh chị Hùng và gia đình.

Thơ Đỗ Ỗ



Kem Ta Bán Như Đất Trời Đà Lạt

Tặng K.17

Ta bán cửa hàng kem
Kem đủ hương đủ màu đủ vị
Vị nào cũng ngọt
Hương nào cũng thơm
Màu nào cũng thắm

Như cổ vai em mịn trắng kem dừa
Như kem dâu thẹn hồng hai má
Kem sầu riêng màu xanh lá mạ
Mái tóc ta tiêu muối vẫn còn sầu.

Ta bán cửa hàng kem
Kem nào cũng thơm ngon bổ
Ăn vào mát lạnh từ cổ đến ruột non
Mát từ bên trong vị-tì
đến bên ngoài làn da tươi mát

Như đất trời Đà Lạt
mộng ảo huy hoàng.

Kem ta bán như đất trời Đà Lạt
Núi cũ sông xưa ta ôm trọn vào lòng
Mà sao cõi lòng ta triền miên cơn sốt
Cơn sốt tình âm i mấy chục năm em biết không

Ta bán cửa hàng kem
Lòng âm i sốt
Kem không là liều thuốc tốt
Liều thuốc tốt. Phải chăng Em?

Bình Thạnh, 91

Đêm Vu Lan Chờ Xe Buýt

Bước lui bước tới bước chờ
Bước luân lạc đó bây giờ là đây
Đèn đường nước Mỹ đến hay
Trăng Vu Lan ngỡ bóng ngày chưa qua.

Lòng con tắc cỏ phương xa
Chén cơm hiếu tử sao qua Thái Bình
Ngực con thấm thiết hồng xinh
Mà dòng lệ Mục Kiên Liên dâng trào

Bước lui bước tới nôn nao
Bước luân hồi đó trước sau cũng về
Mẹ ơi con lạc bến mê
Mà bờ giác chỉ cận kề mẹ thôi

St. Louis, 92

Ông, Nàng Và Tôi (1)

Gởi Nàng Phố Hội

Ông ở Sơn Tây tôi Thừa Thiên
Ông hơn tôi gần hai thập niên
Tháng hai tám tám tôi ra trại
Tháng mười cùng năm Ông quy tiên

Nhờ Nàng tôi đọc biết đời ông
Một đời nghèo vẫn tình như không
Qua Ông tôi thấy Nàng cao quý
Nàng hiệp cùng Ông một tấm lòng

Nàng phảng phất giai nhân Vườn Ới
Tuổi 20 yêu người lính hào hoa
Như Ông tôi bỏ Nàng Phố Hội
Ba mươi năm tình ấy chưa nhòa

Ông tôi âm dương cách biệt
Bình sinh không cùng chung màu cờ
Thơ đâu cần trích ngang lý lịch
Tôi kính dâng Ông nén hương Thơ...

Sài Gòn 89

(1) Ông: nhà thơ Quang Dũng



PHIÊN HỌP CỦA CỰU SVSQ/TVBQGVN TẠI PARIS

Ngày 22 tháng 8 năm 1992, nhân chuyến viếng thăm của phái đoàn Tổng Hội, một buổi họp của cựu SVSQ trong vùng Paris và phụ cận đã được tổ chức tại Quận 13 vào lúc 7:30 chiều.

Phiên họp có tính cách gia đình này đã quy tụ khoảng 18 cựu SVSQ các khóa và một số các vị phụ nhân. Người Niên trưởng khóa cao nhất là Niên Trưởng Trần Văn Trung Khóa 1. Sau nghi thức chào quốc kỳ, Cựu SVSQ THT, Lê Minh Ngọc, đã trình bày về diễn tiến của hai ngày đại hội tại Houston,



NT Trần Văn Trung và THT Lê Minh Ngọc



Các nhân vật trong phiên họp Cựu SVSQ tại Paris



Phiên họp Võ Bị Pháp tại Quận 13

Texas, những thành quả cũng như là các đường lối hoạt động đã được hoạch định cho thời gian tới. Tiếp theo, Cựu SVSQ Phạm đình Thừa, chủ bút Đa Hiệu, đã tuyên đọc bản Tuyên Ngôn của Đại Hội Kỳ 8 và đồng thời tường trình về những hoạt động của Đa hiệu trong thời gian tới. Cựu SVSQ Thăng K23, Hội trưởng Hội Nam Cali cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm quý báu mà anh đã thu nhận được trong chức vụ Hội trưởng một vùng có thể nói là đông "quân số" nhất. Phần thảo luận đã thu nhận được những ý kiến rất tích cực trong việc kiện toàn tổ chức, hợp nhất hóa trong sinh hoạt chung của khối Liên Hội Âu Châu và đặc biệt là vai trò của người cựu SVSQ trong giai đoạn hiện tại. NT Trần văn Trung, người lãnh đạo cuộc đấu tranh chiến tranh chính trị trong thời gian trước 75, đã bày tỏ niềm hân hoan khi chứng kiến sự trưởng thành của tập thể Võ Bị và hoạt động tích cực của mỗi cá nhân cựu SVSQ trong thời gian hiện tại. Anh Đặng văn Khanh K25, Hội trưởng Pháp Quốc, cũng đã bày tỏ niềm khích lệ trong việc nối vòng tay lớn tại Âu Châu. Phiên họp đã kết thúc vào lúc vào tối và tất cả đã bắt tay giã từ nhau trong hẹn ước một lần tái ngộ vào năm tới.

Ngày hôm sau, phái đoàn cựu SVSQ Pháp đã tháp tùng Tổng Hội đến tham dự Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu tại thành phố Hannover, Đức quốc.



Vùng Viễn Mơ Tuổi Nhỏ

*Bài viết xin dành tặng cho
những thâm tình tôi đã gặp
trên đường Âu du.*



PHAN THIẾT

Đắm đó vào mùa Thu, như hằng năm, bác tôi từ Quảng vào thăm gia đình chúng tôi và đây là lần đầu tiên, tôi có ý thức về sự hiện diện của người bác. Khoảng thời gian đó, tôi chưa đủ lớn để cấp sách đến trường, nhưng cũng không còn nhỏ để làm phiên hà người khác. Ba Mẹ tôi đi làm, anh chị tôi đến trường, căn nhà bỗng trở nên to lớn dị thường, chỉ còn có tôi và bác. Bác ít nói đúng như lời ba tôi: “Bác mi từ khi đi Tây về, trở nên ít nói.” Tiếng “đi Tây”, ba tôi kéo dài với một vẻ như quan trọng và ngưỡng mộ. Chính điều này đã gây cho bộ óc non nớt của tôi nhiều thắc mắc: “Tây là ở đâu ba? Tây có xa bằng xứ Quảng không? Mà bác đi Tây để làm gì?” Ba tôi chỉ trả lời vắn tắt: “Bác bị bắt đi lính bên đó. Tây thì dĩ nhiên là xa hơn Quảng nhiều! Lớn rồi mi sẽ biết.” Lời giải thích này vô tình vẽ ra trong đầu tôi những cánh hoa phiêu lưu tưởng tượng. Quảng, nghe nói đường đi đã ngăn sông cách núi; mỗi lần về quê nội, ba tôi phải đi ghe gần cả tháng trời mới tới, nơi tôi chưa bao giờ dám mơ về thăm. Vậy mà, “xa hơn nhiều”, chắc Tây phải là một vùng ngoại số, như không có thật trong đời sống!

Cả ngày bác tôi thường đắm chiều tư lự; nỗi buồn gợn nhẹ trên đôi mắt già, thả rộng theo chiều ngang con sông Mương Mán (Phan Thiết), trên từng gợn sóng lăn tăn mùa nước đầy.

Phải chăng xứ Tây kỳ bí đã thấu hồn bác, đã làm cho cuộc đời hiện tại trở nên vô vị? Có lần tôi đánh bạo đến bên, kéo nhẹ tay bác, chỉ vào chiếc tam-băng đang lênh bênh trôi sau nhà và hỏi: “Tây nó gọi là cái gì vậy bác?” Bác nhìn chiếc ghe, một lúc quay về phía tôi, giọng lười biếng, buông nhẹ: “Sam băng (sam-pan).” Sam băng, sam băng. Sam băng là tam-bân. Tam-bân là sam băng. Tôi lấm nhấm và nhủ lòng, như vậy tiếng Tây đâu có khác tiếng Ta là bao nhiêu! Sự phát giác về ngôn ngữ Tây, Ta đã làm cho tôi hồ hởi đi khoe cùng chúng bạn và càng hồ hởi hơn khi bắt đầu thật sự học tiếng Tây, năm lớp Ba từ ông thầy giáo làng. Vị thầy sinh ngữ đầu đời của tôi không có về Tây u chút nào cả. Thầy đến với chúng tôi bằng bộ quốc phục màu cháo lòng. Chiếc khăn đóng đen che một phần cái “xi nhông” (tiếng Ta gọi nôm na là “búi tóc củ hành”) sau ót. Phải chăng sự đồng dạng trong ngôn ngữ mà tôi đã phát giác vài năm trước là đúng nên lối dạy tiếng Tây của Thầy không khác mấy với lối giảng dạy Tam Tự Kinh. Thiên, trời; Địa, đất; Quốc, nước; Gia, nhà... Với tiếng Tây: Me (mère), mẹ; Be (père), cha; Rơ (je), tôi; Tuy (tu), mày; In (il), nó; Moa (moi), tôi; Toa (toi), mày; Lủy (lui), nó... Lối học sinh ngữ từ chương “dễ ợt” này đã biến một đám nhóc tỳ quỷ quái (trong đó có tôi) trở thành những nhà sáng tạo ngôn ngữ trẻ nhất thế giới! Một tràng tiếng Việt khi nói lái, rồi thêm thớt, rồi uốn éo giọng mũi, đem đi “lòe” bà con lối xóm... lao động đã gặt hái được những tia nhìn đầy ngưỡng mộ! Nhưng sự đùa cợt, rong chơi trong ngôn ngữ xứ người trở nghiêm chỉnh khi mỗi mồn bò lên các lớp cao. Bộ vớ vị Thầy dạy Pháp văn cũng không còn hom hem; trái lại, “côm-lê” thay cho khăn đóng áo dài, đầu chải mượt “bờ-ri-dăng-tin” cải cách cái “xi-nhông” cổ độ và điệu xỉ gà un khói đã đánh bật mớ thuốc rê quán giấy quuyến. Bên cạnh những rắc rối phân tích từ ngữ, tĩnh từ, động từ, mạo từ, thời hiện tại, tương lai..., những bài luận đạo đức xa vời, quý vị thầy thường cho nước máy con gà “tử my” chúng tôi bằng những mẩu chuyện bên lề về xứ Tây. Đủ thứ chuyện. Chuyện văn chương thi phú, chuyện tình lãng mạn của ông Hoàng bà Chúa, chuyện lịch sử khét lẹt mùi thuốc súng Waterloo, chuyện các

quán cà phê bên đường... Có Thầy đã hăng say kể chuyện xứ người đến độ văng cả nước bọt vào mặt tên nhóc tỳ ngồi đầu lớp. Trong những phút giây hạnh phúc đó của Thầy, tôi có cảm tưởng Người đang lạc vào xóm "Mông Mạc", đang thong dong trên con lộ Champ d'Élysée, hay đang mơ mộng bên dòng sông Seine! Thầy kể như thật, như đã từng tới đó, đã từng ở đó... Nhưng khi được hỏi, sao Thầy biết tỉ mỉ vậy, biết từng hèm hóc, bụi cây, từng mùi hương, vị ngọt..., Thầy cụt hứng, nạt đũa: "Thì đọc sách!" Chỉ đọc thôi mà đã vậy, thì đến được nơi đó chắc phải như Từ Thức lạc vào núi tiên! Đầu óc trẻ thơ, tôi nghĩ thế. Ghê gớm hơn nữa là những kẻ đã một lần đi Tây về! Các đấng này mặt mày ít khi chịu dòm xuống, lâu lâu lại chêm năm ba tiếng Tây trong câu chuyện làm cho đám ranh con chúng tôi rất ư là thán phục. Chỉ dám đứng xa mà nhìn, vì đến gần người sang, e lời cái cục "quê" của mình. Hơn nữa, "kính nhi viễn chi", người xưa đã bảo! Ở trường học, ở xã hội người lớn đã vậy, trong thế giới bạn bè đánh đu, đánh đáo, dăm bạn lại chơi trội, có thêm cái tên Tây. Là thần dân xứ "mít" một trăm phần đầu, nhưng có lẽ ước vọng đi Tây của ông Bô quá mạnh và e rằng hết đời mình chưa đến được nơi mơ ước, nên đặt tên Tây cho con, cho đỡ nhớ! Trong rừng tên Tây, tôi đặc biệt chú ý đến một cái tên thật gợi hình và gợi tình: Rờ Mông (Remond). Phải chăng khi đặt tên này cho thằng nhỏ, ông già chỉ mong "con hơn cha, nhà có phúc", lớn lên, nó sẽ đến được nơi đó và trả thù cho dân tộc, cho "một trăm năm đô hộ giặc Tây", bằng một cử chỉ đẹp, chỉ "rờ" thôi! Bạn tôi, "Me-xừ" Rờ Mông, đã gần 5 bó tuổi trời, cho đến ngày Bô mất, vẫn chưa được đi Tây để làm tròn sứ mạng như tên đặt. Chắc lòng còn hậm hực nên trước ngày tôi Âu du, cu cậu đã cẩn thận dặn dò: "Mua cho tao một hộp phô-ma Camembert. Loại càng nặng mùi càng tốt. Nhớ nghen mậy!" Âm hưởng tiếng "mậy" được thốt ra sao quá thiết tha...

Riêng tôi, ký ức vá vúi của tuổi thơ trong đó có nàng tiểu-thư-nông-trại, Stéfanette, và chàng mục đồng xứ Provence của Alphonse Daudet, có khu vườn Lục-Xâm-Bảo làm cảm động người học trò nhỏ Anatole France, có người đẹp George Sand,

có ông Ronsa thốn thức về niên Vendômois... dần dần mờ nhạt khi chạm mặt với thực tế tàn phai trên bốn vùng quê hương. Cuộc sống ù lì qua từng chận đau thương đã không có chỗ đứng cho mơ mộng. Trước mắt là rừng xanh núi đỏ, sau lưng là sinh lây bom đạn; hiện tại như thân kiến trong ve, tương lai đen thui như nước cống Cầu Ông Lãnh. Trong tình huống đó, chắc chỉ có hai loại người còn ấp ủ mộng mơ. Một là thánh nhân, hai là kẻ sắp vào nhà thương Chợ Quán. Khổ thay, tôi bị lọt tên khỏi bảng Phong Thần của hai trường phái này. Và vì vậy, ấp ủ đi Tây để, một lần trong đời, nhìn tận mắt “môi hồng, mắt xanh, tóc râu bắp”, hít mùi son phấn và Camembert từ các nàng con gái Paris mùa Hạ chí, lúc đúng Ngọ, đã không còn sức hấp dẫn ma quái. Thêm vào đó, cuộc đời không định hướng, nhất là sau màn di tản chiến thuật, băng đại dương đến được chiếc rốn của văn minh nhân loại, “gu” (goût) đi Tây đã trở thành... đồ bỏ. Lâu dần, thẳng hoặc, có kẻ rủ rê làm một chuyến Âu du cho biết mùi đời, tôi vội thôi thoát ngay. Thôi thoát không phải vì tàn lửa giang hồ vật đã hết rồi âm ỉ, cũng không phải vì bị trói quá kỹ vào nôi cơm trách cá, nhưng vì... “lạnh căng”! Trạng thái lạnh căng, run giò, đầu tiên đến từ cái mệt mỏi. Mệt mỏi thân xác kéo đến mệt mỏi tinh thần và ý chí cũng trở nên “xiu xiu, ểnh ểnh” (danh từ diễn tả đáng phụ quân của một bà chị!). Ý chí đã như vậy, nên tôi bỗng đâm ra bám trụ, khấn khít hơn với những cái mà nhà Phật gọi là vô thường, mà ngày xưa tôi đã không coi trọng, coi nhẹ tựa lông hồng và rồi, không bao giờ dám có ý nghĩ lia bỏ một nơi mà lấm ông thất chí, thất tình cho là “khốn lịn”, có người cho là “Cõi Tạm”! Vì vậy, nhắc đến chuyện đi xa, tôi bỗng đâm ngán ngược. Chinh Phụ Ngâm Khúc bảo: “Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền”. Thủy, tôi chê, vì cung bốn mệnh có sao Lưu Hà đóng trụ, số chẳng những “không khỏe vì nước”, mà lại còn có hy vọng “tử vì nước”! Bộ, đời nay không ai còn dùng ngựa để rong chơi “nửa cõi sơn hà”, chỉ có xe hơi hay tàu bay dùng làm phương tiện xê dịch. Xe hơi còn được đi, lỡ có hư máy, xếp lớp, người vẫn còn sống nhăn, nhưng máy bay mà trực trực kỹ thuật không hành là tàn đời, là cầm bằng chuyện

xa lia côi tạm. Trong đời, tôi đã có mấy lần teo... đến tận cổ vì máy bay. Đang ngon lành ngồi trên chiếc CNC quan sát mục tiêu, đang ghê gớm ra lệnh cho mấy “đứa con” dưới đất; chiến trường không tên, loại chiến trường côm, du kích, nên chẳng có bóng phòng không hay mấy con thoi tầm nhiệt. Vậy mà, trực thăng bỗng là đà bỏ cao độ, đưa mắt liếc dần đèn buồng lái, đèn nào cũng mất đồ chớp nháy lia chia; hai vị hoa tiêu trẻ, tay bắt, thả liên hồi cần lái, miệng nhóp nhép không ngừng như đọc thần chú và... bình, chiếc trực thăng đã nằm yên trong vũng xanh! Một lần nữa, từ Las Vegas về San Francisco, chỉ còn 20 phút hạ cánh, máy bay bỗng trở chứng không nhéo, lắc lia, lắc lị; cô tiếp viên phi hành trẻ đẹp, mặt không còn chút máu, vô tình ngã vào lòng tôi..., trong khi bên ngoài trời quang mây tạnh! Khi bình phi, câu kinh tạ ơn nổi lên rì rào và lúc ấy, từ loa phóng thanh, tiếng người phi cơ trưởng vẫn còn run run, nói lời “sorry”! Như chim đã bị tên, hướng chỉ, đạo này máy bay cứ hay biểu tình, rủ nhau chệ không gian ở một mức đáng ngại (người ta đổ thừa cho máy bay mệt, métal fatigue), chuyến đi Tây với gần 12 giờ bay là điều mà tôi không mơ ước!

Từ miền viễn Tây nước Mỹ, tôi đi Tây. Nếu theo vị trí địa dư, thì tôi đi Đông mới đúng (Đông có dấu “o” đằng hoàng, chứ không phải đi đông đâu nhé!). Nhưng dù Đông hay Tây, rồi tôi cũng đến được phi trường mang tên người hùng của xứ con gà, Charles De Gaulle. Paris cuối Hạ, Paris chưa vào Thu nhưng bầu trời đã bắt đầu xám đục như câu văn: “Je vais vous dire ce que je me rappelle tous les ans; le ciel agité de l' Automne, les feuilles qui jaunissent dans les arbres...” Cái khô khan thiếu nước của Cali lâu ngày làm cho tôi như bắt gặp lại quê hương trong từng hơi thở Paris. Tôi đến đây như người trở lại Sài Gòn sau nhiều năm xa cách hơn là kẻ đi đến một vùng viễn mơ không có thật của tuổi thơ. Bởi vì, những đại lộ rợp mát bóng cây, những quán cà phê bên đường lúc nào cũng đông khách, chiếc đồng hồ tháp nhọn, khu ma cô, ma cạo choảng nhau thiếu hào hứng, trận mưa bất chợt nữa khuya về sáng, mỗi mỗi là con đường mang tên Duy Tân, Thành Thái, Lê Lợi, Lê Thánh Tôn..., là chiếc đồng hồ mặt tiền chợ Bến Thành, là kỷ niệm

mưa đêm Sài Gòn... Tôi đến Tháp Eiffel, tượng trưng cho nền văn minh xứ Pháp; ban ngày, tấp nập khách viễn du với đầy đủ sắc màu hoa mộng; ban đêm, như thân xác cô gái giang hồ nằm tênh hênh trên vùng cát lạnh, cạnh những mảnh đời du thực đi tìm tương lai trong hào quang một thời chói sáng. Đến đây để ngậm ngùi cho một nền văn minh đứng chựng hơn trăm năm từ khi Tháp chào đời. Đến đây để nhìn rõ màu thời gian hẳn trên từng khu phố và cũng để hiểu tại sao tâm tưởng người Pháp vẫn mơ tưởng về Việt Nam. Paris hầu như đã hết chỗ cho những bước khai phá của văn minh. Giòng sông Seine đen đục, uể oải chuyên chở từng con tàu du khách; những viên đá vách sông đậm nét rêu phong của bao năm trước, vẫn còn... Nhưng sự khác biệt rõ ràng, nổi bật nhất giữa Sài Gòn và Paris là những hình tượng khỏa thân. Lối kiến trúc lãng mạn, phóng túng của người Pháp phải chăng đã bị chôn vùi trước giá trị đạo đức hơn bốn nghìn năm, đâu là của một dân tộc nhược tiểu và bị trị. Ở đây, tượng khỏa thân ông Tây bà Đầm nhan nhản trên đường phố, trong công viên Paris. Chắc được hâm mộ hết cỡ nên tượng nào cũng nhẵn bóng! Giữa lòng Paris, xe cộ lúc nào cũng như Sài Gòn thuở xưa, mạnh anh, anh lái, mạnh nàng, nàng bơi. "Chúng tôi liếc nhau mà chạy. Cọ quẹt nhau là chuyện thường, là chuyện thăm hỏi nhau. Sao ông lại thắc mắc? Đây chứ đâu phải Mỹ!" Đó là câu trả lời của một ông Tây gốc Mít, thổ địa của Paris và vì được yêu cầu nên danh tánh xin miễn nêu lên đây. Chính vì cọ quẹt là thăm hỏi nhau nên xe lưu hành trong địa phận Paris, cái nào không móp đầu thì cũng thụng hông, bể đít! Nhan nhản trên đường phố, vào lúc giữa trưa, quang cảnh trở nên tấp nập hơn với màn cảm kiếm diễn hành của Tây, Đầm. Kiếm đây không là kiếm thật mà là bánh mì baguette. Nhìn quang cảnh này tôi lại liên tưởng đến mấy ông Võ Sĩ Đạo Nhật. Ngày xưa, mỗi người hiệp sĩ thuộc nòi Võ Sĩ Đạo có hai thanh kiếm, một trường, một đoản. Cái dài để tung hoành ngang dọc, vùng vẫy bốn phương. Cái ngắn để tự sát theo truyền thống. Ngày nay, ông Tây, người hiệp sĩ thời đại, cầm trường kiếm baguette, lặn lội giữa phố đông người, kiếm chưa vung đã bị ngăn dãn và mục đích vung

vít của trường kiếm chỉ để nuôi dưỡng một thanh đoàn kiếm đấu diêm châu đó trong người!

Đến Viện Bảo Tàng Louvre, để thấy sự thăng hoa của nghệ thuật, để thấy mình trở nên nhỏ nhoi trước dĩ vãng và cũng để thấy đầu óc thực dân của người Pháp mấy trăm năm xưa không phải nhẹ. Những công trình nghệ thuật của các nước bị chinh phục nằm gọn nơi đây. Và cũng nơi đó, chiếc giường của hoàng hậu Marie Antoinette vẫn còn bày hàng. Giá không có chiếc rào cản mong manh, chắc đã có lắm tên cùng ý tưởng như tôi, thử nằm lên đó để như vua Tự Đức ngày xưa đối với Bằng phi:

*“Đập vỡ kính xưa tìm lấy bóng
Ghép tàn y lại để dành hơi”!*

Tạt vào công viên Lục Xâm Bảo, khu vườn thật khác xa với mơ tưởng. Một trăm năm trước hay ngàn năm sau, khuôn viên chắc cũng không thay đổi mấy, nhưng hiện giờ, ngay lối vào, bên tượng người đẹp Goerge Sand, khu vườn trong kỷ niệm của tôi đã phai màu trước thực tế! Trời chưa vào Thu hãn, nhưng đã có một số lá đổi màu, dù chưa rục đỏ như câu văn trích dẫn ở phần trên. Mưa nhẹ hạt lất phất và lòng tôi bỗng dưng ra thương cảm những vị Thầy xưa. Biết đâu giờ này, nơi chân trời góc bể nào đó, nếu còn sống, hay đang tự tại ở một cõi nào khác, nếu đã “ngựa phi đường xa”, lòng quý vị chắc vẫn còn lưu dấu những hình bóng đẹp về một vùng trời chưa một lần “tham quan”! Thế cũng hay, cũng còn hạnh phúc hơn tên học trò lúc nào cũng muốn đi tìm sự thật giữa một cõi đời vốn không thật!

Tôi chào biệt phố phường Paris, vẫy tay ga xe lửa Lyon, nơi có kẻ vẫn muốn đến cho bằng được để khơi lại chút thi vị của một đời tình cách trở và đi về hướng Đông Bắc, phía biên giới Pháp, Bỉ. Ngoại ô Paris, những mái ngói đỏ quạch tượng trưng cho lối kiến trúc tân kỳ xen trong màu ngói đen dĩ vãng. Bỏ cái không khí nhèm nhẹ, nặng mùi săng nhớt và hơi... Đầm, cái ngọt ngọt dưới lòng đất của xã hội Métro, tôi thấy sảng khoái lạ. Con đường Quốc Lộ hẹp xuyên qua những cánh đồng cỏ bao



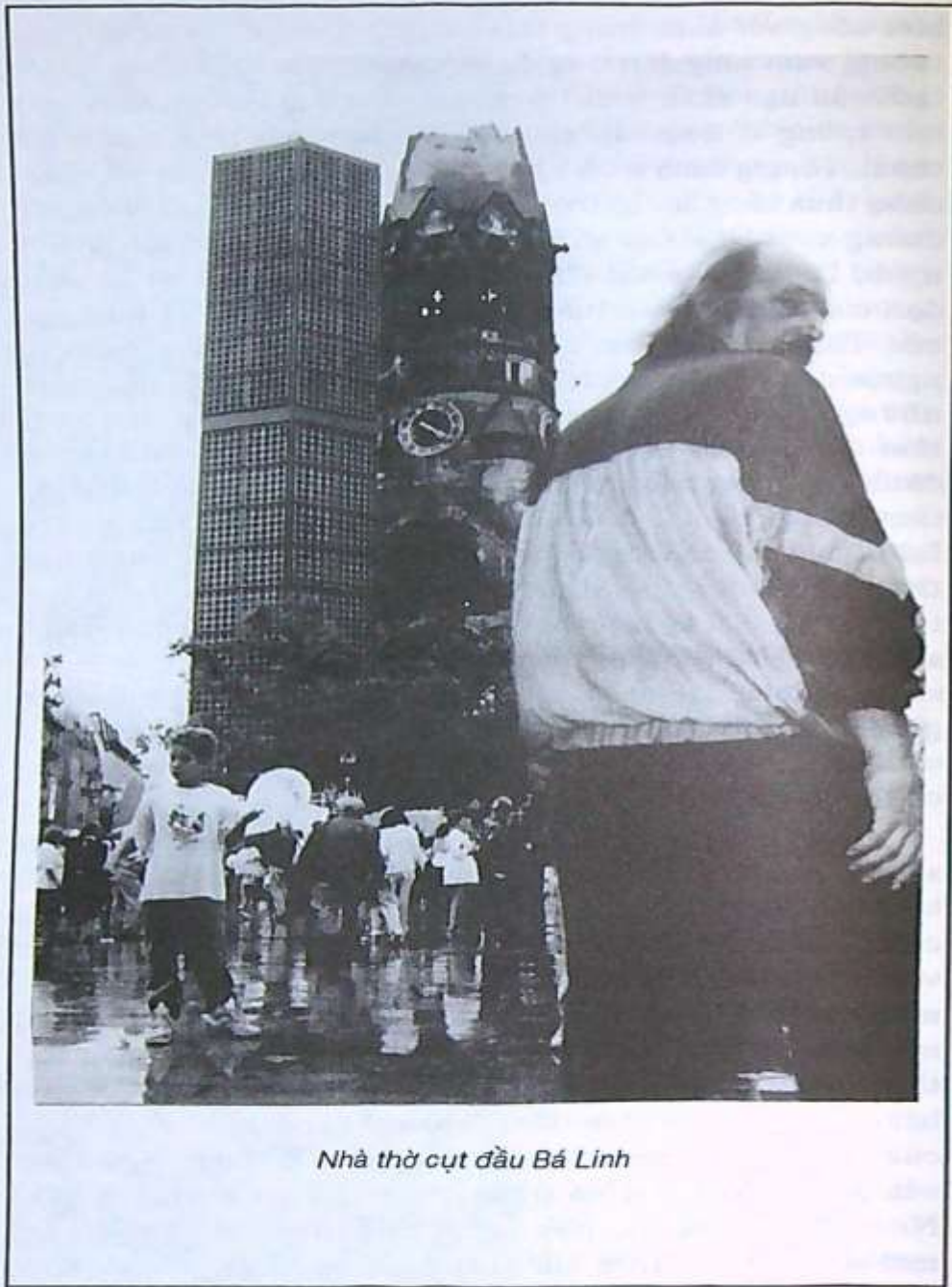
*Tượng George Sand trong Vườn Lục Xâm Bảo
và người viết*

la, bằng phẳng bị chắn ngang bằng giồng sông Mơ (La Meuse). Dân ta khi nói đến Tây là chỉ nghĩ đến Pháp, đến Paris; là nói đến cái thơ mộng của sông Seine và ít ai nói về một giồng sông đã đi vào lịch sử của hai lần thế chiến với những chiếc xe tăng của hai phe thù nghịch vẫn còn thi gan cùng tuế nguyệt, bên dốc mấy chiếc cầu. Đi dọc sông Mơ buổi tà dương, vào thời gian vắng du khách; bên kia sông, đèo cao xoắn dài theo giồng nước. Giồng nước lững lờ, gợn nhẹ hơi gió thoảng, cặp vợ chồng nhân tản buông câu... tôi tìm lại được phút giây thanh bình trong lòng từ lâu đã mất. Thôn Dinant, cạnh cây cầu mong manh, chiếc quán bên đường, con lộ ngược về phương Bắc đi Liège, tháp chuông hần trong chớp núi buông tiếng gọi kinh chiều, tôi chìm trong thứ hạnh phúc ưu phiên thanh thản. Giây phút hạnh phúc mong manh, hiếm hoi bỗng vỡ nhòa khi liên tưởng đến một vùng quê hương xa cách. Cảnh ở đây không hùng vĩ bằng cảnh chiều trên đèo Hải Vân, không bao la bằng giồng nước cuộn cuộn ra Phá Tam Giang, không thơ mộng như những chiếc thuyền con triu nặng đăm mê trần tục trên sông Hương, nhưng nó đã có được không khí thanh bình vắng mặt suốt hành trình tôi hiện diện trên quê hương. Nhắm nháp ly bìa, bỏ quên những âu lo của cuộc đời phiên toái, tình cảm như co lại về một thời thật xa xưa và rất cải lương để tưởng mình như nhân vật Dũng của Nhất Linh đang... rũ áo phong sương bên đường thiên lý!!!

Bình minh còn ướt đẫm sương khuya, con đường từ Liège về phía Tây, qua biên giới Đức đến Hannover, xóm làng lùì nhanh theo vận tốc xe chạy không giới hạn của xứ cường thịnh nhất Âu Châu. Ai đã xem qua phim "The Longest Day" sẽ bắt gặp lại hình ảnh quen thuộc, những mái nhà thời Đệ Nhị Thế Chiến. Trận chiến kinh hoàng nhất của lịch sử nhân loại đã qua gần 5 thập niên, nhưng tiếng gà lao xao trong nắng sớm hình như đang đuổi theo gót giày đinh của anh lính Dù trong đoàn quân giải phóng Bá Linh. Bá Linh, nơi có bản doanh của Hitler, một tội nhân thiên cổ, nơi có Bức Tường Ô Nhục đã bị đập bỏ, chỉ còn trơ lại vài mảng nhỏ để lưu dấu, để nhắc nhở con người về một dĩ vãng ô nhục, một đoạn thời gian không

biết sống với nhau trong thanh bình. Mộ chí của người vượt tường, vượt sông đi tìm tự do còn sờ sờ ra đó. Thân xác và tên tuổi của nạn nhân vượt tuyến sau cùng, hai tháng trước ngày bức tường bị lòng dân giựt sập, đã làm mũi lòng người ghé thăm. Nhưng danh sách người chết vì tự do ở đây ắt hẳn phải chào thua bảng liệt kê (nếu được kết toán) của người Việt trên đường vượt biên. Con số sẽ không là chục, là trăm, mà phải là ngàn, là vạn, là muôn. "Boat People", ngoài cái chết về súng đạn của đám chó săn tuần biên, còn thêm bảo tố và kinh ngư của Thái Bình Dương, còn thêm hải tặc Thái, còn thêm sự ngược đãi của đám người đại biểu cho lòng nhân của nhân loại, những con người tượng trưng cho văn minh nhưng lại nỡ đan tâm đưa tay đẩy chiếc thuyền mong manh trở về biển cả, nỡ đành đoạn tống khứ người về lại địa ngục không một chút động tâm. Trước khu mộ địa, bên giòng sông chia cách Đông và Tây Bá Linh, cạnh đại bản doanh một thời tung gió bão, lòng tôi đã thật sự xúc động cho người đồng bào. Dĩ nhiên là tất cả mọi thất bại cho bất kỳ một cố gắng đi tìm tự do, đi tìm chút quyền sống tối thiểu nào cũng đều đáng được mặc niệm, nhưng nếu so về mức độ tàn nhẫn, số nhân mạng mất đi, tỷ lệ của thời gian diễn tiến, quả tình, người Việt bỏ thây trên đường đào sinh khỏi chế độ phi nhân độc tài của cộng sản Việt Nam đã bị cố tình quên lãng!

Buổi chiều Bá Linh, những chiếc xe Đông Đức, nơi được xem là đỉnh cao của nền văn minh cộng sản, nhớn nhơ như loài bọ hung vừa bỏ đống rác bên đường, sau khi bao tử đã căng cứng. Nó dơ dáy và thảm hại như những mảnh giấy đi cầu bị kẻ vô trách nhiệm vứt bừa ngoài đường phố. Vô tình đến cạnh, nhìn vào bên trong, màu sơn loang lổ của ghế ngồi lẫn trong mớ giấy bồi (carton) rẻ tiền không khác mấy với khuôn mặt thật sự của một chế độ, một chủ thuyết vừa suy tàn. Cơn mưa bất chợt đưa tôi đến bên thềm "nhà thờ cụt đầu", di tích còn lại của những trận mưa bom ngày giải phóng Bá Linh. Người Đức vẫn giữ lại, không chỉnh trang. Họ muốn nói gì với thế giới? Niềm đau của họ qua biểu tượng chiếc nhà thờ vỡ nửa phần mái có ray rức và triền miên bằng nỗi oan khiên của hơn triệu



Nhà thờ cột đầu Bá Linh

linh hồn Do Thái bị bức tử trong các lò sát sinh, của thân nhân còn sống sót trên cõi đời?! Nửa khuya nghe tin muộn, có kẻ còn muốn tô thắm lại màu chữ Vạn, gọi hồn Hitler bằng những hành động thổ phỉ trong các vùng người tỵ nạn miền Trung Đức.

Xe rời Bá Linh nửa sáng, đến biên giới Hòa Lan xế chiều, dừng chân lại thị trấn Cuijk. Cuijk phát âm Cùi, Cơi, hay Cao Cờ..., một chốn yên hàn trong buổi hoàng hôn nắng nhạt. Những con đường im mát bóng cây, những phiến gạch đỏ thon thon lót đường làm rung rinh chiếc xe đạp của cô gái Hòa Lan tràn nhựa sống. Xe đạp trong hẻm hóc, ngoài đường phố chính; xe đạp nhiều hơn xe hơi là một trong những nét đặc thù của Hòa Lan. Lòng vòng trong đêm tối, hướng về phía thành phố chan chứa ánh đèn, nơi trác táng nổi danh thế giới, nhưng chắc tại tôi vô duyên nên thủ phủ Amsterdam đổ mưa vào nửa khuya về sáng. Những con kinh vòng tròn ốc nhạt nhòe; mưa nặng hạt như a tòng với cuộc đời làm loang lổ lớp sơn phấn trên má, trên môi, trên đôi mắt tình khuya của cô gái giang hồ ế khách!

Hòa Lan, không gian thanh bình và yên tĩnh, những nụ hoa Immortel làm rực rỡ thêm màu nắng sớm. Mùa hoa Tulip nổi danh của Hòa Lan đã qua từ lâu; trước cửa mọi nhà chỉ còn lại những khóm Immortel, hoa bất tử, hoa của tình yêu muôn thuở, chồi dậy khoe muôn sắc thắm sau đêm mưa gió phủ phàng. Dân Hòa Lan nổi tiếng yêu hoa, nhưng nếu không có sự chiều đãi của thiên nhiên và phong thổ, không ai bảo đảm sự góp mặt thường xuyên của kỳ hoa dị thảo. Mưa nhiều, đất tốt và cỏ dại không có môi trường dung thân; hạt giống được vớt bừa, ít chăm sóc vẫn mạnh mẽ đâm chồi kết hoa. Hoa đến với mọi nhà; hoa vương trên lối đi; hoa hiện diện trong lòng đời tâm tối nhất. Trận mưa đêm đã đem lại cái tươi mát cho buổi bình minh của một xứ sở thanh bình, nhưng cũng đã làm bốc cao mùi phân bò của đồng cỏ. Ngoài hoa, Hòa Lan còn nổi tiếng về bơ và sữa. Điều này không lạ, vì số bò đã vượt xa số dân, 14 triệu người làm chủ 19 triệu con bò. Xuyên qua những cánh đồng cỏ bao la xanh màu mạ, bằng tàu hỏa, dọc đường

rày, những chị bò cái nặng nề mang chiếc túi sữa có kích thước quá to hơn bình thường đối với các giống bò xứ khác. Tôi nhận ra nét y hệt khi liếc nhìn cô gái quê Hòa Lan khỏe mạnh ngồi cùng toa trên chuyến tàu trở lại Paris. Xe lửa đã bỏ biên giới Hòa lan từ lâu, nhưng qua làn gió thoáng, mùi khăm khắm vẫn làm nhột nhột chiếc mũi tôi. Phân bò vượt biên hay mùi hương thiếu nữ Hòa Lan ngồi cạnh?...

Tây hay Âu Châu, vùng viễn mơ tuổi nhỏ, tôi đã đến. Cảm xúc áp ủ cho người, cho cảnh đã không như xưa. Tại tôi đến đây trong vội vàng, bỏ đi trong hấp tấp hay tại những sợi tơ lòng vi tế đã chai lì, chết cứng? Tại tôi đi tìm một cái gì không thật khi muốn ngắm màu Mimosa Đà Lạt trong khóm Immortel? Nhưng trong tận cùng con tim, tôi phát giác ra điều đau xót: tuổi thơ của cả thế hệ tôi đã bị đánh lừa bằng huyền thoại! Huyền thoại rẻ tiền không cầu chứng. “Ăn cơm Tàu, ngủ nhà Tây, lấy vợ Nhật”, những chuyện tâm thường nhất vẫn được phủ một lớp kỳ bí, xa vời. Không ai đá động đến những giá trị phát khởi từ làn khói quyện trong mái tranh chiều, từ đàn cá rờn rờn bơi lội trong kính rạch, từ con heo mọi, vốn liếng một đời cơ cực, từ gương tảo tần của bà mẹ quê. Tất cả những gì của Ta, hay nói theo giọng điệu chế giễu lai căng, đồ “lô can” (local), đều là thứ vứt đi. Chỉ có “đồ” của người là nhất và càng nhất hơn nữa nếu “đồ” đó xuất phát tận bên trời Tây! Trí óc non nớt của thế hệ tôi được nhồi nhét quá nhiều điều không thật và nó đã tạo thành những cơn huyền mộng được trả giá bằng máu xương trong cuộc chiến mà ý thức hệ “lô can” không có đất dung thân.

PHAN THIẾT



HỘI THẢO THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
P.O. Box 815352
Dallas, TX 75381-5352

Kính gửi:

- Các CSVSQ Cựu Tổng Hội Trưởng
- Các CSVSQ thành viên Hội Đồng Tư Vấn
- CSVSQ Tổng Hội Trưởng
- Các CSVSQ Tổng Hội Phó
- Các CSVSQ Hội Trưởng
- Các CSVSQ Đại Diện Khóa

Đề mục: Hội thảo và thành lập Hội Đồng Tư Vấn

Tham chiếu:

1. Quyết định của Tổng Hội CSVSQ/TVBQG trong đại hội kỳ 8 ngày 5 tháng 7 năm 1992 tại Houston.
2. Văn thư số 920920 của TH/CSVSQ/TVBQGVN v/v/ Tổ chức phiên họp khoáng đại của Hội Đồng Tư Vấn.
3. Văn thư số 920922 của TH/CSVSQ/TVBQGVN v/v Đề cử đại diện khóa và Hội Đồng Tư Vấn.

Kính thưa quý anh,

— Nhằm mục đích tạo sự liên hệ mật thiết giữa các khóa đồng thời yểm trợ hiệu năng của ban chấp hành Tổng Hội, Đại Hội kỳ 8 Cựu SVSQ/TVBQGVN năm 1992 đã quyết định thành lập Hội Đồng Tư Vấn gồm đại diện các khóa và các vị cựu

Tổng Hội Trưởng, đồng thời đề cử CSVSQ Nguyễn Quang Vinh phối hợp thành lập hội đồng này.

— Vì tình nghĩa đồng khóa, vì cùng chung một thể hệ nên các cựu SVSQ mỗi khóa đều giữ liên lạc mật thiết với nhau. Sự liên hệ này là biểu tượng của tinh thần Tự Thắng và cũng là sức mạnh của đại gia đình Võ Bị Đà Lạt.

— Sau ngày đại hội năm 1992, Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh và một số đại diện các khóa đã phối hợp chặt chẽ với ban chấp hành Tổng Hội để triệu tập phiên họp khoáng đại đầu tiên của Hội Đồng Tư Vấn vào ngày 19 tháng 12 năm 1992 tại Dallas.

— Trân trọng yêu cầu quý anh đại diện khóa thu xếp thời giờ tham dự (xin liên lạc trước với ban tổ chức để biết thêm chi tiết).

— Tha thiết yêu cầu quý anh cựu Tổng Hội Trưởng quý anh thuộc Hội Đồng Tư Vấn, anh Tổng Hội Trưởng và ban chấp hành Tổng Hội cũng như quý anh Hội Trưởng tiếp tay với ban tổ chức bằng cách:

a) Cố gắng thu xếp thời giờ tham dự phiên họp đầu tiên với quý anh đại diện các khóa.

b) Phối kiểm xem khóa mình đã đề cử đại biểu tham dự chưa.

c) Nhắc nhở các Khóa khác đề cử người tham dự.

— Sự hiện diện cũng như cố động của quý anh chắc chắn sẽ mang lại kết quả tốt đẹp cho phiên họp này.

Trân trọng kính chào Tự Thắng.

Đại diện Hội Đồng Tư Vấn.

Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh K14

— Đính kèm: Chương trình. Phụ bản A và B

— Điện thoại: (214) 418-4343 (W) (214) 245-5688 (H)

MỤC ĐÍCH:
Hội thảo thành lập Hội Đồng Tư Vấn,
ngày 19 tháng 12 năm 1992 tại Dallas

Chương Trình

- 8:30 - 9:00: Giờ Hội ngộ
9:00 - 9:05: Nghi thức khai mạc
9:05 - 9:15: Giới thiệu thành phần tham dự
9:15 - 9:20: Lời chào mừng của ban tổ chức và giới thiệu chủ đề hội thảo
9:20 - 9:25: Đón lời của anh Hội Trưởng Dallas
9:25 - 9:30: Đón lời của anh Tổng Hội Trưởng
9:30 - 9:35: Cảm tưởng của một vị Niên Trưởng
9:35 - 9:45: Bầu chủ tọa đoàn
9:45 - 9:50: Chủ tọa đoàn tuyên bố quy luật hội thảo
9:50 - 10:30: Đại diện các khóa phát biểu ý kiến
10:30 - 10:45: Nghỉ giải lao
10:45 - 11:15: Tiếp tục phần phát biểu ý kiến
11:15 - 11:45: Thảo luận về tổ chức và nhiệm vụ HĐTV
11:45 - 12:00: Công bố các thành phần của HĐTV
12:00 - 13:00: Dùng cơm trưa và nghỉ giải lao
13:00 - 13:50: Thảo luận với ban chấp hành Tổng Hội
13:50 - 14:00: Nghỉ giải lao
14:00 - 14:50: Thảo luận với đại diện LLCMQPVN
14:50 - 15:00: Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc.
Đón lời cảm tạ của ban tổ chức.

Nhắc nhở các Khóa gửi danh tánh Vị Đại Diện Khóa

TỔNG HỘI CỰU SINH-VIÊN SĨ-QUAN TRƯỞNG VÔ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT NAM

Nam California, ngày 8 tháng 10 năm 1992

Văn thư số: VBQG/THT/921008

Trích yếu: Nhắc nhở các Khóa gửi danh tánh Vị Đại Diện Khóa mình về Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh Khóa 14.

Tham chiếu: Văn thư số VBQG/THT/920925.

Hiện nay, việc “Đại Diện Khóa” của 31 Khóa Cựu SVSQ/TVBQGVN ở trong tình trạng như sau:

— Một số Khóa đã có đại diện chính thức, và đã có thông báo về Tổng Hội cũng như Hội VBQG tại các địa phương.

— Một số Khóa khác, tuy có sinh hoạt tương đối chặt chẽ trong nội bộ Khóa mình, nhưng lại chưa chính thức thông báo hoặc cộng tác với Tổng Hội hay Hội VBQG tại địa phương.

— Một số các Khóa khác nữa lại chưa hề có Đại diện Khóa một cách chính thức.

Sau khi nhận được Văn thư này, trân trọng yêu cầu Quý Niên Trưởng và Quý Vị hãy tiếp tay trong các công tác như sau:

— Nếu Khóa mình đã có Đại Diện chính thức, xin gửi danh tánh và địa chỉ của Vị Đại Diện Khóa về Niên Trưởng Nguyễn Quang Vinh Khóa 14, như đã đề cập trong Văn thư dẫn chiếu (để cập nhật hóa và tái xác nhận).

— Nếu Khóa mình chưa có bầu vị Đại diện, hoặc đã có bầu rồi nhưng bấy lâu chưa phối hợp sinh hoạt với Đại Gia Đình VBQG, xin hãy đốc thúc nhắc nhở trong nội bộ Khóa, để bầu lên Vị Đại Diện và gửi danh sách về Niên Trưởng Vinh, thông

báo cho Ban Chấp Hành Tổng Hội rõ.

Sự cộng tác của Quý Vị sẽ giúp ích rất nhiều cho nỗ lực kiện toàn tổ chức VBQG chúng ta, như Đại Hội VBQG kỳ 8 tại Houston đã kỳ vọng.

Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, Khóa 16
Tổng Hội Trưởng (Ấn Ký)

- Phổ biến tổng quát.
- N/T Nguyễn Quang Vinh “để kính tường”



CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin từ gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Thành Nam Khóa 11p báo tin Lễ Vu Quy cho thứ nữ:

Cô Nguyễn Thanh Kiều Nga

đẹp duyên cùng

Cậu Từ Quang Khánh

vào ngày 12 tháng 12 năm 1992
tại Stuttgart, Đức Quốc

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng anh chị Nam.
Chúc Tân Giai Nhân và Tân Lang trọn đời hạnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

Bưu Điện

Số 0709/1992/BCH

Nơi gửi: BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston

Nơi nhận: BCH Tổng Hội CCS/QLVNCH Hải Ngoại

Trích yếu: Về sự liên hệ Tổ chức giữa Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston và Tổng Hội CCS/QLVNCH/HN

Thi hành Quyết Nghị của Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại Kỳ 8, ngày 5 tháng 7 năm 1992 tại Houston, BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston chúng tôi xin trân trọng thông báo đến CSVSQ THT và Quý BCH Tổng Hội quyết định sau đây:

Trong mục đích kiện toàn tổ chức và thống nhất đường lối hoạt động của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại, kể từ ngày 5 tháng 7 năm 1992, Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston chỉ đặt trực thuộc dưới Hệ Thống Tổ Chức và Điều Hành duy nhất của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại và hoạt động song hành với các Hội Đoàn Cựu Quân Nhân và các Tổ Chức Người Việt Quốc Gia, trong tinh thần Dân Chủ, nhằm Xây Dựng và Phát Triển Cộng Đồng Người Việt tại Địa Phương và yểm trợ những Nỗ Lực Quang Phục VN tại Quốc Nội.

Houston, ngày 10 tháng 9 năm 1992
TM. BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston
CSVSQ Trần Văn Hiến (Ấn Ký)

Bản sao kính gửi:

- BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN/HN “Để kính tường”
- Đặc san Đa Hiệu “Để xin phổ biến”
- Bản tin Võ Bị Đà Lạt Houston “Để phổ biến đến các CSVSQ”
- Hồ sơ lưu.

Gửi các bạn “Trần Bình Trọng”

Thoát dã bốn chục năm rồi đấy nhỉ!
Bạn đồng khoa còn được mấy mươi người?
Đà Lạt xưa còn ngạo nghễ tiếng cười
Của những kẻ đi xây đời dựng nước
Ngọn Lang Biang còn dấu chân khắc phục?
Ghi đoạn đầu, đời chinh chiến phong sương
Đêm Alpha, máy đổ Vũ Đình Trường,
Ánh lửa lung linh... Lời thề sóng núi.
Ngày xuất quân, Hồ Thờ Than sầu tủi,
Tà áo hồng vương vấn bóng chinh y.
Mộng hải hồ rộn rã đục người đi;
Mối tình nữ nghẹn ngào câu ước hẹn!

Ói giờ đây, cảm thấy lòng tủi thẹn.
Nợ sông hồ còn đó, trả chưa xong,
Chí dọc ngang chưa thỏa ước vẫy vùng,
Đầu đã bạc... qua trận đời dâu bể.
Buồn cháu con đang dần quên tiếng Mẹ.
Thương Quê Hương, gông cùm Đò còn mang.
Quá khứ kia, dành một phút tiêu tan.
Tương lai đó, còn bao ngày để tính?
Bạn bè ơi! Bốn mươi năm đời lính;
Chuyện nợ nần, ân oán... trả ra sao?
Gặp nhau đi, ôn lại thưở “mày, tao”.
Cùng thấp sáng ngày về thăm Trường Mẹ?

Houston, Texas 92
Nguyễn Ngọc Lan, 3/12

TIN SINH HOẠT VÕ BỊ DALLAS/FORT WORTH

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth bầu Ban Chấp Hành mới

Trong phiên họp ngày 30 tháng 8 năm 1992, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Dallas và Fort Worth đã bầu Ban Chấp Hành mới với các thành phần như sau:

BAN CHẤP HÀNH:

- Chủ Tịch kiêm Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ: CSVSQ Cao Chánh Cương K15
- Phó Chủ Tịch Nội Vụ Đặc Trách Dallas: CSVSQ Đinh Văn Mễ K16
- Phó Chủ Tịch Nội Vụ Đặc Trách Fort Worth: CSVSQ Cao Quốc Quới K18
- Tổng Thư Ký: CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24
- Phụ tá Tổng Thư Ký: CSVSQ Đặng Bá Hùng K31
- Phụ tá Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Văn Hòa K23
- Trưởng Ban Tài Chánh kiêm Thủ Quỹ: CSVSQ Phạm Ngọc Quế K24
- Ban Văn Nghệ: CSVSQ Đào Trọng Tài K24

BAN CỐ VẤN

- CSVSQ Nguyễn Hữu Thiên K5
- CSVSQ Đỗ Trọng Phúc K5
- CSVSQ Nguyễn Đăng Trọng K7
- CSVSQ Nguyễn Du Nghi K13
- CSVSQ Nguyễn Quang Vinh K14

BAN ĐẠI DIỆN KHÓA

- K5: CSVSQ Nguyễn Hữu Thiên
- K6: CSVSQ Đỗ Trọng Phúc
- K7: CSVSQ Nguyễn Đăng Trọng
- K10: CSVSQ Hoàng Đình Khôi

- K11: CSVSQ Hồ Đăng Cảnh
- K12: CSVSQ Lê Văn Giàu
- K13: CSVSQ Nguyễn Du Nghi
- K14: CSVSQ Nguyễn Quang Vinh
- K15: CSVSQ Cao Chánh Cường
- K16: CSVSQ Đinh Văn Mễ
- K17: CSVSQ Võ Tinh
- K18: CSVSQ Nguyễn Hữu Hạnh
- K20: CSVSQ Phan Văn Tiến
- K21: CSVSQ Nguyễn Văn An
- K23: CSVSQ Nguyễn Văn Hòa
- K24: CSVSQ Lưu Xuân Phước
- K25: CSVSQ Lê Tùng
- K27: CSVSQ Nguyễn Đình Huy
- K29: CSVSQ Vũ Văn Long
- K30: CSVSQ Cao Xuân Tú
- K31: CSVSQ Đặng Bá Hùng

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI

P.O. Box 350684
Richardson, TX 75085

Tân Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas/Fort Worth trân trọng gửi lời chào mừng đến Tổng Hội và các Hội Võ Bị khác tại hải ngoại. Ước mong nhận được sự hợp tác của đại gia đình Võ Bị trong tinh thần tương kính Niên trưởng, Niên đệ và truyền thống Tự Thắng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Cựu SVSQ Cao Chánh Cường
Chủ Tịch

Hội CSVSQ/TVBQGVN Dallas/Ft. Worth

Đồng kính gửi:

- Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN “Đề tri tương”
- Đặc san Đa Hiệu “Đề tùy nghi phổ biến”



BÁO CÁO HỌP MẶT CỦA HỘI CỰU SVSQ/VBQG TẠI OKLAHOMA VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Buổi họp của hội cựu SVSQ/VBQG tại Oklahoma và vùng phụ cận.

- Chủ tọa buổi họp: Cựu SVSQ Thái Xuân Phú (K4).
- Nơi họp: Tư gia cựu SVSQ Ngô Hữu Âu.
- Buổi họp bắt đầu: 11 giờ ngày 1-8-1992.
- Số hội viên tham dự: 19.

Trước khi vào buổi họp chính thức, các cựu SVSQ cũ mới tự giới thiệu tên và khóa để anh em làm quen. Sau đó cựu SVSQ Chủ tọa tuyên bố lý do buổi họp: Thảo luận hai phần chính:

— Sửa đổi danh xưng: “Gia đình Võ Bị Oklahoma và vùng phụ cận” thành “Hội cựu SVSQ/VBQG tại Oklahoma và vùng phụ cận.”

— Bầu ban chấp hành mới để phù hợp với tổ chức của một hội.

Tới đây cựu SVSQ chủ tọa nhường lời lại cho cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn điều hành suốt buổi họp.

A- Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn tường trình sơ qua về 4 điểm trong bản tuyên ngôn của Đại Hội Cựu SVSQ/VBQG Hải ngoại kỳ 8.

— Lấy lập trường Quốc Gia Dân Tộc làm căn bản cho mọi hoạt động của người cựu SVSQ/VBQG.

— Sát cánh với các tổ chức Quốc Gia chân chính để dẫn

thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

— Kiện toàn tổ chức.

Trong chiều hướng kiện toàn tổ chức Tổng Hội thành một khối thống nhất, từ trung ương đến địa phương và để tránh những xuyên tạc có thể xảy ra về sự thiếu thống nhất, nên toàn thể đại hội kỳ 8 của các cựu SVSQ/VBQG Hải ngoại đã quyết nghị yêu cầu Oklahoma nên đổi danh xưng “Gia Đình” thành “Hội”. Nếu đã thành một hội, phải có một ban chấp hành mới cho phù hợp với tổ chức này.

Sau phần phát biểu của cựu SVSQ Sơn, các cựu SVSQ tham dự buổi họp bước sang phần thảo luận.

— Về bản tuyên ngôn của Đại Hội Kỳ 8: Có một vài ý kiến cho rằng vì hoàn cảnh gia đình và cuộc sống hiện tại nên không muốn làm chính trị. Những ý kiến khác lập luận rằng làm chính trị không hẳn phải tham gia vào một đảng phái chính trị. Lời thề trong ngày mãn khóa: “Bảo vệ tổ quốc, xây dựng và phát triển Quân Lực VNCH, bảo vệ và phát huy thanh danh của trường VBQG”, đó là một thái độ chính trị. Lời thề đó vẫn còn giá trị. Rồi bỏ cộng sản đi sống lưu vong ở nước ngoài cũng là một thái độ chính trị. Trong lúc người Việt Quốc Gia Hải Ngoại đang phát động rầm rộ phong trào quang phục quê hương, chúng ta là những cựu SVSQ/TVBQG không lẽ lại có thái độ bàng quan. Tuy nhiên, mỗi người cựu SVSQ hoàn toàn có tự do trong việc xác định thái độ của mình. Có ý kiến đề nghị 3 thái độ:

- * Tích cực dấn thân.
- * Yểm trợ các thành phần tích cực.
- * nếu thụ động không muốn làm gì, xin giữ im lặng.

B- Sau phần hội thảo, mỗi người đồng ý bỏ phiếu kín nên hay không nên cải đổi danh xưng. Kết quả:

15/19 phiếu thuận đổi danh xưng thành “Hội cựu SVSQ/VBQG tại Oklahoma và vùng phụ cận.”

3/19 phiếu không thuận.

1/19 phiếu trắng.

C- *Bầu ban chấp hành mới với thành phần như sau:*

Hội trưởng: Cựu SVSQ Thái Xuân Phú (K4)

Hội phó ngoại vụ: Cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt (K10)

Hội phó nội vụ: Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn (K13)

Tổng Thư Ký: Cựu SVSQ Đỗ Duy Chương (K20)

Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Lâm Vạn Niên (K19)

D- *Các nghị quyết khác:*

1/ Nhiệm kỳ của ban chấp hành là hai năm.

2/ Để có tài khoản điều hành cho tân ban chấp hành, các cựu SVSQ tham dự đã góp ngay mỗi người 5 dollars. Đề nghị các cựu SVSQ không tham dự buổi họp, vì mục đích chung vui lòng đóng 5 dollars đến cựu SVSQ thủ quỹ Lâm Vạn Niên (địa chỉ đã phổ biến trong danh sách trước đây)

3/ Mỗi tam cá nguyệt, mỗi cựu SVSQ đóng 20 dollars gồm tiền điều hành nội bộ và tiền đóng góp 20% cho quỹ tổng hội. Bắt đầu đóng góp từ đệ tứ tam cá nguyệt của năm 1992 (các tháng 10,11,12/1992).

Buổi họp chấm dứt lúc 15 giờ cùng ngày.

Oklahoma ngày 1-8-1992

Cựu SVSQ Thái Xuân Phú, Hội trưởng.

Cựu SVSQ Đỗ Duy Chương, Tổng Thư Ký.

Nơi nhận:

- Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, Tổng Hội Trưởng.
- Tập san Đa Hiệu "Đề kính tường"
- Các cựu SVSQ hội viên "Đề tường"



TIN SINH HOẠT HỘI CỰU SVSQ/BẮC CALI

TIN BẦU CỬ

Lúc 1:30 giờ chiều ngày 19-7-1992 một buổi họp đã được tổ chức tại San Jose để bầu chức vụ Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California nhiệm kỳ 1992-1994. Thành phần tham dự gồm 47 cựu SVSQ thuộc Hội Bắc Cali và một số cựu SVSQ từ xa đến tham dự với tư cách dự thính như:

- SVSQ Lê Minh Ngọc K16, Tổng Hội Trưởng
- SVSQ Lâm Hồng Sơn K13, Hội Trưởng Oklahoma
- CSVSQ Trần Văn Hiến K16, Hội Trưởng Houston
- CSVQ Trần Mộng Giao, Nam Cali
- CSVSQ Nguyễn Minh Chánh, Nam Cali
- CSVSQ Trương Thuận Hiếu, Nam Cali

Sau phần nghi lễ khai mạc là phần tường trình Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hải Ngoại Kỳ 8 tổ chức tại Houston, Texas ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1992.

Nguyên Hội Trưởng Bắc Cali đã phát biểu lời cảm tạ sự đóng góp tích cực của toàn thể cựu SVSQ thuộc Hội Bắc Cali cũng như khuyến khích và yểm trợ tinh thần của Tổng Hội, giúp cho Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 90-92 đã hoàn thành được một phần công tác mà tập thể giao phó.

Đồng thời Hội Trưởng cùng toàn Ban Chấp Hành tuyên bố mãn nhiệm kỳ. Tiếp theo là phần bầu cử. Toàn thể hội viên hiện diện đã bầu chủ tọa đoàn để điều khiển cuộc bầu cử, gồm có các cựu SVSQ: Bùi Đình Đạm (K1) Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn, Lại Đức Chuẩn (K5) Phụ Tá và cựu SVSQ Nguyễn Văn Được thuộc K31 làm Thư Ký. Trước khi cuộc bầu cử bắt đầu, Chủ Tọa Đoàn đã quyết định:

- Chấp nhận sự mãn nhiệm của Ban Chấp Hành nhiệm kỳ

90-92

— Chỉ các cựu SVSQ thuộc Hội Bắc Cali mới được ứng cử và đề cử.

— Bỏ phiếu kín.

Cuộc bầu cử đã diễn ra trong bầu không khí nghiêm trang nhưng không kém phần sôi nổi. Kết quả được ghi nhận như sau:

Các cựu SVSQ: Hà Ngọc Bích (K15) 9 phiếu, Nguyễn K. N. Hùng (K16) 14 phiếu, Lê Trường Hậu (K21) 11 phiếu, Ngô Duy Lượng (K23) 10 phiếu, phiếu trắng 2. Một cựu SVSQ vắng mặt trong khi bầu cử.

Chủ Tọa Đoàn chấp nhận kết quả và tuyên bố cựu SVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng tái đắc cử chức vụ Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California nhiệm kỳ 1992-1994.

Trong phiên họp này, nhà văn Đỗ Quốc Anh Thư - cựu SVSQ K21 - đã tặng hội 25 cuốn "Tình Người Bên Kia Chiến tuyến" để gây quỹ. Cựu SVSQ Hội Trưởng đã giới thiệu tác phẩm này và 100% số tiền bán được trong phiên họp là 225 dollars đã gởi vào ngân quỹ của Hội Bắc Cali.

Buổi họp bế mạc vào hồi 4:45 giờ cùng ngày.

TÂN BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ 92-94

Ngay sau khi tái đắc cử cựu SVSQ Hội Trưởng Nguyễn Khắc Nhị Hùng đã mời toàn Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 90-92 cùng một số cựu SVSQ tham gia vào Tân Ban Chấp Hành và một buổi họp được triệu tập lúc 1:00 ngày 2/8/92 tại tư gia cựu SVSQ Nguyễn Thành Sang K28. Tân Ban Chấp Hành đã được thành lập như sau:

- Hội Trưởng Cựu SVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng K16
- Hội Phó Ngoại Vụ Lê Trường Hậu K21
- Hội Phó Nội Vụ Cao Yết K16
- Tổng Thư Ký Nguyễn Văn Trí K14
- Thủ Quỹ Nguyễn Thành Sang K28

- Điều Hành Tổ Chức Bùi Văn Hồng K23
- Giao Tế Xã Hội Hà Ngọc Bích K15
- Thông Tin Liên Lạc Phạm Văn Pho K3
- Văn Nghệ Dương Thế Hồng K31

Song song với Hội Đồng Đại Diện các Khóa tại địa phương còn có một Ban Cố Vấn để sinh hoạt thường xuyên với Ban Chấp Hành, gồm có các cựu SVSQ: Đỗ Thanh Quang K16, Trần Ngọc Lượng K16, Trương Khương K19, Đỗ Văn Chấn K21, Ngô Duy Lượng K23, Nguyễn Văn Phép K27.

Với thành phần tổ chức như trên, Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 92-94, hy vọng sẽ được toàn thể cựu SVSQ thuộc Hội Bắc Cali tích cực yểm trợ trên mọi lãnh vực.

THÔNG BÁO

Nhà văn Đỗ Quốc Anh Thư tức Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn K21 đã tặng Hội CSVSQ Bắc California một số sách "Tình Người Bên Kia Chiến Tuyến" để bán gây quỹ cho Hội.

Vậy xin quý vị Cựu SVSQ và thân hữu hãy mua ủng hộ với giá như sau:

- Cựu SVSQ và thân hữu: \$10/cuốn
- Cựu SVSQ diện H.O: \$5/cuốn

Địa chỉ liên lạc mua sách và chi phiếu xin gửi:

Nguyễn Thành Sang
121 Tiffin Dr., San Jose, CA 95136
Tel: (408) 629-9345

PICNIC VÕ BỊ DO HỘI BẮC CALIFORNIA TỔ CHỨC



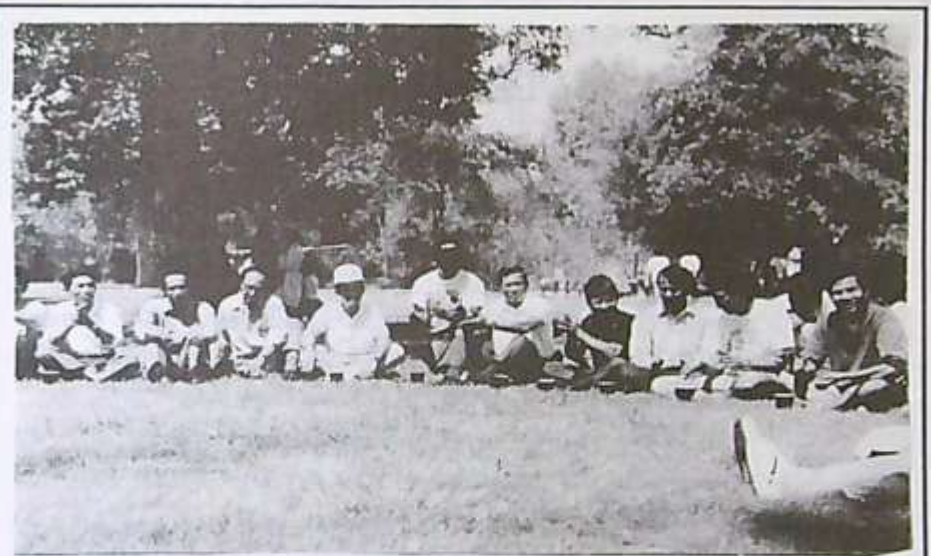
CSVSQ Nguyễn Huệ K25 đang hướng dẫn các em trong gia đình
VB QG Bắc Cali các thể thức tranh tài thể thao

Như thường lệ hàng năm, ngày 30/8/1992 vừa qua, Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã thực hiện một cuộc họp mặt - dưới hình thức picnic - tại công viên Coyote Creek, San José, vào lúc 10 giờ sáng và kéo dài tới 4 giờ chiều. Ngày picnic đã thành công mỹ mãn với sự hiện diện của trên 300 người, bao gồm CSVSQ, gia đình và thân hữu.

Trong công viên Coyote này, anh em Võ Bị đã cùng nhau chuyện trò và nâng beer mừng ngày hội ngộ. Như đã dự trù, CSVSQ Trần Ngọc Lượng K16 và phu nhân đã tình nguyện đài



*"Bèo dạt hoa trôi nàng vẫn trẻ, Cái già như sợ cái hồng nhan"
(Các vị phu nhân cựu SVSQ miền Bắc Cali đang phơi nắng trong buổi picnic cho thêm... trẻ)*



Cổ võ gà nhà

thọ phần ẩm thực, với nhiều món ăn ngon miệng cho tất cả đại gia đình Võ Bị và thân hữu trong buổi picnic. Đại diện cho anh em Võ Bị, SVSQ hội trưởng Nguyễn Khắc Nhị Hùng chân thành cảm tạ lòng hào hiệp của gia đình SVSQ Lương.

Trong buổi họp mặt này, BCH Hội cựu SVSQ Bắc California cũng đã trình bày các diễn tiến hoạt động trong thời gian qua và phúc trình lại chi tiết ngày Đại Hội Võ Bị tại Houston vào tháng 7 rồi.

Ngoài ra, trong buổi picnic, Hội cũng tổ chức nhiều mục giải trí cho con em Võ Bị. Nhiều cuộc thi tài sôi nổi của cá em để tranh phần thưởng, đã gây hào hứng cho khán giả khiến công viên ồn ào vui nhộn chưa từng thấy.

LÂM VIÊN tường trình

CHIA BUỒN

Được tin:

CỤ LÊ THỊ NGỰ

Thân mẫu của các Ông Bà:

- Nguyễn-chí-Trái, Đại Tá Không Quân Việt Nam
- Nguyễn-chí-Trai, Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn Việt Nam.
- Nguyễn-thi-Sê ở Úc Đại Lợi
- Nguyễn-thi-Xuân, Nữ hộ sinh Quốc Gia ở Việt Nam
- Nguyễn-thi-Thường ở Việt Nam]
- Nguyễn-thi-Trinh, Dược sĩ ở Cali Hoa Kỳ đã thất lạc tại Việt Nam, hưởng thọ 91 tuổi

Xin chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương hồn Cụ sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Gia đình Khóa 3 Trần Hưng Đạo
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Tướng Niệm

Nguyễn Văn Kim



Bao năm rồi? Nguyễn Văn Kim
Anh xa đất nước, đi tìm tự do
Quê hương xưa, vẫn đợi chờ
Giày xỏ, áo trận đập bờ biển đông
Mũ xanh, lướt sóng trùng dương
Trường Sơn hò hẹn, còn vương dấu giày
Bây giờ anh lại nằm đây
Ôm trăng tuyết lạnh, sương cài mộ bia
Ra đi, hẹn một ngày về
Bởi đâu oan nghiệt lời thề dở dang
Hỡi ôi! Một tấm nhung an
Phủ thân bách chiến với hàng lệ rơi
Đệ huynh, huynh đệ ngậm ngùi
Bạn bè chung khóa thối rồi mất anh
Tiếc thương là chuyện đã đành
Vợ con đoàn tụ sao thành góa cô
Năm mươi hai tuổi Kim ơi!
Bao phen thử lửa dưới trời đất Nam

Lòng anh mới thật dạ vàng
Máu tổ nước Việt xương tàn Cali
Khóc anh chỉ một thùng bia
Nửa anh uống cạn, nửa chia Phúc, Tùng (1)
Nhớ mời bạn Tống uống chung
Tối khà khói thuốc gửi cùng hồn thơ
Tiễn anh theo gió mây đưa
Bài thơ tôi viết cũng vừa tàn canh
Đêm nay thức chỉ một mình,
Nhìn trăng thu lạnh nhớ tình nước non.

San Jose, 3 giờ sáng, 15-08-92
Võ Đăng Diệu K16

(1) Nguyễn X. Phúc, Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Đăng Tống
cùng binh chủng TQLC với Nguyễn Văn Kim và đồng khóa
K16 TVBQGVN

CHIA BUỒN

Được tin trẻ, thân phụ Cựu SVSQ Lê Văn Đáp, K19
TVBQGVN:

Bác LÊ CHÂU

đã từ trần tại Đà Nẵng, Việt Nam
vào ngày 20 tháng 8 năm 1992
hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến
và anh Đáp. Cầu nguyện linh hồn Bác sớm an nhàn nơi
nước Chúa.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Khóa 19 TVBQGVN và gia đình

Thư Người Con Gái Tỵ Nạn Tây Bá Linh



LTS: Tòa soạn nhận được bức thư sau đây của một vị nữ độc giả từ bên trời Tây nhờ đăng trên Đa Hiệu. Có Nguyễn Thị Dốt, người tự xưng cô gái trồng Cà Rốt ở Ấp Thái Phiên. Có thể, thời còn là SVSQ, trong những lúc đi hành thực tập đêm, chúng ta đã nợ cô một vài luống Cà Rốt vô tình dẫm phải. Vì vậy, Tòa soạn xin thay mặt các khóa đã từng cư ngụ tại đời 1515, trả lại món nợ Cà Rốt bằng cách đăng nguyên văn mà không một lời bình phẩm.

* * *

Kính thưa anh THT và các anh trong Ban CHTH/CSVSQ/TVBQGVN

Trước hết, kính xin các anh cho em có đôi lời về cái thân thế hèn mọn của mình. Nguyên em tên là Nguyễn Thị Dốt, sinh quán ở Đà Lạt, cư ngụ tại số nhà 29/4027, đường Lâm Viên, thuộc ấp Thái Phiên. Theo ba mẹ em cho biết, sở dĩ đặt cho em cái tên nghe không được thanh lịch như vậy là vì khi ra Hội Đồng Xã làm khai sinh cho con, ông bà biết thân phận mình là dân ít chữ nghĩa nên để khỏi phải suy nghĩ lung tung

bèn đồng ý cho ngay tên “Dốt”, đã dễ gọi mà còn tránh được bìa miệng người đời chê cười là lú quê mùa mà còn học đòi hoa mỹ.

Dù nhà rất nghèo nhưng em may mắn được song thân cố gắng dành dụm cho con ăn học nên người. Sau khi vớ đến mảnh bằng Cao đẳng tiểu học thì cha mẹ em hết tiền nên em đành phải ở nhà phụ giúp với gia đình làm rẫy mưu sinh. Thuở còn là con gái, vốn ở gần trường Võ Bị nên hằng ngày em đã có dịp quan sát các anh học bắn, học bò ở các bãi bên cạnh hồ Than Thở, nơi có tấm bảng ghi hàng chữ mà em yêu thích nhất: “Trường Võ Bị, nơi quy tụ những chàng trai có lý tưởng Quốc Gia”. Thình thoảng thấy lòng mình xao xuyến, em ước mơ sau này có được một tấm chồng trong số những người trai ấy, nhưng khi nghĩ lại thấy thân thế mình hèn mọn nên em tự nhủ không nên đeo bông.

Song có điều em dám tự hào là tuy em tên Dốt chứ em không ngu. Bằng chứng là năm 1975, khi bọn Việt Cộng dùng bạo lực cưỡng chiếm miền Nam, để lấy lòng đại đa số dân nghèo, bọn chúng hô hào rằng chính quyền mới bây giờ là thuộc giai cấp vô sản. Hố to! Lương gạt em đâu có dễ! Lũ nó thuộc giai cấp vô sản xuất thì có, chỉ giỏi nghề bóc lột người hưởng thành quả của dân lao động! Biết ngay là trò hề rở tiền mà bọn “Vẹm” đã xài trong suốt mấy thập niên qua, nên em đã cùng cha mẹ bỏ hết gia tài “cuộc xềng” tìm đường vượt biên. Tuy ít học mà em còn khôn hơn mấy tay chuyên nghề múa rối thuộc thành phần thứ ba xô lá gì đó, thấy bọn Việt Cộng vào bèn tiếp đón xum xoe tưởng đâu sẽ được tí cháo heo vì trước đó đã có công “ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản” thì bây giờ nổ đom đóm mắt.

Sang Đức, được chứng kiến bức tường Bá Linh bị sụp đổ san 28 năm đấu tranh trường kỳ của nhân dân Đông Đức thì lòng vui mừng cũng có, nhưng lòng em quặn thắt khi nghĩ đến quê hương mình không biết đến ngày nào! Thấy hội hè, đình đám của người Việt mình ở hải ngoại cũng nhiều, em có tìm hiểu để xin gia nhập. Lý do không phải để giải sầu hay “ái hủ, tương chao” gì hết, vì làm cu li mười mấy năm nay, vốn tính

cần kiệm nên em cũng đủ sống, còn buồn thì đã ở lâu nên cũng chai lì. Ý em muốn là cùng đồng hương góp phần nhỏ của mình vào công việc lật đổ cái chính quyền giả nhân, giả nghĩa của bọn Việt Cộng, diệt đi cái chế độ bạo tàn để đồng bào ta còn ở trong nước có được Tự Do.

Em được biết, mỗi Hội đoàn đều có tôn chỉ và mục đích riêng của nó, nhưng đại khái tựu trung là bao gồm những người mà trong quá khứ hay hiện tại đã là đồng nghiệp, đồng thuyền hay cùng môi trường xuất thân hay có chung một quê quán. Họ lập Hội để trao đổi kinh nghiệm hầu trau dồi cải tiến tay nghề, giúp đỡ nhau để nâng cao cuộc sống vốn đã thừa mứa vật chất, kể chuyện vui buồn ở quá khứ, vị lai hoặc giả là bàn chuyện thế sự để giải sầu trong lúc trà dư, tửu hậu... Lật đủ 36 trang danh sách các Hội, thấy không có cái Hội đoàn nào quy tụ những người chuyên trông su hào bằng phương pháp gia truyền, lại vô phúc không phải là dân tốt nghiệp trường Canh Nông nên em đành đứng ngoài lề.

Điều em muốn nói về cái Hội đoàn của những người có cùng hoài bão giải phóng dân tộc Việt Nam mình. Đặc biệt, qua danh xưng của Hội các anh, em nghĩ ngay đó là nơi tụ tập quân hùng. Vốn đã có sẵn định kiến về dân Võ Bị như ngày nào còn ở quê nhà, em tin tưởng rằng cho dù là tạm gác súng để sang sống ở đất nước người, nhưng trong lòng các anh vẫn hằng hun đúc ngọn lửa của niềm tin cho ngày quang phục quê hương. Cái lý tưởng cao đẹp đó, các anh và bè bạn, những người đã tự hiến trọn đời mình cho binh nghiệp, đã phải trả cái giá quá đắt bằng xương máu ở chiến trận, bằng tù đầy đói khổ, không phải chỉ trong quá khứ mà có người còn kéo dài đến bây giờ trong các trại giam cầm suốt từ Nam chí Bắc hay ở các nông trường đầy đọa đang trải rộng khắp nước.

Do đó, em và nhiều người khác hằng hãnh diện về cái Quân đội mà các anh đã phục vụ dưới cờ, về cái quân trường mà các anh đã được đào tạo.

Qua việc theo dõi các chuyến công tác nhằm tạo nỗ lực kết hợp đấu tranh cứu nước trong giòng họ nhà "Cùi" của các anh tại khắp các châu, khi sang Âu Châu và đến Berlin bàn chuyện

nước non, em có đứng núp sau hè, nghe trộm nhìn lên. Thấy dáng các anh cao lớn, ăn nói chững chạc, tính tình cương trực, lập trường rõ ràng dứt khoát thì lòng em cảm phục lắm. Nhân dịp đọc ké báo Đa Hiệu Xuân Con Khi thấy có đôi điều không được hài lòng em đành phải lên tiếng. Nghĩ cũng khôi hài, xuất tiền túi, công sức để làm việc đại nghĩa, đồng thời lại làm sáng danh tập thể mà cũng có người dị nghị anh là người của ông này bà kia. Thử hỏi với người chung trận tuyến mà còn như vậy, còn như anh chàng Bùi Tín đã lấy xe tăng ủi sập hàng rào dinh Độc Lập, dùng đại bác để uy hiếp người lãnh đạo miền Nam phải quy hàng, nay lại nhận nhiệm vụ Đảng sang Paris xin tị nạn để dễ bề hoạt động cứu nguy cái chế độ khốn nạn thì lại có khối người xin tung hô, hầu mong đón rước sang Mỹ để hấn có dịp đả thông tư tưởng của Hồ! Hãy luận công tội của hấn từ trước đến bây giờ, so với thành quả tuy khiêm tốn của người quốc gia thì thấy việc làm đó ấu trĩ biết chừng nào!

Vì học ít nên em không biết định nghĩa thế nào là làm chính trị, chứ nếu làm chính trị theo đúng Điều 4 Nội Quy của Hội các anh, nghĩa là những hoạt động nhằm thay đổi cái chính quyền, cái chế độ mà nó là nguyên nhân dẫn đến việc nhân dân đói khổ, hàng trăm ngàn con người phải bỏ mạng trên biển cả vì đi tìm tự do và bao nhiêu người khác đang chịu khổ hình trong các địa ngục trần gian ở Việt Nam thì em thấy quá ư là hợp tình, hợp lý đi chứ. Có như thế mới minh danh chính nghĩa tị nạn chính trị của mình. Cái quái đản nhất là việc “Đồng sàng” nhưng “dị mộng”; riêng về việc này mong rằng sẽ không có ở Hội các anh, những người đã được trang bị kiến thức về mọi mặt trong suốt 4 năm ở quân trường để xứng đáng là dân Đa Hiệu. Hơn nữa, ở chiến trường trong lao tù hấn các anh cũng đã nhận thức rõ bản chất của kẻ thù, nên đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ em nghĩ hấn là điều phải làm.

Em biết ở một đất nước dân chủ thực sự nhất là các nước phương Tây thì nhân quyền được tôn trọng lắm chứ không phải như dưới cái chế độ ôn dịch Việt Cộng. Đảng đã phán: “Yêu nước là phải yêu cái chủ nghĩa xã hội quái đản”! Một số người đã triệt để xử dụng quyền tự do đi lại của mình để du

lịch về Việt Nam nhằm hưởng thụ trên sự đau thương của Dân Tộc. Trước biến cố Đông Âu mà khởi đầu là việc bức tường Bá Linh bị sụp đổ rồi đến sau cùng là cái “nôi” thành trì Xã Hội Chủ Nghĩa ở Liên Xô bị tan rã, Việt Cộng hoảng hốt đến cùng cực bèn nghĩ ngay chiêu bài sửa sai, đổi mới. Trước là được tiếng với thế giới nhằm giảm áp lực cô lập chính trị và phong tỏa kinh tế với chúng, sau là hốt đô la của Việt kiều về nước thăm nhà để trám vài lỗ hổng bị cúp viện trợ từ các đồng chí Xã Hội Chủ Nghĩa anh em và cuối cùng là bớt sự bất mãn của nhân dân trong nước đang có cơ đứng lên đập tan chế độ. Có người nhẹ dạ cho rằng với đà này thì trong tương lai đương nhiên sẽ đi đến tình trạng dân chủ hóa tại Việt Nam mà không còn phải đấu tranh, tranh đấu gì hết. Họ luận rằng phen này “Bất chiến tự nhiên thành”. Thật là bất cười ra nước mắt, học dốt như em mà cũng biết rằng gian manh và láu cá là sở trường của Đảng ta, vì nếu có Dân Chủ thì phải có bầu bán, lúc đó Việt Cộng hết còn độc quyền thống trị nữa, bởi vì ai mà bầu cho lũ vừa ngu, vừa ác như chúng. Biết như vậy, nên qua “Đại nhạc hội” kỳ 7 vừa qua, Việt Cộng kiên quyết đi theo con đường Xã Hội Chủ Nghĩa dưới sự lãnh đạo “ưu việt” của Đảng. Đảng vẫn tự hào là với sức mạnh quân sự, ở chiến tranh Việt Nam Mỹ đã thất bại trong chiến dịch dùng B52 dội bom Hà Nội để đưa nhân dân ta trở về thời kỳ đồ đá, nhưng chỉ với vài ba kế hoạch “ngũ niên” Việt Cộng đã đưa cuộc sống và dân trí dân tộc Việt Nam trở về thời kỳ bán khai!

Riêng về các anh, em nghĩ trót đã mang danh kẻ sĩ lại là con nhà võ mà nếu có người bất luận Đông, Hà vẫn cứ tảng lờ trùm chần trong lúc trăm họ điêu linh thì khó mà tránh được lời ta thán. Tạo tình thân ái trong tập thể qua hình thức tương trợ lại gây ý thức trách nhiệm với đất nước dân tộc qua việc đấu tranh, lại một lần nữa chứng minh tính chất Đa Hiệu của các anh, những người đã từng tâm niệm “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm” (câu này em thấy được qua bức tranh ngày Đại Hội trên Đa Hiệu).

Lời thật đôi lúc mất lòng, em vốn thiện trí lại thêm cái tật

nóng tính kể từ khi mang cái nhọc mất nước, nếu có điều gì sơ xuất hoặc thô lỗ hay thất lễ, kính mong các anh thương cho phận gái bà Trưng bà Triệu mở lòng “đại xá”.

Kính chúc các anh “Luôn luôn nuôi chí kiên ngang không sờn gian khổ không màng thị phi”.

Kính chào Tự Xét
Nguyễn Thị Dốt

CÁO PHÓ

Trân trọng báo tin buồn: Mẹ, bà nội, bà ngoại, bà cố chúng tôi:

Bà Quả Phụ Giáo sư NGUYỄN V. TIỆM

Nhũ danh PHẠM THỊ SỰ

hiệu Huệ Đoan, Pháp danh Như Kỳ

đã tạ thế tại Hội An/Quảng Nam

hồi 2 giờ sáng ngày 22/9/1992 (nhằm 26-08 Nhâm Thân)

hưởng thọ 85 tuổi

Lễ di quan được cử hành và an táng tại Nghĩa trang chùa Long Xuyên
(Hội An) hồi 8g sáng ngày 23/9/92 (nhằm 27-08 AL).

Cáo phó này thay thiệp tang và xin được miễn phúng điếu.

Lễ Thành phục được cử hành tại

6014 Volfboro Ln., Houston, TX 77041 lúc 14 giờ ngày 27-9-1992.

- Trưởng Nam: Tr/Tá Trú�ờng Linh Nguyễn Văn Tân K10 và các con, cháu, tại Houston (HK)
- Thứ Nam: Bà quả phụ Tr/úy Nguyễn Văn Thân và các con, cháu (tại VN)
- Thứ Nam: GS/Đại úy Nguyễn Văn Hồng và vợ con (Houston, HK)
- Thứ Nam: Tr/úy Nguyễn Văn Trần và vợ con (VN)
- Thứ Nam: GS Nguyễn Văn Vạn và vợ con (VN)
- Thứ Nam: Đ/ư Hải Quân Nguyễn Văn Lâm và vợ con (Houston HK)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Thu Ba và con (VN)
- Dích Tôn: Nguyễn Mạnh Huấn (Houston, HK)
- Tự Tôn: Nguyễn Văn Tiết, vợ và các con (VN)

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO

Thu Sương



Thu buồn Thu tới thiên thu
hỡi ơi ngày mộng lãng du chưa về (*)
Câu thơ ai đó ai dè
thơ tôi nước mắt đầm đìa ai hay!

Thu trời Thu đất Thu dây
Thu tới một nhánh liễu gãy cũng Thu!
chợt nghe gió thổi ù ù
trăm năm một phút sầu Thu mấy ngàn?

Thu buồn Thu bước lang thang
Thu ngao ngán nỗi ôi chàng ôi em!
rừng phong Thu lá gieo ghềnh
trăng đêm mỏng bảy năm nghiêng cuối
trời...

Thu buồn đâu phải riêng tôi
cho nên hoa cỏ ngậm ngùi Thu sương!
gọi chàng một tiếng anh thương
gọi tôi một tiếng ôi buồn của em!

Thu buồn Thu đó mộng mênh
hỡi ơi ngày mộng người quên đường về!
để tôi liễu cạnh hoa kè
chiều thơ còn trải một hè Thu xưa...

HUỆ THU

(*) Thơ Huy Trâm

Nước Mỹ lạ lùng

NAM CA SĨ PHA LI



Đọc cái tựa đề trên, chắc thế nào cũng có người phản đối: “Mẹ, nước Mỹ mà lạ lùng cái gì. Cộng sản Việt Nam, Trung Cộng, Bắc Hàn, Cuba không lạ thì thôi chứ sao lại là nước Mỹ? Đúng là cái nhìn của mấy thằng cha lé.” Chuyện đâu còn có đó, xin ông bạn phản đối chớ có nổi máu “Tarzan”. Vâng, thì cứ coi đây là cái nhìn của những người lé vậy. Thế những ai được coi là người lé đây? Hãy tạm xem đó là các quý vị vừa chân ướt chân ráo đến định cư ở xứ Mỹ này theo những chương trình đoàn tụ ODP, HO hay con lai gì đó. Và dĩ nhiên bản bút tôi cũng là một trong những người lé ấy. Còn vị nào không bằng lòng mình ở trong hàng ngũ lé mất thì cứ coi bài viết này là chuyện tâm phào, nghe qua rồi bỏ. Vậy nhé.

Ông nhà báo Huy Phương ở tận đâu bên xứ Cali thường xuyên động đất ấy, trong một bài viết có “phán” rằng nước Mỹ sao quá lạnh lùng. Riêng tôi thì tôi lại thấy nước Mỹ không

những lạnh lùng mà còn lạ lùng nữa cơ đấy. Nào, quý vị hãy bỏ ra một buổi trà dư, tữu hậu với bạn bè ngồi xem TV đi, cam đoan với quý vị sẽ thấy trên màn ảnh nhỏ hăm bà làng ba tháng sáu những chuyện rất lạ lùng. Trước hết là chuyện thống kê. Không ai chối cãi là trong đời sống văn minh hiện đại, chuyện thống kê rất cần thiết. Nó cho ta một cái nhìn tổng quát về mọi khía cạnh của xã hội, từ cái đại lượng vô cùng lớn cho đến cái tiểu lượng vô cùng nhỏ. Theo đó, người ta mới biết đường mà lên, mà đỡ, mà hành động cho đúng, nhưng coi bộ cái mục thống kê dân Mỹ mỗi ngày "làm tình" bao nhiêu lần thì e rằng hơi... vô tích sự. Tôi nhớ đâu chừng con số được ghi trong bản thống kê là trên một triệu lần mỗi ngày. Tôi thắc mắc hoài không biết làm cách nào các chuyên viên thống kê có được con số ấy đây? Trong đời sống ở cái xứ Mỹ này chuyện vợ chồng làm tình với nhau chỉ có thể xảy ra vào những ngày cuối tuần chứ còn "weekdays" thì cả ông lẫn bà, đầu tắt mặt tối, mỗi người một job khác "ca" nhau, ông sáng bà chiều, ông về nhà thì bà đi, thở không ra hơi, còn thời gian và công sức đâu mà làm cái chuyện ông bà để lại ấy.

Nhắc đến vụ này lại nhớ đến một chuyện lạ lùng khác mà cách đây chừng vài năm, dân Mỹ không thể nào ngờ được nó có thể xảy ra. Đó là cái chương trình phát các bao cao su "condom" cho các học sinh trung học. Cụ Khổng mà sống lại thì có nước kêu trời như bọng và thi hào Nguyễn Du chắc sẽ làm một câu thơ nào khác tuyệt cú mèo hơn câu thơ:

"Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao?"

Lý luận để bào chữa cho chương trình này là ngăn ngừa cái sự "ẾCH" cắn. Ôi, con "Ếch" tai hại biết bao. Thế tại sao lại có câu: "Thấp 100 bó đuốc thế nào cũng bắt được một con ếch" là nghĩa gì? Các nhà bác học thử cố gắng thấp 100 bó đuốc xem sao, chứ trên màn ảnh TV chiếu các cô các cậu choai choai cầm mấy cái bao cao su đưa ra trước mặt tươi cười hờ hờ ra phết. Khó coi và kỳ cục quá! Tôi nghĩ mấy tên Việt Cộng mà xem được cảnh ấy thế nào cũng bỏ bỏ cái mồm "Đó, thấy chưa, nước Mỹ sa đọa, nước Mỹ đồi trụy". Nhờ các anh tí!

Lại nói về cái bao cao su quái ác kia, ở đâu tận xứ cao bồi Téch Xát, Hiu Tân Hiu Tiếc gì đó, nhân ngày phát văn bằng tốt nghiệp cho học sinh Trung Học, một cậu choai choai sau khi nhận bằng xong đã tặng bà Hiệu Trưởng cái bao cao su để bà ta thổi làm bong bóng chơi. Chuyện không lạ sao? Mà nói đến bao cao su thì phải liên tưởng đến trò chơi vợ chồng. Mà chuyện vợ chồng ở xứ này thì phần lớn các nhà triết gia bất đắc dĩ (bất đắc dĩ mà trở thành triết gia) có nhận định rằng một cặp vợ chồng suốt thời gian sống với nhau mà không ly dị lần nào thì đó là một điều bất bình thường, nghĩa là phải ly dị thì mới được coi là... ai sao ta vậy. Ly dị rồi thì họ có thù ghét như ở Việt Nam ta không? Xin thưa, không hề có chuyện thù ghét nhau một ly ông cụ nào cả. Gặp lại nhau, họ vẫn "Hi, hello" ngọt xớt và nếu cần thì họ lại tái hồi Kim Trọng, sống với nhau cho đến ngày người nọ chôn người kia. Và như thế là hạnh phúc. Cho nên mới nảy sinh ra cặp nào mà ở với nhau được 25, 50 năm thì họ làm mấy cái màn lễ bạc, lễ vàng gì đó to lớn lắm, chứng tỏ cho mọi người biết rằng ta đã không được "bình thường" như mọi người.

Chuyện vợ chồng, bồ bịch là chuyện nhiều khê, rắc rối trên cõi đời ô trọc này. Trong đó, hạnh phúc và đau khổ hòa nhập với nhau làm một. Mà đã hòa nhập vào nhau rồi thì động tác đầu tiên là hôn nhau (xin đừng nghĩ đến chuyện gì kế tiếp xảy ra sao đó). Hôn còn ở Việt Nam, bạn có đủ can đảm ôm hôn vợ hay bạn gái bạn ngoài đường phố, giữa ban ngày ban mặt trước những cặp mắt của bång dân thiên hạ không? Chắc chắn là không rồi. Thế nhưng ở đây, bạn tha hồ ôm hôn, bất cứ ở đâu, trên xe buýt, subway, ngoài đường, trong nhà, giữa bàn tiệc, trong hồ bơi v.v... (Nhưng ngược lại, bạn không thể nào vạch quần đứng ôm gốc cây hay cột đèn mà đái được như ở Việt nam, phú lít sẽ đến hỏi thăm sức khỏe bạn ngay). Một cô em gái của tôi, gốc Tiểu Châu chính cống nhận xét rằng ở Mỹ thiên hạ ôm nhau cứ y hệt như... gà mổ. Bấy giờ thử tưởng tượng bạn ra tay làm một cử chỉ nghĩa hiệp nào đó cho một người đẹp, nhất định bạn sẽ được mỹ nhân ôm hôn bạn để tỏ lòng biết ơn ngay chứ đâu có như ở cái xứ "cửa Không sân

Trình” của chúng ta, cái xứ mà chàng Lục Vân Tiên sau khi ra tay nghĩa hiệp cứu nàng Nguyệt Nga, cô nàng vừa định bước xuống kiệu đến cảm ơn Vân Tiên thì chàng ta đã la hoảng lên:

*Khoan khoan ngồi đó chờ ra
Nàng là phận gái ta là phận trai.*

Rõ chán mớ đời. Bạn có nghĩ rằng Vân Tiên quá ngu không? Phải chi Vân Tiên mà sống lại ở xứ này, vào thời đại này thì tha hồ mà gõ gạc nhỉ? Thế còn cái câu: “Vân Tiên ngồi núp bụi môn” thì sao? Đó chẳng qua là do mấy cha nội tiếc của trời mà thêm mắm thêm muối vào đấy thôi.

Muốn hôn nhau, muốn cưới vợ, lấy chồng, muốn có job, muốn có gì gì một lũ theo sau thì điều đầu tiên là phải sống cái đã, sống khỏe, sống hùng và sống mạnh. Mà muốn sống khỏe thì phải ăn khỏe. Ấy vậy mà trên TV lúc nào cũng quảng cáo ì xèo các phương thức làm cho con người gầy bớt, hết ông này trong một tuần sụt 10 cân, bà kia trong hai tháng sụt được 20 cân, v.v... Sao lạ vậy nhỉ? Tại sao quần quật đi làm chết xác, thức khuya dậy sớm mà ăn thì không dám ăn? Bữa nay lỡ có ai mời đi đớp một bữa cơm gà cá gỏi thì y như rằng hôm sau là phải “diet” lại ngay. Đúng là cái thân làm khổ cái đời. Vậy sợ cái gì mà không dám ăn? Ôi, không biết ai đã khám phá ra cái chữ “cholesterol” kia đã làm cản trở không biết bao nhiêu thứ ngon miệng trên đời. Cái chữ này các ông “tu bíp” gọi là “mỡ trong máu” nhưng một ông bạn của tôi thì cứ nhất định gọi đó là “máu trong mỡ”. làm đếch gì có chuyện máu ở trong mỡ nhỉ? Thì cũng cứ coi là lạ đi. Các bà các cô thì nhiều khi chẳng cần biết “cô léc cô liếc” gì hết, các bà không dám đớp chỉ vì sợ mập thôi, sợ không còn eo, không còn cái vóc nhỏ đáng mềm nữa. Trong khi đó ở cái xứ “quê hương ta Bắc Kỳ nhào vô quá nhiều” đó thì dân chúng không có cái ăn, đói dài dài, đói muôn năm, chả có gì bỏ vào bụng đến nổi lỗ đít cũng thành thơi, ba con nhện đến làm tổ giăng tơ từ bốn bên. Tội gì mà phải nhịn, phải “diet” quý vị. Tôi dám đánh cá với quý vị rằng, quý vị thử đi một vòng tất cả các nghĩa trang xem có một ngôi mộ nào ghi hàng chữ dưới đây không:

*"Ông X, Bà Y đã qua đời ngày ... tháng ... năm ...
vì Cholesterol"*

Quý vị tìm cho đến Tết Congo cũng chẳng thấy đâu.

Bạn đang có job rất thơm hay là thất nghiệp đấy? Chắc hẳn bạn là nhân viên của một hãng xưởng nào đó rồi. Thế đề tài bạn thường nói chuyện với người Mỹ là chuyện gì? Có phải chuyện thời tiết, chuyện nắng sớm mưa chiều không? Cái lạ lùng trái khoáy ở đây là nếu như chính bạn, con cái của bạn, bồ bịch của bạn, vợ con của bạn lỡ có đau ốm, ăn không ngon ngủ không yên thì người Mỹ ít có sốt sắng hỏi thăm nhưng nếu con chó, con mèo của bạn mà nhức đầu, sổ mũi, bỏ ăn v.v... thì họ rất quan tâm. Nghĩa là, mới sáng sớm vừa ló đầu vào sở là họ hỏi con Tô Tô của bạn bữa nay đã khá chưa? Trong lúc ấy cái mặt của bạn có sưng chù vù vì bị đánh ghen, bạn đừng hòng họ hỏi bạn có đau không, vì đâu mà ra nông nổi. Do đó, cũng không lấy làm lạ khi ở xứ Mỹ lạ lùng kỳ dị này, bọn đàn ông khốn khổ chúng ta được xếp hạng sau cả chó và cỏ cây. Đã có lúc tôi lần thần nghĩ rằng, nếu có kiếp sau, tôi sẽ xung phong đầu thai làm con chó sống trên đất Mỹ. Làm chó ở đây sướng hết biết, làm chó mà được đi xe hơi, thò cái đầu ra cửa, mặt vênh vênh vào vào, thỉnh thoảng sủa lên vài tiếng ăng ẳng, lại được các bà các cô ôm ấp, vỗ về, nựng nịu và cho ngủ chung giường! Trời, cảnh này ai mà không ham. Còn nữa, Xuân, Thu nhị kỳ được cho đi mỹ viện cắt, xén, tỉa lông theo "mốt" này "mốt" nọ. Đau ốm thì cũng đi khám bác sĩ đàn ông. Có quá đáng không khi nói rằng con chó ở đây còn sướng gấp trăm lần con người sống ở quê nhà. Như thế có lạ lùng không hay là hạnh phúc và đau khổ chỉ mang một ý nghĩa rất tương đối?

Nói đến chó mà không nói đến quảng cáo thì cũng là một điều thiếu sót. Tôi sẽ không kể ra ở đây chuyện người ta quảng cáo thực phẩm dành cho chó, mèo, vòng đeo cổ để dắt chúng đi chơi mà là quảng cáo những cái "chuyện như đùa". Một bà chị họ của tôi, ngày nọ đến hỏi tôi làm sao lãnh được số tiền trúng số một triệu đây. Tôi hỏi bộ chị có mua vé số hay sao, chị bảo có mua vé số gì đâu, tự nhiên khi không Bưu Điện gửi đến tờ giấy ghi tên tuổi chị đàn ông, bảo chị trúng một triệu đồng.

Chị đưa tờ giấy cho tôi coi, té ra đó là những tờ giấy quảng cáo bán hàng của các cơ sở thương mại, nếu chị mua hàng thì sẽ có màn xổ số và chỉ có thể trúng một triệu “như chơi”. Tôi nói trúng “như chơi” chứ không phải trúng “như thiệt”. Báo hại suốt cả đêm trước đó chị không tài nào ngủ được, chị vẽ ra trong đầu không biết bao nhiêu điều tốt đẹp. Ít ra chị cũng đã sướng rôm cả người trong suốt mười mấy tiếng đồng hồ. Sướng như thế là hơi lâu đấy nhá. Tuy nhiên, có một điều chị cũng “ngộ” được vấn đề và chả biết chị đã nhặt ra ở đâu được một câu nghe rất chí lý: “Té ra ở Mỹ chả có cái gì free cả, may ra thì chỉ có freedom”.

Tôi có một ông bạn thuộc loại “yellow friend” sang Mỹ từ năm 75, hiện làm nghề “đụng xe”. Ban nghe mấy chữ “đụng xe” chắc cho là lạ lắm nhỉ? Bạn hãy chịu khó hỏi ông bạn Huy Phương của tôi thì rõ. Ông ta rành 6 câu cái vụ này lắm, có cả một bài viết dài thòng nói về các mảnh mung chuyện này. Mắt tôi lè, nhìn không được rõ lắm nên chỉ biết đại khái là nếu bạn muốn có tí tiền còm dăm ba ngàn chi đó để tiêu vật ư? Có gì khó đâu, xe của bạn thuộc loại thổ tả, bạn chỉ cần “dàn cảnh” sao cho cái đít xe của bạn quét nhẹ vào xe của bạn bè thân hữu nào đó của bạn, bạn khai nhức đầu, đau cổ, trật xương, bạn sẽ đi bác sĩ trị liệu xoa nắn trong một thời gian ngắn, tiếp theo sau đó một lô thủ tục lạ lùng mà hợp lý, văn phòng luật sư chuyên lo bồi thường tai nạn xe cộ sẽ lo cho bạn một cái check vài ngàn bạc xài chơi. Dĩ nhiên, tiền đó chả phải của luật sư đên cho bạn đâu — sức mấy mà luật sư đên cho bạn tiền, họ ăn trên đầu trên cổ của bạn thì có — mà là tiền của hãng bảo hiểm đên cho bạn. Tôi được biết có người mới từ Việt Nam qua Mỹ được hơn một năm, vừa rồi sau một màn đụng xe chẳng có sứt cái lông chân nào hết, được bồi thường đâu hai ngàn. Thế là chàng ta mua vé đi về thăm quê nhà ngay. Chuyện như thế không lạ à?

Còn con cái của bạn chúng nó hỗn láo, xác xược với bạn, bạn đánh nó ư? Xin hãy coi chừng. Không có dễ dàng như ở bên ta đâu, bạn tức giận bạt tai nó, nó sẽ đến ngay cái telephone gọi cảnh sát liền và bạn sẽ bị ghép vào tội “ngược đãi

con nít” dù đứa con nít ấy do chính bạn “ham vui” với bà xã mà đề nói ra. Giả dụ như nó không gọi 911 nhưng hôm sau đi học, cô giáo nó hỏi cái tay nó làm sao bị bầm tím thế, nó kể lại đầu đuôi câu chuyện, bạn cũng sẽ được cảnh sát mời đến hỏi chuyện ngay. Một vài người bạn của tôi than phiền rằng ở xứ Mỹ này, con cái của họ không còn là con của họ nữa và bị đát hơn, họ còn nói vợ của ta cũng chưa chắc là của ta nữa cơ đấy. Thiếu gì chuyện lạ ấy xảy ra ở đây. Ngược đái con nít mà có bị phiền nhiễu, rắc rối thì cũng được đi, đàng này đánh đập con chó, con mèo, bỏ bê con cá cũng bị quy vào tội “ngược đái súc vật” nữa mới lạ kỳ. Tôi được biết có một người đàn bà ở New Jersey vì lý do gì không biết đã không thể tiếp tục nuôi con chó của bà ta nữa. Một hôm, bà ta đem con chó ra ngoài xa lộ thả nó, cho nó tự do muốn đi đâu thì đi, ai bắt được đem về nuôi cho rảnh nợ. Có người thấy được, gọi Cảnh Sát, thế là bà ta bị kết tội ngược đái súc vật. Một ông khác thường xuyên đánh đập con chó của mình, hàng xóm chụp hình rồi báo cáo cho hội bảo vệ súc vật. Ông ta cũng bị kết tội và bị truy tố ra tòa về tội nói trên. Một tiệm ăn Tàu ở Philadelphia bị phá sản, đóng cửa để chờ dọn dẹp hay sang nhượng gì đó, cái hồ chứa cá lộng kiếng day mặt ra ngoài đường lộ dành cho thực khách muốn chọn con cá nào thì đầu bếp sẽ nấu ngay, đã gần một tuần lễ không ai coi sóc, nước cạn hơn phân nửa hồ, các con cá không có thực phẩm ăn đang ngắc ngoải, dân chúng đi ngang thấy vậy cũng báo cho hội bảo vệ súc vật. Thế là sau đó hội bảo vệ súc vật cho người đến dán một giấy thông báo yêu cầu chủ tiệm trong 24 tiếng đồng hồ phải đổ nước vào hồ cá cho đầy và cho cá ăn kẻo chúng chết. Nếu không, chủ tiệm sẽ bị truy tố về tội ngược đái súc vật. Ai bảo đó không phải là chuyện lạ ở xứ Mỹ?

Ôi, nước Mỹ lạ lùng, nước Mỹ kỳ cục, nước Mỹ vô tình, nước Mỹ có hàng ngàn cái lạ lắm mà những người mới sang mắt lé như tôi không tài nào hiểu nổi. Đành phải đau-khổ-một-cách-sung-sướng mà hòa nhập vào với nó thôi. Tuy lạ lùng, kỳ cục và rất khác thường với cuộc sống của chúng ta trước đây nhưng nếu bạn có anh em, bà con đang ở

quê nhà chờ đợi được ra đi sang định cư ở Mỹ thì xin bạn chớ có “xúi dại” những người ấy, thôi đừng có đi Mỹ nữa mà hãy ở lại sống với Cộng Sản. Nếu bạn xúi dại như thế thì chính bạn lạ lòng, kỳ cục chứ không phải ai khác. Bạn có đồng ý như vậy không?



NAM CA SĨ PHA LI

TIN BUỒN

Được tin trong lúc chờ đợi chuyến bay:

CSVSQ ĐÈO VĂN DŨNG

Khóa 8 Hoàng Thúy Đồng/TVBQGVN
đã từ trần ngày 1-7-1992 tại Việt Nam

Thành thực chia buồn cùng Chị Dũng và gia đình
chúng tôi cầu xin hương hồn anh sớm phiêu diêu miền cực
lạc.

Bạn đồng khóa
Ngọc Giao
Võ Công Đức
Lồ Văn Bảo
Hoàng Đức Thành

Thoảng



Thoảng trong gió có tiếng cười ngày cũ
Thoảng trong mây có màu áo em yêu
Trong nụ hoa thoảng như có em cười
Trong xa cách ta vẫn gần gũi mãi

Vy Sao

Tướng De Lattre và cái chết của con là Trung úy Bernard

HỨA HOÀNH



DE LATTRE DE TASSIGNY, ÔNG LÀ AI?

Những năm cuối cùng của cuộc chiến Đông Dương, Pháp tỏ ra lúng túng về quân sự. Cứ một thời gian ngắn Pháp lại thay đổi cấp chỉ huy. Trong các Cao-ủy kiêm Tổng tư lệnh Pháp ở Đông Dương vào đầu thập niên 1950, De Lattre là một danh tướng, một cấp chỉ huy có nghị lực, trọng danh dự, nhưng còn là con người tình cảm, thương yêu thuộc cấp đáng được nhắc đến. Đối với dân tộc Việt Nam, ông không có công trận gì, có tội là khác. Nhưng đối với nước Pháp, ông là một tướng gương mẫu, tận tụy, nghiêm khắc mà lại khoan dung, đầy nghị lực và đầy tinh thần trách nhiệm. Với dáng dấp quý phái dòng quý tộc, dù đã lục tuần, De Lattre trông vẫn hào hoa, dễ gây cảm tình. Trong tư cách chỉ huy, ông luôn tận tụy và nghiêm khắc, nhiều quyết định cứng rắn, mau lẹ, nhưng cũng có lúc hòa nhã, hòa mình với thuộc cấp, được mọi người vị nể.

Đầu năm 1950, khi các trận Thất Khê, Cao Bằng và Lạng Sơn lần lượt thất bại trong chiến dịch biên giới, tình hình chiến sự Đông Dương bước vào giai đoạn suy yếu, báo hiệu sụp đổ. Để cứu vãn tình thế, tổng thống Pháp Vincent Auriol đã thảo luận với thủ tướng René Pléven tìm một nhân vật có khả năng làm Cao Ủy Đông Dương để mong lật ngược thế cờ. Trước hết, họ tham khảo tướng Juin (chưa lên thống chế). Juin dè dặt từ chối vì không muốn thân bại danh liệt tại Đông Dương mà theo ông, trước sau Pháp phải thất trận vì cuộc chiến quá xa chánh quốc và tốn kém. Người thứ hai là tướng Koenig, mệnh danh “người hùng Bihakeim”, nhưng ông này đã đưa ra điều kiện lớn là phải động viên nhân lực và tài lực cho Đông Dương, cho nên đã bị gạt ra. Sau cùng họ mới mời De Lattre. Có người nói rằng, từ lâu De Lattre và vợ thường đọc thư con từ chiến trường Đông Dương gửi về, thôi thúc ông qua chỉ huy bên này, nên khi được mời hỏi ý kiến, De Lattre nhận ngay.

Tên họ đầy đủ của ông ta là Jean Marie Gabriel de Lattre de Tassigny, sinh năm 1889 tại miền Nam nước Pháp, trong một gia đình quyền quý. Ông lập gia đình muộn. Năm 38 tuổi, mới cưới bà vợ 18 tuổi, chỉ có một đứa con duy nhất là Trung

ủy Bernard đang chiến đấu tại chiến trường Đông Dương.

Trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ mới này, De Lattre là Tổng thanh tra quân đội Pháp. Khi được mời đến tham khảo chức vụ Cao Ủy Đông Dương, De Lattre chỉ đòi một điều kiện là cho ông được nhiều quyền hành rộng rãi. Vì lẽ đó ông được cử làm Cao Ủy kiêm Tổng tư lệnh, lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh Pháp ở Việt Nam. Thời gian De Lattre ở Việt Nam không lâu, nhưng đã để lại nhiều ấn tượng khó quên. Quan niệm về chiến thuật, chiến lược, nghệ thuật chỉ huy của ông quả là những bài học cho các nhà quân sự sau này. Ông qua nhận chức Cao ủy kiêm tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương như thổi một luồng gió mới, làm cho binh sĩ các cấp đều hăng hái, phấn khởi. Dáng dấp quý phái, cao lớn, dù đã ngoài lục tuần, nhưng De Lattre có bề ngoài nhanh nhẹn, đẹp trai, hoạt bát thu hút như một nhà ngoại giao chuyên nghiệp hơn là một tướng lãnh chỉ huy quân sự. Hồi giữ chức Tổng tư lệnh Đông dương, De Lattre còn đóng vai trò ngoại giao, công du Hoa Kỳ xin viện trợ thành công và tham dự hội nghị Singapore. Nhiều người thân cận ông kể lại rằng, ông và bà vợ thường hay đọc thư con trai đang chiến đấu từ Việt Nam gửi về, nên cả hai vợ chồng không nói ra nhưng đều mong ước ông có một ngày nào đó được qua Việt Nam chỉ huy để gần con. Khác với một số thanh niên thời đại, Bernard là người có học, tự trọng, có lý tưởng và tinh thần phục vụ cho tổ quốc, hăng hái thi hành bốn phận, có lẽ đó cũng là lý do đưa ông ta đến cái chết thê thảm. Bernard là biểu hiện cho lớp thanh niên mới của Pháp sau ngày chiến thắng trong trận chiến với Đức vừa qua, lý tưởng hóa nhiệm vụ pha lẫn chút lãng mạn và phiêu lưu, nên xung phong qua chiến trường Đông dương để thử thách khát vọng tuổi trẻ. Điều đó bộc lộ trong các bức thư Bernard viết gửi về cho gia đình. Cũng chính điều đó thôi thúc De Lattre muốn qua Đông Dương chỉ huy chiến đấu. Có lẽ đây chính là lý do thầm kín đã khiến cho ông nhận lời khi Tổng thống Pháp và thủ tướng hỏi ý kiến.

Là một đại tướng từng lãnh nhiều trọng trách thời đệ nhị thế chiến, De Lattre từng bị nhiều cấp chỉ huy lần lượt, trù

dập, để lại cho ông những kỷ niệm khó quên. Tướng De Gaulle với bốn tính kiêu kỳ đã bãi chức Tư lệnh quân đoàn 1 của ông. Sau đó, De Lattre còn bị giải nhiệm chức Tổng tham mưu trưởng. Kế đến, viên tướng đồng minh Montgomery của Anh cũng lấn quyền ông chỉ huy chiến dịch tái chiếm, giải phóng nước Pháp và Âu Châu, tất cả những điều đó khiến ông không còn nghĩ đến một trách nhiệm lớn nữa, nhứt là khi ông ở vào tuổi 61. Với tất cả lý do trên, khi được mời đến giao cho chức tổng tư lệnh chiến trường Đông Dương, De Lattre rất mừng và còn nghĩ rằng ông sẽ chứng tỏ đủ khả năng phục hồi danh dự cho nước Pháp. Ông là người chỉ huy thể hiện tinh thần trách nhiệm, danh dự và tổ quốc. Thuộc dòng dõi quý tộc, điều đó khiến ông kiêu hãnh, nhận nhiệm vụ khó khăn mà không chút do dự, De Lattre đã chứng tỏ một truyền thống của giai cấp ông. Giữa tháng 12 năm 1950, tức là khoảng 10 ngày sau khi nhận nhiệm vụ, De Lattre lên đường qua Đông Dương với một ê kíp chuyên viên:

- Đại tá Allard làm tham mưu trưởng.
- Tướng Cogny làm đồng lý văn phòng.
- Tướng Salan làm phụ tá vì đã ở Đông dương lâu, hiểu biết rành nhiều vấn đề.
- Hai cựu toàn quyền Đông Dương Gauthier và Aurillac làm cố vấn.

Vừa qua Việt Nam, De Lattre dời bộ chỉ huy về đóng tại Hà Nội, chứng tỏ ông quyết tâm bình định nơi này, vì nó quan trọng nhứt. Theo ông, giữ được miền Bắc là giữ được Đông Dương.

CÁ TÍNH VÀ QUAN NIỆM CHỈ HUY CỦA DE LATTRE

Với dáng dấp một người rộng lượng hào hoa bên ngoài, đồng thời là người chỉ huy cứng rắn, nghiêm khắc, nhưng bên trong đó là một con người tinh cảm. Sau cơn nóng giận lại làm lành, khiến cho De Lattre được cảm tình của mọi người. Đó cũng là một đặc tính hiếm có của một người chỉ huy cao cấp.

Thương con, thông cảm với lý tưởng của tuổi trẻ, nên De Lattre dễ dàng hòa mình với sĩ quan cấp úy, tức là những người còn trẻ và binh sĩ. Ông là vị tướng cao cấp đầu tiên ở Đông Dương tỏ ra gần gũi với binh sĩ, săn sóc họ, khuyến khích họ, không ngại xông pha nguy hiểm để yểm trợ họ làm cho tất cả mọi người nức lòng chiến đấu. Ngược lại, với sĩ quan cấp tướng, ông luôn luôn có thái độ cứng rắn để khiến họ làm việc có hiệu quả. Cũng nhờ đường lối chỉ huy uyển chuyển trên mà trong suốt thời gian ở Việt Nam, tất cả sĩ quan, binh sĩ đều kính phục. Đó là một bầu không khí chiến đấu tuyệt đối, “pháp bất vị thân”.

Với chức vụ chỉ huy tối cao ở chiến trường Đông dương mà De Lattre không cứu được đứa con trai yêu quý và duy nhất của hai vợ chồng, để nó xông pha trận mạc khiến cho mọi người khâm phục tư cách của ông. Sau cơn đau dần dặt như một vết bầm trong tâm tưởng vì mất con, ông lại lao vào công việc lao tâm một cách tận tụy, làm cho chứng bệnh ung thư cũ tái phát. Các y sĩ khuyên ông nằm bệnh viện để điều trị, nhưng ông vẫn đi thăm các chiến trường sôi động với một thái độ lạc quan. Người ta còn nhắc đến một thái độ tự phụ về dòng dõi và tự tôn thái quá, vì đã khinh ai thì khinh ra mặt. Lúc mới qua nhận chức ở Đông Dương, cho rằng tướng Carpentier là kẻ bất tài, nên khi gặp, ông không thèm bắt tay, chào hỏi. Trong mọi cuộc thảo luận, bàn cãi, ông bênh vực ý tưởng đến độ cố chấp, nhưng điều đó người thông cảm cho rằng vì ông tuổi cao, lại nhiều kinh nghiệm. khi đặt ông ở chức vụ quan trọng này ở Đông Dương, chắc nước Pháp cũng hiểu được điều đó. Trong thời gian làm Cao Ủy Pháp tại Đông Dương, De Lattre từng công du qua Mỹ để xin viện trợ, và thay mặt chính phủ Pháp tham dự hội nghị Singapore để tìm cách đối phó với ảnh hưởng CS khi Trung Cộng vừa chiến thắng ở Hoa Lục. Hội nghị đó chính là tiên thân của tổ chức Liên Phòng Đông Nam Á (SEATO). Chuyến công du của De Lattre sang Mỹ cũng thành công mỹ mãn, Mỹ viện trợ vũ khí ồ ạt cho Pháp, điều mà từ trước đến giờ chưa bao giờ có được, ngay cả sau ông.

Về quan niệm chiến lược, ông chủ trương dùng võ lực tối

đa để giải quyết chiến trường Đông dương, tạo lại uy tín cho nước Pháp. Bao nhiêu nỗ lực chiến tranh được De Lattre dồn cho miền Bắc. Quân số Đông Dương được tăng viện nhiều tiểu đoàn từ Bắc Phi (11 tiểu đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn nhảy dù) để tạo một chiến lược vừa thế thủ vừa thế công. Điều quan trọng hơn cả là De Lattre cho lập một hệ thống đồn bót bao quanh vùng châu thổ sông Hồng, chia cắt đồng bằng với rừng núi, có lập du kích quân CS để tiêu diệt. Công tác xây dựng phòng tuyến De Lattre xúc tiến từ tháng 2-1951 gồm 1.700 lô cốt bê-tông cốt sắt để phòng thủ, và để phòng khi Trung cộng xua quân giúp Bắc Việt. Về sau, theo các nhà quân sự và chiến lược, phòng tuyến De Lattre rất tốn kém cho Pháp, nhưng hiệu năng không bao nhiêu.

Mỗi khi có trận đánh ở đâu, De Lattre thường dùng máy bay đến nơi quan sát, ra lệnh, nếu cần cho quân viện trợ đổ tới ngay. Ông có những quyết định mau lẹ. Một lần ngồi máy bay theo dõi trận Mao-khê, khi thấy cần tăng viện, ông ra lệnh cho máy bay từ Sài Gòn chuyển quân đến thật gấp. Có khi ông bí mật trưng dụng cả máy bay quân sự. Vì ông luôn luôn có mặt tại chiến trường cho nên binh sĩ rất phấn khởi, thấy mình không bị bỏ quên. Các cấp chỉ huy cũng vì ông mà không dám chệnh mảng. Trong 6 tháng đầu, với tài dụng binh của ông, Pháp thắng lớn nhiều trận như Vĩnh Yên, Mao Khê, Đông Triều... làm cho dư luận nước Pháp hết sức lạc quan.

CÁI CHẾT CỦA TRUNG ÚY BERNARD DE LATTRE

Giữa năm 1951, mặt trận diễn ra ác liệt ở Ninh Bình, Phát Diệm, Phủ Lý ... Riêng Ninh Bình vừa bị thất thủ, quân Pháp mới tái chiếm, nhưng áp lực của Việt Minh còn rất nặng. Ngày 28 và 29 tháng 5 năm 1951, Pháp đưa quân tăng viện đến Ninh Bình, chiếm các cao điểm để bảo vệ tỉnh lỵ vừa mới chiếm lại. Núi Dục Thúy, còn gọi Non Nước, một danh lam thắng cảnh của Ninh Bình, được Pháp chọn làm nơi đặt các đại đội xung kích để khống chế mặt trận này, để phòng một cuộc xung

phong mới của Việt minh. Trung úy Bernard de Lattre đang nghỉ phép ở Hà Nội đúng vào lúc đó, tiểu đoàn của anh được lệnh chuyển đến mặt trận Ninh Bình. Nếu như Bernard là một thanh niên thụ động, thích tiêu cực hèn nhát thì không chết ở trận này. Nghe tin tiểu đoàn được lệnh hành quân, từ Hà Nội, Bernard vội vàng xuống Nam Định, thì được biết tiểu đoàn của anh xuất quân vào buổi sáng. Không nản chí, Bernard dùng tàu đò đi theo tới Ninh Bình vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Quân Pháp đã chiếm trở lại tỉnh lỵ, và bộ chỉ huy của Bernard đang bố trí ngủ qua đêm trên núi Dục Thúy. Đại đội Bernard chỉ huy chiếm một ngôi đền cổ, ở lưng chừng núi để đóng quân, không có các công sự phòng thủ nhân tạo, ngoại trừ các hốc đá. Phụ tá cho Bernard là trung úy Mercier. Bernard lạc quan, tin tưởng vào khả năng tác chiến của binh sĩ trẻ tuổi của mình, và biết rằng họ rất hăng chiến đấu. Vào lúc 2 giờ khuya, Cộng quân mở các cuộc tấn công đồng loạt để uy hiếp tinh thần. Nhiều công sự súng lớn bị chúng bắn bích kích pháo, tê liệt ngay từ lúc đầu. Đang ngủ ngon, giật mình, Bernard vội vàng chạy ra phòng tuyến chỉ huy, thì bị một trái bích kích pháo rớt ngay trước mặt, khiến Bernard chết liền tại chỗ. Viên đại đội phó, trung úy Mercier cũng bị thương, gần sáng từ trận. Bảy giờ hàng ngũ rối loạn, chỉ còn thượng sĩ Mellot nắm quyền chỉ huy các hốc đá, chống cự không chịu hàng. Nhờ thuộc địa thế, Việt Minh cho các toán nhỏ bò lên các hốc đá bọc quanh sườn núi để tấn công, trong lúc đó, họ không ngớt bắn yểm trợ, khiến cho quân Pháp hoàn toàn thụ động và bị tràn ngập lúc 6 giờ, nhưng họ chưa tiêu diệt được các toán kháng cự cuối cùng.

Vừa sáng máy bay tiếp viện tới. Thấy tình hình bất lợi, Việt Minh tìm cách rút êm. Quân Pháp nóng lòng muốn tiếp cứu Bernard, nhưng khi toán bộ binh đầu tiên vào tận chỗ đóng quân, chỉ gặp cái xác của Bernard và vài binh sĩ sống sót. Chiều hôm đó, thi hài Bernard được chuyển về Hà Nội. De Lattre lật đật đến nhìn xác con, rồi lịm đi vì xúc động. Suốt đêm, ông ở bên cạnh xác đứa con yêu quý, và là đứa con duy nhất của hai vợ chồng. Ông nghĩ đến vợ, vội đánh điện ngay cho bà, xin vợ tha lỗi vì đã không bảo vệ được mạng sống của

đưa con. Hôm sau, tạm giao quyền chỉ huy cho tướng Linarés, De Lattre đưa xác con cùng xác hai người bạn của con là trung úy Mercier và Mellot về Pháp an táng.

Theo sau xe tang đến huyệt, De Lattre đau khổ diu bà vợ ngất đi ngất lại nhiều lần. Chiếc xe chở thi hài Bernard được diển qua nhiều đường phố ở Paris, rồi dừng lại trước ngôi trường cũ của người vợ anh ta một lúc mới tiếp tục. Chứng kiến đám tang bi thảm, nhiều người đứng bên vệ đường không cầm được nước mắt. (Theo lời thuật của tờ báo Paris-Match tháng 6 năm 1951). Hàng ngàn người lặng lẽ theo xe tang như để chia buồn cùng gia đình De Lattre. Truy úy Bernard De Lattre hy sinh trên chiến trường lúc tuổi mới 23. Là con một đại tướng, trong tay nắm quyền sinh sát mọi người ở Đông Dương, nhưng vì trọng danh dự, coi nhẹ tình riêng, khiến Bernard phải tử trận một cách bi thảm.

Trở lại Đông dương, sau nhiều tháng lao碌, bịnh ung thư tái phát làm cho ông tiêu tụy nhanh chóng. Lúc đó ông vừa được vinh thăng thống chế. Trong phòng ngủ của ông, luôn luôn có treo tấm hình của Bernard. Tuy biết mình bịnh nặng, ông vẫn tiếp tục đi thăm các chiến trường. Ông đến thăm mặt trận Hòa Bình, và đó là lần xuất hiện sau cùng của ông ở Bắc Việt. Có lần ông tâm sự với một người thân cận là muốn rũ áo từ quan, trở về Pháp sống âm thầm bên cạnh người vợ quá đau thương, vì ông cảm thấy cuộc đời vô vị, không còn ý nghĩa, nhưng ông vẫn tiếp tục làm tròn nhiệm vụ cho đến hơi thở cuối cùng. Mấy tháng sau ông về Pháp trị bịnh và chết trong nhà thương ngày 11-1-52 tại Paris. De Lattre được an táng gần mộ con, chung nghĩa trang. Nơi đây người ta đọc được dòng chữ: "Đây là nơi an giấc nghìn thu của 2 chiến sĩ Đông Dương".

Năm sau, vợ Bernard, một mình lặn lội qua Đông Dương để đến thăm chỗ Bernard lậm nạn. Bà mặc đồ tang, hai tay nắm hai chéo khăn chụm lại trước ngực, đứng trên một con đò qua sông Đáy, nhìn qua núi Non Nước, Ninh Bình rưng rưng nước mắt. Đối với người Việt, cuộc đời De Lattre không có gì đáng ca ngợi, mà chỉ có thù hận. Nhưng về một khía cạnh khác, De Lattre đã nêu một tấm gương của kẻ làm tướng, vừa cứng rắn,

vừa công bằng, trọng danh dự, mà cũng là một con người tình cảm cao quý. Thế mới biết, dù khác chủng tộc, màu da, nhưng đối với tình cảm gia đình ai ai cũng giống nhau. Chỉ có bọn CS mới chối bỏ gia đình, đến khi lâm nguy mới cầu cứu đến.

(Viết theo tư liệu của tác giả,
Lời kể của nhà văn Xuân Vũ)

H.H.



CHIA VUI

Nhận được tin vui báo tin Lễ Vu Quy cho Thứ Nữ từ
gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Tâm Miên Khóa 20

Cô Nguyễn Phương Thảo

vây duyên cầm sắt cùng

Cậu Phùng Ngọc Dung

vào ngày 15 tháng 11 năm 1992

tại Pennsauken, New Jersey

Chúng tôi xin chia vui cùng anh chị Miên và cầu chúc
Thảo, Dung trăm năm hạnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 20

Cỏ Xanh Hoa Bướm Đường Em Về

Đêm rụng rìng hoang tím lối xanh
xa xôi nghe gọi lại tên mình
úp tay tâm sự vàng hoa cúc
mây nhạt sao nhòa lúa tuổi trắng

mắt ngả màu thu em cuối phương
vàng son trong mộng lối quê hương
mười năm ý tứ lên môi thắm
một phút giây nào có nhớ thương

anh gặp hồn ta đi cạnh nhau
phấn hương trang sức tiếng ban đầu
hai mươi kiêu hãnh em về ngực,
trời đất dành không dám bẻ đầu.

tuổi nhỏ yêu gìn giữ giữa tay
chỉ là hơi thở cũng hương bay
anh xin châu ngọc ngói thần nữ
không rạn vỡ hoàng hoa ý đã say.

vị chua phai màu nụ trên môi
trở nghiêng hình tượng đã đi rồi
bẻ đầu mấy bận trời theo đất
anh mộng hồng hoang những lúa đôi

thế kỷ không còn trăng nhớ mây
ngọt ngào tâm sự lối thơ ngây
cỏ xanh hoa bướm đường em đến

*hương sắc trần giang của phút giây
canh trở mình nghiêng ta nhớ canh
ngoài song đêm rụng tím trắng xanh
xa xôi nghe gọi còn nguyên đó
gót vẫn ươm mùa băng tuyết trinh
kính cần anh tìm sợ dáng phai
chỉ là vườn mộng lối liễu trai
đêm đêm hư ảo lên thần tượng
ngày vẫn ngày đi xuân nhớ mai.*

DUY NẰNG
1965

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp từ gia đình Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn, K13 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, báo tin Lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

Cô Lâm Thanh Giang

sánh duyên cùng

Cậu Nguyễn Thanh Bạch

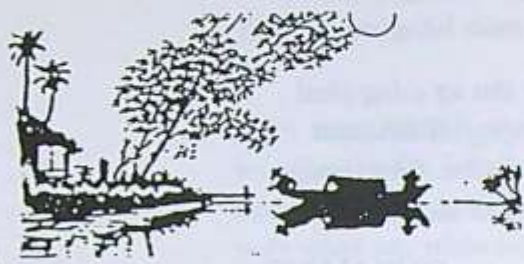
Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 11 tháng 12 năm 1992
tại Campbell, California.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng gia đình Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn. Cầu chúc cô dâu và chú rể trăm năm hạnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Tòa soạn và Ban biên tập Đa Hiệu
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 13 TVBQGVN

Diễn Đàn Nghị Luận

Cổ Đại



LTS: Mục Diễn Đàn Nghị Luận kỳ này xin giới thiệu đến quý vị bài Cổ Đại của một HO Vĩ Bị vừa chân ướt, chân ráo đến xứ này. Những nhận xét chua cay lồng trong một tâm tình bốc lửa qua lời văn thành thật phải chăng đã phản ảnh phần nào niềm ray rứt của người mới đến. Bài viết xin được đón nhận trong kích thước một diễn tả cá nhân hơn là chủ trương của tờ báo.

* *
*

— Niên Trưởng nghĩ gì về hiện tượng Bùi Duy Tâm, Trần Văn Ân và mấy tên “sô lô cô”?

— Nghĩ làm chi cho mệt, mấy thằng này chờ có dịp là cho “nghĩ phép” luôn chứ nghĩ ngợi làm gì!

— NT còn nóng tánh hơn cả mấy thằng trẻ bọn tôi. Hành xử như vậy rất gọn và rất đúng tác phong của lính, nhưng nhìn bằng con mắt chánh trị tôi nghĩ ông trật nặng đấy, nhất là ở xứ này luật lệ nhiều như giòi và luật sư đọi đứng chờ để ăn ké có vẻ đông đấy ông ạ! Ông đừng cho tôi là chủ bại hoặc “rét” cảnh ăn cơm muối nằm nhà đá. Hoàng Liên Sơn... tôi còn chấp thì cảnh nhà đá ở đây thấm thía kí gì, nhưng đập chuột mà bể lọ cổ thì phí quá. Ông cũng thừa biết tánh tôi, không phải loại “chơi bạo lấy tiếng”; vốn liếng ít nên mình phải tính kỹ chút xíu vậy thôi. Ông bảo chờ có dịp, tôi sợ hơi lâu đấy, 17 năm coi

như 1/4 đời người, nếu ông thọ 68 tuổi. Tổ tiên mình vẫn bảo “nhất nhật tại tù”, các ông ở đây phủ phê quá nên quên hết ráo. Bọn tôi khổ cực quá nên tính từng ngày. Thú thật với ông là mấy tuần nay tôi nản chí quá.

— Từ từ, mới qua mấy tuần mà đòi quen ngay sao được. Bọn da đỏ ở đây nó gọi là “take time” đấy.

— Không phải chuyện quen với lạ mà nản, ông có vẻ dễ dãi hơi nhiều! Bây giờ tôi nói cái nguyên nhân chán nản của tôi cho ông nghe. À, bữa nay ông rảnh không? Chuyện này hơi dài đó. Tôi phải hỏi Niên trưởng trước khi vào đề. Tôi khắc khoải mấy ngày nay mà không kiếm được người đúng cách để tâm sự. Đang nói mà ông nhấp nhòm muốn đông là tôi mất hứng.

— Lính là ăn ngay nói thẳng lại cùng gốc Alpha đỏ nên quá tiện. Tôi thấy cậu câu giờ quá, rào đón như chính khứa làm quái gì cho mất thì giờ.

— Qua đây, đêm ngày trái ngược nên về đêm là tôi thức trắng mắt. Không dám ồn ào sợ “phiên lòng chiến sĩ” đã bảo trợ mình nên ôm đồng báo cũ ra đọc. Đọc từ báo quảng cáo đến chuyện chó cán xe, càng đọc càng muốn điên. Đọc riết rồi tôi không biết là mình đang mơ hay sống thực nữa? Rất nhiều chuyện tức “dẽ”, tôi kể ông nghe chuyện thứ nhất:

1. Một anh tướng đã làm đến chủ tịch ủy ban hành pháp trung ương một thời mà lại đi bán thuốc dán thì lạ thật. Tôi dùng chữ bán thuốc dán cho nó nhẹ nhàng văn vẻ chút xíu chứ cung cách này thì phải nọc ra đánh trăm triệu may ra mới bớt giận ông ạ. Hồi tôi đang vớt nửa vào mùa đông ở trại tù Cao Bằng, đã được nghe là “Thống tướng Kỳ đã về nước chiến đấu...” Lạnh teo cha nó hết, thế mà nghe tin này mới thấy nó sướng làm sao ấy ông ạ.

Mười bảy năm mới tới xứ này, biết được nhiều chuyện khó tin mà có thật nên thấy đau quá, càng nghĩ càng đau. U già cũng biết là tụi vi-xi vận động ráo riết để được bỏ cấm vận, mà chương trình vận động được đặt thành quốc sách, thế mà một anh tướng đã làm tới đệ nhị thủ lĩnh một thời, lại đi cổ võ không công cho địch nữa thì thật là hết thuốc. Đời tư riêng coi

như tha, nhưng chuyện đất nước không thể vung vít rề tiền. Nhất định không tha.

2. Chuyện thứ nhì là chuyện Bùi Tín. Nó trở cờ hồi chánh thiệt hay giả, mặc xác nó, vạ đêch gì mà mấy anh tướng bu vô như ruồi thấy máu vậy? Mấy tên dân sự, tôi “đông ke”, nhưng mấy anh tướng phải có tác phong của tướng coi mới được. Cũng may là bọn mình còn ngửa mặt được nhờ mấy vị tướng tuần tiết như Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú... chứ nếu đều quá tay và cà chớn như mấy tên tướng này thì bể mặt bầu cua hết!

Tôi còn nhớ ngày tụi vẹm chuyển tôi từ Bắc về Cà Tum, một lần vợ tôi gửi cho một gói xôi lạc; không hiểu vô tình hay cố ý, cô nàng lại gửi bằng một trang sử ký của Trần Trọng Kim. Ở tù chẳng có gì đọc, tôi tò mò đọc tờ giấy gói xôi chữ còn chữ mất nói về Hoàng Diệu. Tôi không được chết theo thành như Hoàng Diệu, nhưng nhờ vào mảnh giấy gói xôi, với tất cả lòng yêu thương của vợ con đã giúp tôi sống hào hiệp, dù cơ cực nhục nhã nhất trong 8 năm tù. Chuyện ở tù thì dài lắm, có điều đáng nói là những tên tù làm antenne kỹ nhất và gần như ai cũng biết như Nhạc sĩ Vũ Thành An, tác giả những bài hát không tên mà chỉ có số, qua đây lại được văn nghệ sĩ đón rước như những người hùng trở về. Không hiểu cảm nghĩ của Vũ Thành An khi được anh em phía Tự Do tiếp rước, giúp đỡ... anh có xót xa không? Có chút nào ray rứt về những hành động bất lương đối với anh em khi hoạn nạn không? Nếu thính giả biết được tư cách quá bệ rạc này của anh, họ còn muốn nghe nhạc của anh nữa không? Tôi tha anh một lần chót nếu anh tỏ ra thống hối. Anh đừng nên xuất hiện trước đám đông, rủi có sự hiện diện của những người từng là nạn nhân của anh trong lúc đi tù, tôi sợ mất vui.

— Mới qua mà bạn ta đã am tường tình hình thế sự nhiều quá vậy? Đọc mấy chuyện đấm đở này làm chi cho nó nhức đầu?

— Sao Niên trưởng nói dễ quá vậy? Tôi không phải “đo lọ nước mắm, đếm củ dưa hành”, sợi tóc chẻ làm tư để bắt bẻ anh

em, nhưng ông ráng nghe tôi trình bày rồi kết luận sau.

— OK.

— Góc lính là phải biết rõ tình hình: Địch, Bạn, Ta... mới quyết định được, ông đồng ý điểm đó?

— Đồng ý.

— Ông dọt trước nên ông không hiểu hết được những cơ cực của đồng đội anh em. Tụi tôi kẹt lại với đủ thứ hờn tủi đắng cay. Những cảnh thương bệnh binh bị đuổi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa với đầy đủ thương tích, băng bó đầy người, lết đi không nổi... không thân nhân bè bạn, vào tuần lễ đầu của tháng 5-75. Ông có nhìn lính của mình cời vứt quân phục để chạy với chiếc xà lỏn trên người, tiền bạc, thân nhân đều không có... ông mới cảm cảnh. Những cảnh đó chỉ là những thê thảm của người bại trận, nhưng chắc ông phải sửng sờ khi thấy những đồng đội cũ của mình với quân hàm CS, ngồi xe jeep, tay đeo băng đỏ chạy ngược xuôi như những người quyền hành nhất, thức thời nhất... Từ những kinh nghiệm thương đau đó, tôi muốn xác định với ông một điều:

Bạn là bạn, thù là thù. Lập trường phải rõ ràng dứt khoát. Mơ ra mở, nạc ra nạc; ăn uống bầy nhầy chắc chắn là khó ở, chưa kể chúng ta là Cán bộ, được đào tạo để chỉ huy, chứ Trường Võ Bị không đào tạo người làm nô lệ, bợ đỡ, hèn hạ.

Tôi không buồn vì thiếu nhà cao cửa rộng, nhưng buồn vì đồng đội anh em đã quá mê say nhà cao cửa rộng quên hết bè bạn; dĩ nhiên là họ quên cả Quê hương Tổ quốc vì quá trừu tượng. Nhiều vị còn tiên liệu xa đến độ đã mua sẵn cả mộ phần. Chắc chắn chuyện “da ngựa bọc thây” chỉ là chuyện hoang đường, giả tưởng. Thậm chí đến chuyện Lý Tống thả truyền đơn ngay trên Sài Gòn cũng chỉ được nhắc lại như chuyện qua đường. Nhiều tâm hồn đã đóng băng, nhiều con tim đã hết cảm xúc. Thân xác họ sống nhưng tâm hồn họ đã chết. Chuyện trước mắt họ không làm, nhưng họ đã bỏ ngày này tháng khác vào những chuyện tầm phào, mê tín dị đoan: nhân điện, thiên, thượng sư cả, lãnh tụ thầy bói, vô học, vô liêm, ăn tục nói phét. Đời sống của họ giống như một cái vỏ chai trôi

trên mặt nước, vật vờ vô định. Họ là cán bộ đã từng tuyên hứa tại Vũ Đình Trường vào những đêm huyền diệu, linh thiêng nhất trong đời một CSVSQ. Hồn thiêng sông núi thật sự không còn ở trong tim óc họ. Tại sao Hội Võ Bị vẫn ghi danh họ vào thành phần Hội Viên khi họ không hoạt động, không đóng góp công của. Lấy gì đảm bảo để chứng minh thiện chí, hy sinh của những cái xác không hồn này dù đã 17 năm phiêu bạt, truân chuyên. Họ đã về thăm nhà như một tên buôn hàng chuyến. Về để móc ngoặc với kẻ thù, để mua nhà đất cho gia đình nội ngoại.

Chúng ta phải nhớ cỏ dại để đồng lúa xanh tươi màu mỡ. Chúng ta phải gạt bỏ tình cảm riêng tư để sàng lọc. Chú trọng tới PHẨM có lẽ tốt hơn là LƯỢNG. Hội hè không phải là KIẾNG, bày hàng vào mỗi dịp Xuân về. Quần áo chải chuốt như một car dealer nhưng đóng góp hoàn toàn không có. Đa Hiệu cũng đọc “chùa”, tòa soạn coi như có bốn phận phải gởi tới họ. Trước đám đông họ phê bình, chỉ trích rất vung vít với trăm thứ câu hỏi TẠI SAO không thế này, không thế nọ... Họ khoán trắng cho Ban Chấp Hành trong lúc họ đã từng ở xứ này lâu năm mà quên nhìn vào các Club của người bản xứ; dù là Club bình dân nhất như AAA đều phải đóng \$40 hàng năm mới xin được mấy cái bản đồ.

Có lẽ đã đến lúc chúng ta phải nhìn vào sự thật để phân loại, nếu chúng ta định tâm xây dựng lại Quê hương, một quê hương với trăm ngàn thứ khó khăn, đổ vỡ trên mọi lãnh vực. Chúng ta nên để họ “an nghỉ” ở nơi này, có lẽ quê hương bớt được một miếng đất làm mộ chí.

— Trời sáng rồi, mây để chúng tao về. Chúng tao thật sự cảm ơn mây đã chầm lửa cho chúng tao.

Buổi hội ngộ của ba chàng Alpha đồ thuộc hai khóa khác nhau tạm thời chấm dứt vào lúc mặt trời vừa ló dạng tại miền thung lũng hoa vàng.

Quan sát và tường trình sau ngày Đại Hội Võ Bị 92.

THỢ DỪA, K13

Mỗi Kỳ Một Cảnh Thư

LTS: Đa Hiệu nhận được bức thư "Gửi Một Niên Trưởng" của cựu SVSQ Nguyễn Phán K24 với yêu cầu đăng tải. Tòa soạn đăng nguyên văn theo yêu cầu của người viết với ước mong được quý độc giả giới hạn trong câu chuyện giữa cá nhân.

Thư Gửi Một Vị Niên Trưởng

NGUYỄN PHÁN K24

Từ Tuần Báo Sài Gòn Nhỏ số ra ngày 18 tháng 9 năm 1992 như một động lực cuối cùng thúc đẩy tôi viết lá thư này gửi đến Niên Trưởng.

Trước hết tôi xin được bày tỏ tình cảm của tôi đối với Niên trưởng, có từ thời súng đạn - ba lô - bụi mù - nắng dãi. Lúc bấy giờ, khi tôi vào trường Mẹ, cũng là lúc Niên trưởng cùng các đàn anh khác rời khỏi ngọn đồi 1515, đi khắp bốn phương trời để thỏa chí trai - tang, bông, hồ, thi. Dù đã ra đi, tên của Niên trưởng vẫn được lớp đàn em khóa sau biết đến, ngay cả các em bé trong thành phố Đà Lạt vẫn còn luyến nhớ cái tài bất bồng của Niên trưởng. Các em gái nữ sinh Bùi thị Xuân vẫn không quên tiếng đàn, giọng hát của Niên trưởng... Cho đến "Mùa Hè Đỏ Lửa", qua ngòi bút của đàn anh Phan nhật Nam, tôi cũng như bao "cùi" khác đã hãnh diện về Niên trưởng và một số các vị đàn anh các khóa khác, đã nổi hẳn lên ở mặt trận Cổ Thành Quảng Trị. Kể từ lúc đó, hình ảnh các vị đàn anh như của Niên trưởng, của "Robert Lửa", NT Phúc K16, của "Người Ở Lại

Charlie”, NT Bảo K14, của bao bạn bè tôi đã nằm xuống vĩnh viễn trong thời gian đó..., tất cả đã vẽ nên những hình tượng đẹp đẽ trong tôi.

Cũng vào thời điểm này, trên mặt trận An Lộc, tôi và NT Đoàn văn Sườn, bạn cùng khóa với NT, người Đại Đội Trưởng của tôi, nhiều đêm khi chiến trường tạm yên, hai anh em mắc võng nằm cạnh nhau, trò chuyện, nhắc nhở lại những kỷ niệm khó quên về trường Mẹ, về 8 tuần huấn luyện, về tình nghĩa đệ huynh, bè bạn... Trong những lần như thế, tên của NT đã được nhắc đến trong niềm trân trọng, quý mến. Tôi vẫn nhớ, một hôm trong trại tù Long Giao, Long Khánh, NT Sườn đã báo cho tôi một tin vui: NT cùng NT T. K23 đã vượt thoát trại tù và có lẽ đã thành công. Dưới cái nắng gắt gao, hai anh em siết chặt tay nhau, sốt chia niềm vui đó. Lúc bấy giờ, tôi, Vũ thế Hiến, cùng NT Sườn đang chuẩn bị giai đoạn cuối cho cuộc vượt ngục tù. Đã một lần chúng tôi thất bại trong kế hoạch này và trong lần hẹn sau cùng đó, chúng tôi mới có dịp gặp nhau để thông báo cho nhau niềm vui “thành công trong cuộc thoát cũi số lòng” của NT. Cũng mới một tuần trước đó, chúng tôi đã cùng nhau tưởng niệm NT Khánh K19 và một số anh em khác đã bị Việt cộng bắn chết ngoài bia rừng, khi cuộc vượt ngục bị bại lộ. Cái tình nghĩa Võ Bị là ở chỗ đó! Chưa một lần biết nhau mà khi gặp gỡ, lại trở thành thân thiết như đã gặp qua tự thuở nào! Lân đầu diện kiến nhau, chỉ cần nói tên, nói khóa xuất thân là quá đủ cho tình thân nở hoa. Như bạn thâm giao, như thân nhân cách biệt lâu ngày. Những hình ảnh và tình cảm đó đã theo tôi suốt hành trình của cuộc sống lưu đày từ Nam ra Bắc và cả trong chuỗi ngày về sống lại phương Nam.

Từ những ngày còn sống tại quê hương, tôi vẫn ước mơ một ngày nào đó, gặp lại đủ mặt anh em, bạn bè đồng khóa để chia cho nhau niềm vui có được, để sốt cho nhau những chén đắng cay, một thời ta đã uống... trong tháng ngày đen tối đã đi qua. Để cùng tưởng nhớ, vinh danh anh em, bè bạn đã chết trong ngục tù cộng sản, trên đường tìm tự do, hay trong những cuộc chiến đấu âm thầm sau này... Như NT Đoàn văn Sườn Khóa 22A, anh đã bị cộng sản bỏ chết khô trong phòng kiên

giam chặt hẹp, tâm tối của nhà tù Thanh Liệt, Thanh Hóa, khi công cuộc vượt thoát trại tù của anh bị thất bại. NT Sườn bị bỏ cho đến chết đói, chết khát chỉ vì cộng sản đã không khai thác được những điều chúng muốn biết, chỉ vì anh không chịu nhận những cái tội do chúng áp đặt. Như Nguyễn hữu Phúc Khóa 24, Phúc đã anh dũng chỉ huy cuộc chống trả lại bọn hải tặc Thái, khi chúng giở trò cưỡng hiếp trên chuyến tàu đi tìm tự do. Anh đã ngã xuống trong cuộc chiến vì danh dự đó để bảo tồn những mảnh đời yếu đuối thế cô đi tìm chút sinh khí tự do! Một người bạn đồng khóa khác của tôi, Vũ cao Hiến, đã vượt trên cái hiểm nguy của biển cả, nỗi sợ hãi về một cái chết gần kề, băng mình nhảy vào lòng đại dương khi chiếc tàu tỵ nạn của anh bị Thái Lan đuổi trở lại biển khơi. Hiến đã hy sinh chỉ để nói với bọn người thui chột lòng nhân về ý chí sắt son "sống trong tự do" của đám nhân loại nhỏ bé trên một con thuyền tỵ nạn mong manh. Hiến đã chết trong ý muốn vươn dài cánh tay đến đài cánh hoa tự do. Một cái chết thật oan nghiệt khi miền đất tự do chỉ còn cách anh một khoảng thật gần... Như bao anh em, bạn bè khác nữa đã mất đi chỉ vì khát khao đi tìm một nơi xa lạ nào đó để được sống cho ra con người. Một con người bình thường, một cuộc sống tâm thường như chúng ta trên các miền tạm dung hôm nay...

Do đó, chúng ta đến đây không chỉ để no say rồi quên đi cái giá phải trả để có được một ngày sống cho ra con người. Hơn 17 năm qua, có biết bao anh em, bạn bè khác mà cuộc sống và cái chết của họ đã làm rạn vỡ thêm cho tập thể chúng ta. Còn Niên trưởng thì sao? Một trong những vị NT mà khi ra đi đến miền đất này, tôi vẫn còn mang theo những hình ảnh và ý tưởng thật đẹp.

Thế rồi khi đến đây, trong những tin vui, tin buồn về anh em, bạn bè mà tôi nhận được, một lần nữa tên của NT lại được nhắc đến. Nhưng thật ngỡ ngàng và đau xót thay, những điều thấu nhận được về NT đã không phù hợp với những hình ảnh tôi đã tưởng, với một tình cảm êm đềm tôi đã giữ trong lòng... Vì sao? Vì, qua những câu chuyện đối trao, nhất là qua cuộc họp của Hội Võ Bị tại Houston vừa qua, qua báo chí, tôi tìm

thấy một con người xa lạ trong NT, không đúng với hình ảnh mà tôi đã từng nghĩ về. Có lần tôi đã viết trong một bài báo: "Trong mọi cuộc chiến đấu mà con người phải đương đầu, trận chiến với "con quỷ" vô hình, vô tướng trong lòng mình là một trận chiến khó khăn nhất". Có khi chỉ vì một miếng ăn, chút ít tiền bạc, một người con gái đẹp, một chút danh hão, lợi thừa là đủ để con người trở thành xa lạ với chính mình. Tôi rất buồn khi đối diện với một sự thật là NT đã và đang sa vào cái tâm thương ấy của nhân gian!

Đáng lẽ ra, với một dĩ vãng đẹp mà quán ngữ đã dành tặng cho NT, với số năm tháng sống trong ngục tù CS, thì khi đến đây, NT cần trân trọng, giữ gìn như một bảo vật của đời sống, cho dù có không ít đắng cay. Để từ đó, hoàn thiện cá nhân, thâu thập thêm những điều thiếu sót và tích tụ hành trang cho một ngày... Nhưng, rất buồn là NT chẳng những không làm được vậy, còn tạo nên những hành động tác tệ mà đạo đức và lễ giáo Đông Phương không bao giờ có thể chấp nhận. Niên trưởng đã trả ơn cho một người khóa đàn em, đã từng cứu mạng NT trong những ngày đầu khốn khó nơi xứ người, bằng cách phá nát gia cang, cái tổ ấm mà suốt đời nó đã dày công tạo dựng. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín Niên trưởng đã không còn giữ lấy một điều! Có bao giờ NT lắng lòng nghĩ về hiện cảnh của người đàn em đáng thương kia? Người đàn em đau khổ ấy đang mang mối hận lòng, ngày ngày đi về chiếc tổ ấm ngày xưa, nay đã bị NT biến thành địa ngục. Vì một bóng sắc, NT đã làm nên điều tội lỗi, quên cả tình nghĩa đệ huynh! Sĩ diện chung và cái thuần phong mỹ tục của người Việt đã ngăn cản ngòi bút tôi trong việc vạch trần hành động đã qua của NT nơi đây. Vì một chút lợi danh hão, NT đã bán rẻ linh hồn, cam tâm đi phò tá một "lãnh tụ đội lột Quốc Gia", xuất thân là một tên Cai Phòng Nhi Pháp và giờ đây đang đóng vai cai thầu cho âm mưu lũng đoạn hàng ngũ người Việt Quốc Gia tại Hải ngoại của cộng sản. Trong bài viết qua tờ Sài Gòn Nhỏ số 42, ông Nguyễn Tây Sơn đã bóc trần những ý đồ, những toan tính cùng con người thật của "lãnh tụ" Lê tư Vinh, người mà NT đang tôn thờ. Có điều ông Nguyễn tây Sơn vẫn còn chút thiếu sót và

tôi xin được bổ khuyết thêm: Khi Lê tư Vinh tuyên bố nhà cách mạng dân tộc Lý đông A vẫn còn sống ở một nơi nào đó tại Việt Nam là ông ta đã thực hiện được hai điều có lợi lớn cho cộng sản:

— Thứ nhất: Chạy tội cho cộng sản, lau sạch bàn tay vấy máu của chúng. Lịch sử đã ghi lại rõ ràng vụ thảm sát ở chân núi Nga My, Hòa Bình năm 1946, cụ Lý Đông A và một số đảng viên Duy Dân đã bị cộng sản giết chết. Đến nay, ông Lê tư Vinh cho rằng cụ Lý Đông A vẫn còn sống, có nghĩa là cuộc thảm sát tại chân núi Nga My đã không hề xảy ra. Quả thực đây là một âm mưu xé nát lịch sử dân tộc, lộng giả thành chân của cộng sản. Việt Cộng, trong dĩ vãng và trong hiện tại, bằng guồng máy tuyên truyền, luôn luôn cố chối những hành động giết hại các lãnh tụ, các nhà lãnh đạo tôn giáo người Quốc Gia. Công lao này của ông Lê tư Vinh thật lớn lao vô cùng, thưa NT, người cận thần số một của ông “lãnh tụ cách mạng thầy bói”!

— Thứ hai: Tiêu hủy sức đề kháng đối với Việt Cộng. Ông Lê tư Vinh đã dùng hỏa mù thời cuộc lờng trong một diễn dịch ngây ngô cho rằng thời này chưa phải lúc cụ Lý Đông A tái xuất lo cho đại cuộc. Điều này, theo ý đồ của Lê tư Vinh nhắm vào người Việt Hải ngoại là hiện nay, “thời” và “đại hạn” của cộng sản vẫn còn thì tranh đấu chống lại bạo tàn trong thời điểm này là không phù hợp. Tranh đấu để làm gì? Hãy an nhàn ngồi đợi. Chờ đợi có thể đến trăm năm hay ngàn năm sau và để mặc cho cộng sản thẳng tay gieo tóc tang trên quê hương! Đây là một phương thức “mua thời gian” mà tập đoàn lãnh đạo CS Việt nam mong chờ. Công lao của thầy trò NT chắc chắn đã được ghi tại Bắc Bộ Phủ, vụ thầu cũng đã được ngã giá xong xuôi, nên việc phong thần, phong tướng mà NT đang thi hành mấy lúc gần đây, từ Đông qua Tây, xem ra có phần hồ hởi!

Niên trưởng có bao giờ thấy ử dột, khi nhìn hình bóng Thầy Cai Vinh lúc thân cận? Niên trưởng có thấy đau lòng cho vận nước, khi một con người từng nghiệm ngập, chuyên sống bằng nghề bói toán bên đường, nói chuyện trăng sao huyền hoặc viễn vông để lừa mình và bịp người, nay bỗng vỗ ngực xưng “lãnh

tự"? Ông Nguyễn Tây Sơn đã viết: "Các ông (nhóm Lê tư Vinh) xem chuyện quốc gia đại sự như một trò đùa khi bàn chuyện nước non qua đồng bóng, qua bói toán". Xem trăng sao để rồi đoán mò, đoán cuội, bàn phét, tán gẫu trong một thái độ vô thường, vô phạt thì chẳng sao cả, phải vậy không Niên trưởng?

Để kết thúc lá thư đã hơi dài, đã phần nào làm phiền tòa báo, tôi xin được ghi lại lời của Chúa phán gần hai ngàn năm trước: "Ta là Chủ Chiên lành. Ta có một con chiên đi lạc. Ta để 99 con còn lại ở đó để đi tìm con chiên lạc. Đến khi tìm được, ta mừng hơn là có 99 con chiên kia." Đoạn Phúc Âm này xin gửi đến Niên trưởng trong ước mơ: lời của Chúa sẽ được Niên trưởng đón nhận.

Gửi đến Niên trưởng lời chào Tự Thắng.

Cali 09/92

NGUYỄN PHẤN K24

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn: Thân mẫu của Cựu SVSQ Lê Minh Đảo K10 là:

Bà Quả Phụ LÊ HẰNG CẦM

Nhũ danh Ngô Thị Thao

Pháp danh Diệu Nhân

Đã mệnh chung tại Gia Định, Việt Nam,

ngày 7 tháng 8 năm 1992

hưởng thọ 85 tuổi

Thành thật chia buồn cùng Ông Bà Lê Minh Đảo và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm phiêu diêu miên Cự Lạc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và phụ cận
Cựu SVSQ Khóa 10 Khóa Trần Bình Trọng TVBQGVN

Đề có ngày mai

"Giữa hoang loạn của lâu đài đình tạ
ta thân nhiên đi trở lại núi rừng
một mặt trời đẫm máu xuống sau lưng..."
(?)

từ cố thành hoang, phố cố đô
vấn thân, võ tướng đứng chờ vợ!
sông xa, núi lạ còn bao tá!
một giải giang sơn cất bước dò...

từ những đỉnh cao, lặng cúi đầu
rõ ràng đất nước cuộc binh đao
hai miền máu lửa trời tang tóc
rách nát dư đồ đến thế sao?!

kháng chiến tiền phong phản bội rồi
màu cờ sắc máu rợn tanh hôi
hồn thiêng đất nước hồn duy vật
kềm kẹp, cùm gông cả giống nòi

thoát thai xâm lược ngủ trong nôi
đường hướng tương lai hẳn liệu rồi?
lý tưởng muôn đời thôi biện chứng
một dân, một nước phải tỏ bồi.

làm sao phồn thịnh cả giang sơn?
bốn biển vang lừng tiếng Việt Nam!...
muốn triệu bàn tay xây quốc tổ
Cà Mau, Bến Hải đến Nam Quang...

Lê Thụy Chi

Các Phái Đoàn năm tôn giáo lớn
thuộc Cộng Đồng Việt Nam Hải
Ngoại tiến về Thánh Đồ Roma cầu
nguyện Hòa Bình cho Việt Nam.

ĐẶNG HÀ K16 ghi



Sau nhiều tháng chuẩn bị rất khó khăn và phức tạp, ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam đã được khai mạc trọng thể vào lúc 9:30 giờ ngày 6/10/92 tại Hội Trường Aula Magna của Đại Học Giáo Hoàng Urbaniana, trên đồi Gianicolo, Roma với sự tham dự của trên 300 tu sĩ, chức sắc, giáo dân của 5 tôn giáo lớn của Việt Nam là Phật Giáo, Cao Đài Giáo, Phật Giáo Hòa Hảo, Tin Lành và Công Giáo; tất cả là 23 phái đoàn.

Được biết, các bước chuẩn bị của Đức Ông Phillip Trần Văn Hoài và Linh Mục Vũ Thành đã gặp nhiều khó khăn từ mọi phía, nhất là Cộng Sản Việt Nam đã dùng hết mọi giải pháp ngoại giao với nước Ý để ngăn chặn việc tổ chức. Nhưng chúng đã thất bại trước sức mạnh của tín ngưỡng.

Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam đã được Tòa Thánh Vatican đặc biệt quan tâm. Đức Hồng Y Francis Aringe, Chủ Tịch Hội Đồng Tòa Thánh Đối Thoại Liên Tôn khai mạc; Đức Hồng Y Joseph Tonka, Tổng Trưởng Bộ Truyền Giáo quan tâm đến thăm viếng và huấn dụ. Với giọng Pháp rất lời cuốn, Ngài đã gây sự xúc động cho toàn thể đại hội, khi Ngài ca tụng đạo đức sâu xa và bản tính hướng thượng để đón nhận chân lý siêu việt của người Việt Nam. Ngài nói người Việt Nam hải ngoại, vì hoàn cảnh lịch sử, bó buộc phải rời bỏ quê hương mình, lưu lạc rải rác khắp nơi trên thế giới, nhưng luôn luôn hướng tâm tư về quê hương đau khổ, thiếu tự do, dân chủ và hạnh phúc, đó là những đức tính cao thượng nhất và lớn lao nhất của con người. Người khuyên bảo: "Ngày nay, nhân danh tình yêu huynh đệ và quyền lợi tối thượng của đất nước, tất cả hãy tha thứ cho nhau để xây dựng tương lai và bắt đầu viết những trang sử vàng của lịch sử mới. Hòa bình phải bắt đầu bằng tình yêu của con người. Việc hòa đồng trong từng chủng tộc là cần thiết." Ngài bày tỏ thiện cảm sâu xa với mọi người trong hội trường và Ngài chúc Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam được thành công tốt đẹp.

Cũng cần nhắc lại trong bài diễn văn chào mừng các phái đoàn tham dự, Đức Ông Phillip Trần Văn Hoài đã nhấn mạnh: "Nếu giữa chúng ta có những khác biệt, thì tận nơi thâm cung của tâm hồn con người có một nền tảng chung, một Đấng mà ta tin tưởng, Đấng Siêu Việt mà ta không thể gọi tên. Phát xuất từ nền tảng này, chúng ta có thể cùng nhau hành động để cố võ một nền hòa bình chân thật."

Thật vậy, xuất phát từ đáy lòng của 300 con tim và khối óc tham dự viên, thấy đều đồng ý đây là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, tín đồ của 5 tôn giáo, với màu sắc y phục khác nhau, đã từ 11 quốc gia khác nhau tề tựu lại đây trong một khung cảnh đầy xúc động trong ơn phúc của Đấng Chí Tôn. Khung cảnh còn trang nghiêm xúc động hơn khi Lễ Cầu Nguyện bắt đầu với 5 nghi thức tôn giáo khác nhau. Hình ảnh các Thượng Tọa, Đại Đức Phật Giáo của nhiều hệ phái trong tấm áo cà sa nhung vàng lấp lánh; các chức sắc và tu sĩ Cao Đài trong áo dài

trắng tinh khiết, các tu sĩ Hòa Hảo trong áo thụng nâu, các Linh Mục Công Giáo trong áo dòng đen, các Mục Sư Tin Lành trong áo dài khăn đóng cổ truyền, tất cả đều kính cẩn cầu nguyện. Kinh kệ ngân vang hòa cùng khói hương nghi ngút, tất cả đều dâng lời nguyện lên đấng tối cao cầu xin một nền hòa bình chân thật và trường cửu cho dân tộc Việt Nam quá nhiều đau khổ.

Các bài tham luận của đại diện các tôn giáo đều nhấn mạnh đến tình yêu, tình tương thân hòa ái và thấy đều đồng ý rằng sự hiệp nhất niềm tin trước Thượng Đế của các tôn giáo trong Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam chắc chắn sẽ đem lại một giá trị tinh thần hữu hiệu, sẽ tạo được cái lực hữu hình và vô hình làm chuyển hóa vận mệnh đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho một nền hòa bình công chính và trường cửu cho Việt Nam trong tương lai.

Đức Hồng Y Francis Arinze, trong bài diễn văn khai mạc đã ngợi khen sáng kiến tổ chức Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt nam của Đức Ông Hoài và Ban Tổ Chức. Ngài nói: "Hòa bình không chỉ nguyên là sự vắng bóng hay chấm dứt chiến tranh. Nó là An Bình và Trật Tự. Nó là trạng thái của Công Bằng và các mối quan hệ xã hội có trật tự hợp lý, được đánh dấu bằng sự tôn trọng quyền lợi của người khác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển con người toàn diện, ngõ hầu người dân được sống cuộc sống hoàn toàn trong an bình và phát triển". Ngài nhắc lại lời huấn dụ của Đức Thánh Cha trong thông điệp: "Centesimus Annus" như sau: "Tôi xác tín rằng các tôn giáo khác nhau lúc này cũng như trong tương lai, sẽ giữ một vai trò nổi bật trong việc gìn giữ hòa bình và xây dựng một xã hội tương xứng với con người."

Đặc biệt nhất trong ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam là tất cả các phái đoàn đều dùng cơm chay chung với nhau và cùng nhau ký một lời kêu gọi chung.

Ngày cầu nguyện được kết thúc bằng các bài thánh ca, các bài ca yêu nước Việt nam và một buổi tiếp tân thân mật với Đức Hồng Y Etchegaray, vị chủ tọa. Trước khi vào tiệc, Ngài

đã dâng lời cầu nguyện và chúc lành cho toàn Đại Hội.

Đến 9.30 giờ tối, ngày cầu nguyện kết thúc, mọi người tung ra các nẻo đường trong yên lặng để hy vọng. Niềm hy vọng mới hiện lên trên từng nét mặt. Một tư duy mới về ý thức quang phục quê hương chắc chắn sẽ đến với mọi người sau Đại Hội. Và con đường tiến sát đến một nền hòa bình chân thật và trường cửu cho dân tộc đã lộ dạng.



CHIA VUI

Nhận được hỷ tín từ gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, báo tin Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

Cô Nguyễn Thị Hải Châu

đẹp duyên cùng

Cậu Trương Văn Đại

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 12 tháng 12 năm 1992
tại Liège, Vương quốc Bỉ.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng anh chị Giám.
Câu chúc hai trẻ Sát Cầm Hòa Hợp.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN

Tòa soạn Đa Hiệu

Liên Hội Cựu SVSQ Âu Châu

Gia Đình Khóa 19 TVBQGVN

Thơ Hồ Công Tâm

PHÁP NẠN GIẢI TRỪ

(Kính tặng Phong Trào Phật Giáo
đấu tranh chống bạo quyền trong nước, 1992)

Ma vương tác quái hại sinh linh
Ngũ sắc dài sen cũng bất bình
Bồ tát ra uy, cường bạo rét
Pháp luân chuyển hóa, quý thần kinh
Búa liềm long cán quanh thiên viện!
Quý đó vẫy đuôi chốn hậu đình!
Ngọn đuốc từ bi soi bốn cõi
Đèn hoa lệ ủa đón thanh bình

1992

HUYẾT HẢI OAN CỪU

Dương thế xa dần âm cảnh ấy
Mênh mông biển Thái bốc mùi tanh
Phật linh không hiện về đây nhỉ
Thiên Chúa đâu rồi vắng biển xanh

Gió hú còn nghe cười ngạ quỷ
Mây chì lạnh buốt ánh sao rơi
Lập lòe đốm lửa ngoài hư ảo

Dằng dặc đêm dài đêm chẳng vơi

*Xoa tóc gội hồn oan khuấy dậy
Ngàn năm trắng cũ máu còn loang
Đêm đêm gôi sóng làm ngư nữ
Một mảnh thuyền ma tấp đảo hoang*

*Xương mòn đáy nước không người lượm
Ai khóc oan cầu dưới biển khơi
Huyết hải vọng về nơi cố quốc
Biến hình siêu thoát nhé hồn ơi*

Massachusetts, 1992
HỒ CÔNG TÂM

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Huỳnh Kim Tắc Khóa 19 TVBQGVN:

Cụ Bà HUỲNH THỌ

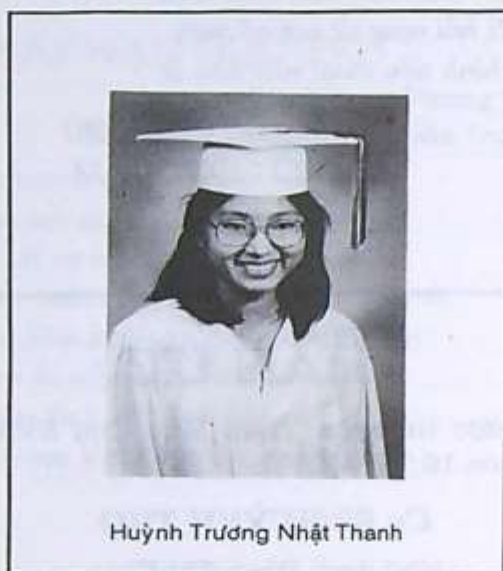
Nhũ danh Phan Thị Khoa
đã từ trần tại Đà Lạt, Việt Nam
vào ngày 20 tháng 9 năm 1992
hưởng thọ 82 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh chị Tắc và tang quyến. Thành kính cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền cực lạc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập và Tòa soạn Đa Hiệu
Gia đình Khóa 19 TVBQGVN

Tài Năng Không Chờ Năm, Tháng (*)

HÀ KỶ LAM



Huỳnh Trương Nhật Thanh

Lại thêm một lần nữa, không biết là lần thứ bao nhiêu rồi, tôi đọc sự thành công của học sinh, sinh viên Việt Nam trên báo chí Việt và ngoại quốc. Tôi nhớ nhất cái lần đầu tiên đọc được một tin như thế — cái gì đầu tiên cũng khắc sâu trong tâm hồn mình? — Đó là vào tháng 5, năm 1981 tại trại tị nạn Singapore, tôi đọc (trên báo địa phương Singapore) tin cô Nguyễn Lam, tiểu bang Oregon, tốt nghiệp Trung Học với vị thứ hàng đầu, sau khi định cư tại Mỹ mới 6 năm. Cô đã được hàng chục đại học cho học bổng, và cô đã chọn một trường vì đúng con đường cô thích: muốn trở thành bác sĩ về Nhi Đồng.

Rồi trong hơn 10 năm nay ở Mỹ tôi đọc khá nhiều trường hợp xuất sắc của các cô, cậu Việt Nam trong mọi lãnh vực, và mỗi trường hợp với những đặc biệt khác nhau. Mỗi lần như vậy, niềm tự hào dân tộc làm mình vui lây...

Và hôm nay, đọc trên báo của Hiệp Bội Cán Sự Điều Dưỡng Pennsylvania (khu vực Philadelphia) một thành công sáng chói của một thiếu nữ Việt Nam vừa 19 tuổi, một lần nữa tôi thấy bồi hồi về “giá trị Việt Nam”. Và lần này tôi nghĩ: phải viết một cái gì về cô bé này, cô bé mà tôi biết: “ái nữ” của một người bạn cũ Huỳnh Văn Phú K19, cô Huỳnh Trương Nhật Thanh.

Trước hết, tôi xin có đôi lời “phi lộ”. Tôi viết những giòng về cháu Huỳnh Trương Nhật Thanh không phải chỉ vì cháu học giỏi, vì sự kiện này không có gì hiếm hoi lắm, và càng không phải vì cháu là con của một người bạn. Tôi muốn viết về cô học sinh này vì sự thành công của cô bé nằm trong một điều kiện khá đặc biệt vì yếu tố thời gian, một yếu tố không ai có thể bỏ qua, dù ở lãnh vực nào.

Học chưa hết lớp 11 tại Sài Gòn thì Thanh lên đường sang Mỹ theo cha mẹ năm 1990. Với vốn liếng Anh Ngữ ít ỏi từ quê nhà, cháu Huỳnh Trương Nhật Thanh bước vào trường Trung Học Olney tại Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania, ngỡ ngác thật tội nghiệp. Những tháng đầu phải vật lộn với ngôn ngữ. Ngoài môn Toán, tuy cũng phải đương đầu với ngôn ngữ, nhưng căn bản vững chắc của mình giúp hiểu nhanh những từ ngữ — cháu Thanh đã phải đương đầu với những khái niệm mới mẻ của các môn học khác mà vốn liếng ngữ vựng hầu như ở mức “triệt tiêu”. Cháu đã phải làm việc gấp 3-4 lần một học sinh Mỹ ngoài giờ học để mong đuổi kịp lớp học. Làm việc trí óc quá nhiều, thời gian đầu sức khỏe cháu sút giảm tới mức báo động. Tôi nhớ một hôm Huỳnh Văn Phú đã cho tôi biết Thanh bị ngất xỉu, té lăn xuống thang lầu tại nhà. Sau đó Thanh bị bố cấm học “gạo” (chả bù với nhiều gia đình con cái chỉ bị cấm rong chơi lêu lổng, chứ không bị cấm học!). Nhưng cuối cùng cô bé đã đuổi kịp, rồi vượt mọi người. Năm 1990, tức ngay năm đầu tại đất nước định cư, cháu được bằng ban khen

về môn Toán của Penn State University (khác với University of Pennsylvania), nhân dịp cháu được điểm cao nhất về Toán trong kỳ thi AP (Advanced Placement), một cuộc thi tương tự như giải Trung Học Toàn Quốc thời Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1991, cháu được giấy Tuyên Dương của Hiệp Hội Giáo Dục Người Mỹ gốc Á về bài dự thi viết văn (dĩ nhiên Anh Văn). Năm 1992, Thanh được học bổng Trung Học Calculus III tại Đại Học Cộng Đồng Philadelphia. Cùng năm này cháu tốt nghiệp Trung Học với điểm trung bình 4.00. Nói về Thanh, các thầy cô của cháu tại trường Trung Học đã không ngần ngại ngợi khen hết lời. Một người đã viết: "Hiển nhiên cô bé đã được gia đình giáo huấn cho một quan niệm về toàn bộ những giá trị mà cô đã dùng như một khuôn mẫu cho cuộc đời của mình. Đều đặn và chuyên cần sẽ giúp cô bé tiến xa hơn giới hạn của hôm nay" (Nguyên văn: "She has obviously been taught by her family a set of values which are used by her as a criteria for her life. Her dedication to consistency and hard work permits her to reach beyond today's capacity").

Nhiều trường đại học đã cho học bổng, nhưng Thanh chỉ nhận của Đại Học Pennsylvania (University of Pennsylvania, một trong 10 trường đại học thượng đẳng của Mỹ, và là cha đẻ của máy computer đầu tiên của thế giới). Tiêu chuẩn nhận sinh viên của trường này rất cao, và vì thế, tiêu chuẩn cấp học bổng cũng rất gay go. Năm nay Đại Học Pennsylvania chỉ chọn duy nhất một học sinh của trường Trung Học Olney, và đó là Huỳnh Trương Nhật Thanh. Hiện cháu Thanh đang học năm đầu tại University of Pennsylvania, trong chương trình 4 năm về ngành Cán Sự Điều Dưỡng. Được biết, cháu đang lấy những môn dự bị y khoa (Pre-Medical) để có thể chuyển sang học Bác Sĩ Y Khoa sau này, vì cô bé đang có tham vọng cao hơn. Chỉ mới hai năm ở xứ người, dùng ngôn ngữ của xứ người, mà gạt hái từ thành công này đến thành công khác, và bây giờ bước vào một đại học thượng thặng mà người Mỹ mệnh danh là một Ivy League Education (tạm dịch là nền giáo dục ngọc ngà; thật ra Ivy League là hiệp hội 8 trường đại học danh tiếng vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, trong đó có Đại Học Pennsylvania, Harvard,

Yale, v.v..) tôi nghĩ cháu Huỳnh Trương Nhật Thanh là một trường hợp rất đặc biệt của đám con cháu Việt nam tại hải ngoại, hay nói hẹp hơn, trong Cộng Đồng Võ Bị.

Một ưu điểm của cháu Thanh là cháu hội nhập vào xã hội Mỹ cũng nhanh không kém tốc độ cháu bước vào học đường. Suốt mùa hè cháu đi làm một ngày không dưới 10 tiếng đồng hồ, với một thời khóa biểu gần như không có chỗ trống để làm gì khác, ngoại trừ giấc ngủ: từ sáng cháu đi làm tại Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang (Federal Reserve Bank) cho đến 4 giờ chiều lại vội vã chạy đến làm thu ngân viên tại một tiệm của công ty dây chuyền Channel cho đến 9 giờ tối mới về nhà (5 ngày trong tuần), và vào hai ngày cuối tuần thì cô bé lại làm tại một nơi khác, tiệm bán đồ gia dụng Cosumers. Tôi nhìn cháu bán hàng, giải đáp thắc mắc của khách, và trả lời điện thoại mà tự hỏi liệu có bao nhiêu cô gái Việt nam mới bước chân đến Mỹ chỉ hai năm mà có thể đạt tới mức hiệu năng ngôn ngữ như thế.

(*) Câu thơ của Corneille trong vở kịch Le Cid:

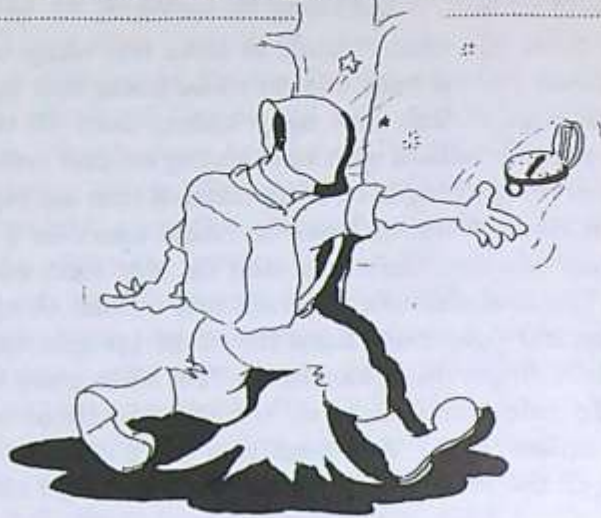
"... aux âmes bien nées

La valeur n'attend point le nombre des années"

Chàng trẻ tuổi Rodrigue cho kẻ thù biết rằng với con dòng cháu giống, tài năng không cần năm, tháng dài mới đi đến tuyệt kỹ.



Chúc mừng tân sĩ quan



Võ-Phi-Sơn, West Point, Class 92
Hồn thiêng sông núi vẫn còn,
Kiếm cung trao lại cháu con Lạc Hồng.
Không gian vũ trụ mệnh mông
Ngày xưa PHI-HỔ vấy vùng dọc ngang,
Cộng quân dấy chết từng đàn,
Phân lực oanh tạc phi đoàn lừng danh
Lai truyền con cháu hậu sanh
Ngày nay SON-VÕ lập thành chí trai...
Bốn năm vẫn võ dùi mài,
WEST POINT ghi lại "ANH TÀI VIỆT NAM".
Tương lai mở rộng huy hoàng,
Chờ ngày dựng lại giang san, cơ đồ.

HỒ ĐẮC TRÚC
(13 VBQG)

Ở Một Nơi Dễ Tìm Thấy Thiên Đường

Để nhớ L., người bạn tôi đã chết ở trong tù
HUỖNH VĂN PHÚ



Chúa nói yêu ta,
Mác nói yêu ta,
Em cũng nói yêu ta.
Chúa hứa hẹn một thiên đường,
Mác hứa hẹn một vườn hồng,
Em thì hứa sẽ yêu ta suốt đời.
Nhưng...
Thiên đường chưa tới,
Vườn hồng chẳng thấy,
Chỉ thấy máu, mồ hôi, nước mắt,
Những vòng rào kẽm gai và hận thù,
Còn em thì mãi mãi...
Mãi mãi bỏ ta đi lấy chồng.

Bài hát này tôi đã nghe Lượng, bạn tôi, hát nhiều lần trong tù. Đã 9 năm qua, bây giờ ghi lại những câu hát trên, lòng tôi vẫn còn mang nguyên vẹn nỗi xúc cảm thật khó diễn tả. Theo thời gian, phần thì trí óc tôi đã cùn mòn, phần khác tôi không còn dịp nào để nghe ai hát lại bài ấy nữa, có thể tôi đã ghi lại không hoàn toàn đúng bài hát và cũng chẳng biết ai là tác giả. Có điều, ngay giây phút này, tôi vẫn hình dung rất rõ khuôn mặt của Lượng, người bạn tù cùng quê hương Nha Trang, cùng đơn vị TQLC và cùng ở tù chung một trại suốt từ Nam ra Bắc: Long Giao, Biên Hòa, Yên Bái, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú rồi lại trở về Nam ở Xuân Lộc, Long Khánh năm 1982. Những ngày sống ở trại tù Xuân Lộc, Lượng thường hay hát bản nhạc ấy. Giọng hát của anh thật truyền cảm, hai mắt anh nhắm nghiền, anh hát như thể lúc hát, anh đang ngậm trái tim trong miệng. Tôi nghĩ, phải xúc động lắm, anh mới hát được như thế. Nhất là câu cuối "Còn em thì mãi mãi... bỏ ta đi lấy chồng.", anh láy đi láy lại nhiều lần để chấm dứt bản nhạc.

Thời còn học Trung học ở Nha Trang, tuy không cùng trường nhưng tôi và Lượng rất thân, chúng tôi cùng đá banh cho một đội bóng và thường đi tắm biển với nhau. Lượng đi lính trước tôi hai năm. Anh chơi đàn guitare các loại nhạc cổ điển. Ngón đàn của anh cũng tạm tạm chứ chưa được "nhuyễn" lắm, còn hát thì tôi chẳng bao giờ nghe anh hát. Chỉ có trong khoảng thời gian bọn tù chúng tôi được đưa từ Vĩnh Phú vào Nam, tôi mới thấy anh hát. Thời gian đó là năm 1983, lúc này Lượng đã biết chính xác Thủy, vợ Lượng đã bỏ Lượng và hai con, lập gia đình với người đàn ông khác. Lượng lấy vợ năm 70, 71 gì đó. Vợ Lượng là một thiếu nữ có nhan sắc tuyệt đẹp của một người mang hai giòng máu Pháp-Việt. Tôi không rõ Lượng đã gặp Thủy trong trường hợp nào. Tôi ít có dịp gặp vợ Lượng bởi vì thời gian đó, đơn vị TQLC chúng tôi đang hành quân thường trực tại chiến trường Quảng Trị, chẳng mấy khi tôi gặp Lượng ở Sài Gòn để có thể đến thăm gia đình anh ấy. Và lại, lúc hành quân, bọn tôi phải "cày cục" mãi mới bắt được cái phép dăm ba ngày về thăm nhà mà tôi và Lượng thì hầu như chẳng bao giờ đi phép cùng thời gian. Sau ngày mất nước,

khoảng giữa tháng 5/75, trước khi chui đầu vào tù, tôi tới thăm Lượng. Và đó là lần cuối cùng tôi gặp vợ Lượng. Họ có với nhau hai con, đứa con trai đầu lòng của Lượng hình như phát triển không được bình thường. Điều này đã gây không ít khổ tâm cho Lượng.

Suốt 7 năm tù đày ở ngoài Bắc, vợ Lượng không hề đi thăm chồng lần nào. Chỉ có bà chị cả của Lượng ra thăm một lần duy nhất năm 1981. Hôm ấy, chỉ một ngày sau khi được bà chị ra thăm, Lượng sang phòng giam của đội tôi, mang theo một bọc nylon nhỏ đựng một lon sữa bò gạo và một con cá khô sặc. Anh đưa cho tôi:

— Tao vừa được thăm nuôi hôm qua, không có gì nhiều, mày cầm lấy hai món này để sáng Chúa Nhật có “cái gì” mà bỏ vào bụng với người ta. Mày cũng hiểu, tao phải ân nghĩa với bạn bè nhiều nên...

Anh bỏ lửng câu nói. Tôi hiểu chữ “ân nghĩa với bạn bè” anh vừa nói. Trong tù, người nào được gia đình thăm nuôi thường mời bạn bè đến ăn một bữa cơm hoặc chia xẻ cho nhau lon gạo, tán đường, con cá khô v.v... Đối với tôi, được bạn bè “sớt” cho một lon gạo, con cá khô là một hạnh phúc lớn. Tôi nghĩ đến ngày Chúa Nhật sắp tới, tôi sẽ không phải mò lên thư viện Trại ôm mấy cuốn sách Mác Lê khô khan về nằm chèo queo đọc, mong cho ngày trôi qua nhanh và quên cơn đói hành hạ.

Tôi nói với Lượng:

— Cám ơn anh rất nhiều (mặc dù cùng lứa tuổi và ngang lớp nhau nhưng Lượng vào Võ Bị trước tôi hai khóa nên tôi gọi Lượng bằng anh và xưng tôi, ngược lại Lượng vẫn xưng hô “mày, tao” với tôi như thuở còn học trung học). Thế là tôi sẽ có một “beautiful Sunday” rồi. À, bà xã ra thăm hả? Có mang được cháu nào theo không?

Lượng lắc đầu:

— Không, bà chị tao đi từ Nha Trang ra thăm.

Tôi ngạc nhiên:

— Ủa, chị Liên ra thăm hả? Anh vẫn nhận được tin thường xuyên của bà xã chứ? Lượng ngáp ngừng, lộ vẻ không vui:

— Chẳng mấy khi tao nhận được thư của vợ tao. Bật tin từ hai năm nay rồi, không hiểu vì lý do gì. Chán quá!

Chữ “chán quá” anh thốt ra theo sau một tiếng thở dài. Tôi tò mò:

— Bà chị anh có biết điều ấy không?

Lượng trầm ngâm một lát rồi nói:

— Không, nếu biết thì hôm qua bà đã không hỏi tao rằng vợ tao có ra thăm tao không. Nói thật với mày, sự liên lạc giữa vợ tao và gia đình chị tao ngoài Nha Trang sau ngày tao vào tù không được mật thiết lắm. Bà chị tao ở Nha Trang, vợ tao thì ở Sài Gòn, phần khác có lẽ vì cuộc sống bên ngoài cũng vất vả, khó khăn nên ít liên lạc nhau.

Tôi không hỏi Lượng thêm điều gì nữa sợ gọi cho anh thêm phiền muộn. Những ngày đói khổ trong tù, người nào được vợ con ra thăm nuôi là một hạnh phúc thật lớn lao. Người tù, phần thì biết chắc rằng mình sẽ không bị cái đói hành hạ ít ra cũng là vài ba tháng, phần khác quan trọng hơn thuộc về yếu tố tâm lý. Đó là sự hãnh diện, ngầm cho bạn bè biết rằng ta là người có phúc, không bị vợ con bỏ rơi. Những người tù đang bị giam giữ ngoài Bắc, sau thời gian 4 năm, bọn Việt Cộng ra thông cáo cho phép thân nhân, gia đình được đi thăm nuôi để tránh số tử ngày càng gia tăng vì thiếu dinh dưỡng và thuốc men. Những người có gia đình mà không được chính vợ con ra thăm nuôi thì hoặc là người vợ quá nghèo túng, không đủ khả năng đi hoặc là đã đi lấy chồng hoặc vì những lý do nào khác. Nhưng dù bất cứ lý do gì, người tù không được vợ mình ra thăm nuôi (nếu vợ còn sống), họ thường không đủ can đảm nghĩ rằng vợ mình đã bỏ đi lấy chồng. Họ viện ra trăm ngàn lý do để không tin là có thực điều phủ phàng, đau đớn ấy. Tôi không biết tâm trạng Lượng ra sao nhưng có thể là Lượng đã không giấu giếm với tôi.

Anh ngồi xuống chỗ nằm của tôi, tâm sự:

— Thay vì chị tao ra thăm mà là vợ tao thì tao sẽ cảm thấy sung sướng hơn nhiều. Tao linh cảm hình như có một cái gì đó không bình thường đã xảy ra. Mày nghĩ tao nói có đúng không?

Tôi gật đầu:

— Biết làm sao hơn!

— Nhiều lúc tao tuyệt vọng vô cùng. Cứ kéo lê những ngày tháng mỗi mòn trong tù hoài thì cuộc đời mình sẽ ra sao? Phải chi ngày xưa đi trận, tao lãnh một viên đạn nằm xuống cho xong. Vợ tao lãnh tiên tử tuất, để tang 3 năm rồi sau đó có quyền tự do đi lấy chồng. Thà là như thế còn hơn phải sống như thế này. Mà xét cho cùng, tao cũng không thể trách vợ tao được, nàng còn trẻ quá, mà tao thì không biết ngày nào được thả ra. Phải không mày?

Tôi không trả lời câu hỏi của Lượng. Sự im lặng của tôi đã ngầm đồng ý với điều Lượng vừa nói. Lượng có cái trầm tĩnh và hơi xuề xòa. Tuy anh ít nói nhưng có óc khôi hài. Trong câu chuyện anh thường chêm những câu rất bất ngờ. Lần này cũng thế, anh nói tiếp:

— Mày có nghĩ rằng lấy vợ đẹp là một “tai họa” không? Chắc mày cũng công nhận là vợ tao đẹp chứ? Rất đẹp. Lai Pháp mà. Mẹ, tao đã khổ công theo đuổi, làm cái mặt lý như “inox” mới cưới được nàng. Hồi xưa đi tán gái, tao luôn luôn áp dụng cái chân lý muốn thuở là phải lý, lý và lý. Tao đá lý và đã cưới được nàng để bây giờ tao chẳng được cái gì hết.

Tôi cười:

— Anh nhặt ra ở đâu cái ý tưởng lấy vợ đẹp là một tai họa đấy? Tôi nghĩ ngược lại là khác. Sao anh không chịu hiểu rằng với tình trạng khó khăn chung hiện tại bà xã anh phải đầu tắt, mặt tối, bưng chãi để kiếm sống nuôi con, không đủ khả năng ra thăm anh...

Lượng gạt ngang câu nói của tôi:

— Không ra thăm thì cũng viết được thư chứ. Chả lẽ không có đủ tiền mua tem. Thật lòng mà nói, tao không bao giờ dám mong được vợ tao ra thăm. Mày cũng biết đó, tao đâu có giàu có gì, ngày vào tù tao chỉ có 200 ngàn để lại cho vợ tao làm vốn thôi. Nhưng đó không phải là vấn đề tao muốn bàn đến. Điều tao muốn nói ở đây là cái đức hạnh của người đàn bà. Theo tao, giữa đàn bà và các loại hoa có một sự tương đồng. Những loại hoa có màu sắc đẹp, rực rỡ thường không có hương; chỉ có các loại hoa với màu sắc đơn giản như hoa Dạ Lý Hương, hoa Ngọc

Lan mới tỏa hương. Người đàn bà cũng thế, người có nhan sắc tuyệt trần thì thường ít có đức hạnh, nghĩa là ít có cái nết. Tao nói là ít chứ không phải không có. Và nếu họ vừa có sắc lại vừa có nết thì đó là một bảo vật cần phải trân quý. Tao biết rằng vợ tao đẹp, có sắc nhưng còn cái nết thì e rằng phải xét lại. Nếu có, thì nàng đã không im lặng, không viết cho tao giòng chữ nào suốt hai năm nay.

Tôi không bênh vực đàn bà nhưng tôi thấy nhận xét của Lượng có phần khắt khe. Cuộc đời quá bất ngờ và nghiệt ngã sau ngày 30/4/75, những người đàn bà như vợ Lượng suốt thời gian lấy chồng chỉ biết nương tựa vào chồng, nay bỗng dưng chồng biến biệt trong tù, họ đã phải đương đầu với muôn ngàn khó khăn, nghịch cảnh và cả cạm bẫy để tồn tại. Do đó, theo tôi, họ có thể hành động bất cứ điều gì để thích ứng với cảnh ngộ kể cả việc đi lấy chồng. Tuy nhiên vấn đề sẽ trở nên đau đớn hơn, đáng trách hơn nếu họ lấy chồng là một tên Việt Cộng, kẻ thù của người chồng cũ của họ. Mà điều này thì tôi biết cũng đã xảy ra. Đó mới thật là những người đàn bà không có đức hạnh. Bỗng dưng, tôi nghĩ đến trường hợp của T., người bạn tù chung đội với tôi và tôi hỏi Lượng:

— Anh có biết anh T. ở đội tôi không?

— Có phải cái thằng tổ trưởng, người cao cao, một cây nói phét văng cả nước bọt ra đấy không?

Tôi gật đầu. Anh hỏi tiếp:

— Mà sao?

Tôi kể cho Lượng nghe chuyện vợ T. ra thăm T. Chuyện đã xảy ra hơn nửa năm rồi, T. thì hoàn toàn không hở môi cho ai biết cả. Tuy nhiên, mới rồi, tên cán bộ quản giáo đội tôi không biết vì lý do gì đã “xi” ra cho anh đội phó biết và anh đội phó kể lại cho tôi nghe. Theo đó thì hôm vợ T. ra thăm T., bà ta đi cùng với một tên mặc đồ Bộ Đội. Vì T. là một tổ trưởng, lao động năng nổ, thuộc thành phần xuất sắc nên tên cán bộ quản giáo ưu ái đề nghị cho T. khi được thăm nuôi thì được “ngủ đêm” với vợ. Buổi tối, T. được cán bộ trực trại dẫn ra nhà khách để “qua đêm” với vợ mình nhưng oái ăm thay, T. phải nằm ngủ ở một phòng riêng, không được phép chung phòng với

bà vợ. Lúc ấy, tên cán bộ phụ trách thăm nuôi mới cho T. biết rằng vợ T. đã có chồng và người chồng chính là tên Bộ Đội đi cùng. Theo lời tên cán bộ, thì lúc đầu hẳn tưởng tên Bộ Đội là người đi áp tải vợ T. hoặc là bà con chi đó nhưng khi hẳn cho bà vợ T. biết anh T. sẽ được ra ngủ đêm với vợ thì bà ta mới thú nhận tên Bộ Đội là chồng của bà. Việc đã lỡ và là một vấn đề tế nhị, khó xử cho cả T. lẫn tên cán bộ, mặt khác ảnh hưởng đến tâm lý chung của những người bạn tù cùng chung đội với T. nên tên cán bộ đã đề nghị với T. không vào lại trại trong đêm ấy mà phải ngủ một mình ở nhà khách, coi như là cũng đã hưởng ân huệ của trại cho T. được ngủ qua đêm với thân nhân của mình. Còn vợ T. và tên Bộ Đội thì nằm chung với nhau ở một phòng khác.

Lượng nghe xong, thừ người một lát rồi nói:

— Không có nỗi đau nào lớn lao hơn cảnh ấy. Mà thấy thằng T. lúc này thế nào?

— Tôi không biết chuyện hư thực ra sao nhưng anh ta thì lúc nào cũng vậy. Cái mồm vẫn bô bô và phét lác một tác đến trời. Anh ta là một hiện tượng trong đội tôi đấy. Suốt hai trận thế chiến, tôi chưa thấy một người tù nào nói phét hơn anh ta được.

Lượng cười, đứng dậy từ giã tôi về phòng giam của đội anh, vừa đi vừa nói:

— Thôi, tao về. Tao đã mệt rồi, nghe mày nói chuyện còn mệt hơn.

Giữa năm 1982, tôi và Lượng cùng một số đồng bạn tù khác khoảng hơn 300 người được chuyển về Nam, đến trại giam Xuân Lộc, Long Khánh. Vào miền Nam, công việc lao động của toàn trại chỉ có một thứ duy nhất là trồng bắp. Lượng được biên chế về đội nhà bếp chuyên lo bổ củi cung cấp cho toán nấu ăn. Anh không còn dịp phát huy nghề trồng rau như lúc còn ngoài Bắc nữa. Thời gian ấy, sáng nào Lượng cũng phải cùng với hai người bạn tù khác đến để chuyên các thùng phuy lớn chứa phân do các người trực buồng của mỗi đội gánh ra đổ vào đấy, để chuyên các thùng phuy lên xe cải tiến, đẩy ra các ruộng rau làm phân bón. Anh thường nói đùa với tôi là anh ở

trong đội xe “cơ giới”, luôn luôn là đơn vị đầu tiên đi ra khỏi cổng trại để bắt đầu một ngày lao động vinh quang với cút.

Ngày đầu tiên vào Nam, Lượng vui mừng trông thấy rõ. Anh nói với tôi là từ nay anh không còn phải suốt ngày làm bạn với cút, không còn mang cái viển ảnh phải bỏ xác lại ở ngoài đất Bắc xa xôi ấy nữa. Dù đã trên hai năm, Lượng không nhận được một giòng chữ nào của vợ nhưng anh vẫn nuôi hy vọng thế nào khi biết được anh đã vào Nam, Thủy cũng mang hai con lên thăm anh trong những ngày tới. Chưa bao giờ tôi thấy Lượng lạc quan và yêu đời như những ngày bọn tù chúng tôi được vào Nam. Anh còn tin chắc như đinh đóng vào vách rằng thế nào đám tù chúng tôi cũng sẽ được Mỹ bốt ra đi, ngay lúc còn trong trại tù, sang Mỹ theo một chương trình ODP gì đó. Đã có lần anh đánh cá với tôi:

— Nếu Giáng Sinh sắp tới mà tụi mình chưa được Mỹ bốt thì khi tao được thăm nuôi, tao sẽ chia cho mày một nửa số quà tao có. Nghĩa là nếu tao ăn một lon gạo thì mày cũng một lon gạo. Và mày nhớ dặn thân nhân, bà con, chị em, vợ con bỏ bịch của mày khi đi thăm thì chỉ mang theo mấy cái giỏ lát trống thôi. Tao biết mày có nhiều “đào” lắm mà. Coi chừng đấy con ạ. Họ mà đụng nhau ở nhà khách thì mày chỉ có nước khóc “tiếng La Mã”.

Lượng nói rồi phá lên cười một cách khoái trá. Tôi phản ứng nhẹ nhàng:

— Cám ơn anh, anh đừng cho tôi quà của anh làm gì, tôi chỉ xin phần ăn của trại phát cho anh thôi. Tôi lấy phần ăn đó không phải để ăn mà đem mang đi đổ giùm cho anh.

Câu trả lời của tôi trái ý với Lượng nên anh có vẻ giận. Anh đang hy vọng, đang tin tưởng điều tốt đẹp sẽ đến mà tôi lý luận theo kiểu cô “Bùi Lan” (tức là bàn lui) thì chỉ làm cho anh thêm bực mình. Lượng sẵn giọng:

— Mày là một sĩ quan chính trị, chính em gì mà ngu thấy mẹ, chẳng nhận biết tình hình gì cả. Mày có nghe nói kế hoạch “rút, bốt, xia” không?

— Kế hoạch gì mà lại “rút, bốt, xia”?

— Vẽnh tai lên mà nghe tao nói đây. Rút tức là Mỹ sẽ rút

chúng ta ra khỏi nhà tù, bốt là họ sẽ bốt chúng ta sang Mỹ, còn xĩa là sau khi bốt chúng ta rồi, Mỹ sẽ xĩa tĩa cho Việt Cộng. Mà không nhớ ở Cuba lão râu xồm Fidel Castro đã đổi tù lấy máy cày của Mỹ sao?

Tôi hoàn toàn không tin tưởng như Lượng nhưng cũng không muốn làm trái ý anh nữa nên đổi giọng:

— Anh nói có lý quá. Có lẽ trước sau gì chúng ta cũng được ra đi.

Tôi còn nhớ độ một tuần lễ sau khi vào Nam, chúng tôi đã ổn định nơi ăn chốn ở, đám tù đã được biên chế thành các đội lao động, tên Thượng Tá trại trưởng tập họp tất cả chúng tôi ở hội trường để nghe hấn “lên lớp” về tình hình thế giới và công việc lao động của trại. Đối với tôi phải nghe bất cứ một tên cán bộ Cộng Sản nào nói chuyện là một cực hình không gì so sánh được. Lúc nào cũng một giọng điệu khó khăn trước mắt là tạm thời, còn thuận lợi vẫn là cơ bản. Ta đã đánh thắng được hai đế quốc sừng sỏ là Pháp và Mỹ thì cái gì ta cũng làm được tất, sá gì ba cái chuyện làm kinh tế. Tên Thượng Tá nói thao thao bất tuyệt. Lượng ngồi bên cạnh tôi, nói nhỏ:

— Hình như thằng Việt Cộng này có gắn cục pin ở dưới đít của nó mà ọ. Cứ vạy về “on” là nói, vạy về “off” là ngưng. Tao nghĩ nó nói mà nó không bao giờ hiểu được điều nó đang nói.

Tôi chỉ cười và gật gù. Bỗng đứng tên trại trưởng đổi giọng:

— Để chào mừng các anh từ Bắc vào đây, hôm nay tôi có làm bài thơ này để tặng các anh. Và hấn mở đầu bài thơ bằng câu:

“Tôi đến đây vào một buổi chiều lộng gió”

Ngay lập tức, Lượng đọc theo câu kế tiếp:

“Những gì tôi nói có là không”.

Có tiếng cười khúc khích chung quanh tôi. May quá, chả có tên cán bộ nào đứng gần nghe được. Những ngày sau đó, bọn tù chúng tôi được viết thư thông báo cho gia đình, thân nhân

lên thăm nuôi. So sánh với những ngày tù dày ngoài Bắc thì sự sinh hoạt của các trại tù trong Nam có phần dễ chịu hơn. Lao động ít giờ hơn, cường độ lao động cũng không căng thẳng lắm, khí hậu không khắc nghiệt và mọi người như có cảm tưởng rằng không còn sợ cái đói hành hạ nữa. Ở đây không có chế độ gửi quà tiếp tế cho tù theo đường bưu điện mà thân nhân mỗi tháng được lên thăm một lần.

Lượng cho tôi biết anh đã viết về cho vợ hai lá thư nhưng vẫn chưa thấy trả lời. Riêng bà chị của Lượng ở Nha Trang thì có hẹn vài ngày nữa sẽ vào thăm Lượng. Anh cũng dặn người chị khi đi thăm anh thì ghé Sài Gòn trước xem tình trạng gia đình anh ra sao rồi cùng đi với vợ anh luôn. Không như phần đông những bạn tù khác, ngay trong tháng đầu tiên vào Nam đã được thân nhân đến thăm, Lượng phải chờ đến hai tháng mới được gọi ra nhà khách thăm nuôi. Người đi thăm Lượng không phải là Thủy, vợ Lượng mà là chị Liên đi cùng với đứa con trai út của chị. Lượng kể lại cho tôi nghe, theo lời chị Liên thì vợ Lượng đã đi lấy chồng. Thủy lập gia đình với H., một được sĩ, người trước đây ở trong binh chủng TQLCH với cấp bậc Trung Úy, chỉ đi cải tạo có 2 năm rưỡi. Trước kia, tôi đã từng nghe phong thanh anh chàng H. này có theo tán tỉnh Thủy vào những lúc Lượng hành quân xa gia đình. Tôi nghe nhưng tôi không thể nào tin được con người như H. lại có thể “như thế” được.

Kể từ ngày chị Liên cho biết chính xác Thủy đã đi lấy chồng, Lượng không còn một tí gì con người của anh trước đó nữa. Anh lảm lảm, lì lì, người như mất hồn, chẳng hề thấy anh cười. Ngoài công việc bổ củi cho nhà bếp, Lượng dành hết thời gian rỗi rảnh của anh vào cây đàn guitar do chính anh tự làm lấy hồi còn ngoài Bắc. Anh bắt đầu hát, hát một mình không cần ai nghe. Những bài hát loại rumba rẻ tiền, có nội dung nói về những chia ly, đổ vỡ nhưng có lẽ bài hát “Chúa nói yêu ta..., Thiên Đường chưa tới..., Em bỏ ta đi lấy chồng” là anh hát hay nhất, truyền cảm nhất, gây xúc động nhất. Chẳng hiểu sao, mỗi lần nghe anh hát bài hát ấy, lúc nào người tôi cũng nổi gai ốc. Tôi như nhập vào nỗi đau khổ của anh mà quên hỏi anh ai là

tác giả bản nhạc. Có thể chính anh là tác giả mặc dù với khả năng về âm nhạc của anh, anh không thể nào viết ra được những nốt nhạc hay đến thế. Tôi nghĩ, biết đâu trong cơn đau khổ tột cùng và trong giây phút “nhập thần”, người ta có thể làm nên những điều rất kỳ diệu. Một thời gian ngắn sau, Lượng bắt đầu nói nhảm. Những chuyện anh nói không đâu vào đâu, chẳng có chuyện gì ăn nhập vào với chuyện gì. Trong những chuyện anh nói một mình như thế, chẳng bao giờ thấy anh đề cập đến vợ con. Lượng chẳng còn tập trung tư tưởng như của một con người bình thường nữa.

Một ngày Chúa Nhật, nghỉ lao động, tôi mời anh đến chỗ tôi dùng cơm trưa. Chúng tôi ngồi dưới gốc một cây mít, ăn những món ăn của quê hương chúng tôi như bánh tráng ngọt, mực muối, mực khô, cá thu rim mặn v.v... Tôi tìm lời an ủi anh nhưng anh hoàn toàn không để ý đến những điều tôi nói. Tự nhiên, tôi nghe anh nói một câu rất lạ tai:

— Mày có biết thằng Khải định giết tao không?

Khải là người bạn tù ở chung đội với Lượng, nằm sát bên anh. Khải ở trong tổ may, người nhỏ con, hiền lành, hay giúp đỡ bạn bè. Ai cần vá quần vá áo gì Khải cũng vui vẻ giúp. Tôi ngạc nhiên điều Lượng vừa nói:

— Anh nói chuyện gì nghe lạ lùng vậy?

Lượng tròn mắt:

— Lạ cái gì. Nó định giết tao từ lâu rồi. Tao nhìn vào mắt nó và thấy được điều ghê tởm ấy. Hôm trước tao còn thấy nó viết thư gửi cho Công An Biên Hòa đề nghị đem tao bắn bỏ.

— Anh có đọc được cái thư ấy không?

— Tao không đọc nhưng tao biết. Nó còn định tố cáo tao lên Thành Ủy thành phố nữa đấy.

Đến nước này thì tôi biết Lượng đã thật sự “đi trên mây” rồi. Nhìn Lượng, tôi thương anh vô cùng. Tôi thương anh mà cũng thương cho chính tôi. Biết đâu một ngày nào đó, nếu vẫn còn tiếp tục ở mãi trong tù, tôi cũng sẽ “điên” như Lượng. Tôi tự hỏi đó có phải là do kết quả việc Thủy bỏ Lượng đi lấy chồng? Và liệu ngày nào đó được trả tự do, Lượng có trở lại bình thường không?

Cuộc sống của những người tù chúng tôi vẫn trôi đi trong sự đợi chờ. Đợi chờ thân nhân hàng tháng đến thăm, đợi chờ một buổi sáng nào đó lúc ngồi sắp hàng trước cổng trại để chuẩn bị đi lao động sẽ có một tên cán bộ cầm một danh sách bước ra, đứng trước đám tù đọc tên những người được thả về, đợi chờ người Mỹ đến “bốc” ra khỏi nhà tù đưa sang bên kia Thái Bình Dương, đợi chờ luôn cả cái chết không biết sẽ đến lúc nào... Chẳng hiểu Lượng có sống qua một tâm trạng chờ đợi nào không? Hình như, trước mắt Lượng, lúc nào anh cũng bị ám ảnh bởi cái chết mà người bạn tên Khải nằm kế bên sẽ đem đến cho anh.

Một buổi trưa, đi lao động về, đội tôi còn phải dừng trước cổng trại, chờ được gọi tên để đi vào cho tên cán bộ kiểm soát nhân số. Tôi bỗng nghe ở phía trước có tiếng nói lao xao:

— Té vô chảo nước sôi chết rồi.

Tôi tò mò, bỏ chỗ ngồi đi nhanh về phía trước, hỏi một người bạn tù không quen biết ở một đội khác:

— Chuyện gì vậy anh?

Người bạn trả lời:

— Anh Lượng ở đội nhà bếp té vô chảo nước sôi chết rồi.

Không tin vào lỗ tai của mình, tôi hốt hoảng hỏi:

— Phải anh Lượng bỏ củi không?

— Cũng không rõ nữa. Tôi chỉ nghe loáng thoáng như vậy.

Lát nữa vào trại rồi thì biết thôi.

Lòng tôi nóng như lửa đốt. Làm sao có thể tin được một cái chết khủng khiếp như thế đến với Lượng? Khi tôi vừa vào trại, thay vì theo các bạn về phòng tắm rửa, cơm nước rồi nghỉ ngơi chờ buổi lao động chiều, tôi rẽ hàng đi sang khu nhà bệnh xá của trại. Ở đó cũng đã có một vài người đang đứng bên ngoài hàng rào bệnh xá nhìn vô. Tôi bước tới, cánh cửa hàng rào đã đóng lại, có lẽ bệnh xá không muốn cho tù vào quá đông ở bên trong. Ở hành lang của căn nhà dùng làm bệnh xá, một người đang nằm bất động trên chiếc băng ca, toàn thân quấn băng trắng kín mít. Trời ơi, Lượng nằm đó sao? Tôi thấy Cầu, Y Tá Trưởng của bệnh xá, cũng là tù như chúng tôi nhưng có biết qua về thuốc men nên được trại để cử làm Y Tá Trưởng lo trị

bệnh cho anh em tù, từ trong căn phòng chứa dược liệu bước ra. Cậu vẫn còn mặc chiếc áo blouse trắng trên người, cũng là dân Nha Trang với tôi. Tôi gọi Cậu:

— Anh Cậu, anh Cậu, anh Lượng té vô chảo nước sôi hả?

Cậu gật đầu, không nói gì. Tôi nói anh mở cửa cho tôi vào thăm Lượng. Cậu nhìn những người đứng chung quanh tôi, lưỡng lự giây lát rồi mở cửa cho tôi vào. Tôi đến chỗ Lượng nằm, anh vẫn còn thở thoi thóp. Băng trắng quấn kín khắp người Lượng, chỉ chừa ra hai lỗ mũi. Có lẽ lúc này Lượng đã hôn mê. Tôi nghĩ trong tình trạng này, Lượng không cách gì sống được. Tôi hỏi Cậu sự việc xảy ra bao lâu rồi. Cậu đáp:

— Cách đây khoảng một tiếng. Đang chờ xe đến đưa Lượng đi bệnh viện Biên Hòa. Theo lời Cậu nói lại, sau khi bố củi xong, Lượng vào nhà bếp đến chỗ mấy cái chảo nấu nước sôi để phát cho tù, loại chảo thật lớn mà các hỏa đầu vụ dùng để nấu cơm cho quân sĩ ăn trong các trại lính ngày xưa, bước lên thành bếp vào đứng ở vị trí chảo nước đang sôi sát vách tường rồi ngã người vào trong chảo. Trước đó, người phụ trách phát nước sôi cho các đội thấy Lượng đi vào tường rằng cũng như thường lệ, Lượng đến lấy nước uống nên không để ý gì. Mãi đến khi anh nghe một tiếng “âm” lên, nước sôi văng tung tóe anh ta mới hốt hoảng la lên:

— Cấp cứu, cấp cứu. Anh Lượng té vào chảo nước sôi.

Anh ta cùng với mấy người khác xúm lại kéo Lượng ra khỏi chảo nước đang sôi. Vì bếp đang cháy nóng, nước lại sôi nên việc kéo Lượng ra khỏi chảo thật khó khăn. Không có cách nào hơn là người ta đã nắm hai chân Lượng kéo ra, cái đầu của Lượng chìm qua trong chảo nước đang sôi! Không một ai tin rằng Lượng đã vô ý ngã té vào chảo nước, chính anh đã tự chọn cái chết hãi hùng như thế. Suốt 10 năm đói khổ, tuyệt vọng, lê lét trong ngục tù Cộng Sản, tôi đã chứng kiến nhiều cái chết của bạn bè nhưng không có cái chết nào khiến cho lòng tôi tan nát như cái chết của Lượng. Có phải chỉ có một lý do duy nhất đã dẫn Lượng đi đến quyết định ấy: Vợ Lượng đã bỏ Lượng đi lấy chồng? Tôi nghĩ rằng, Lượng chọn cái chết như thế, không phải vì anh thấy cuộc đời này vô nghĩa đâu.

Không, cuộc đời vẫn có ý nghĩa với Lượng, cái ý nghĩa đó là tình yêu của Lượng dành cho vợ mình, cái mong ước được gặp lại vợ sau hơn 8 năm chịu đựng trong tù nhưng vì không đạt được nên Lượng đã “điên” và tự hủy hoại thân xác mình.

Lượng được đưa về bệnh viện Biên Hòa trong buổi chiều hôm ấy. Cậu là một trong 3 người áp tải Lượng đi Biên Hòa. Tôi không ngạc nhiên khi ngày hôm sau, Cậu trở về cho tôi hay Lượng đã chết trên đường đi đến nhà thương. Xác Lượng đưa về nhà một người cậu của Lượng ở Sài Gòn để an táng. Bạn bè cùng Binh Chủng TQLC nghe tin đến lo lắng cho đám tang của Lượng khá đông. Trong số người này có anh Cửu, người bạn thân cùng quê, cùng khóa với Lượng đảm nhận phần lớn mọi phí tổn. Tôi cũng nghe nói, Thủy, vợ Lượng trước giờ đưa Lượng ra nghĩa trang Hạnh Thông Tây, có đến “nhìn” quan tài Lượng lần cuối. Chị Liên có trao vành khăn tang cho Thủy, bà ta chỉ cầm ở tay và khi từ già ra về, không một giọt nước mắt lạnh lùng và độc ác như một con rắn độc. Người kể chuyện lại cho tôi nghe đã phê bình một câu như thế. Tôi nghĩ rằng, nếu đúng như thế thì khi Thủy, lỡ có bị rắn độc cắn, chính con rắn ngã ra chết chứ không phải Thủy.

Còn Lượng, dù anh đã nhiều lần hát câu “Thiên Đường chưa tới” nhưng tôi tin rằng anh đã thật sự lên Thiên Đường và Chúa sẽ yêu thương anh, che chở anh ở cái thế giới bình yên, không còn đói khổ, tuyệt vọng và hận thù ấy nữa. Riêng tôi, tôi tự hỏi mình có nên bắt chước anh làm cái mặt lý lợm “inox” theo đuổi, tán tỉnh một người đàn bà thật đẹp rồi cưới họ về làm vợ chàng?



HUỲNH VĂN PHÚ

Thương Tiếc Cháu Ly Ly

Con của anh chị Nguyễn Đức Thu K16,
từ trần ngày 8/16/92 tại MD

Mười hai tuổi? Phải không Ly
Nước non người lạ, sao đi một mình.
Nỡ nào bỏ chị, bỏ anh
Xa cha, lia mẹ sao đành Ly ơi?
Được tin, bác cũng ngậm ngùi
Một giây điếng lặng, một hồi ngẩn ngơ.
Mười hai tuổi, hãy còn thơ
Chưa tròn giáng ngọc, ai ngờ châu tan
Đành rằng trong chốn trần gian
Nào ai lột xác sống ngàn kiếp đâu.
Nhớ ngày bác cháu gặp nhau
Đâu ngờ phút cuối, lần đầu cháu ơi!
Từ nay cách biệt nhau rồi
Ly về nước Chúa, bác ngồi với ai
Ly-Ly ơi! bác gọi hoài
Bỗng dưng giọt lệ chảy dài xuống môi.
Sao không khóc bác cháu ơi
Để già khóc trẻ sao đời trở trêu.
Hỡi ôi! Một mảnh trăng treo
Tuyết ôm thánh giá, gió vèo mộ bia
Sao sa lạc nẻo đường về
Phòng đơn buốt lạnh, nã nề đèn soi.
Đêm nay trăng rụng ngoài trời
Có con chim nhỏ lạc đời gọi sương

San Jose, 17/08/1992
Hà Ly Mạc

Danh Sách Cựu SVSQ Các Khóa Tại Trại Tỵ Nạn S. Besi, Malaysia

- NT Bùi văn Xuân, K10
- NT Phạm công Bình K12
- NT Trần văn Lễ K13
- NT Nguyễn xuân Hoè K20
- NT Vũ đảng Long K28
- NT Đinh văn Bình K29
- NT Huỳnh thanh Trí K29
- NT Châu toàn Hội K30
- NT Nguyễn doãn Lập K31
- NT Trần phước Điền K31

Thư từ liên lạc xin gửi về: Huỳnh thanh Trí K28, MC 585005 ID 169887, Camp Sungei Besi - Malaysia

• **Tại Hồng Kông còn 5 cựu SVSQ các khóa.**

Thư từ xin gửi về: Nguyễn văn Ngọc K19, VRD: 538/91, FN: 102710 (11911), Hall: E - HEI LING CHAU, Detention Center, Hongkong

• **Tại Philippines gồm có 5 Cựu SVSQ từ khóa 18 đến khóa 28.**

Thư từ liên lạc xin gửi về: Nguyễn Sanh K28, Group 247 Elnido, PFAC 5300 Palawan, Philippines

• Xin quý vị CSVSQ, các Khóa và Hội liên lạc thư từ và giúp đỡ các bạn cùng khóa tại các trại tỵ nạn nêu trên, trong dịp Xuân về. Chân thành cảm tạ.

Tôn Giáo Và Cộng Sản, Hai Thái Cực Đối Nghịch.

KẾ HOẠCH HÀNH HƯƠNG
SẼ TẠO CƠ HỘI CHO CSVN
“MẠ VÀNG MẠ BẠC” CHẾ ĐỘ BẤT NHÂN



Sau năm 1975, quý vị giáo chức nào còn được chính quyền CS cho tiếp tục hành nghề thì đã có dịp chứng kiến, cán bộ CS thi hành quốc sách “trăm năm trồng người” tại học đường. Ngoài việc nhồi sọ, gây căm thù “Mỹ Ngụy”, đề cao “Bác và Đảng”, chúng còn đầu độc các trẻ thơ dưới nhiều hình thức khác nhau.

Có khi họ cho các em thiếu nhi học tập đề tài “Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng” bằng cách cho các em lựa chọn một trong 3 tấm hình: Tấm thứ nhất là hình “bác Hồ”, miệng đang tươi cười, tay bông tay bế thiếu nhi, được chúng tô son điểm phấn coi vẻ nhân từ lắm; tấm thứ 2 là hình

Đức Chúa Jesu bị đóng đinh trên cây Thánh Giá với những vết máu đỏ xẫm; tấm thứ 3 là hình Đức Phật Thích Ca đang ngồi thiền dưới gốc cây bồ đề, đôi mắt nhắm lại. Rồi tụi “giáo viên quốc doanh” hỏi các trẻ thơ, tấm hình nào dễ thương nhất? Tấm hình nào trông giống ông nội, ông ngoại các em? Tấm hình nào có máu chảy đỏ lôm lôm làm các em sợ hãi nhất?

Có khi “giáo viên quốc doanh” còn bảo các trẻ thơ nhắm mắt lại, rồi sai các em đọc kinh cầu nguyện, xin Đức Chúa Trời hay Đức Phật Thích Ca kẹo bánh thử xem sao. Sau nhiều lần cầu nguyện, khi mở mắt ra, các em chẳng thấy có gì. Nhưng ngược lại, chỉ một lần nhắm mắt và đọc xong vài câu thơ ca tụng “bác Hồ”, khi mở mắt thì các em nhìn thấy cục kẹo ở trên bàn học!

Linh Mục Việt Châu, tác giả của kế hoạch hành hương và các vị Lãnh Đạo Tinh Thần khác nghĩ thế nào về quốc sách “Trồng Người” như thế của đảng CSVN?

TÔN GIÁO VÀ CS, HAI THÁI CỰC ĐỐI NGHỊCH

Khi nghe chứng nhân thuật lại những mẩu truyện trên đây, độc giả sẽ không lấy gì làm lạ, vì bản chất của CS và tôn giáo đối nghịch với nhau. Một bên là hữu thần; một bên là vô thần. Một bên nêu lên triết thuyết loài người là con cháu của Adam và Eva; một bên lập luận loài người là “nòi giống của lũ khỉ”. Trong khi Thiên Chúa đem lòng BÁC ÁI, VỊ THA, dạy con người sống với lòng CHÂN THẬT thì CS chủ trương trị dân bằng BẠO LỰC và DỐI TRÁ. Trong khi Đức Thích Ca đem lòng TỬ BI đối xử với chúng sinh và bảo mọi người đều BÌNH ĐẲNG như nhau (Lời Phật: “*Tất cả chúng sinh đều có Phật tính*”) thì CS chủ trương độc tài đảng trị, chà đạp lên dân chủ tự do. Ngoài ra, CS lại còn lập luận: “*Tôn giáo là liều thuốc phiện*”; “*Tôn giáo chỉ là sản phẩm của nhân loại*” để miệt thị tôn giáo. Liều thuốc phiện thì chỉ có tác dụng làm con người say mê và huỷ hoại cơ thể. Còn sản phẩm của nhân loại, thì chỉ là những vật dụng do loài người chế ra như cái bàn, cái ghế...

Vì mang bản chất duy vật nên CS lập luận rằng, khởi thủy

của vũ trụ là vật chất, không có chuyện “Chúa Trời hay Thượng Đế” gì cả. Sách vở CS đã “phán”: “*Trong vũ trụ, ngoài vật chất chuyển động, không còn một thứ gì khác hơn*”. Nhưng thực ra, họ không chứng minh được. Vì thế, đó chỉ là một niềm tin — niềm tin duy vật — nên ngoài lý thuyết giai cấp đấu tranh và kinh tế, Cộng Sản còn mang bản chất một tôn giáo. Một tôn giáo có chủ tâm thù nghịch với các tôn giáo khác. Cán bộ CS coi Mác-Lê là “giáo chủ cha”, “Hồ Chí Minh” là “giáo chủ con”. Họ đã trở thành những con người cuồng tín, muốn ép buộc tất cả mọi người phải theo họ, hễ ai không theo là họ ghép vào tội “phản động”.

Như vậy, trên lý thuyết cũng như trên thực tế, CS có chủ tâm đánh phá tôn giáo. Tại VN, CS đã kiểm soát tất cả các sinh hoạt tôn giáo bằng hệ thống “linh mục quốc doanh” hay “thượng tọa yêu nước”... Nhiều độc giả đã chứng kiến sau ngày chiếm được miền Nam, chúng đã công khai cho lũ “thanh niên Hồ Chí Minh” đi chiếm đoạt tài sản của Công Giáo, Phật Giáo... để làm trụ sở này, trụ sở nọ. Chúng còn thẳng tay cho công an bắt bớ các các vị chân tu đi tù “cải tạo” hoặc đi các vùng kinh tế mới.

Gần đây nhất, về phía Công Giáo, CSVN vẫn cấm đoán các Linh Mục không được tự do di chuyển trong họ đạo để cử hành các phép bí tích. LM Nguyễn Văn Thuận đã bị CS “khuyến cáo” đừng trở về VN. Chúng lại còn tung hàng loạt các sách vở để bôi nhọ Thiên Chúa như loại “Thực Dân Gia Tô Sử Liệu” hay “Gia Tô Bí Lục”.

Về phía Phật Giáo, các vị chân tu như Tuệ Sĩ, Thích Mạnh Thác... đã bị bắt giam vô cớ. CSVN phải chịu trách nhiệm về việc TT Thích Thiện Minh cùng với các Tăng Ni khác bị đẩy đoạ và chết trong tù. Họ không thể nào chối cãi được việc tấn công vào Thiên Viện Dược Sư ở Cần Thơ những năm trước đây khiến 12 Tăng Ni quá phần uất phải tự thiêu tập thể.

ĐẢNG CSVN,

KẺ THÙ CHUNG CỦA ĐẠI KHỐI DÂN TỘC

Không những đối nghịch với tôn giáo, CSVN còn chà đạp lên quyền tự quyết của toàn thể dân tộc. Trong khi dân tộc khao khát độc lập, tự do, thì CSVN dùng bạo lực ép buộc dân tộc phải làm nô lệ cho tà thuyết Mác-Lê. Trong khi dân tộc ước mong được sống ấm no hạnh phúc, thì CS xô đẩy quốc gia vào vực thẳm nghèo đói và nhiều tệ đoan xã hội nhất thế giới.

*Cậu kia con cụ đồ nho
Mà sao móc túi mất tro trát vào
Cô kia như giải lụa đào
Mà sao bát phở vãi hào cũng trao
Nguyên nhân chẳng phải sâu đào
Biết ngay thủ phạm vàng sao lá cờ*

Quý độc giả đã từng sống trong chế độ CS, đều nhận thấy mấy vần thơ trên trích dẫn từ cuốn "Hoa Địa Ngục" là chính xác. Trong thời gian gần đây, trên tờ Nation xuất bản ở Bangkok, đã đăng một bài tường thuật về "mức độ phát triển nhà chứa ở VN" đã được chính quyền CS thả lỏng với mục đích để thu hút ngoại tệ của du khách ngoại quốc. Riêng tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng... đã có ít nhất 1000 nhà chứa. Thành phố Hồ Chí Minh, tiêu biểu cho thành tích của "Bác", đã có ít nhất 470 tiệm bán dâm công khai và trên 30,000 gái điếm, nhiều cô tuổi chỉ mới 13, 14. Sách báo CS xuất bản từ VN cũng phải ghi nhận tệ trạng xã hội băng hoại đến độ tồi tệ chưa từng thấy: Cán bộ tham nhũng khủng khiếp; trộm cắp giết người thường xuyên; trai gái ăn chơi trụy lạc, hành hung thầy giáo, hãm hiếp cô giáo. Phái nữ khi có thai thì được nhà nước CS khuyến khích nạo ra. Bào thai được dùng làm "thực phẩm" trong dịch vụ nuôi chó mèo để bán cho cán bộ cao cấp làm kiếng.

Thật ra, từ ngày thành lập đảng đến nay, CSVN đã gây quá nhiều tội ác với dân tộc và tôn giáo. Không giấy bút nào kể xiết những nỗi khổ đau của đồng bào và các vị chân tu, mà nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp đều do CS gây ra. Họ đánh Pháp

chống Mỹ để làm gì? Để xô đẩy dân tộc vào vòng nô lệ cho một chế độ ngoại lai, để hậu quả, đất nước chúng ta rách nát như ngày hôm nay. Hiện thời chúng lại còn ký kết giao kèo cho ngoại bang xử dụng đất đai, khai thác tài nguyên đất nước, bán rẻ quyền lợi của dân tộc một cách ngu si và vô trách nhiệm ngỗ hầu cứu Đảng của chúng trong cơn sóng gió.

Nỗi khổ đau và phần uất từ đáy lòng của hàng chục triệu đồng bào sẵn sàng làm hậu thuẫn cho cuộc cách mạng dân tộc bùng nổ lật đổ bạo quyền:

*Công an, thuế vụ, kiểm lâm
Ba thằng giặc ấy biết đâm thừng nào
Đồng bào ơi, hỡi đồng bào!
Ba thằng giặc ấy, thừng nào cũng đâm.*

NHỮNG ĐIỀU NGHỊCH LÝ

Phần trên, chúng tôi đã nhắc lại một vài điểm căn bản để chứng tỏ rằng, ngày nào CS còn hoành hành trên quê hương, ngày ấy tôn giáo còn khốn đốn, dân tộc còn làm than, hận thù còn trùng trùng điệp điệp. Cuộc cách mạng lật đổ bạo quyền sẵn sàng bộc phát bất cứ lúc nào. Hiện thời, quê hương chúng ta là một vùng thuốc súng với hai chiến tuyến rõ ràng, một bên là đại khối dân tộc, một bên là CS và tay sai. Sự thật này quá hiển nhiên, nhưng một thiểu số đồng bào vẫn nhẹ dạ, vẫn dễ tin, đến độ ngây thơ. Họ tin tưởng vào những hình thức “đổi mới” để mị dân của chính quyền Việt Cộng, mà trong đó, một phần có các hoạt động của “linh mục quốc doanh” hay “thượng tọa yêu nước” cầm đầu.

Những trang lịch sử đau thương của dân tộc liên quan đến tôn giáo còn sờ sờ ngay trước mắt: Năm 1963, các “Thượng Tọa” khoác áo Cà Sa như Thích Trí Quang đã một thời “danh tiếng lẫy lừng” trong chiêu bài tôn giáo để sách động dân chúng biểu tình. Hình thức là phản đối “đàn áp Phật giáo”, nhưng thật sự chỉ là công cụ của CS và Tư Bản để lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm. Tiếp theo, trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa, những người khoác áo linh mục như Nguyễn Hữu Thanh, Ngọc

Lan, Chân Tín... khoác áo Cà Sa như ni cô Huỳnh Liên... đã làm Sài Gòn náo loạn với các cuộc biểu tình, phong trào chống Mỹ can thiệp, chống tham nhũng, đòi hỏi hoà bình, đòi hỏi VNCH phải cải thiện đời sống lao tù...

Thật là những điều nghịch lý. Nghịch lý đến độ khôi hài khi họ chống Mỹ can thiệp thì họ lại không chống Nga Tàu giúp CS Bắc Việt tấn công miền Nam! Họ đòi hỏi chấm dứt chiến tranh, nhưng họ lại không đòi hỏi bộ đội miền Bắc — thủ phạm đã khởi đầu cuộc chiến — phải triệt thoái về Bắc! Bao nhiêu điều nghịch lý tương tự như thế, kể ra không hết, nhưng chúng ta có thể tóm tắt một lời: Họ đã làm lợi cho kẻ thù. Nói một cách khác là nối giáo cho giặc để hậu quả là quê hương tan nát như ngày hôm nay.

Vô tình hay cố ý? Tất cả mọi người đều thấy họ mặc áo thầy tu, chẳng ai thấy họ đội nón cối, đi rệp râu! Tuy nhiên, sau khi miền Nam thất thủ, lần lượt người ta nhìn thấy rõ ràng: Huỳnh Liên ngồi chễm trệ trên xe có bộ đội CS hộ tống... còn một số người khác như Thích Trí Quang, Nguyễn Hữu Thanh... “bị quản thúc”, “bị bắt” hay đã “thành thơ thoi túi rượu bầu” ở đâu mà không còn nghe thấy tiếng tăm gì nữa? Riêng Ngọc Lan thì gỡ áo linh mục, lấy vợ, đẻ con...

Chuyện cũ đã trôi qua trên 17 năm, tưởng là ai ai cũng hiểu rõ những trò xảo quyệt của CS để thận trọng trong bất cứ vấn đề nào liên quan đến chúng.

Nhưng không, trong thời gian gần đây, linh mục Việt Châu đã cho phổ biến kế hoạch dự định đưa phái đoàn Giáo dân ở hải ngoại về thăm 25 Giáo phận tại quê nhà. Bị phản kháng mãnh liệt, kế hoạch này đã phải huỷ bỏ trong thông cáo ngày 30.7.92.

Mặc dù chỉ còn là một “dư âm”, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy cần phải nêu lên để ngăn ngừa sự việc tương tự có thể lại tái diễn.

Qua bài phỏng vấn LM Việt Châu do phái viên VNM thực hiện trên số báo 82, xuất bản ngày 31.7.92, chúng tôi muốn đề cập đến một vài điểm chính yếu có liên hệ đến nghĩa vụ đấu tranh, chống lại bạo quyền Cộng Sản.

Từ ngày miền Nam sụp đổ, CS nắm trọn quyền kiểm soát tất cả các sinh hoạt của dân chúng trên hai miền Nam Bắc. Chẳng có một cá nhân hay tổ chức nào được hoàn toàn tự do. Công Giáo thì có “Linh Mục quốc doanh”, Phật giáo thì có “Thượng Tọa yêu nước” theo sát để dòm ngó, “khuyến cáo” hay gây áp lực. Đây là chưa kể việc công an CS sẵn sàng kè “búa liềm” trên đầu trên cổ các vị chân tu. Do đó, những văn thư của các Giáo phận từ VN gửi qua đã bị lệch lạc, bị sửa chữa... bị “quốc doanh” nên mất hẳn tính cách trung thực.

Trong bài phỏng vấn, LM Việt Châu đã trả lời phái viên VNM:

— Tôi muốn nhắc lại lời Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II, đã được Hội Đồng Giám Mục VN ghi lại trong bức thư chung... như sau: “Đừng để lại sự cay đắng nào giữa anh em cùng một dân tộc. Hòa giải là con đường tất yếu để xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc và Giáo Hội”.

Thử hỏi 100 độc giả, sẽ có đủ 100 người công nhận, lời viết nêu trên mang sắc thái chính trị nhiều hơn là tôn giáo. Và nếu hiểu thấu hỏa mù “Hoà Giải” của CS tung ra, thì người ta có thể quả quyết, lời nói của Đức Thánh Cha khi đến VN đã bị “quốc doanh” để trở thành lợi khí tuyên truyền cho chủ trương “Hòa Hiệp Hòa Giải” do nhóm Thông Luận đã từng “đánh trống khua chiêng” trước đây.

Dù sao chăng nữa, nếu hiểu rõ ý nghĩa và lẽ công bằng trong phương cách hoà giải, thì trước tiên, hai bên đối nghịch phải thật lòng bằng hành động cụ thể: Cả hai bên đều bỏ vũ khí xuống.

Thật là một điều nghịch lý, trong khi đại khối dân tộc chỉ có ý chí đấu tranh dùng làm vũ khí tự vệ, đảng CS có trên một triệu quân và một hệ thống công an từ Nam ra Bắc, nếu hô hào hòa giải, ngưng chống đối, thì trước tiên, phải kêu gọi đảng CSVN giải tán các lực lượng vũ trang ấy đi. Với vũ lực trong tay như vậy, kêu gọi hòa giải với chúng thì chẳng khác gì kêu gọi đầu hàng: Dân tộc VN sẽ đời đời kiếp kiếp cúi đầu làm thân trâu ngựa cho một chế độ phi nhân, mà mục tiêu tối hậu của

chủ nghĩa CS là thực hiện một thế giới đại đồng — vô gia đình, vô Tổ Quốc, vô tôn giáo. Lúc ấy, chẳng còn Tổ Quốc VN và cũng chẳng còn Giáo Hội nữa.

Thêm vào đó, CSVN đã tiêm nhiễm tà thuyết ngoại lai Mác Lê, trị dân bằng bạo lực và dối trá, chà đạp lên dân chủ tự do, chà đạp lên công bình và bác ái, thì đương nhiên họ không còn mang bản chất anh em cùng một dân tộc nữa.

Vấn đề rất là giản dị: Đại khối dân tộc, lúc nào cũng khoan dung, sẵn sàng hòa giải — đúng nghĩa — để tất cả mọi người bắt tay nhau, quên tất cả hận thù. Mà muốn bắt tay nhau thì hãy trả lại dân tộc quyền tự quyết. Đó là “dân chủ tự do”. Muốn bỏ quên tất cả hận thù thì chẳng còn lý do gì để nắm giữ “dao găm mã tấu” trong tay qua hệ thống hai ba triệu công an, bộ đội và đảng viên. Tất cả 3 lực lượng này phải giải tán.

“Hòa giải” không có nghĩa là cho Việt kiều về nước du lịch, tổ chức hành hương để nhà nước CS bòn mót Dollars.

“Hoà giải” không có nghĩa là làm đẹp lòng dư luận quốc tế bằng cách thả “tù cải tạo”, cho xuất ngoại diện HO hay ODP, sau khi đã trả thù, hành hạ đối thủ trên 10 năm trời, gây cho hàng triệu gia đình tan nát, hàng trăm ngàn tù nhân tàn phế.

“Hoà giải” cũng không có nghĩa là kêu gọi mọi người ngưng chống Đảng. Đảng sẽ cho bọn xôi thịt trở cờ đón gió, lũ đối lập cuội, mấy đảng phái trá hình, tham gia vào quốc hội hay cơ qua công quyền.

CỘNG SẢN MUỐN “MẠ VÀNG MẠ BẠC” CHẾ ĐỘ BẮT NHÂN CỦA CHÚNG

Trong bài phỏng vấn nêu trên, LM Việt Châu cũng cho biết, Bộ Ngân Khố Mỹ đã cho phép chuyển tiền trực tiếp về VN, không giới hạn, theo chương trình yểm trợ Giáo Hội.

Như thế, vào ngày N tháng X năm Y, nếu chương trình hành hương được thực hiện, với giấy phép của chính phủ Hoa Kỳ, hàng loạt máy bay Boeing sẽ thay phiên nhau cất cánh, chở Việt kiều và có thể đem theo hàng triệu Dollars về VN. Chắc

chấn nhà nước CSVN sẽ tổ chức đón tiếp trọng thể, rất là trọng thể. Các cơ quan truyền thông sẽ chờ sẵn để quay phim, chụp ảnh... và gởi đi tất cả các nơi trên thế giới. CSVN sẽ thổi phồng, đó là một biểu tượng cho “tự do tín ngưỡng”; “hoà hiệp hoà giải”; “ranh giới Quốc Cộng không còn”; “chẳng có ai là tỵ nạn chính trị” và nhất là “làm gì có đàn áp tôn giáo”!!! Như vậy là CSVN đã hoàn toàn “đổi mới”, dân chúng đã được sống trong “tự do dân chủ” rồi!!!

Nếu thế, ai sẽ là những người sung sướng nhất? Chúng tôi không dám cả quyết. Nhưng chắc chắn, đảng CSVN sẽ reo mừng, vì “vừa được tiếng, vừa được miếng” khi chế độ phi nhân của họ được “mạ vàng mạ bạc” và có thêm cả triệu Dollars mang vào trong nước.

Nếu thế, thảm thương nhất trong số 70 triệu dân Việt là hàng trăm ngàn người tỵ nạn đang sống trong các trại cấm bên Hồng Kông, Mã Lai, Thái Lan... Họ lại càng thêm đau khổ, vì xuyên qua tổ chức về VN quy mô như trên, chính quyền nơi các đảo tạm trú không còn e ngại gì nữa. Họ sẽ thẳng tay thi hành kế hoạch cưỡng bách hồi hương!

*Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng*

Không hiểu ở dưới tuổi vàng, cụ Nguyễn Du còn tiếc thương cho thân phận nàng Kiều trong cuốn tiểu thuyết của người Tàu nữa không? Riêng đối với những người mang nặng tình yêu dân tộc và ý chí đấu tranh như cụ Phan Đình Phùng, mặc dù ở dưới tuổi vàng, khi nghe tin, chắc chắn sẽ đau lòng trước thế thái nhân tình thời bấy giờ lắm.

Ngày xưa, cụ Phan Đình Phùng và bào huynh là cụ Phan Đình Thông tổ chức kháng chiến chống Pháp. Khi cụ Thông lui quân về vùng Thanh Chương tỉnh Nghệ An thì bị tên Nguyễn Sử chỉ dẫn cho bọn Khố Xanh đến bắt trong lúc đang nằm ngủ.

Sau khi bắt được cụ Thông, giặc Pháp cho tay sai viết thư chiêu dụ cụ Phan Đình Phùng qui hàng, nếu không thì chúng sẽ xử tử cụ Thông và phá sạch mồ mả ông cha họ Phan.

Khi đọc xong thư nhận được, cụ Phan Đình Phùng cười và nói rằng:

— Tôi chỉ có một ngôi mộ thật to nên giữ là đất nước Việt Nam. Tôi chỉ có một ông anh rất to là mấy chục triệu đồng bào. Nếu về để lo phần mộ của mình thì ngôi mộ cả nước kia ai giữ? Nếu về để cứu sống ông anh của mình thì bao nhiêu anh em trong nước ai cứu? Tôi thề chỉ có chết mà thôi.

Kể lại câu chuyện lịch sử này, tâm trí chúng tôi không đến nỗi viễn vông mà ước nguyện tất cả mọi người đều xử trí như Cụ Phan Đình Phùng, đặt tình yêu dân tộc lên trên tình cảm gia đình; đặt sự sống còn của đất nước lên trên mồ mã tổ tiên. Thật lòng, chúng tôi chỉ mong muốn, mọi người cần sáng suốt, không nên quá nặng tình cảm gia đình hay phe nhóm mà sa vào cái bẫy “nhân đạo” để làm lợi cho chế độ bất nhân CSVN.

TRẦN QUỐC KHÁNG

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Chị NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

Hiên thê Cựu SVSQ Đào Mạnh Thường K23 TVBQGVN
đã từ trần ngày 17 tháng 10 năm 1992
nhằm ngày 22 tháng 9 năm Nhâm Thân
tại bệnh viện San Jose, California
hưởng dương 42 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và anh Thường. Cầu nguyện hương hồn Chị Mai sớm tiêu điều miền Lạc Cảnh.

BCH/TH Cựu SVSQ và Tòa soạn Đa Hiệu
BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN miền Bắc Cali
và Gia đình CSVSQ trong vùng
Gia đình CSVSQ/TVBQGVN Khóa 23

Dã Kộng Đường Bay

Một Cánh Chim

DUY NANG
tặng Võ Ý Khóa 17

Lần mò tin tức qua bè bạn
Biết được nhà người mới đến đây
Ôi đã đến rồi người một thuở...
Lòng ta rộn rã quá hôm nay.
Tiếc sao bạn mãi miền Đông ấy
Nghìn dặm trùng khơi cách chốn này.
Ta lại xứ người còn... lạnh quàng
Lương tiền èo uột cái... vung tay
Thế nên chưa thể như lòng muốn
Vào đến mừng nhau chén rượu cay.
Để thấy nụ cười muôn thuở... Ý,
Xiêu lòng không biết mấy... xưa nay.

*

Người ơi mới đó mà như gió
Một thoáng nhanh sao nhịp tháng ngày.
Nhớ bể dâu nào cơn ác mộng
Lọc lừa nào ập xuống không hay
Bỗng dưng gãy súng dầy oan nghiệt
Tức trời cao vạn cánh bay

Ly tán trăm lòng cơn bão loạn
Tan dần lạc ghé nỗi đau cay
Cách nhau từ đó tấm hơi biệt
Nào biết vào trong cảnh đọa đày.
Ta ở vùng Cao về Châu thổ
Thái nguyên rồi Nam định, đầu dây
Vẫn nghe dày tiếng thù oan nghiệt
Vọng khắp mười phương đất Bắc này.

*

Buổi sáng, buổi chiều, trưa, mấy buổi
Nước phèn vàng đậm móng chân tay.
Buổi chiều, buổi sáng, bao nhiêu buổi
Đất cứng đào ao, núi đốn cây.
Bao buổi một ngày, rau dại ổi
Bao ngày một tháng, sắn hà say.

*

Ta nghe trại chính Nam Hà ấy
Bạn cũng lao công nặng tháng ngày.
Kịp lúc chúng đời ta đến đó
Thăm mừng xa cách bấy lâu nay
Gặp nhau, cho dấu trong giam cầm
Vẫn thấy lòng riêng chút khóa khuấy.
Nào biết chúng đã di chuyển bạn
Trại nào kẻ ở chẳng ai hay.
Rời ra cứ thế mà ly tán
Biên biệt tấm hơi mãi tháng ngày.

*

Lặn dạn mười năm trong thống hận,
Bạn về đô thị trước: tên thay
Ta về lại phố quê hương cũ
Để thấy sâu dằng khắp cỏ cây.

Đời dā cuốn vào cơn lốc dữ
Triệu lòng ngậm đắng nuốt chua cay.
Ở đâu máu lệ hoen trời đỏ
Nhuộm Việt Nam vào mỗi phút giây.

*

Ngơ ngác lạc loài như kẻ lạ
Bọn mình còn chi nữa trong tay.
Áo cơm, nhân phẩm, lời ân nghĩa
Nỗi ước, niềm mơ..., hương dā quay.
Tim óc từ đâu mà gỗ đá
Xét dò đến cả chút riêng tày,
Hỡi ơi, qui cách nào, chung thủy,
Lời của ca dao cũng vạ lây.

*

Sống giữa quê hương thành khách lạ
Bọn mình... từ gãy cánh chim bay...
Kinh ngư quấy sóng reo lòng biển
Thảm nạn nào hơn giữa vũng lầy.

*

Bạn mở quán cà phê... bít tất
Cũng làm ông chủ kém chi ai.
Đốt lò, nhen lửa, pha trà nước
Quanh quán chông vui tiếng vợ sai.
Mấy đĩa con thơ, bồi lẫn bếp
Nụ cười riêng giấu mắt hoen cay.
Quán trên đường dẫn ra xa lộ
Nhìn xéo Hàng Xanh bụi phủ đầy.
Ở nhì, hương nào xa, phi đạo
Cánh bằng bao độ xé đường mây.
Chân trời, Bắc Đẩu từng soi sáng
Ngạo nghệ tăng cao khắp đó đây.

*

Bạn kể ta nghe chiều Dak-Suk
Sương mù Phú Bốn, gió La Hai.
Bạn nhắc lại Finnôm, Tô Hạp
Mắt thần soi chính xác Đồng Dài.
Nhớ đến cả đêm nào... lãng tử
Dựa đầu ai canh phé miệt mài
Kịp bốn hướng tiếng gà gáy sáng
Vội quay về, hoàng đế không ngại,
Vào ASOC phi trình đã định
Và đường bay vẫn đẹp ban mai.

*

Vui sao quán bạn đây... tân khách
Lặng lẽ ngày đêm tụ lại đây.
(Tân khách phần đông, dân cốp-pít)
Tù về tài sản trắng hai tay
Cà phê vị đắng mà tâm sự
Ngọt giữa lòng nhau nổi đắng cay.
Thời, thế, bại, thành... câu luận giải
Cười vang sóng sánh chén vơi đầy,
Bao nhiêu năm nữa ai người hỏi
Ta vẫn đầu cao ngẩng trước nay.

*

Bạn vấn ta về miền cát trắng
Thùy dương vẫn còn đẹp không, hay...
Hỡi ơi dẫu bể dâu chừa sót
Góc biển, chân rừng, ngọn cỏ cây.
Alice, Hoàng Dung, Hân Tố Tố
Khác gì buổi đất nước không may
Đã sinh Bùi Kiệm làm sao khỏi
Một Nguyệt Nga kia chẳng dọa dày

Mệnh phụ trở thành người lữ bước
Má hồng vạ gió lẫn tai bay.
"Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo" (1)
Cảnh cũ đìu hiu ngọn gió lay.

*

Độ nhật, ta làm anh đóng sách
Nhận khâu sách cũ lại, qua ngày...
Nhưng trang chữ nghĩa thời hưng thịnh
Cho lại lòng riêng chút khóa khuấy.
Sống bám vợ con, nghề chạy chợ
Mà trà với thuốc vẫn phây phây
Tội gì than vãn cho... người ngợm
Nhưng tưởng rằng nên lại vỗ tay.

*

Trong tù còn được ba mươi ký
Không chết thì thôi, số vẫn may.
Và đợi, và mong, chờ, cũng đến
Thân gầy quá rộng cửa sân bay
Mười lăm năm đã tàn cơn mộng
Ác mộng qua rồi, ta đến đây.

*

Ta ra đi trước, hồn vương lại
Góc phố Hàng Xanh bụi phủ đầy
Quán cóc cà phê vầy lũ bạn
Voi lòng đòi đoạn chén men cay
Nhẹ xem bá đạo thời đang dậy
Thấu lẽ phù du chuyện trả vay
Để thấy ngày mai Xuân sẽ đến
Luân hồi tiền hậu vẫn xưa nay.
Bạn đi sau vẫn trên đường đến
Và đến đây rồi, đã đến đây.

*

Quá rộng xứ người Nam xuống Bắc
Bạn miền Đông bộ ta phương Tây.
Mà thôi, khoảng cách không gian ấy
Chẳng phải mù khơi ở chốn này.
Chỉ mấy giờ bay vèo cất cánh
Đoạn đường ngắn một giấc chưa say.
Mai kia, một nọ về thăm bạn
Mặc sức hàn huyên chuyện nước mây.
Giờ tiếng thơ mừng nhau tái ngộ
Bầu trời cao rộng đã dang tay.
Cánh chim dang dặc nơi lồng hẹp
Đã vút tầng xanh thỏa cánh bay.
Một chữ tự do tìm đất giá
Mười lăm, mười bảy năm chua cay
Thì thôi hãy hít căng lồng phổi
Vị mới phương người hương cỏ cây.
(Cho dầu phổi không còn vẹn nữa
Tổn thương trong gánh nặng tù dày)
Hãy đón màu xanh miền ước vọng
Đất trời cơ hội của tương lai
Nỗi đau quá khứ chờ nhau giữa
Hùng khí còn nguyên như sớm mai.

*

Ta nghe bạn mới qua tuần trước,
Tuần kể chưa chi đã... kéo cày
Cuộc sống tự do mà... thực dụng
Ôi toàn thực dụng ở nơi đây.
Rồi mai, rồi một nhà người sẽ
Hiếu rõ hoa hương xứ sở này
Mấy jobs cũng không vừa để trả
Bao nhiêu thứ nợ chất trên tay

Nhà xe càng đẹp, càng... cao máu
Ác mộng càng thêm đến phá rầy.

*

Ta đã làm bồi, đi bán chợ
Chẳng gì là dở, chẳng chi hay
Trời mưa trời gió mà đi bộ
Mới thấm nguồn cơn rủi với may.
Bạn cứ quên đi mà tiến bước
(căng nào hơn giữa thấp tầng mây,
với phòng không địch dày như lưới,
mà vẫn vào ra đẹp cánh bay).
Thì nơi đất mới đời luân lạc
Chẳng có chi làm nhụt chí trai.

*

Tha phương bè bạn... hình như cũng
Cuộc sống làm cho lắm đổi thay.
Thăm hỏi nhiệt tình thành dấu hỏi
Tuồng rằng mình dụng ý chi đây
Nào biết ta vẫn còn quen lệ
Tình nghĩa luôn luôn bát nước đầy.
Nơi đâu "sương khói mờ nhân ảnh" (2)
Còn chuyện thời gian chính ở đây.

*

Qua trước, qua sau trò dị biệt
Quên điều: nhắm mắt cũng xuôi tay.
Vận hên rủng rỉnh nên đôi chút
Đã nhún vai nhìn kẻ chẳng may
Đâu nhớ phù du cơn biến dịch
Lẽ đời tan tỵ một cơn mây
Hiển vinh xe ngựa nào miễn viễn
Hay có, rồi không có đó ngay,

Cũng chỉ nỗi niềm thân tạm gởi
Chớ nào nguồn cội ở chi đây
Mà cao mà thấp trò sân khấu
Những thẹn lòng chung kẻ lạc bày.

*

Vậy đó, hỡi nhà người, Bắc Đẩu
Mấy dòng một mạch viết hôm nay.
Chút vui chung cảnh điêu linh, đã
Thoát được tang thương những tháng ngày.
Thêm chút đàn đau cung lạc điệu
Nỗi người luân lạc khắp phương Tây.
Chẳng đem tâm sự lời rao bán
Cũng với nhà người chút khỏa khuấy.

*

Bạn đã hồn thơ bao bão tố
Đời ta nghiệp dĩ cũng đong đầy.
Kiếm cung những lỗ cùng sông núi
Thi phú nguyên không hổ nước mây.
Một đỉnh Lâm Viên còn chất ngất
Một trời đất nước rất riêng tây
Không gian, tổ quốc ngàn sao sáng
Bắc Đẩu bên trời vẫn trước nay
Cho kẻ ngẩng đầu cao rõ hướng
Đường đi nước bước, dẫu đêm ngày.
Thì nguyên dòng máu đời phi đạo
Có rọc lòng nâng bóng cánh bay...

Miền Bắc Cali, tháng 10, 92

Duy Năng

(1): Thơ Bà Huyện Thanh Quan

(2): Thơ Hàn Mặc Tử

Hoa Hồng Đỏ, Một Chiến Dịch, Một Âm Mưu Kéo Dài



LTS: Cộng sản VN là một tập đoàn thiện nghệ trong xảo thuật "bình mới rượu cũ" để lừa bịp. Cái gọi là "Chiến Dịch Hoa Hồng Xám" hiện nay đang được phát động chỉ là cánh tay nối dài của "Chiến Dịch Hoa Hồng Đỏ", một âm mưu vận động toàn diện cho cuộc chiến 30 năm của người cộng sản Việt Nam. Hoa Hồng Đỏ đã thất bại khi được đem ra tái bản tại hải ngoại, sau năm 1975 và chính vì thế, Việt cộng đã phải thay tên, đổi nhãn hầu sập bẫy một lần nữa số người nhẹ dạ còn đang sống trong huyền mộng. Chúng tôi xin giới thiệu cùng quý độc giả bài nghiên cứu công phu của Cựu SVSQ Vũ mạnh Hùng K13 để chúng ta có thể từ đó rút tỉa được những bài học về thủ đoạn của đối phương. Các ghi nhận trong một vài trường hợp về người cũng như việc trong bài viết, chúng tôi xin được đóng khung trong kích thước chủ quan của tác giả

và không hẳn phản ánh chủ trương của Đa Hiệu.

PHẦN DẪN NHẬP: Chiến dịch Hoa Hồng Đỏ, do Hà Nội chủ trương và phát động từ năm 1980 đến 1987, để “đạt yêu cầu” phá nát hàng ngũ người quốc gia tại hải ngoại, đã không mang lại kết quả như họ mong muốn. Ngược lại, người Việt quốc gia đã kịp thời nhận diện và cảnh giác. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của cộng sản Hà Nội, là ít khi họ chịu chấp nhận thất bại. Chiến thuật “thua keo này, bày keo khác”, thường vẫn được họ đem ra áp dụng trong mọi trường hợp và chiến dịch Hoa Hồng Đỏ này là một. Phát động lại chiến dịch này, Hà Nội không còn dùng cái tên cũ Hoa Hồng Đỏ nữa, mà gọi là chiến dịch “Nối Lại Tình Thương” (hay Chiến Dịch Hoa Hồng Xám), Hà Nội đang tiến hành bốn bước căn bản:

— Đưa cán bộ ra nước ngoài. Sự hiện diện của bà Ngô Bá Thành, sự hoạt động trở lại của TMC, Bùi Tín, Dương Thu Hương... là một chứng minh.

— Móc nối, ve vãn một số nhà văn tị nạn trong chiêu bài hòa giải, tình thương, xóa bỏ quá khứ thù hận.

— Vận dụng một số cựu chiến binh Hoa Kỳ và các nhà lập pháp trong quốc hội Hoa Kỳ làm hậu thuẫn.

— Cố võ và dành mọi dễ dàng để người Việt hải ngoại về thăm nhà, hầu dễ bề tuyên truyền lung lạc.

Danh xưng mới, đường lối mới và các nhân vật thực hiện chiến dịch cũng đều đổi mới, nhưng mục tiêu và đường lối chỉ đạo căn bản, Hà Nội không hề thay đổi.

Chiến Dịch Hoa Hồng Đỏ

Sau khi thi hành bản án tử hình Đinh Bá Thi tại Phan Thiết, Trung Ương Chính Trị Bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam tại Hà Nội đưa tên đại tá có nhiều kinh nghiệm về tình báo và khuynh đảo là Hà Văn Lâu, sang nắm trọn guồng máy tình báo nước ngoài tại Liên Hiệp Quốc. Đi theo phụ tá cho Hà Văn Lâu là Nguyễn Ngọc Dung, nữ trung tá, nguyên chỉ huy trưởng tình báo và phân gián quân khu 7 của trung tướng cộng sản Trần

Văn Trà.

Bộ máy tình báo và khuynh đảo của Hà Văn Lâu còn được phụ giúp của nhiều cán bộ gián điệp từ Hà Nội gửi sang, ngay trang dưới nhiều chức vụ khác nhau, gồm có Vũ Thị Thoa (cố vấn ngoại giao), Lê Kim Chung (thông tấn xã), Ngô Bích Nga (lương nông), Nguyễn Cán (thông tấn xã), Cao Thị Liên (cố vấn báo chí, Liên nguyên là một nữ sinh viên Sài Gòn, người đã đứng đầu tổ chức đốt xe Mỹ tại Sài Gòn hồi tết Mậu Thân 1968).

Mới đây, Hà Văn Lâu còn được tăng cường thêm một tình báo cỡ gộc nữa, đó là Phạm Ngọc Ẩn.

Bộ máy tình báo và khuynh đảo của Hà Văn Lâu được đặt trực tiếp dưới quyền điều khiển của Trung Ương Chính Trị Bộ tại Hà Nội, thay vì thuộc Bộ Ngoại Giao của họ.

Không cần phải dày công tìm hiểu, mà chỉ cần căn cứ vào yếu tố trực thuộc Đảng, người ta cũng có thể lượng định được vai trò quan trọng mà Trung Ương Chính Trị Bộ tại Hà Nội đã sắp đặt cho bộ máy này, nhằm củng cố địa vị của họ đối với thế giới bên ngoài và triệt hạ đối thủ là khối hơn một triệu người Việt tị nạn khắp thế giới, đặc biệt tại Mỹ. Vẫn biết rằng, đối với cộng sản thì Nhà Nước và Đảng là một. Nhưng khi một cơ quan được đặc trực tiếp với Đảng (tức Trung Ương Chính Trị Bộ) có nghĩa là chủ trương, đường lối, nội dung kế hoạch của cơ quan đó sẽ cứng rắn hơn, sắt máu hơn, và vì thế phải được giao cho những cán bộ từng chứng tỏ "Trung với Đảng, hiếu với dân". Đảng lại có kỷ luật của Đảng, để một khi đi ra ngoài vòng kỷ luật đó, thì chỉ có tử, như Đinh Bá Thi, Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh, Trung Tướng Nguyễn Bình đã lãnh.

Cho nên, việc Bộ Chính Trị Hà Nội đặt guồng máy tình báo và khuynh đảo của Hà Văn Lâu trực thuộc Đảng, cho ta một nhận xét rất rõ ràng, về tầm mức quan trọng của họ nhằm vào hàng ngũ tị nạn chúng ta. Kế hoạch của họ được thực hiện từng bước, mỗi bước họ gọi là một cánh hồng.

Trong bài này, ta hãy lược qua những bước chính của họ đã đi, đó là bốn bước căn bản, được gọi là CÁNH HỒNG 1, 2, 3 và

CÁNH HỒNG 1: KẾT HỢP

Đình Bá Thi, người cộng sản có công nhất trong việc dành chiếc ghế đại diện cho cộng sản Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, và cũng là đại diện đầu tiên của CSVN tại diễn đàn quốc tế này, bị cơ quan phản gián FBI Mỹ bắt vào trưa ngày 31 tháng 1 năm 1978 cùng với tên tay sai người Mỹ là Donald L. Humphrey (có vợ Việt) và Trương Đình Hùng (con trai LS Trương Đình Dzu), khi cả ba bị bắt quả tang đang ăn cắp tài liệu mật của Mỹ. Đình Bá Thi bị tống xuất khỏi Mỹ và bị Hà Nội giết tại Phan Thiết.

Khi Đình Bá Thi chết, thì hệ thống tình báo và khuynh đảo của Hà Nội trong kế hoạch HOA HỒNG ĐỎ đã thực hiện được bước đầu trong bốn bước của toàn bộ kế hoạch. Bước đầu này là bước KẾT HỢP (cánh hồng 1).

Cánh hồng 1 hay giai đoạn Kết Hợp, đã được Đình Bá Thi và nhóm sinh viên VN du học mà tên cầm đầu là Nguyễn Thái Bình (Nguyễn Thái Bình bị CIA bắn chết trên không phận biển Nam Hải, khi tên này trở về VN năm 1969, một tên sinh viên khác lên thay Bình, dường như là Ngô Bá Long), có nhiệm vụ kết hợp các cán bộ cộng sản rải rác khắp nước Mỹ, nhưng vì lý do chính trị, họ đã phải phân tán để thu vào bóng tối. Ta còn nhớ, vào những năm 1976-1978, hầu hết mọi gia đình VN tại Mỹ đều nhận được tờ báo Thái Bình (là tên của SV Nguyễn Thái Bình). Tờ Thái Bình được phát hành, vừa có mục đích để tuyên truyền, vừa để kết hợp cán bộ qua đường dây hộp thư (PO Box). Cũng như năm 1956, khi Hà Nội bắt đầu kế hoạch tập trung cán bộ nằm vùng khắp Nam Việt Nam, họ đã dùng nhiều hình thức, nhưng dấu hiệu rõ ràng nhất, mà chính quyền VNCH lúc đó không để ý, là cuốn phim Mưa Rừng, do cán bộ cộng sản nằm vùng Kim Chung thực hiện. Nội dung cuốn phim là một chuyện tình, như nội dung của bất cứ cuộn phim thường nào khác. Nhưng hình ảnh cuối cùng được chiếu trên màn bạc,

là hình một đóa hoa hồng đỏ tươi, với một con bướm vàng bay lượn nhiều vòng, và cuối cùng đậu lại ngay giữa bông hồng. Mầu đỏ hoa hồng tượng trưng cho nền cờ đỏ. Con bướm vàng tượng trưng cho ngôi sao vàng. Hình ảnh cuối cùng của cuốn phim này, là một lệnh tập trung cho cán bộ nằm vùng toàn quốc. Tờ Thái Bình sau đó thấy mất tầm nhưng để thay thế, Cộng Sản cho ra đời tờ Cái Đình Làng, nhưng cái tờ Cái Đình Làng cũng bị ngưng, sau khi người đứng đầu là Dương Trọng Lâm bị những người chống cộng bắn chết.

Ngoài việc kết hợp cán bộ CSVN đã có sẵn, Đinh Bá Thi tìm đến những tay phản chiến Mỹ thứ nặng ký nhất, để phối hợp và được yểm trợ; trong số này, hai người cộng sản tin tưởng hơn cả là Don Luce (tên ký giả đã tạo huyền thoại chuông cọp Côn Sơn) và Jane Fonda, cô đào nổi tiếng, đã đồng dạc đứng chửi Mỹ ngay tại Hà Nội:

“Nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, hãy vùng lên, cùng với nhân dân yêu chuộng hòa bình tại Việt Nam, xây dựng một nền hòa bình trên phần đất này” (báo Nhân Dân số 1485 ngày 28-4-1964).

Ngoài hai người Mỹ này, cộng sản làm danh sách những tay phản chiến mà họ tin tưởng vẫn còn ủng hộ họ, sau khi đã trực tiếp giúp họ qua chiến thắng 75. Trong số những người và tổ chức được Đinh Bá Thi kết hợp lại, đầu tiên phải nói đến hai hội đạo Methodish và Quaker, là hai hội đạo cực kỳ phản chiến đã đứng đầu tổ chức cuộc biểu tình lớn lao tại Central Bank, Nữu Ước ngày 27-4-1964, cuộc biểu tình này được mệnh danh là “Diễn hành chống chết” (March Against Death). Những Coretta King (vợ Luther King), Kennedy, McGovern cũng được bọn CSVN tiếp xúc và kết hợp.

Một thành phần khác cũng được lệnh kết hợp, là số cán bộ cộng sản được Hà Nội gửi sang Mỹ qua ngã các đoàn vượt biên. Ta còn nhớ, mấy năm trước đây, những bộ mặt từng tung hô cộng sản và hợp tác với họ trong cuộc chiến, như Trần Ngọc châu, Hoàng Ngọc Giàu là những người ta không nghi ngờ gì, đã được Hà Nội gửi sang đây để tiếp tục hoạt động cho họ.

Hàng trăm cán bộ khác không được nêu tên tuổi, nhưng cơ quan phản gián FBI đều biết rõ tung tích của họ.

Móc nối lại những thành phần từng hoạt động cho họ. Liên lạc được với những thành phần mới xâm nhập qua đường giây tị nạn. Củng cố thêm thành phần phản chiến cũ. CSVN coi như đã hoàn tất được giai đoạn Kết Hợp tức Cánh Hồng 1. Bước thực hiện kết hợp này, CSVN đặt ra như một bước căn bản, như tài liệu học tập của họ đã ghi:

"Thông suốt đường lối Đảng, nắm vững chỉ tiêu Cách mạng, kết hợp nhịp nhàng giữa bạn và ta, bước một tiến vững vàng, để ta bước qua bước tiến 2" (Học Tập số 2, 6-76).

CÁNH HỒNG 2: VÒNG TAY

Cộng sản gọi giai đoạn này là "VÒNG TAY", nghĩa là tìm bạn khắp nơi, đứng về phía họ để yểm trợ họ, như họ đã làm trong cuộc chiến và họ đã thành công. Người tổ chức và cho phát động bước tiến 2 này là Hà Văn Lâu, đại tá thâm niên và có nhiều kinh nghiệm nhất về khuynh đảo trong hàng ngũ cán bộ cao cấp CSVN.

Sở dĩ Hà Nội phải xét lại và củng cố thêm hàng ngũ bạn của họ, vì sau năm 1975, rất nhiều thành phần phản chiến Mỹ đã phản tỉnh, trong số đó, cay cú nhất cho Hà Nội là Joan Baez, người nữ ca sĩ nổi danh, cặp bài trùng của Jane Fonda, từng hết lời ca ngợi CSVN, và coi Hồ Chí Minh như một "Washington Việt Nam".

Hà Nội cũng nhận định và đánh giá chính xác tiềm năng đấu tranh của khối người Việt Quốc Gia hải ngoại, để thấy được rằng, khối Quốc Gia này là một trợ lực chính trong nỗ lực của cộng sản nhằm củng cố địa vị của họ trên bình diện quốc tế, nhất là đối với Mỹ — hy vọng cuối cùng để cứu vãn tình trạng kiệt quệ về kinh tế, và đôn đốc về chính trị của họ.

Đưa vòng tay lớn ra để tìm thêm bạn, CSVN đã thấy rõ thế yếu kém của mình. Nhưng Cộng sản không tìm bạn theo đúng nghĩa của bạn, mà cộng sản tìm bạn theo tiêu chuẩn mà họ gọi là tiêu chuẩn cách mạng, và nhất là để đáp ứng nhu cầu giai

đoạn. Ta thấy cộng sản phân loại bạn mà họ muốn thu nhập và tìm kiếm, ra hai loại.

1. Bạn Lâu Dài.

Gồm những thành phần mà quá trình hoạt động, có thể chứng minh được lòng trung kiên với chế độ cộng sản. Những đảng viên cộng sản Mỹ, những thành phần phản chiến cũ còn giữ vững lập trường. Những Don Luce, Stanley Karnow, Michael McLean. Những Trần Tam Tinh (LM) những Thích Nhất Hạnh v.v. là những thành phần được cộng sản coi là đồng chí và là bạn lâu dài.

Chủ đích của cộng sản VN khi thu thập những bạn lâu dài này, không phải chỉ để có thêm bạn, mà chính là để, từ những thành phần cốt cán này, sẽ ảnh hưởng đến nhiều địa hạt khác, ảnh hưởng đến những thành phần khác, hầu thu lợi và lôi kéo đứng về chiến tuyến của họ. Hay nói cách khác, những thành phần mà cộng sản coi là bạn lâu dài, được cộng sản xử dụng như một vết dầu loang. Một Donald L. Humphrey không phải tự nhiên mà diên khùng đi lấy cấp tài liệu ngoại giao mật của chính quốc gia anh cho Đinh Bá Thi để lãnh án tù 6 năm. Một Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, bên cạnh lòng nhân từ, đạo đức của các ngài, chắc chắn các ngài còn bị ảnh hưởng từ ngoại vị, ngoại vi đó có thể là Kennedy, là đám sinh viên thiên tả tại đại học Harvard, Massachusetts hay Pennsylvania, là những đại học nổi tiếng phản chiến. Vì các ngài không nhìn thấu được cái quỷ quyệt của cộng sản Việt Nam, nên mới có bản nhận định 19-11-70 — một nhát búa nặng ngàn cân, đập xuống chính quyền Mỹ.

Một đoạn chính trong bản nhận định đó: *"Bất cứ lợi ích nào, dù lớn lao đến đâu, mà chúng ta hy vọng đạt được qua việc tiếp tục tham chiến tại Việt Nam, cũng không thể bù đắp được những tàn phá về sinh mạng và luân lý do cuộc chiến đó gây nên".* (Nguyên văn: *At this point of history it seems clear to us that whatever good we hope to achieve through continued involvement in this war is now outweighed by the destruction of human life and moral values which it inflicts.*)

Những Goretta King, Kennedy, Ramsay Clark, tự họ không làm gì đáng quan ngại cho chính phủ Mỹ để phải bó tay về vấn đề VN. Nhưng chính họ đã lôi cuốn hàng trăm ngàn người Mỹ khác, mà vì khờ khạo không một chút hiểu biết gì về bản chất của cộng sản, đã cùng nhau xuống đường, hô la, lên án việc tham chiến của Mỹ tại VN là phản đạo đức (morally wrong), phản hòa bình (against peace).

Tất cả những người Mỹ ngỡ ngàng một cách tội nghiệp đó, được cộng sản VN coi là bạn trung thành, bạn lâu dài của họ, vì nhờ họ, mà cộng sản đã thành công trong chiến lược vết dầu loang. Chính những thành phần này đã tạo chiến thắng cho họ năm 1975.

Đĩ nhiên, trong thành phần được coi là bạn lâu dài, cộng sản còn sử dụng họ trong nhiều phạm vi hoạt động khác, tùy theo khả năng, để gài vào các nhiệm vụ như gián điệp, trí vận, học đường vụ v.v.

2. Bạn Giai Đoạn.

Gồm những thành phần mà cộng sản biết rằng, chỉ theo họ vì hoàn cảnh, vì nhu cầu, hoặc ở vào một thế kẹt nào đó. Cũng được coi là bạn giai đoạn những người không theo họ, nhưng cũng không chống họ, nhưng lại chống lại kẻ thù của họ.

Một ông chủ báo, có người con kẹt lại VN, Cộng sản tìm đến móc nối ông, hứa sẽ đưa con sang Mỹ cho ông, Cộng sản không đòi hỏi gì ông nhiều. Cộng sản chỉ yêu cầu tờ báo của ông đưa ông Linh mục chống Cộng này ra tố, lôi ông Thượng tọa có tinh thần quốc gia kia ra bôi, gán cho các ông Linh mục, Thượng tọa đó tội này tội nọ, có vợ con v.v. để khi các Linh mục hay Thượng tọa này có kêu gọi con chiên, phật tử chống cộng sẽ chẳng còn ai muốn nghe. Ông chủ báo này đương nhiên là một thứ bạn giai đoạn của Cộng sản.

Những thành phần được Cộng sản coi như bạn giai đoạn không nhất thiết phải theo họ, không cần phải biết về chủ thuyết cộng sản của họ, chỉ cần đừng chống họ, nhưng chống các đoàn thể quốc gia. Trường hợp điển hình, như Phong trào

Liên bang Đông Nam Á, một thời hoạt động mạnh tại Pháp, tuy nói rằng họ không theo cộng sản, nhưng họ lại có một chủ trương rất mập mờ, là liên kết những người da vàng để chống lại người da trắng. Họ không chịu dùng quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ. Chủ tịch của phong trào này là cô Trần thị Thanh Nga, con gái cố Thượng nghị sĩ Trần Chánh Thành, tuy không theo cộng sản, nhưng chị ruột của cô Nga là Trần thị Ý Hoa, lại là một cán bộ cộng sản thứ dũ. Cộng sản đã kích các đoàn thể khác, nhưng chưa một lần nhắc đến Phong trào Liên Bang Đông Nam Á này. Cho nên người ta đặt một dấu hỏi lớn về Phong trào này, nếu không phải do cộng sản tổ chức thì cũng được cộng sản giật giây theo lối bạn giai đoạn.

Chúng ta còn nhớ một Phong trào quái dị khác được thành lập tại Sài Gòn năm 1955 do một số trí thức miền Nam chủ trương gồm có các ông Trịnh Đình Thảo, Trương Đình Dzu, Lâm văn Tiết đứng ra thành lập, đó là Phong trào Bảo Vệ Hòa Bình. Phong trào này không phải là một tổ chức của cộng sản, nhưng được cộng sản ủng hộ và thúc đẩy. Người ta thấy chủ trương của Phong trào này thiên về cộng sản một cách rõ ràng, chủ trương đó đòi hỏi những bên ký kết hiệp định Genève 1954 phải thi hành những điều khoản ghi trong hiệp định, và họ nhấn mạnh đến điều khoản tổng tuyển cử năm 1956. Cộng sản Bắc Việt lúc đó cũng cương quyết đòi hỏi Mỹ và Nam Việt Nam phải tổ chức tổng tuyển cử, vì với bộ máy kiểm kẹp ngoài Bắc, thêm vào hàng chục ngàn cán bộ được gài vào miền Nam, chắc chắn tổng tuyển cử sẽ mang lại phần thắng cho cộng sản.

Những cá nhân và đoàn thể được cộng sản coi là bạn giai đoạn, bạn nhu cầu, là những cá nhân, đoàn thể thuộc loại vừa kể trên. Nghĩa là những cá nhân, những đoàn thể không nhất thiết phải theo họ, dĩ nhiên, theo họ và phục tùng họ là nhất, nhưng họ cần các thành phần đó đừng chống đối họ là được. Chủ đích của cộng sản khi lôi kéo những thành phần này, trước hết là chỉ để chặt bớt tay chân của địch.

Đối với khối người Việt tị nạn, cộng sản cũng áp dụng trong thời chiến trước đây. Cộng sản biết rằng, đối diện với thực tế, họ đang trong thế quá yếu kém so với lực lượng chống

cộng hùng hậu của người tị nạn, và nhất là đại đa số người tị nạn đều có những mối hận cay đắng đối với họ. Do đó, dùng những thủ đoạn bịp bợm, dụ dỗ những thành phần này trở thành người cộng sản, hoặc thành loại bạn trung kiên của họ là điều họ không dám nghĩ đến. Điều mà họ nghĩ đến và cố gắng thực hiện, là biến càng nhiều càng tốt, những người chống họ, thành những người không chống ai cả. Bước đi này của cộng sản tương tự như chư trương của họ từ ngàn xưa mà ai cũng đã biết: “Cái gì của tôi, tôi giữ đến cùng, cái gì của anh, chúng ta thương thuyết”. Chính vì thủ đoạn này của cộng sản, mà ta thấy có một số người Việt tị nạn đặt chân lên đất Mỹ năm 1975 với đầy ấp lòng căm thù cộng sản, bỗng dưng một thời, quên cả thù cũ, ngớ ngẩn tuyên bố: “Phải no bụng đã mới chống cộng được”. Một số khác, từ căn bản, họ là những người chống cộng, nhưng chỉ vì một bất mãn cá nhân, mà quay mặt đi không còn nhìn nhận đoàn thể, bạn hữu của mình nữa, và cũng được cộng sản coi những người này là những người bạn giai đoạn.

CẢNH HỒNG 3: XÂM NHẬP LŨNG ĐOẠN

Giai đoạn này là giai đoạn quan trọng nhất của chiến dịch, vì nó là thành quả của hai giai đoạn đầu, và là một bảo đảm cho giai đoạn 4. Giai đoạn này thất bại, coi như cả chiến dịch thất bại. Vì thế, Cộng sản đã điều nghiên rất kỹ, họ lấy kinh nghiệm cũ, trau dồi thêm kỹ thuật mới để áp dụng kế hoạch trong giai đoạn 3 này.

Ta thử nhìn xem, cộng sản đã đi như thế nào trong giai đoạn xâm nhập và lũng đoạn:

1. Xâm Nhập.

Bài học ôn: Vào những năm đầu của cuộc tị nạn, tức khoảng 1975-77, cộng sản Hà Nội đánh giá rất thấp tập thể người Việt tị nạn trên thế giới. Họ quan niệm rằng, các đoàn thể của người tị nạn hầu hết được lãnh đạo bởi những người thuộc các thành phần rất bê bối, tham nhũng, nhiều tội ác, dốt nát. Những người này có nói cũng chẳng ai nghe. Nhận định của Hà Nội không phải hoàn toàn vô căn cứ, vì thực ra cũng có

một số ít người lãnh đạo của một vài hội đoàn, tỏ qua quá kém cỏi và thiếu hẳn tư cách lãnh đạo. Vài ba hội đoàn này, dần dần thấy biến dạng.

Nhưng, vào những năm sau này, khi khí thế đấu tranh của người Việt lên cao, có tổ chức và được hậu thuẫn của cả tập thể người Việt lẫn một số quốc gia tự do, lần lượt ra đời, thì Hà Nội bắt đầu chuyển hướng, và mục tiêu chính của họ tại hải ngoại, không phải chỉ còn nhằm vào lãnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao nữa, mà đồng thời phải ra sức tiêu diệt tìm năng đấu tranh của “bọn tàn dư Ngụy”, tức là khối người Việt tị nạn. Những hội đoàn thuộc cộng đồng các tôn giáo, nhất là Công giáo, Mặt Trận Thống Nhất QGGPVN, Lực Lượng Thanh Niên Tự Do Âu Châu, Tổ Chức Người Việt Tự Do, là những hội đoàn được cộng sản chú tâm nhiều nhất. Việc Hà Nội đưa Hà Văn Lâu sang Mỹ, cũng không ngoài chủ đích tìm cách khuynh đảo khối người Việt tị nạn, như hẳn đã làm được tại Thái Lan.

Trước hết, nhìn lại quá khứ đấu tranh suốt hơn 30 năm, ta thấy cộng sản đã chứng tỏ một kỹ thuật xâm nhập và gài người rất tinh vi vào các đoàn thể, cơ quan đầu não chính quyền, các tôn giáo và ngay cả quân đội. Những trường hợp điển hình ta chưa quên, phải nói vụ Vũ ngọc Nhạ, Huỳnh văn Trọng, phụ tá đặc biệt của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu. Đây là một cán bộ cộng sản lọt được vào một chức vụ cao nhất thuộc phía hành pháp. Cho đến nay, sau 17 năm mất nước, về phía VN, ông Thiệu và ông Đặng văn Quang, có lẽ ít ai biết Trọng đã lọt vào Dinh Độc Lập qua ngã nào. Có người cho rằng, Cộng sản Hà Nội dùng tiền. Có người lại cho rằng, chính CIA đã đưa Trọng vào qua trung gian ông Quang, vì ai cũng biết ông Đặng văn Quang là tay CIA nặng ký vào bậc nhất trong số những người VN cộng tác với cơ quan Tình báo chiến lược này.

Qua ngã nào thì tên cán bộ cộng sản này cũng đã lọt vào ngôi cạnh ông Thiệu suốt mấy năm trời, và sau này người ta chẳng còn ngạc nhiên gì khi những kế hoạch tối mật được soạn thảo tại Dinh Độc Lập, chính phủ ông Thiệu chưa kịp thực hiện thì Hà Nội đã được thông báo đầy đủ. Chẳng hạn như những dự tính chính trị đưa ra áp dụng tại hội nghị Paris năm 1971,

Dinh Độc Lập đánh mặt diện cho phái đoàn VNCH đêm hôm trước để sáng hôm sau trưởng phái đoàn đưa ra hội nghị. Khi VNCH vừa đưa ra, Nguyễn Hữu Thọ đã cười nhạt và hần phẫn pháo không một sơ hở. Kế hoạch đánh chiếm Hạ Lào năm 1972 cũng thế, theo lời một sĩ quan phòng 3 Quân đoàn 1 và các sĩ quan tham mưu Lữ Đoàn Nhảy Dù, thì cộng sản đã biết trước tất cả nên chỉ việc nằm chờ, bao nhiêu sinh mạng chiến sĩ VNCH để lại trên chiến trường một cách oan uổng. Ông Thiệu phải nhận trách nhiệm máu xương này trước lịch sử.

Trường hợp Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, người đã cùng với Dương Văn Minh ra lệnh cho Quân lực VNCH đầu hàng cộng sản sáng 30-4-75, đã bí mật liên lạc với tướng cộng sản Trần Văn Trà trong suốt thời gian Trà làm Trưởng phái đoàn MTGP tại hội nghị quân sự bốn bên tại Tân Sơn Nhất, mà không một ai hay.

Cựu dân biểu Trần Ngọc Châu, lợi dụng quyền bất khả xâm phạm của một dân biểu, cũng sát cánh với Kiều Mộng Thu và các "Thầy" công khai đánh phá ta ngay tại Sài Gòn, nhưng lại âm thầm thảo kế hoạch và trao tin mật cho em ruột là Trần Ngọc Hiếu, đại úy tinh bào cộng sản Bắc Việt.

Đại tá Phạm Ngọc Thảo, một cựu Trung đoàn trưởng cộng sản Bắc Việt, giả vờ hồi chánh, bịp cả chế độ đệ I và đệ II Cộng Hòa. Với chức vụ Tỉnh trưởng Kiến Hòa, Thảo đã gây nên không biết bao tội ác tày trời với dân chúng, mục đích của Thảo là để gây căm thù giữa dân chúng đối với chính quyền VNCH. Thảo bị giết tại Hố Nai năm 1969. Sau 30-4-75, cộng sản cải mộ Thảo và đưa về chôn cất tại nghĩa trang dành riêng cho tử sĩ cộng sản. Và còn rất nhiều trường hợp khác.

Trên mặt trận Văn Hóa, Cộng sản đội lột nhà văn, Vũ Hạnh, đào hát Kim Cương, đào tiếng chuông vàng đất Bắc Kim Chung, là những tên cộng sản nằm vùng lâu năm và đặc lực nhất của Hà Nội.

Ngoài những tên cộng sản nằm im lìm trong các cơ quan chính quyền, lập pháp cũng như hành pháp, quân đội, văn hóa, báo chí, ta còn thấy những tên cộng sản đội lột nhà tu, trí thức,

chính khách, công khai tiếp trợ cho đồng bọn dưới nhiều danh nghĩa. Những Linh mục Phan Khắc Từ, với khổ nhục kế Hốt Rác để nắm thành phần lao động, LM Nguyễn Ngọc Lan, lợi dụng tự do báo chí để viết sách, viết báo cổ võ chủ thuyết cộng sản, mà phản động hơn hết là cuốn “Đường hay Lô cốt?”, LM Trương Bá Cân, luôn dùng tòa giảng để kêu gọi chấm dứt chiến tranh (theo đường lối cộng sản, nghĩa là Mỹ phải rút, miền Nam phải buông súng). Và mới đây, tại Hoa Kỳ, lại có thêm một số trí thức, nhà văn tiếp tay với chúng như bác sĩ BDT, nhà văn NT v.v. Những tên cộng sản đội lốt nhà sư: Thích Minh Châu, Thích Nhất Hạnh, Sư cô Huỳnh Liên, là những tên cộng sản nguy trang nhà tu đã chủ trương đưa bàn thờ Phật xuống đường, rồi ngồi chắn ngang trên cầu Gia Hội, An Cựu tại Huế, không cho quân đội tiếp viện, chính vì thế mà các đơn vị thuộc Sư Đoàn I Bộ Binh tại An Lộc bị thiệt hại nặng nề vào đầu tháng 4 năm 1966 vì không được tiếp trợ kịp thời!

Ngoài các tên Cộng sản đội lốt nhà tu vừa kể, người Việt Nam không khi nào có thể quên được những tên trí thức ăn cơm quốc gia ngay từ đời ông cố nội của họ, nhưng vẫn ngu xuẩn vùi đầu đứng trong hàng ngũ kẻ thù trong cuộc chiến ăn cướp 30 năm do chúng tạo nên. Điển hình hơn hết là bọn Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc tại Huế với các tên Lê Khắc Quyến, Vĩnh Kha, Hoàng phủ ngọc Tường, Lê Tuyên, Hoàng văn Giàu. Giữa lúc bọn “Cứu Nước” hoành hành tại Huế, thì tại Sài Gòn, đồng minh của họ cũng múa lên một nhịp bài hát “Cứu Quốc” do các tên nằm vùng Huỳnh Tấn Mẫn, Cao Thị Liên, Lý Quý Chung, Lý Chánh Trung, Hồ Ngọc Nhuận, Kiều Mộng Thu, Trần Ngọc châu, Linh mục Nguyễn Ngọc Lan, Thượng tọa Thích Trí Quang v.v.

Nhìn lại thế cờ bố trí trên mặt trận xâm nhập của Cộng sản Hà Nội tại miền Nam trong quá khứ, người quốc gia tại hải ngoại ngày nay không thể không cảnh giác. Cảnh giác để khỏi bước vào con đường lầm lẩn, sơ hở, mà ta đã bước vào trong dĩ vãng, để đến nỗi một tên cộng sản nằm ngay trong cơ quan đầu não tối cao của quốc gia mà vẫn không hay biết. Một tên cộng sản nằm vùng trong làng báo chí suốt 15 năm mà không hề bị

lộ tung tích. Những cố vấn, những phụ tá, những thầy tu, những cha nhà thờ nằm vùng đó hiện nay không thiếu gì trong hàng ngũ người Việt tị nạn hải ngoại.

BÀI HỌC MỚI:

Những bước căn bản được soạn thảo cho kế hoạch xâm nhập thời chiến, Cộng sản vẫn giữ nguyên để áp dụng cho kế hoạch xâm nhập hàng ngũ quốc gia tại hải ngoại. Nghĩa là vẫn có những tên lính tiên phong đóng vai tu hành, học giả, sinh viên, nhà buôn và một số những người quốc gia ngây thơ, được gài vào hàng ngũ quốc gia. Cộng sản chỉ thay đổi mục tiêu, để thay vì đích thân ra tổ chức những cuộc khuynh đảo, họ đã dùng những phần tử trên để gây lũng đoạn, chia rẽ, phá nát hàng ngũ quốc gia, hầu tru diệt một chướng ngại vật và tránh hậu họa trong tương lai.

Trước hết về mặt chìm, ta thấy Cộng sản len lõi, bố trí người của họ ngay quanh ta. Những tên sinh viên du học trước đây, nay là những nhà khoa bảng đóng vai cố vấn, phối trí cho một vài đoàn thể quốc gia, lâu lâu tổ chức Tuần Lễ Văn Hóa, nói là thuần túy văn hóa nên không trương cờ quốc gia nào. Những hội đoàn này, có một vài nơi được thành lập, nhưng cũng có một vài nơi, họ tách từ các hội đoàn quốc gia chính ra để thành lập hội đoàn khác. Ta cũng thấy ít lâu nay, những bàn tay vô hình đã đi sao lại các chương trình truyền hình tuyên truyền cho cộng sản, như chương trình 20/20, Vietnam, a History, the First Complete Account, the Ten Thousand Day War... những cuốn phim Video này được chuyển tay cho đồng bào xem miễn phí. Ai đã bỏ công ra thu, ai đã chi cho công việc này? Người thơ ngây đến đâu cũng trả lời được xuất xứ của việc làm này. Một số người quốc gia cũng biết như thế, nhưng vì tò mò, nên vô tình cứ tiếp tay cho kẻ thù.

Những chiến dịch thư nặc danh bôi bẩn những người quốc gia, hạ danh thế những nhà lãnh đạo tôn giáo, gây chia rẽ giữa các hội đoàn chống Cộng. Những chiến dịch tuyên truyền rỉ tai, phao tin đồn nhảm nhắm đích danh một số người lãnh đạo đoàn thể quốc gia, tôn giáo.

Những tổ chức du đăng, buôn lậu, giết người, hành động phi pháp, để gây tiếng xấu cho tập thể người quốc gia tị nạn.

Tất cả những hành động được thúc đẩy bởi những bàn tay vô hình, ném đá giấy tay đó, không ai khác hơn là những tên cộng sản mật, chìm. Đến đây ta lại nhớ vụ xích mích Phật Giáo và Công Giáo đã xảy ra tại Sài Gòn năm 1964. Mấy tháng trời hậu đảo chánh CS, Phật giáo và Công giáo trải qua một thời kỳ rất căng thẳng tạo nên do những ngộ nhận. Một toán đặc công cộng sản đã dùng một chiếc xe Lam ba bánh có gắn loa, chạy đến khu Vạn Hạnh kêu gọi Phật tử phải đến ngay Chùa Ấn Quang để giải cứu các thầy, vì có bọn công giáo quá khích đang vây và đập phá chùa. Chiếc xe Lam đó, lại chạy đến khu ngã ba Ông Tạ là nơi có đông đảo người công giáo di cư, kêu gọi họ phải lên ngay tòa báo Xây Dựng (báo Công Giáo) để cứu cha Nguyễn Quang Lãm và các cha khác, vì có bọn Phật tử Ấn Quang đang phá nhà thờ Huyện Sĩ và đốt tòa báo Xây Dựng. Một cuộc ẩu đả bằng dao và gậy gộc, súng nhỏ đã xảy ra tại hai nơi Ấn Quang và nhà thờ Huyện Sĩ, giữa thanh niên Công giáo và thanh niên Phật tử. Cuộc ẩu đả diễn ra trong một ngày, làm hàng trăm thanh niên đôi bên bị thương. Cảnh sát đặc biệt đã bắt được chiếc xe Lam cùng ngày và gồm luôn cả 4 tên đặc công cộng sản chủ trương, tránh được cho Sài Gòn một cuộc Thánh Chiến, mà hậu quả có thể không lường được.

Âm mưu gây chia rẽ tôn giáo, đoàn thể quốc gia, vẫn được Cộng sản áp dụng cho đến nay, và nếu người quốc gia không tỉnh táo, sẽ rất dễ bước vào cái bẫy của họ giăng ra.

Về mặt nổi, Cộng sản xâm nhập và đang tổ chức những hội đoàn, hoặc lấy chính danh là đoàn thể cộng sản, hoặc ẩn núp dưới một danh nghĩa khác. Những hội như Hội Những Việt Kiều Hải Ngoại, Hội các Nhà Văn, Hội Truyền Thanh Truyền Hình, Hội Phật Tử Hải Ngoại, Giáo Hội Công Giáo VN Tự Trị, là những Hội do Cộng sản tạo nên làm điểm tựa cho thế đứng của họ tại nước ngoài.

2. Gây Lũng Đoạn.

Xâm nhập được hàng ngũ địch bằng nhiều cách, dưới nhiều

hình thức, hoạt động bên dịch với nhiều danh hiệu khác nhau, cộng sản chỉ mới tìm được đất đứng, tạo được ví trị hành động. Cộng sản bước thêm một bước nữa trong giai đoạn của Cách Hồng 3 này, đó là lũng đoạn, là gây nghi ngờ, chia rẽ giữa người Quốc Gia với nhau.

Những hình thức bôi bẩn do cộng sản chủ trương, hoặc xúi dục người quốc gia chủ trương để bôi bẩn lẫn nhau, xảy ra nhan nhản khắp nơi, tại Oregon, tại Louisiana, tại Washington, tại California, tại Texas... và nhiều nơi khác toàn nước Mỹ, đã đôi khi làm cho người quốc gia nản chí, nhất là khi biết chắc những đòn hạ nhục đó, do chính anh em, bạn hữu cùng một chiến tuyến với nhau, mà chỉ vì có óc tị hiềm, tự ái cá nhân, bất bình, đã vô tình lọt đúng vào bước tiến gây lũng đoạn của cộng sản nhằm vào hàng ngũ quốc gia. Trường hợp này đã xảy ra cho tập thể Võ Bị qua những nguồn tin phao vu cho rằng một vài cá nhân trong Ban Chấp Hành Tổng Hội đã nhận sự tài trợ của ông Thiệu!

CÁNH HỒNG 4: XÂY DỰNG

Trong cuộc chiến gần 40 năm, chưa có một tên cộng sản nào thành công trên lãnh vực khuynh đảo bằng viên đại tá Hà văn Lâu. Hà văn Lâu sanh năm 1918 tại Huế, con trai tuân phủ Hà Văn Ngoạn, bị cộng sản ám sát chết vì ông Ngoạn là Hội viên Hội Liên Hiệp Pháp. Hà văn Lâu nguyên là một sĩ quan mật thám quân đội Pháp, đào ngũ theo Việt Minh năm 1945 và được Võ Nguyên Giáp giao ngay trọng trách gián điệp, tình báo trong quân đội. Hà văn Lâu trở thành đảng viên thực thụ cộng sản năm 1950, và trở thành một sĩ quan tình báo chiến lược Trung ương Chính Trị Bộ Đảng Cộng sản VN. Hà văn Lâu lập được rất nhiều công đối với cộng sản VN, mà một trong những công đó là khuynh đảo để nắm được vào khoản 60 ngàn Việt Kiều tại Thái Lan, tạo một hậu thuẫn rất mạnh về chính trị và quân sự cho Cộng sản suốt cuộc chiến. Trong thời gian chiến tranh Việt Nam, người ta sang Thái Lan về đều ngao ngán, vì thấy Tòa Đại sứ VNCH ở Thái Lan không làm gì để phổ biến chính nghĩa, trong khi cộng sản phản quốc, lại bịp

được Việt kiều, bằng có, là hầu hết các gia đình bên đó đều treo hình Hồ Chí Minh. Trong các lễ của cộng sản, cộng sản tổ chức Việt kiều tham gia đông đảo. Một số nhỏ những gia đình người quốc gia sống rất cô đơn, một số khác nêu cao chính nghĩa quốc gia liền bị giết.

Bài học thành công về Việt Kiều tại Thái Lan là bài học rất quý đối với cộng sản, cho nên Hà Nội đã vội đưa Hà Văn Lâu sang Mỹ thay Đinh Bá Thi với một giấc mơ, là cũng biến một triệu người Việt tị nạn thành khối người như Việt kiều ở Thái Lan. Nhưng Cộng sản cũng biết rằng, khối người Việt Nam một triệu này, không phải 60 ngàn Việt kiều Thái Lan, vì thế, cộng sản đã phải mang ra nước ngoài cả một bộ tham mưu chuyên về tình báo và khuynh đảo như đã trình bày ở đoạn một và cộng sản đã phải tung nguyên một chiến dịch gọi là HOA HỒNG ĐỎ để thực hiện cho được mặt trận đánh thẳng vào khối người Việt tị nạn. Cộng sản chưa thành công, bằng có là sau 9 năm với từng bước tiến (từng cánh hồng), cộng sản tỏ ra còn quá yếu ớt so với thực lực của khối quốc gia. Nhưng ta đừng vội nghĩ rằng cộng sản đã thua cuộc. Qua bao kinh nghiệm, ta thấy kẻ bỏ cuộc trước chính là phe Tự Do, phe Quốc Gia, chứ không phải Cộng Sản. Nhất là hiện nay, tình trạng phân hóa giữa người Quốc gia hải ngoại vẫn còn trầm trọng, nghĩa là chúng ta vẫn còn tạo môi trường để vi trùng cộng sản có thể sống và phát triển.

Cánh hồng 4, giai đoạn Xây Dựng của Cộng sản đã bắt đầu, nhưng Cộng sản không hề đặt thời điểm phải hoàn tất, kiểu này có nghĩa là họ sẽ đánh trường kỳ. Tài liệu học tập đã ghi rõ, đối tượng xây dựng của họ chính là thế hệ thứ 2, tức là lứa tuổi đang lớn lên, chưa có một ý niệm gì về cộng sản, chưa có một kinh nghiệm nào về cộng sản, chưa bị ném mùi cay đắng nào từ cộng sản. Môi trường là các Đại Học Hoa Kỳ, nơi có con em người tị nạn cộng sản theo học. Cộng sản đã tập trung được cán bộ, từ cấp tiểu bang, thành phố, mà họ gọi là "đường giây 3 cụm chiến lược" (tức Trung tâm Waterside Plaza, nơi phái đoàn Hà Văn Lâu đặt bàn doanh, các tiểu bang và thành phố). Cộng sản móc nối hệ thống những tổ chức và cá nhân

yểm trợ họ. Cộng sản xâm nhập các tổ chức và đoàn thể ta để gây lũng đoạn.

Giai đoạn 4 được phát động, nếu họ thành công, có nghĩa là người quốc gia phải đối đầu, không phải từ hệ thống cán bộ, từ những thành phần yểm trợ, mà ngay từ tập thể, có khi ngay từ gia đình. Người Quốc gia chúng ta đã sẵn sàng chấp nhận cuộc đấu tranh khi tình trạng quá muộn chưa?

THAY LỜI KẾT

Người cộng sản luôn mang trong người hai thứ vũ khí: bản kinh chiều êm ái, nhẹ nhàng, khi cất lên có tác dụng làm người nghe đi dần vào một giấc ngủ miên man. Và một con dao bén nhọn, giết người rất nhanh.

Hai thứ vũ khí này, người cộng sản sử dụng trong một kết hợp vô cùng nhịp nhàng, uyển chuyển. Có những trường hợp cần phải cất lên bản kinh, chờ cho đối phương mê ngủ, rồi bất thần đưa lưỡi dao đi một đường ngọt xót vào giữa trái tim đối phương. Có những trường hợp bản kinh và lưỡi dao cùng được hòa nhịp một lượt. Cũng có những trường hợp người cộng sản chủ quan, sử dụng lưỡi dao mà không cất lên bản kinh, bị chặn lại, họ tức khắc rút dao về, bản kinh lại được cất lên, chờ cho đối phương mê ngủ, họ mới hạ thủ.

Việt Nam, với bản kinh chiều được Nhất Chi Mai cất lên qua âm vang khẩn cầu thống thiết, vào đúng lúc phần thắng trong cuộc chiến đang nghiêng về phía người quốc gia:

Hãy sống dùm tôi, hãy thở dùm tôi.

Quả tin này dành cho thù hận, cho hòa bình.

Bản kinh "hòa bình" của Nhất Chi Mai được kết thúc bằng cái chết tự thiêu của cô cho "hòa bình" giữa lòng thủ đô Saigon đã được những McGovern, Kennedy, Corretta King, Jane Fonda, Kiều Mộng Thu, Trần Ngọc Châu, Thượng tọa Thích Trí Quang, Linh mục Phan Khắc Từ, Ngô Bá Thành đồng loạt phụ xướng, và đã ru ngủ được dư luận Mỹ. Không một chân chõ Hà Nội rút lưỡi dao khỏi bao đi một đường lút cán ngay giữa trái tim Việt Nam. Sử Thế giới đã ghi lại, hôm đó là Ngày

30 tháng Tư năm 1975 lúc 10 giờ sáng; Bản Khai Tử Việt Nam Tự Do hiện còn lưu trữ tại Tòa Bạch Ốc, Washington DC, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Bản sao được trao cho điện Kremlin tại Mạc Tư Khoa, nước Nga Xã Hội Chủ Nghĩa Liên Bang Sô Viết.

Sau gần hai thập niên kể từ ngày Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử, không phải không có những người đã thức tỉnh: Michael Novak, tác giả cuốn sách phản chiến bậc nhất nước Mỹ, quyển "Vietnam: A Crisis of Conscience", Joan Baez, người đã cùng Jane Fonda, ca ngợi Hồ Chí Minh như một "Washington VN". Gần đây hơn, hai nữ bác sĩ VN trên hai mươi tuổi đảng, cháu ruột của tên trùm đỏ Đặng Xuân Khu, là bác sĩ Đặng Kim Thoa và bác sĩ Đặng Kim Thu, đã già từ thiên đường cộng sản, trốn sang Phi Châu tìm tự do.

Nhưng, hơn một thập niên, thời gian xem ra vẫn chưa đủ! Và những chứng tích: South Yemen, Ethiopia, Mozambique, Việt Nam, Lào, Cam Bốt, Congo, vẫn như còn thiếu để cho một số người tỉnh giấc, trong đó có một số người Việt tị nạn. Cho nên mới có những hiện tượng Thích Nhất Hạnh, Trần Tam Tĩnh, Bùi Duy Tâm...

Không hiểu được cộng sản hay không muốn hiểu cộng sản là quyền của những con người thơ ngây, đại dốt, quyền của những đồng minh chơi với bạn theo nhu cầu giai đoạn, giúp bạn theo phong cách Thái Thú. Nó cũng là quyền của những người mang dây tị hiềm vô lý, mặc cảm cá nhân, bất đồng nhỏ mọn.

Nhưng, người quốc gia chân chính, những nạn nhân trực tiếp của suốt 40 năm bịp bợm, lừa dối gian manh của cộng sản không chấp nhận thứ quyền đó. Cái quyền mà người quốc gia có là quyền tỉnh thức để không bị ru ngủ bởi bản kinh chiêu. Cảnh giác để khỏi bước vào cái bẫy "*dùng bạn của địch, chia địch để địch bị cô lập và tự diệt*". Chưa tìm được cho mình những cái quyền đó, thì đừng nói đến kết đoán, và nhất là đừng ôm hoài bão dành lại phần đất hay tất cả những gì cộng sản đã trắng trợn cướp khỏi tay ta.

VŨ MẠNH HÙNG K13

Cõi Tam Là Thôi



Mùa xuân qua những trại tù
Quê hương khốn khổ — người ngơ ngẩn buồn
Kẻ đi mang nặng túi hờn
Đớn đau nhìn lại mùa Xuân xé người.
Nhớ ngày nào mới ra khơi
Bỏ sau lưng cả một trời nuôi thương
Buồn đem so với đại dương
Còn cao hơn núi còn vương ngút ngàn
Thì thôi — đời bỗng lang thang
Làm thân lạc — tuổi vàng bay xa
Còn đây, ta với phận ta
Buồn — vui thì cũng chỉ là thế thôi.
Quê hương ở cuối chân trời
Phần ta sót lại một đời lưu vong
Nhớ thương — thương nhớ khôn cùng
Mùa Xuân đến với mắt rừng rừng sầu.
Sao chưa uống cạn buồn đau
Thời gian hờ hững qua mau nửa vời

Ừ, đây cõi tạm mà thôi
Vẫn mơ một chuyến ra khơi trở về

Ngọc Hoài Phương
(Trích Cõi Tạm)

VẪN BUỒN CÕI TẠM

Gửi Ngọc Hoài Phương

Đã mấy phương, hoài vọng phát phơ
Đời sau chắc đẹp ỷ mong chờ?
Đã biết cõi này là Cõi Tạm
Mà sao hồn phách cứ lơ mơ?

Trần Thị Mây Mây

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tân K10:

Cụ bà NGUYỄN VĂN TIỆM

Nhũ danh Phạm Thị Sự
đã từ trần tại Hội An, Quảng Nam
hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Niên trưởng Tân và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
và Tòa Soạn Đa Hiệu

Hương Về Cali

Thân tặng Tổng Hội Cựu SVSQ
Trường VBQGVN tại California, Hoa Kỳ
MINH TUẤN

Andante moderato.

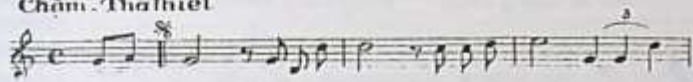
Vào trời Ca - li có những người tài kinh yêu và bố, có những người tài tuyệt-ưu song-
chữ, có những người tài trường-ann sức dồi. Vào trời Ca - li có những người chung ý thật, với
thư, có những người trường-ann cố gắng, có những người ^{càng sức} mãi trường yêu. Mắc-dầu gặp-
cần, những bóng-hình hồi xưa bấy ^{còn}, muốn kỷ-niệm chôn trong tâm-
nỗi, lòng vẫn mơ theo bao ngày trước. Lối người thân-yêu đều có phải-phải qua thời-
gian mà ^{hầu} ^{hầu} không lúc nào quên. Mong-
ước tới khi ta tương-phùng với nỗi nhớ-nhưng ^{tray} ^{cứ} lòng. Đủ cho xa-xôi ngàn
hàng, tài-vĩ-trông về Ca-li với bao trù-ann với-vàng và lưu-luyến. Giống đối cư
trời, tâm-tử chôn trái-láng, Ngây vui để qua, sao nhớ mãi không cũng! Bao giờ ta
lại gặp nhau như hàng mơ-ước ? Xả chí đường đời, hẹn ngày cõi ^{đến} thân.

© 1992 by Riem V. Nguyen

Giã Hũ quê yêu

Chê: Thanh Loan
Sáo: Hoàng gia Hải

Chậm - Thất tiết



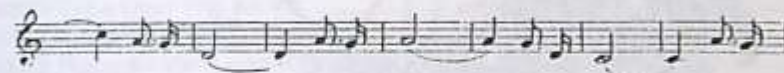
Giã hũ quê nơi đây, Nghe trong tiếng sáo thổi ^{tiếng}



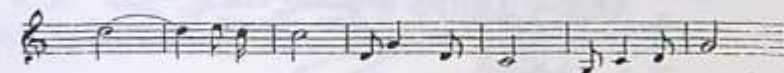
ưa u ai ai ơi, Cũng gọi anh gậy ông "" Cũng họ sao



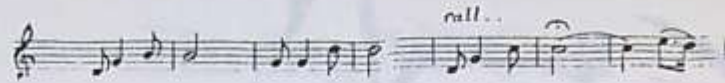
xạt gió đưa đi, ô ô ô ô ô, Cũng ai ở



như hen họ, Cũng ai ở, như hen họ, Cũng ai



ở, như hen họ, ai ở, hen họ, hờ ai cũng tiếng

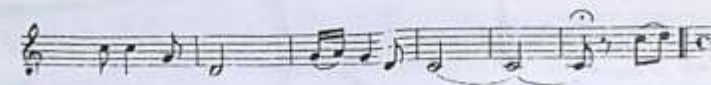


âm lơ ngán vắng âm lơ ngán vắng âm lơ ngán vắng. Đi

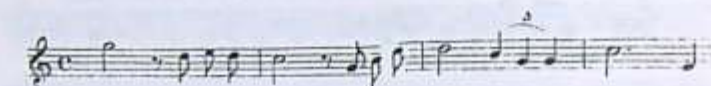
a tempo



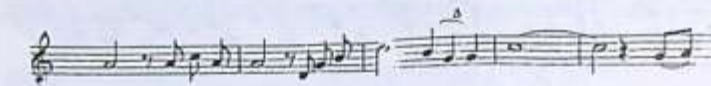
à à à Lơng người viễn khách mênh mang



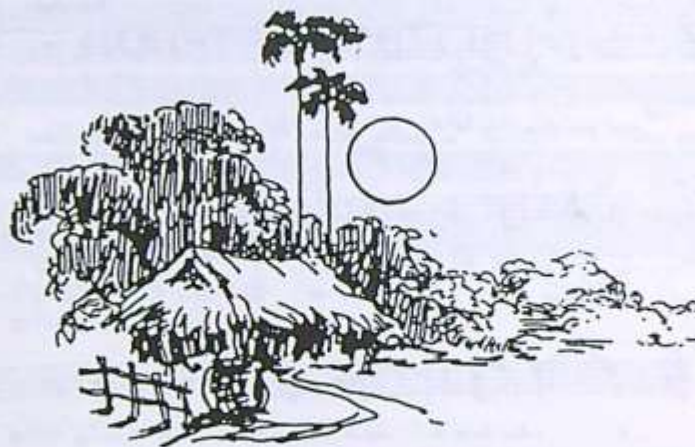
Đa đi mang nắng tiếng vang âm tình. Điết



bar. thường tiếc quê mình. Giọng rừng gần lá, mùi đình níu nư. Lơng



lời ghi nhớ sắc son. Dù xa vẫn giữ vững bầu tình thương. Giở



Các Hội, Khóa và CSVSQ Hải Ngoại yểm trợ Quỹ Tổ Chức Đại Hội VB Hải Ngoại

● Liên Hội VB Âu Châu	100.00
● Hội VB Bắc Cali	1000.00
● Hội VB Nam Cali	500.00
● Hội VB Connecticut	100.00
● Hội VB Dallas/Fort Worth	710.00
● Hội VB Florida	100.00
● Hội VB Houston	1656.00
● Hội VB Oklahoma	500.00
● Hội VB Oregon	300.00
● Hội VB Philadelphia	210.00
● Hội VB Seattle	200.00
● Hội VB TD Hoa Thịnh Đốn	200.00
● Khóa 13 VB Hải Ngoại	100.00
● Khóa 16 VB Hải Ngoại	400.00
● Khóa 17 VB Hải Ngoại	300.00
● Khóa 18 VB Hải Ngoại	200.00
● Khóa 19 VB Hải Ngoại	500.00
● Khóa 20 VB Hải Ngoại	100.00
● Khóa 23 VB Hải Ngoại	100.00
● Khóa 24 VB Hải Ngoại	100.00
● CSVSQ Bùi Đình Đạm K1 Bắc Cali	20.00
● CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3 Texas	50.00
● CSVSQ Lâm Quang Thi K3 Bắc Cali	100.00
● CSVSQ Dương D. Thứ K6 Nam Cali	50.00
● CSVSQ Trần Đình Thọ K6 VA	50.00
● CSVSQ Khiếu H. Diêu K9 Dallas	50.00
● CSVSQ Nguyễn Văn Long K16 Cali	300.00
● CSVSQ Đặng Văn Thông K20 Cali	100.00
Cộng:	\$8,096.00
THU DẠ TIỆC	\$6,390.00

ỦNG HỘ:

● BS Trần Văn Tĩnh	50.00
● GS Nguyễn Văn Liêm	50.00
● Một số CSVSQ	120.00
Tổng Cộng	14,706.00
Chi	<u>15,666.74</u>
Thiếu hụt	960.74

(Chi tiết chi thu được chiết tính và hồ sơ
lưu tại BCH Hội Houston)



PHÂN ƯU

Được tin buồn, con của Cựu SVSQ Hoang Đình
Ngoan K17/TVBQGVN là:

HOANG-DINH-QUAN

đã từ trần do một tai nạn xe hơi
ngày 12-09-1992 tại Los Angeles, California

Chúng tôi, Cựu SVSQ K17 và gia đình chân thành
phân ưu cùng Anh, Chi Ngoan và tang quyến. Cầu nguyện
hương hồn cháu Quan sớm được siêu thoát miền cực lạc.

Cựu SVSQ K17/TVBQGVN
và gia đình

DANH SÁCH ĐỌC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 22 tháng 11 năm 1992)

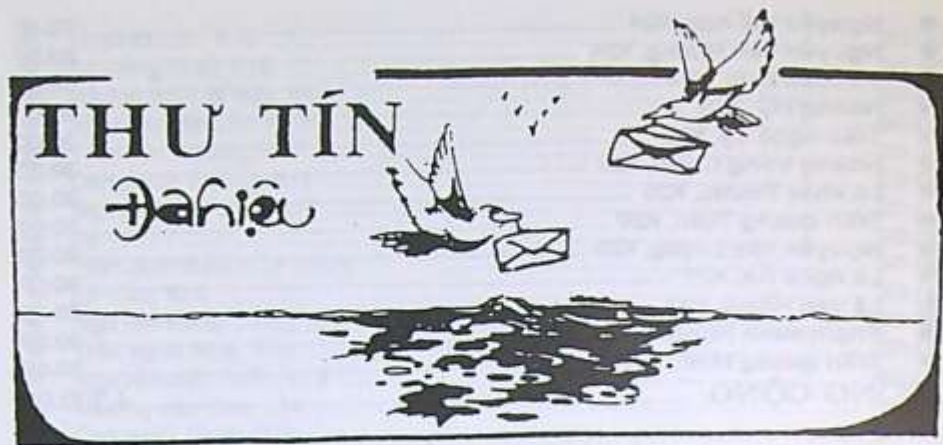
● Hội Cựu SVSQ Pháp (do Đặng văn Khanh K25 chuyển)	\$ 300.00
● Hội Cựu SVSQ Đức và Hòa Lan (do NT Ninh K9 chuyển)	505.00
● Hội Cựu SVSQ Florida (do Trương đình Huấn K19 chuyển)	100.00
● Khóa 28 (do Nguyễn thanh Sang K28, bắc Call chuyển)	300.00
● Bà Nguyễn thị Bạch Yến, TH	15.00
● Bà Mạch tố Lan, TH	30.00
● Bà Nguyễn thị An, TH	15.00
● Ông Nguyễn xuân Trường TH	30.00
● Ông Nguyễn mạnh Tánh, TH	30.00
● Lê h. Hải, TH (khóa 20)	30.00
● Cao mạnh Thắng, K3	50.00
● Huỳnh văn Tồn, K3	30.00
● Ngô thanh Tùng, K4	100.00
● Trịnh kim Vinh, K5	10.00
● Trần Đắc, K6	30.00
● Nguyễn như Trọng, K6	30.00
● Lê nguyên Bình, K7	30.00
● Bùi đình Phú, K8 (Đức quốc)	50.00
● Trần đình Kha, K10	20.00
● Bùi quang Hiến, K10 (Đức quốc)	25.00
● Tôn thất Diên, K10	30.00
● Nguyễn ngọc Lan, K10	120.00
● Hoàng đình Khôi, K10	20.00
● Phạm văn Môn, K10	20.00
● Nguyễn thế Thâu, K10 (Utah)	30.00
● Nguyễn thành Tựu, K10 (Utah)	30.00
● Lâm duy Tiên, K12	50.00
● Đỗ anh Tuấn, K13	20.00
● Phạm văn Uyển, K13	30.00
● Hoàng thụy Long, K13 (Pháp)	50.00
● Nguyễn ngọc Thạch, K14	30.00
● Nguyễn Kha, K14	80.00
● Vũ văn Bình, K14	30.00
● Nguyễn ngọc Thủy, K14	30.00
● Lý văn Mẹo, K14	30.00
● Diêu ngọc Chuy, K16 (utah)	30.00
● Hồ thế Diên, K16	30.00
● Nguyễn kỳ Vọng, K16	30.00
● Bửu Ngô, K16	50.00

● Lê phát Lân, K16	20.00
● Tô công Thất, K16	20.00
● Hoàng trường Việt, K17	30.00
● Nguyễn văn Lân, K17	40.00
● Trần kim Hoàng, K17	20.00
● Đặng đức Thắng, K17	20.00
● Nguyễn duy Linh, K17	25.00
● Võ Ý, K17	30.00
● Trần đình Bảo, K17 (Utah)	30.00
● Lê Cầu, K18	30.00
● Nguyễn hồng Châu, K18	30.00
● Trần ngọc Huệ, K18	20.00
● Nguyễn đức Tuấn, K18	40.00
● Trương văn Cao, K18	50.00
● Cao quốc Quới, K18	30.00
● Nguyễn đức Tâm, K18	30.00
● Trần đình Nga, K18 (Utah)	30.00
● Nguyễn thạch Lục, K19	30.00
● Trương đình Huấn, K19	30.00
● Nguyễn mạnh Trí, K19 (Utah)	30.00
● Đinh trọng Cường, K19	20.00
● Nha sĩ Phạm thị Minh, K19	100.00
● Đinh văn Thuận, K19	30.00
● Lê văn Đáp, K19 (Bi)	30.00
● Nguyễn văn Thọ, K19 (Nam Call)	20.00
● Nguyễn văn Hóa, K19 (Okla)	30.00
● Nguyễn vĩnh Glám, K19 (Bi)	50.00
● Thái Bông, K19	20.00
● Trần Duy, K19	10.00
● Trần văn Hên, K19	10.00
● Trương Khương, K19	30.00
● Nguyễn văn Ty, K19	50.00
● Nguyễn thanh Quang, K20	30.00
● Triệu công Thanh, K20	30.00
● Đỗ duy Chương, K20	30.00
● Trần phi Cơ, K20	30.00
● Phạm Tuấn, K20	20.00
● Phạm văn Khóa, K20	30.00
● Nguyễn văn Hoan, K20	20.00
● Văn thành Sang, K20	50.00
● Bà Trịnh văn Hân, K20	30.00
● Nguyễn ngọc Tùng, K21	30.00
● Chiêm thanh Hoàng, K21	20.00
● Phan An, K22 (Utah)	30.00
● Nguyễn văn Long, K22A	30.00
● Mai vĩnh Phú, K22B	50.00
● Phan Hòa, K24 (Utah)	30.00

● Nguyễn thế Anh, K24	70.00
● Nguyễn văn Hương, K24	20.00
● Vũ xuân Đức, K24	30.00
● Hoàng Hỷ, K25	25.00
● Trần ngọc Ty, K25	20.00
● Hoàng trọng Chiêu, K25	30.00
● Lê khắc Phước, K25	30.00
● Trần quang Tuân, K26	30.00
● Nguyễn văn Lượng, K26	20.00
● Lê ngọc Ẩn, K27	30.00
● Lê văn Hồng, K27	30.00
● Phạm minh Hùng, K28	30.00
● Trần quang Minh, K28	20.00
TỔNG CỘNG:	4,300.00

TỔNG HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN BẢN TỔNG KẾT TÀI CHÁNH

	ĐA HIỆU	TỔNG HỘI	TỔNG SỐ
● TỒN QUỸ TỪ ĐA HIỆU 28:	\$ 2,510.43	\$ 2,582.71	\$ 5,093.14
● Hội CSVSQ Bỉ quốc ủng hộ		100.00	
● Hội CSVSQ Florida (bổ khuyết ĐH 28)		100.00	
● Nguyễn văn Quyển, K24		100.00	
● Lãi xuất ngân hàng		2.90	
● Lệ phí ngân hàng		(7.50)	
● Vé máy bay Âu châu		(1,424.00)	
● Chi phí sinh hoạt miền Đông và Tây Bắc		(984.01)	
● Chi phí văn phòng		(47.87)	
● Ủng Hộ Đa Hiệu	4,300.00		
● Đa Hiệu 28 (ấn loát)	(2,637.00)		
● Bưu phí Bulk rate	(400.00)		
● Bưu phí thường	(331.32)		
● Bưu phí phạt đền	(23.68)		
● Tem	(29.00)		
● Tiền phạt 1 ngân phiếu phát hoàn	(3.00)		
TỒN QUỸ	3,386.43	\$ 422.23	\$ 3,808.66



TRẦN THỊ MÂY MÂY phụ trách

• Quý vị NT Oregon: Câu chuyện bên lề Đại Hội kỳ 8 tại Houston, tiểu mục "Một Thầy, Một Cô, Một Chó Cái", thế mà đã gây ra một vài hiểu lầm đáng tiếc và còn bị chụp cho một lô "mũ" kỳ quái. "Mũ" thì dám cái bang tòa soạn không ngại vì vốn nghèo nên từ lâu đã thiếu "mũ" để che nắng, dụt mưa, nhưng cho là khiếm nhã thì thật là "oan ôi ông đạ". Tiểu tựa bài viết, vốn trích từ hai câu đối đã đi vào văn học nước nhà của Cao Bá Quát:

"Nhà trống ba gian: Một thầy, một cô, một chó cái

Học trò dăm đứa: Nửa người, nửa ngợm, nửa dười dười."

và mục đích chỉ để nói lên cảnh huống cô đơn của một trường hợp cá nhân, được trình bày rõ ràng trong ngày Đại Hội.

Ông bà ta đã thận trọng dùng tiếng đệm khi đá động đến ngôn ngữ và văn tự: "chữ nghĩa". "Chữ" thì rành rành trên giấy trắng mực đen, còn "nghĩa" thì mông lung đa dạng, tùy theo trình độ lãnh hội của mỗi cá nhân! Không biết bài viết đã được một vị NT thưởng ngoạn dưới lăng kính nào mà sau đó văn thư một bức đã bay đến tận nhà quý vị. Thật là phiền hà! Chính vì vậy, xin kính gửi đến quý vị lời tạ lỗi. Về phía tòa soạn, chúng tôi đành xem đây như một "tai nạn nghề nghiệp" (dầu không ai coi công việc đang làm là nghề nghiệp!). Riêng tác giả bài viết, nỗi buồn "văn thư" đã làm hằn thêm mấy nếp nhăn trên vầng trán... hep!

• Chị Đặng văn Khanh K25,

Paris: Cũng vì mấy cái Bisou chị gửi nhắn qua ông anh chủ bút mà em gái phải sưng mày, xệ má! Bất đền chị đó! Lần sau, thay vì Bisou, chị gửi Bijou cho tiện việc sổ sách và tránh kẻ lợi dụng quá trớn. Cám ơn chị đã nhắc nhở nhiều đến Mây Mây. Đang dành tiền mua vé qua bên đó để thưởng thức món Phở Paris của chị. Hẹn ngày diện kiến.

• **NT Nguyễn hữu Xương K26, Pháp:** NT trách Tòa soạn và Tổng Hội về việc đã không có một thái độ tích cực nào để yểm trợ, cũng như đã không phổ biến thành tích của ông Võ đại Tôn trên Đa Hiệu vì theo NT, ông Tôn cũng là một cựu SVSQ. Ông Võ đại Tôn đã tự giới thiệu với NT là đàn anh xuất thân từ khóa 12 phụ, trong cuộc tiếp xúc tại Paris. Trước khi trả lời câu hỏi có tính cách trách phỉ, Mây Mây xin thông báo cùng NT là, trước NT, đã có một số thư từ cũng như điện thoại về tòa soạn và Tổng hội liên quan đến vụ này. Chúng tôi đã trả lời trực tiếp cho từng câu hỏi trong phạm vi cá nhân và không có ý định phổ biến tổng quát trên Đa Hiệu. Tuy nhiên, gần đây, những thắc mắc tương tự từ phía cựu SVSQ tại các địa phương có cuộc nói chuyện của tổ chức ông Võ đại Tôn lại được nhắc lại và vì vậy, nhân đây, Mây Mây xin trình bày quan điểm của tòa soạn cũng như BCH Tổng hội. Trong vài cuộc nói

chuyện tại Hoa Kỳ, thuyết trình viên của tổ chức ông Tôn đã giới thiệu vị này xuất thân Khóa 12/TVBQGVN thay vì Khóa 12 phụ như NT cho biết và tại một vài nơi, còn nói rõ ông Tôn đã có lúc làm huấn luyện viên tại trường Võ Bị, khoảng thời gian Khóa 23 thụ huấn. Sau khi kiểm chứng, chúng tôi được biết Khóa 12 không có khóa phụ (theo tài liệu Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng ấn hành và phổ biến với đề tựa "Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt" (Dalat Military Academy)). Khóa 12 hiện dịch tức khóa Cộng Hòa đã đào tạo 139 Thiếu úy hiện dịch. Tòa soạn cũng đã liên lạc với vị đại diện Khóa 12, NT Lâm duy Tiên tại Virginia và được biết danh sách toàn khóa không có tên Võ đại Tôn. Cũng theo sự kiểm chứng, trong suốt thời gian Khóa 23, không có vị sĩ quan cán bộ văn hóa và quân sự nào mang tên Võ đại Tôn. Câu hỏi của NT đã đưa đến hai phụ vấn. Thứ nhất, nếu ông Tôn thật sự xuất thân từ một trong 31 khóa do trường Mẹ đào tạo và còn chút tình cảm đệ huynh, thì việc liên lạc với Đa Hiệu, với Tổng Hội là chuyện đương nhiên của một cựu SVSQ. Nhưng cho đến nay, việc này đã không xảy ra. Thứ hai, tôn chỉ của Đa Hiệu là quảng bá, yểm trợ mọi tổ chức chống cộng chân chính nhằm phản ảnh một trong các điểm nghị quyết của tập thể Võ Bị.

Việc làm này không có nghĩa chỉ đơn thuần hậu thuẫn cho hoạt động chống cộng của những người xuất thân từ trường Mẹ mà thôi. Hơn nữa, xuất thân không là điểm lượng định tối hậu giá trị một hành động, một con người. Có những trường hợp xuất thân hoàng gia quý tộc, nhưng hành động còn tệ hơn kẻ thất phu như Vua Lê Chiêu Thống. Trái lại, sử sách vẫn ghi đậm nét son công nghiệp của người Đinh trưởng đất Bái, Lưu Bang, chém rắn diệt bạo Tần, của vị anh hùng áo vải đất Lam Sơn, Lê Lợi, đã thành công trong công cuộc đánh đuổi giặc xâm lăng. Cuộc đấu tranh giải phóng quê hương của chúng ta trong tương lai chắc chắn sẽ có hàng vạn anh hùng, không hẳn thuộc thành phần quan tước, mũ cao áo rộng ngày xưa, bằng cấp đầy mình. Họ có thể là một chiến sĩ vô danh trong lực lượng Địa Phương Quân, một anh Nghĩa Quân chân lấm tay bùn và có thể là một người đàn em dưới quyền chỉ huy của NT trong QLVNCH ngày nào. Nếu những người này đem chân tình phục vụ núi sông, dùng mạng sống viết nên trang sử thắm vẻ vang cho dân tộc thì ai kể chi đến chuyện xuất thân. Riêng trường hợp ông Võ đại Tôn, không ai không ca tụng thời gian vượt Trường sơn trở lại quê hương và bị tù đầy, nhưng hoạt động trong hiện tại của ông thể hiện

qua quyển Bạch Thư đã trở thành một nghi vấn về phía người Việt tại hải ngoại. Chính vì vậy, Đa Hiệu, trong thái độ cẩn trọng thường lệ, đã không đề cập đến, mặc dù nhận được rất nhiều câu hỏi từ độc giả. Hy vọng những điều vừa trình bày sẽ làm vơi đi sự trách nhiệm nơi NT và những thắc mắc của một số cựu SVSQ.

• NT Huỳnh ngọc Đường K25, Bá Linh, Đức: Nghe ông anh chủ bút tả lại thì xem chừng NT đã "mết" Mây Mây quá mạng rồi! Theo lời kể, cứ bàn luận nửa giờ, NT lại hỏi về "xuất thân" của Mây Mây. Trời ơi, đã nghiên ngẫm nát nhòa mấy quyển Đa Hiệu mà NT vẫn cứ ngoan cố không chịu tin! Phải chi "hai mươi mốt năm xưa", NT đừng có mê không gian, lặn lội qua Mỹ học "bay", mà tà tà làm sĩ quan thành phố để chiêu chiêu "về ngang trường... Thuốc" thì đã "đụng" phải em gái rồi! Mây Mây bỗng dưng thương cảm quá chừng khi nghe nói lại, kết quả mấy năm trời học bay bổng của NT chỉ còn sót lại tấm hình kỷ niệm trong bộ đồ bay thẳng nếp, với chiếc mũ bay ôm chặt vào người, qua đôi tay cả khuynh như muốn nói với kẻ chiêm ngưỡng: "từ tiền tuyến tôi về"! Nhưng buồn thay cho NT, lúc thành tài bay cũng là lúc tan đàn lặc nghé, không có dịp thi thố ước vọng xé không gian, vượt ngân hà, trút bom đạn lên kẻ thù! Nếu chị nhà

đọc phải mấy giòng này, xin chị "thông cảm" và đừng nổi ho hen vì những lời "bán mạng" của em gái. Được vậy, lần sau qua đó, có dịp ghé thăm, em sẽ mượn đỡ anh Đương của chị vài ngày làm "hướng dẫn viên". Đồng ý nhé?

• **NT Nguyễn Kim Quan K28, Call:** Rất mừng được biết NT cùng gia đình đã an toàn đến đất Mỹ. Nếu Hội Đồng Quản Cán Chánh tại Mã Lai thích đọc Đa Hiệu, tòa soạn xin gửi biểu. Việc tiền nong, NT đừng bận tâm trong thời gian chưa ổn định. Đa Hiệu, nghèo thì đã nghèo rồi; việc lớn chưa làm xong thì tối thiểu việc nhỏ nhất như quảng bá lý tưởng quốc gia đến người đồng bào là một điều không thể không làm. Xin nhắn với cháu gái, Mây Mây đang chờ thư cô ấy. Thân mến.

• **Ông Dương Văn Anh, Ontario, Canada:** Vụ cháu ông, cựu SVSQ Nguyễn Văn Nhân K26, chúng tôi đã chuyển đến anh Thủ Khoa Nguyễn Văn Lượng. Mây Mây tin rằng Khóa 26 sẽ tận tình, tận sức trong vụ này. Anh Lượng sẽ liên lạc trực tiếp với người bạn cùng khóa tại Việt Nam. Kính.

• **NT Nguyễn Văn Ngọc K19, Hồng Kông:** Lại một lần đổi trại nữa phải không NT? Từ trại cấm này sang trại cấm khác, không gian vẫn là biển cả với sóng gào, nhưng thái độ của kẻ giữ trại có vẻ kém thân thiện hơn! Đọc nổi

lòng NT và anh em cựu SVSQ bên đó, Mây Mây chỉ còn biết thở dài! Thôi thì, đoạn thư tin ngắn ngủi này xin được xem như những lời sốt chia chân thành nhất khúc đoạn trường mà quý vị đang xả thân đón nhận, của một kẻ bên trời vẫn vọng về hương Đông phương. Ông Phan Thiết dạo này làm thơ hết nổi vì thế cả năm chưa có bài nào gửi đăng. Hỏi ra thì được biết, người vốn cầm tinh con khỉ, năm nay là năm tuổi (sic) nên gặp phải toàn chuyện vớ vẩn đàn bà với trẻ con, nên nguồn thi hứng đã tảo lạc. Hy vọng năm tới "kiến thái bình", hồn thơ may ra sẽ trở lại với chúng ta. Kính.

• **NT Đỗ Văn Hạnh K18, Texas:** Làm gì mà nổi trận lôi đình vậy NT? Vụ bài phóng sự về ngày Đại Hội của chị nhà không chạy được trên Đa Hiệu số rồi và gây buồn lòng cho quý vị, nguyên nhân cũng tại ông anh chủ bút của Mây Mây hết. Ông này coi bề ngoài thì có vẻ "bặm trợn" lắm, nhưng tình cảm thì rất chi là yếu, nhất là đối với phái nữ! Bà nào, chị nào, có nào yêu cầu việc chi là ông ấy gật đầu liền; làm được hay không, hạ hồi phân giải! Đối với người ngoài đã vậy, đối với vợ nhà, bạn của Mây Mây, ông ấy còn tỏ ra "hiếu thảo" một cách đáng ghét! Có nổi sùng thì người lại đem cái luân lý rẻ tiền, nhặt được ở đâu đó, ra mà chống chế: "Cha mẹ sanh ra ta, vợ ta nuôi ta..."

Vi vậy ta phải có bốn phần..." Viết đây đủ chỉ sợ làm nhột mắt quý vị thành ra phải lửng lơ diền khuyết bằng mấy dấu chấm! Bài phóng sự của phu nhân NT, ông ấy đã nhuận chỉnh sắp sửa cho lên khuôn. Vào giờ chót, NT Trương đình Huấn, Hội trưởng Florida, gửi đến tòa soạn một bài với nội dung tương tự, nhưng lại có thêm vài chi tiết nhấn mạnh về tinh thần ngày Đại Hội nên ông ấy đành đoạn quên lời đã hứa với chị Thu Nga trên điện thoại! Chỉ có thế, chứ không phải ông anh của em thiên vị bạn cùng khóa như NT đã ưu ái mà gán cho như vậy. Còn hình ảnh của NT và chị bỏ công ra săn chụp và cũng đã gửi hỏa tốc về tòa soạn, tội này đâu dám quên ơn. Sở dĩ phần "Phóng sự bằng hình" không ghi tên NT và chị vì tòa soạn muốn nói lên cái tình cảm của tội này đối với quý vị. Những bài vở hay hình ảnh không đề tên, ai cũng hiểu là cố gắng của ban biên tập và đây chính là dụng ý nói lên sự thân tình, mặc nhiên xem bà chị như người "trong nhà", người trong ban biên tập. Không ngờ thái độ này đã bị phản tác dụng! Đã biết ở vị trí chủ bút là đang làm đầu trộm họ, sao NT còn viết lên chỉ những lời trách cứ quá đáng cay?! Để có thể gây lại hòa khí đã mất (?) và cũng để vượt ve tự ái quý vị, Mây Mây xin dùng 12 chiếc loa khuyếch đại cực mạnh vọng về "bốn hướng,

tám phương trời mây", thông báo cùng bằng dân thiên hạ rằng: Tất cả hình ảnh về ngày Đại Hội tại Houston, Texas trong Đa Hiệu số 28 là tác phẩm nghệ thuật của Cậu, Mợ Đổ văn Hạnh K18; ngoài ra, mợ Thu Nga cũng đã đem tâm tình viết nên một bài phóng sự đẽ đời, nhưng vì gặp phải người chủ bút thiên vị nên công trình này đã không được chạy nhứt trình để quý đọc giả thưởng thức. Chắc Cậu, Mợ đã vừa lòng?

• Ông Nguyễn văn Đôn TH, Nam Cali: Cám ơn sự yểm trợ tài chánh của ông. Tội này rất bái phục về công trình nghiên cứu ông đang thực hiện cho tuổi trẻ Việt Nam. Bái phục vì ở vào giai đoạn "lỡ đạo, lỡ đời", "lỡ ta, lỡ tình" mà ông còn đủ nghị lực tiến bước trên con đường phục vụ tha nhân. Cũng xin nói rõ "đạo" ở đây là "đạo khaki" và "đời" là "đời lính". Riêng bài viết về "Hệ Thống Đại Học Hoa Kỳ", chủ đề này đã được nhắc đến trong một số Đa Hiệu trước, nên đành phải tiếc ngẩn, tiếc ngơ mà chờ đợi các sáng tác mới của ông. Hy vọng được ông tiếp tay trong số Xuân. Kính.

• NT Huỳnh thiên Lộc, K20, Michigan: NT khiếu nại Đa Hiệu 27 trang 62 không có chữ nào và cho là NT chủ bút chơi "khăm" đàn em. Không phải NT chủ bút chơi "khăm" đàn em quá đi mất"

đâu mà đây là một phần thưởng vô giá cho NT. Đọc chữ nhân gian thì rất thường, nhưng đọc "vô tự kinh" là một cơ duyên ngàn năm ít ai có được. NT đã thấy gì ở trang giấy trắng bạch đó? Chắc là không thấy gì phải hôn? Vì nếu "thấy gì" thì đã không còn "chấp" hình chiếc nhẫn Cổ Truyền trong số rồi thiếu mất chữ Đà Lạt mến yêu. NT đang ở đâu? Và Đà Lạt ở đâu trong vòng sinh khắc vô thường của Dân Tộc, của chúng sinh? Dầu vậy, Mây Mây vẫn nêu ý kiến này của NT để cho quý vị trách nhiệm có thể tùy nghi. Muốn biết về việc bầu cử nhiệm kỳ 92-94, xin đọc Đa Hiệu 28. Góp bài cho Đa Hiệu thì xin hoan hô, nhưng xin NT nhớ giúp cho việc tối thiểu nhất: mình đang ở mô?

• **NT Võ Ý, K17, Missouri:** Welcome NT đến với Đa Hiệu! Mới qua đây mà NT đã dành thật nhiều ưu ái cho báo nhà: đóng tiền báo, gửi bài về và còn giới thiệu một đọc giả bên ngoài Võ Bị. Xem ra phong độ hào hoa ngày xưa vẫn còn lưu dấu, đúng với câu thơ trích dẫn, trong một bài viết của NT cho báo Lý Tưởng năm nào năm nào, thời Đại Bàng chưa xếp cánh: "Bèo giạt hoa trôi nàng vẫn trẻ". Ở đây thì dầu cho bèo có giạt, hoa có trôi, không phải nàng, nhưng chàng vẫn còn "tảng tẻ", "đẹp giai" như thường. Nhà thơ Duy Năng đại diện ban biên tập đã làm một bài thơ thật dài (ông

này lúc nào cũng dài thòng!) để mừng ngày hạnh ngộ. Chúc NT gặp được mọi điều như ý.

• **NT Hoàng trường Việt, K17, Virginia:** Việc nhận được báo từ khuya mà nay mới có "cơ hội" gửi check, không dính dáng chi đến việc xứng đáng hay không xứng đáng làm NT của hai cố nhân Phạm đình Thừa và Đoàn phương Hải K19 đâu. Hai cố nhân này xem ra vẫn còn hỡi quý vị NT Khóa 17 nên đang đầu tắt mặt tối lo cho Đa Hiệu. Ông Hải Khều không còn thời gian để "khều" nữa vì đang bước vào giai đoạn Tân Khóa Sinh trong việc liếm cò, xếp báo và đang tức như bò đá vì bị người bạn đồng khóa, nay bỗng trở thành SVSQ Cán Bộ ngang xương, hành xác. Dầu vậy, cả hai vẫn còn đủ bình tĩnh để gửi lời chúc lành đến NT. Quý vị đàn anh càng "sổ sũa", càng "đẹp giai" là quý Đa Hiệu càng dồi dào!

• **Phan Nghè Phu Nhân, Bắc Cali:** Đã nhận được thư và thơ chị gửi. Đang xem. Sửa thì tụi này không dám, nhưng chỉ cố gắng để cho thơ xuôi vận và ý bớt lang thang.

• **NT Nguyễn duy Linh, K17, Bắc Cali:** Chắc có gì trục trặc tí dính nên lời thư của NT dậm về nghẹn ngào? Hợp hợp, tan tan... là trò thường tình của dẫu bé. Tuy nhiên, trong cái dành hạnh xấp bầy của con tạo, con người vẫn

có thể can dự vào bằng ý chí. Nếu tình nặng, nghĩa sâu thì nhằm nhò gì núi cao biển rộng, can dự chỉ đến lời thể nhân. Muốn đến là đến; muốn đi là đi và đừng để cho "chắc có lẽ..." và "chắc có thể..." làm cản bước anh hùng. Đây là lời nhắn gửi thiết tha của ông anh chủ bút nhờ Mây Mây chuyển lại. Ông ấy đang tùm lum công việc, nhưng hứa sẽ diện kiến anh chị một ngày thật gần. Kính.

• **NT Nguyễn trí Phúc, K21, Texas:** NT cứ tiếp tục viết và gửi bài về tòa soạn. Chữ nghĩa không "cần" ai hết, chỉ có con người mới làm tổn thương chữ nghĩa. Bài đã nhận, đang xem.

• **NT Trịnh kim Vinh, K5, Texas:** Rất thông cảm sự khó khăn của người mới định cư. Nếu còn chưa thông thả, NT cứ "nhấn nha" bỏ ống, đợi đến khi nào mở được trương mục hãy gửi về. Gửi bằng tiền mặt, nếu thư bị thất lạc, thì tội nghiệp cho Mây Mây và cũng mất công NT. Chân thành gửi lời chúc may mắn đến toàn gia.

• **NT Lý văn Mẹo, K14, Nam Cali:** Ông anh chủ bút của Mây Mây đọc thư NT, rất cảm động để nhớ về kỷ niệm xưa, Dục Mỹ. Vết thương ngày đó vẫn còn trên chân trái và lâu lâu đổi gió trở trời, ông ấy lại than đau. Mấy cái huy chương và chiếc bằng thiện xạ, không biết NT có còn lưu giữ?

Đạo đó, ông ấy rất bái phục NT về mấy món linh kính này và cho đến bi giờ, xem ra vẫn còn ngưỡng mộ. Một ngày tươi sáng trên quê hương rồi cũng sẽ đến, nhưng chắc phải cần lắm công sức của chúng ta, chắc NT cũng đồng ý với Mây Mây?

• **NT Trần phi Cơ, K20, Florida:** Đọc báo Vạn Thắng của ông Hà Lạc Dã Phu, Lê Tư Vinh, và nhà thơ Nguyễn Chí Thiện và tập thơ Hoa Địa Ngục, NT bực mình vì lối lý luận "vừa hồ đồ", vừa "cưỡng từ đoạt lý" của ông này, nhưng "vì cố nằm sao" NT lại gửi thư về tòa soạn và trút nỗi giận hờn lên bọn này? Oan khiên! Oan khiên! Lại còn đề nghị NT chủ bút "phóng" cho ông "lãnh tụ này một quả giao tình"! Mèn ơi, NT làm như chúng ta đang sống trong thời Đờ Long Đao với Ý Thiên Kiếm! Phải chi có được chút thần công như Trương Vô Kỵ thì ông anh chủ bút đã tung ra vài đường "Càn Khôn Đại Nã Di Tâm Pháp" để quật hết bọn tham tàn trên quê hương rồi và chúng ta đâu phải làm thân "chùm gởi bọ cây dâu" như hiện tại. Đùa với NT chút thôi, nhưng thật sự theo cái nhìn đàn bà của Mây Mây thì đây là những hiện tượng vẫn dục cuối cùng trước khi chúng ta có được một bình minh quang đấng trên quê hương. Người Á Đông, nhất là người Tàu, thường tin vào sự tuần hoàn sinh khắc của âm và dương,

đồng thời, đưa vào dự đoán biến chuyển xã hội. Họ tin hết loạn rồi sẽ đến trị, nhưng trong buổi giao thời giữa loạn và trị, quái thai của mối giao hợp được phát sinh đầy rẫy. Chuyện ngoại sử đời Tam Quốc đã ghi những loại giặc phường, giặc nhóm, giặc khăn trắng, khăn vàng, đao muối, đao gạo với những "lãnh tụ" đưa ra những trò mà mắt thiên hạ như điều khiển âm binh, hóa giấy thành tiền, thổi đậu thành người... trước khi được bình trị bởi ba anh em kết nghĩa vườn đào, Lưu, Quan, Trương. Tấn bi hài kịch này đang diễn ra theo lối mòn của lịch sử, trong hiện tại. Chẳng những không riêng gì trong cộng đồng người Việt hải ngoại, mà ngay cả trong sinh hoạt chính trường và bầu cử tại Mỹ. Thời gian đã khác xa đời Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, vì thế, âm binh được thay bằng đô la, và bọn cầm, cờ kéo màn cũng có một cái "mát" sạch nước cần hơn là đám dân ngu cu đen thời xưa. Hiểu được lẽ thịnh suy như vậy thì NT sẽ hết "bực cái cửa mình" và cũng hết "làm phiền hàng xóm đang cần một giấc ngủ thanh thoi" qua việc vác chõng báo Vạn Thắng đi dò hỏi đầu này đầu kia và cuối cùng rồi cũng không ai biết gì về ông Lê tư Vinh như NT đã hậm hực "diễn tởa" trong thư.

• NT Nguyễn Văn Long, K22A, Texas: Đã chưa hỏi tội, NT

còn nhờ vả Mây Mây chuyển giùm thư. Đi ngao du sơn thủy, đổi nhà, dời chỗ mà không thông báo, khi ghé về thăm xóm cũ, mới cảm động vì Đa Hiệu vẫn lết đến nhà, người chủ nhà vẫn kiên nhẫn lưu giữ giùm. Như vậy, NT có biết rằng NT là một trong số ít người hạnh phúc trên cõi đời này không? Thiếu tiền báo, lại đòi xin trả góp! Được rồi, em gái sẽ lấy tiền nhà ra ứng trước, nhưng với điều kiện nhớ trả lời khi có "job". Phân lãi nhẹ thôi: 200%.

• Một vị Đại NT: Đọc thư NT, Mây Mây đã thật sự xúc động vì những bản khoản, những nỗi buồn NT đang đối diện. Lẽ ra, nếu đất nước ta không bất hạnh thì công lao hãn mã của một đời dâng hiến cho quê hương, NT đã được đền bù xứng đáng ở tuổi về chiều. Qua lời thư tâm sự, Mây Mây cũng đoán được phần nào sự thanh bạch ở khoảng đời trước của NT. Một sự thanh bạch đúng nghĩa của người liêm chính và vì thế đã tạo nên những khó khăn về kinh tế trong hiện tại, một hiện tại trắng tay của người mới thờ được chút sinh khí tự do. Chả bù với một số người cùng thời đã vơ vét máu xương của nhân dân trong chiến tranh, tích tụ thành sản nghiệp riêng mình và giờ này đang khoái trá thưởng thức từng vệt máu khô, buông tiếng cười "tiểu nhân đắc chí"! Nhưng Mây Mây xin được vô phép không

đồng ý với NT về cái mặc cảm "Thụ hưởng mà không đóng góp, thật là bất công" (nguyên văn). Và "cuộc sống hoàn toàn lệ thuộc vào con cái" đã làm cho NT cảm thấy mình bất lực. Nếu nói về góp phần thì NT đã góp phần hơn cả kích thước mà cuộc đời cho phép. Trên phương diện trường Mẹ, nếu không có sự góp phần máu xương hữu hiệu của các lớp đàn anh đi trước, cái tên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã không ngời sáng đến bây giờ. Trên phương diện gia đình, truyền thống và đạo đức Việt Nam tạo cho người con niềm hãnh diện được lo cho các đấng sinh thành ở tuổi về già. Vì vậy, NT thấy các anh chị đầu tắt mặt tối bưng chài mưu sinh, NT có mặc cảm mình trở thành gánh nặng, nhưng chắc chắn một điều là các anh chị ấy đang có một thứ hạnh phúc trân quý trong lòng, một bảo vật vô giá trong tay, đó là được lo lắng, hầu hạ NT. Mây Mây đã gặp rất nhiều hoàn cảnh, vì chiến tranh, cha mẹ lạc con và qua đời trong bất hạnh, trong sự thiếu vắng con cái. Người nằm xuống đã yên bề, nhưng những người con còn lại suốt đời vẫn mang nặng nỗi niềm chua xót vì đã bất lực không cứu mang được cha mẹ mình ở tuổi gần đất xa trời! Những giòng tâm sự này viết lên đây, hình như Mây Mây đang trách cứ chính mình... Vì vậy, xin NT hãy bỏ qua cho quan niệm

"thụ hưởng mà không đóng góp, thật là bất công" đối với Đa Hiệu. NT đang còn thật nhiều đàn em các khóa, xin hãy để cho họ được làm tròn bổn phận đối với người đàn anh cao niên. Tòa soạn không chấp nhận lời từ chối Đa Hiệu vì quan niệm nêu trên. Đa Hiệu sẽ được gửi đều đến tay NT cho đến khi nào NT từ chối nguồn gốc xuất thân, bỏ rơi đàn em "chậm tiến" để chỉ thu mình vào những nguồn mặc cảm bị thương... Kính.

• Nhà thơ Duy Năng Nguyễn
văn Trí K14, Hayward, CA:

Muốn xin thứ lỗi về mục chia buồn cùng NT qua sự mất mát vị Nhạc Mẫu thay vì Thân Mẫu như đã đăng trong số rồi. Đây cũng là lỗi của ông chủ bút (trăm đầu đều đổ đầu tầm cho tiện!) "ba chớp, ba nháng" nhận được tin trên điện thoại và "vội vội, vàng vàng" loan báo, nhưng lại không kiểm chứng hẳn hoi. Nên cho ông này về vườn là vừa. Trong trường hợp của NT, bà cụ thân sinh đã sớm quy tiên nên vụ này có thể không đến nỗi trầm trọng lắm. Nếu trái lại, thì thật là tội lỗi, tội lỗi!!! Vả chăng, nhị Mẫu đều là Mẹ. Ngày xưa mẹ Mây Mây thường bảo: "Dâu hiền là gái, Rể thảo là trai". Các cụ lúc nào cũng đúng cả! Dầu sao, một lần nữa, xin "thông cảm" mà bỏ lỗi cho!

• Nguyễn ngọc Tùng K21,

Virginia: Nhận được hai số Đa Hiệu 27 và 28, "đọc hết không chứa một chữ" (!) và nhờ vậy mà NT "dỡ bức rức vì tâm trạng đã không biết nên làm gì trong tình hình hiện tại". Mây Mây không ngờ Đa Hiệu lại trở thành một loại thuốc chữa bệnh "ray rức" hay ho như vậy! Tuy nhiên hết ray rức rồi không có nghĩa là thành thơ để tìm một giấc ngủ an nhàn cho lương tâm; trái lại, xin hãy thực hiện như lời thư đã viết "sẽ làm tất cả những gì có thể được cho tập thể". Hiện tại, BCH/TH chắc cũng không đòi hỏi gì nhiều nơi NT, chỉ xin hãy tham gia vào những hoạt động của hội Võ Bị địa phương và cần nhất là quảng bá những giá trị truyền thống cao đẹp của trường Mẹ, cũng như của Dân Tộc ra ngoài phạm vi hiện tại. Bởi vì, bọn "đỉnh cao trí tuệ" đang dang tay thi thố những đòn chí tử cuối cùng trước khi dấy chết, mà đối tượng là Cộng Đồng người Việt tỵ nạn. Xa hơn, xin NT hãy nuôi dưỡng hùng khí "cánh điều hầu" vì còn bạo tàn là còn cần đến quyết tâm... Thân mến.

• **Cụ bà Nguyễn thị An, Texas:** Cảm ơn cụ về những lời ngợi khen dành cho Đa Hiệu. Quý hóa thay những tâm tình và ý tưởng cụ đang cứu mang cho một ngày mai thanh bình trên quê hương. Tòa soạn đã nhận được tiền ủng hộ của cụ cũng như các bài viết. Sẽ lựa đăng dẫn một số

thơ. Lần sau xin cụ lưu giữ các bản chánh vì tòa soạn vốn ít nhân số và không có người để lo việc trả lại các bản thảo. Kính chúc cụ nhiều ân phước trong mùa Giáng Sinh.

• **NT Lê phát Lân, K16, Wichita, Kansas:** Việc ghi số trang trong phần mục lục, tụi này đang cố gắng để thực hiện, nhưng mãi đến nay vẫn chưa thể vì đa số bài vở đều được đưa đến nhà in vào giờ chót. "Đã mang lấy nghiệp vào thân" như NT dạy, nên tụi em dẫu dám than vì "sức chơi, sức chịu". Dầu hiểu như vậy, nhưng đôi khi vẫn thấy... nghẹn ở cổ họng!

• **Nhà thơ Hồ Công Tâm, Massachusetts:** Lâu quá mới lại nhận được mấy bài thơ ông gửi. Đọc giả Đa Hiệu vẫn thường hỏi đến thơ ông, nhưng chúng tôi đành bứt đầu, gãi tai mà cười trừ, vì có biết ông ở mô mà trả lời! Hy vọng lần trở lại này sẽ không vì một lý do nào đó mà bị gián đoạn. Thành thật cảm ơn sự cộng tác của ông. Kính.

• **Chị Đào mạnh Thường, K23, Bắc Cali:** Những giòng cuối cùng cho mục thư tín kỳ này, Mây Mây xin dành để tưởng niệm chị. Trong căn nhà Vĩnh Biệt, vào buổi tối không bóng người vắng lai, Mây Mây đã lặng lẽ đặt trên nắp quan tài một đóa hồng nhỏ để chuộc lại một lời hứa không làm

tròn: cho chị nhìn thấy dung nhan. Trong khoảng không mù mờ nhang khói đó, em tin rằng chị đã thấy. Ở một nơi an nhàn nào đó, chắc chị sẽ mỉm cười chấp nhận lời xin lỗi cũng như tiếng cảm ơn về những góp phần và mỹ ý chị đã dành cho Đa Hiệu và Mây Mây, lúc sinh tiền. Mây Mây tin tưởng là hương hồn chị đang

thong dong nơi miền vĩnh phúc, không còn đau đớn, không còn lo toan. Chỉ buồn thay cho những người còn ở lại, vẫn cứ loay hoay trong những tranh chấp hèn mọn và không biết đến bao giờ mới làm tròn ước vọng của chị cũng như của bao người: thanh bình trên quê hương xưa! Vĩnh biệt chị!

Trần Thị Mây Mây

SÁCH BÁO MỚI

- Bản Tin Hội Võ Bị Houston.
 - Bản Tin Hội Võ Bị Bắc Cali.
 - Bản Tin Sinh Hoạt Khóa 17/TVBQGVN.
 - Liên Hệ, Bản Tin Cựu SVSQ Khóa 24.
 - Đặc San Chiến Hữu, Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN ấn hành tại Quận San Joaquin.
 - Đặc San Lướt Sóng, Hội Ái Hữu Hải Quân HH/VNCH ấn hành.
 - Tập thơ "Dấu Ấn Hận Thù" của Vũ Đăng Khiêm, Hội Cựu QN/QLVNCH Ontario ấn hành.
 - Cối Tạm, thơ Ngọc Hoài Phương do nhà thơ Lê Thụy Chi chuyển.
 - Bay Về Đâu Đó Ở Quê Hương, thơ Trần Văn Lệ, do Khánh Hà thực hiện và xuất bản tại San Jose, California.
- Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn quý tác giả và tòa soạn đã có nhã ý gửi tặng. Xin trân trọng giới thiệu đến toàn thể quý độc giả.

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order

Check

Tiền mặt

Loại khác

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU MAGAZINE

P.O. Box 8278

Pittsburg, CA

94565-8278



TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

CÔNG TY BẢO HIỂM

METROPOLITAN LIFE INSURANCE

Với số vốn hơn 120 tỷ Mỹ kim

- Một trong những công ty lớn nhất và uy tín nhất tại Hoa Kỳ.
- Hơn 65 triệu người đang có bảo hiểm của hãng Met-Life.
- Chuyên viên đặc trách các loại bảo hiểm:

- | | |
|------------|---------------------------|
| • Sức khỏe | • Để dành tiền cho con em |
| • Nhân thọ | • Tiết kiệm hưu trí |
| • Tàn tật | • Nhà cửa - Xe cộ |

Met-Life có chương trình L-95 là một đầu tư tốt nhất, chỉ đóng từ 6 đến 8 năm mà được bảo hiểm trọn đời, có tiền tiết kiệm có thể lấy về, có tiền hưu trí trọn đời, có gia tài lớn để lại cho người thân yêu (miễn thuế).

PHỤC VỤ ĐÚNG ĐẮN, TẬN TÂM, UY TÍN.

Xin quý vị liên lạc với:

TRẦN QUANG LƯU

(Cựu SVSQ/TVBQGVN)

101 Metro Drive, Suite 740, San Jose, CA 95110

Hoặc điện thoại số:

(408) 452-1335 (office)
or (408) 951-0073 (beeper)

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

P.O. Box 8278

Pittsburg, CA 94565-8278



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29